THƯ MỤC QUỐC GIA THÁNG 8 NĂM 2020

THÔNG TIN VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1. Nguyễn Thế Nghiệp. GS. Đào Nguyên Cát - Vị Trưởng lão làng báo : Truyện ký / Nguyễn Thế Nghiệp. - Tái bản. - H. : Thông tấn, 2019. - 272tr. : ảnh màu ; 24cm. - 300000đ. - 1500b

Tên sách ngoài bìa: Giáo sư Đào Nguyên Cát - Vị Trưởng lão làng báo s461999

2. Những vấn đề về Lưu trữ học - Quản trị văn phòng trong bối cảnh đất nước đổi mới và hội nhập / Bùi Loan Thuỳ, Phạm Tấn Hạ, Lê Văn In... ; B.s.: Nguyễn Văn Báu... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 497tr. : bảng, sơ đồ ; 28cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh... - Thư mục cuối mỗi bài s461490

3. Stephens, Mitchell. Hơn cả tin tức : Tương lai của báo chí / Mitchell Stephens ; Dịch: Dương Hiếu... - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 381tr. ; 20cm. - 140000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Beyond news: The future of journalism s460871

4. Thư mục chuyên đề: Bệnh viêm phổi và những điều cần biết. - Bình Dương : Thư viện tỉnh Bình Dương, 2020. - 145tr. : minh hoạ ; 27cm

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Dương. Thư viện tỉnh s462252

5. Thư mục thác bản văn khắc Hán Nôm Việt Nam = Catalogue des inscriptions du Việt-Nam = Catalogue of Vietnamese inscriptions / B.s.: Trịnh Khắc Mạnh (ch.b.), Lê Tuấn Anh, Vũ Lan Anh... - H. : Khoa học xã hội. - 24cm. - 242000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm

T.9. - 2020. - 842tr. s461282

6. Thư mục thác bản văn khắc Hán Nôm Việt Nam = Catalogue des inscriptions du Việt-Nam = Catalogue of Vietnamese inscriptions / B.s.: Trịnh Khắc Mạnh (ch.b.), Lê Tuấn Anh, Vũ Lan Anh... - H. : Khoa học xã hội. - 24cm. - 245000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm

T.10. - 2020. - 859tr. s461283

7. Thư mục thác bản văn khắc Hán Nôm Việt Nam = Catalogue des inscriptions du Việt-Nam = Catalogue of Vietnamese inscriptions / B.s.: Trịnh Khắc Mạnh (ch.b.), Lê Tuấn Anh, Vũ Lan Anh... - H. : Khoa học xã hội. - 24cm. - 184000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm

T.11. - 2020. - 573tr. s461284

TIN HỌC, TRI THỨC VÀ HỆ THỐNG

8. Bài tập Tin học dành cho Trung học cơ sở / Phạm Thế Long (ch.b.), Bùi Việt Hà, Bùi Văn Thanh... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 20000b

Q.3. - 2020. - 160tr. : minh hoạ s461677

9. Bài tập Tin học dành cho Trung học cơ sở / Phạm Thế Long (ch.b.), Bùi Việt Hà, Bùi Văn Thanh... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 10000b

Q.4. - 2020. - 148tr. : minh hoạ s461678

10. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn. - In lần thứ 41. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 38000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 158tr. s461006

11. Cao Thị Nhạn. Giáo trình Phân tích thiết kế hệ thống thông tin / Cao Thị Nhạn (ch.b), Nguyễn Đình Loan Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 242tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 62000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Công nghệ Thông tin. - Phụ lục: tr. 242 s462073

12. Digital signature development in Viet Nam 2019. - H. : Information and Communications, 2020. - 81 p. : fig., tab. ; 24 cm. - 250 copies

At head of the title: Ministry of Information and Communications. - App.: p. 53-81 s461230

13. Đỗ Phúc. Giáo trình Phân tích dữ liệu lớn / Đỗ Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 216tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 71000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Công nghệ Thông tin. - Thư mục: tr. 215-216 s462074

14. Hồ Trung Thành. Giáo trình Kỹ thuật lập trình nâng cao / Hồ Trung Thành (ch.b.), Trương Hoài Phan, Trần Duy Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 382tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 122000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 382 s462068

15. Hướng dẫn học Tin học 7 : Sách thử nghiệm / Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Đỗ Đức Đông, Nguyễn Thế Lộc... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 155tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s462264

16. Hướng dẫn học Tin học 8 : Sách thử nghiệm / Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Bùi Việt Hà, Lê Minh Hoàng... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 179tr. : minh hoạ ; 27cm. - 29000đ. - 4500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s462265

17. Hướng dẫn học Tin học 9 : Sách thử nghiệm / Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Phạm Thị Anh Lê, Nguyễn Thế Lộc... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 128tr. : minh hoạ ; 27cm. - 21500đ. - 15000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s462266

18. Kỹ thuật lập trình / Trần Đan Thư, Nguyễn Thanh Phương, Đinh Bá Tiến... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 526tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 89000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 523 s460430

19. Lâm Đức Khải. Giáo trình Thiết kế Luận lý Số 2 / Lâm Đức Khải (ch.b.), Hồ Ngọc Diễm, Trần Đại Dương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 204tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 69000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Công nghệ Thông tin. - Thư mục: tr. 204 s462071

20. Lê Quang. Tri thức bách khoa: Côn trùng - Động vật - Con người - Thực vật / Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 159tr. : ảnh ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s460940

21. Lê Quang. Tri thức bách khoa: Những câu hỏi là gì? / Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 159tr. ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s460935

22. Lê Quang. Tri thức bách khoa: Những điều bí ẩn / Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 159tr. ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s460937

23. Lê Quang. Tri thức bách khoa: Những hiểu biết về cuộc sống / Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 159tr. ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s460933

24. Lê Quang. Tri thức bách khoa: Sự thật về những điều bí ẩn / Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 158tr. : ảnh ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s460941

25. Ngôn ngữ lập trình C++ / Đặng Thành Trung, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 100000đ. - 500b
T.1: Lập trình cơ bản. - 2020. - 240tr. : bảng. - Thư mục: tr. 239 s462085

26. Ngôn ngữ lập trình C++ / Đặng Thành Trung, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 90000đ. - 500b
T.2: Lập trình hướng đối tượng. - 2020. - 204tr. : bảng. - Thư mục: tr. 203 s462086

27. Nguyễn Bá Nghiễn. Giáo trình Một số phương pháp tính toán mềm / Nguyễn Bá Nghiễn (ch.b.), Vương Quốc Dũng, Trần Hùng Cường. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 167tr. : hình vẽ ; 24cm. - 40000đ. - 525b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 167 s460428

28. Nguyễn Thanh Vân. Lý thuyết mã / Nguyễn Thanh Vân, Phạm Việt Hưng ; Nguyễn Phương Lâm h.đ.. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2020. - 151tr. : hình vẽ, bảng ; 25cm. - 65000đ. - 200b
Thư mục: tr. 151 s462131

29. Nguyễn Thị Hồng Loan. Giáo trình hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle 12c / Nguyễn Thị Hồng Loan, Cao Thị Nhâm, Đinh Văn Thường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 190tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 300b
Thư mục cuối chính văn s461547

30. Nguyễn Trường Thọ. Các vụ xâm phạm an ninh thông tin nổi tiếng trên thế giới : Sách tham khảo / B.s.: Nguyễn Trường Thọ, Lê Tuấn Thịnh (ch.b.), Nguyễn Đức Hưởng. - H. : Công an nhân dân, 2020. - 256tr. ; 21cm. - 90000đ. - 2000b s461965

31. Những ý tưởng khoa học công nghệ thời đại 4.0 / Trần Giang Sơn biên dịch. - H. : Tri thức, 2020. - 303tr. ; 24cm. - 150000đ. - 500b s461372

32. Tổ chức hoạt động tự học của học sinh trung học phổ thông môn Tin học / Trịnh Thanh Hải. - H. : Giáo dục, 2020. - 135tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 1750b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 135 s461884

33. Tran Nguyen Phong. Structured query language (SQL) / Tran Nguyen Phong, Le My Canh. - H. : Hue University, 2020. - viii, 119 p. : tab. ; 24 cm. - 40000đ. - 200 copies
At head of the title: Hue University. University of Sciences. - Bibliogr.: p. 112. - App.: p. 113-119 s461228

34. Trần Trung Dũng. Hệ điều hành / Trần Trung Dũng, Phạm Tuấn Sơn. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 331tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 64000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 331 s460416

TRIẾT HỌC

35. Anderson, Mac. Điều kỳ diệu của thái độ sống = The power of attitude / Mac Anderson ; Văn Khanh dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 137tr. : ảnh ; 21cm. - 58000đ. - 1500b s460757

36. Anh Khang. Thả thính chân kinh & vài ghi chép linh tinh trên hành trình đi kiếm chân tình / Anh Khang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 217tr. : hình vẽ ; 20cm. - 95000đ. - 10000b s460908

37. Bài tập Giáo dục công dân 6 / Trần Văn Thắng (ch.b.), Trần Quang Tuấn, Nguyễn Thuý Ngân. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2020. - 51tr. : bảng ; 24cm. - 10000đ. - 2000b s461650

38. Bono, Edward de. Để có một tâm hồn đẹp / Edward de Bono ; Dịch: Liên Như... ; Nguyễn Văn Phước h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2005. - 255tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 28000đ. - 5000b s461986

39. Bùi Thị Nga. Giáo trình Tâm lý học quản lý / Bùi Thị Nga, Nguyễn Thị Tiệp. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2020. - 108tr. ; 27cm. - 77000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 107-108 s462225

40. Bùi Văn Nam Sơn. Trò chuyện triết học / Bùi Văn Nam Sơn. - H. : Tri thức ; Công ty sách Thời Đại. - 21cm. - (Vớt hương dưới đất). - 74000đ. - 1500b

T.1. - 2020. - 225tr. s461373

41. Bùi Văn Nam Sơn. Trò chuyện triết học / Bùi Văn Nam Sơn. - H. : Tri thức ; Công ty sách Thời Đại. - 21cm. - (Vớt hương dưới đất). - 65000đ. - 1000b

T.2. - 2020. - 217tr. s461374

42. Bùi Văn Nam Sơn. Trò chuyện triết học / Bùi Văn Nam Sơn. - H. : Tri thức ; Công ty sách Thời Đại. - 21cm. - (Vớt hương dưới đất). - 70000đ. - 1500b

T.3. - 2020. - 211r. s461375

43. Bùi Văn Nam Sơn. Trò chuyện triết học / Bùi Văn Nam Sơn. - H. : Tri thức ; Công ty sách Thời Đại. - 21cm. - (Vớt hương dưới đất). - 68000đ. - 1500b

T.4. - 2020. - 207tr. s461376

44. Bùi Văn Nam Sơn. Trò chuyện triết học / Bùi Văn Nam Sơn. - H. : Tri thức ; Công ty sách Thời Đại. - 21cm. - (Vớt hương dưới đất). - 80000đ. - 1500b

T.5. - 2020. - 243tr. s461377

45. Bùi Văn Nam Sơn. Trò chuyện triết học / Bùi Văn Nam Sơn. - H. : Tri thức ; Công ty sách Thời Đại. - 21cm. - (Vớt hương dưới đất). - 68000đ. - 1500b

T.6. - 2020. - 207tr. s461378

46. Bùi Văn Nam Sơn. Trò chuyện triết học / Bùi Văn Nam Sơn. - H. : Tri thức ; Công ty sách Thời Đại. - 21cm. - (Vớt hương dưới đất). - 74000đ. - 1500b

T.9. - 2020. - 223tr. s461380

47. Buzan, Tony. Bản đồ tư duy cho trẻ thông minh - Các kỹ năng học giỏi = Mind maps for kids - Study skills / Tony Buzan ; Hoài Nguyên dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 117tr. : hình vẽ ; 26cm. - 118000đ. - 2000b s461977

48. Cách nghĩ quyết định hướng đi / Dịch: Ngọc Như... - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 151tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 58000đ. - 2000b s460761

49. Canfield, Jack. Chia sẻ tâm hồn & quà tặng cuộc sống = Condensed chicken soup for the soul : Song ngữ Việt - Anh / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 189tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 2000b s460759

50. Canfield, Jack. Những khoảng lặng cuộc sống / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; First New biên dịch. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 155tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 68000đ. - 5000b s460776

51. Cao Huy Thuần. Nhật ký sen trắng : Chuyện kể cho tuổi 15 và phụ huynh / Cao Huy Thuần. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 240tr. ; 20cm. - 85000đ. - 1500b s460907

52. Carlson, Richard. Tất cả đều là chuyện nhỏ = Don't sweat the small stuff... / Richard Carlson ; Hiền Lê dịch. - Tái bản lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 191tr. ; 21cm. - 60000đ. - 3000b s460775

53. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends and influence people / Dale Carnegie ; Mạnh Chương dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Minh Tân, 2019. - 377tr. ; 15cm. - (Bí quyết để thành công). - 75000đ. - 3000b s460277

54. Covey, Sean. 7 thói quen của bạn trẻ thành đạt = The 7 habits of highly effective teens / Sean Covey ; Dịch: Vũ Thị Thu Nhi, Nguyễn Thành Nhân. - Tái bản lần thứ 19 có chỉnh sửa nội dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 335tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 128000đ. - 7000b s460751

55. Covey, Sean. 7 thói quen của bạn trẻ thành đạt = The 7 habits of highly effective teens / Sean Covey ; Dịch: Vũ Thị Thu Nhi, Nguyễn Thành Nhân. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 390tr. : minh hoạ ; 15cm. - 76000đ. - 2000b s460956

56. Đề kiểm tra Giáo dục công dân 9 : 15 phút - 1 tiết - học kì / Trần Thị Xuân Anh, Võ Thị Xuân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 127tr. : bảng ; 24cm. - 39000đ. - 1000b s460576

57. Garn, Roy. Tử huyệt cảm xúc : Ma thuật thôi miên bất kỳ ai chỉ bằng lời nói / Roy Garn ; Vân Hoàng dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách và Truyền thông Minh Quang, 2020. - 395tr. ; 24cm. - 148000đ. - 5000b s461580

58. Germer, Christopher K. Tâm tĩnh lặng, miệng mỉm cười : Giải phóng chính mình khỏi những suy nghĩ và cảm xúc tiêu cực / Christopher K. Germer ; Nguyễn Thị Loan dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 413tr. ; 21cm. - 119000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The mindful path to self-compassion : Freeing yourself from destructive thoughts and emotions. - Phụ lục: tr. 337-385. Thư mục: tr. 386-413 s461577

59. Giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh toàn cầu hoá / Nguyễn Hữu Toàn, Nguyễn Thị Khương (ch.b.), Vũ Thị Thuỷ, Phạm Thị Huyền. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 199tr. ; 21cm. - 695b

Thư mục: tr. 196-199 s461963

60. Greene, Robert. Những quy luật của bản chất con người / Robert Greene ; Nguyễn Thành Nhân dịch ; Nguyễn Thanh Liêm h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 884tr. ; 23cm. - 300000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The laws of human nature s460825

61. Hà Yên. Công bằng / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 79tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s460997

62. Hà Yên. Không ganh tị / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Ngọc Huyền. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 40tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s460994

63. Hà Yên. Lễ phép / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Trúc Duyên. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 39tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s460996

64. Hà Yên. Thật thà / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 94tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s460998

65. Hà Yên. Tiết kiệm / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương, Bảo Quế. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 39tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s460995

66. Hà Yên. Ước mơ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 78tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s460999

67. Hồ Chí Minh. Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân / Hồ Chí Minh. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 63tr. ; 13cm. - 1000b s461013

68. Hướng dẫn học Giáo dục công dân 6 : Sách thử nghiệm / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hoài, Dương Thị Thuý Nga, Lưu Thu Thuỷ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 92tr. : minh hoạ ; 27cm. - 15000đ. - 15000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s462253

69. Hướng dẫn học Giáo dục công dân 7 : Sách thử nghiệm / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hoài, Dương Thị Thuý Nga, Lưu Thu Thuỷ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 72tr. : minh hoạ ; 27cm. - 11500đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s462254

70. Hướng dẫn học Giáo dục công dân 8 : Sách thử nghiệm / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hoài, Dương Thị Thuý Nga, Lưu Thu Thuỷ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 88tr. : minh hoạ ; 27cm. - 14500đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s462255

71. Johnson, Spencer. Những quyết định thay đổi cuộc sống / Spencer Johnson ; Kim Nhung dịch. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 191tr. ; 21cm. - 58000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: “Yes” or “No” - The guide to better decisions s460770

72. Ken Watanabe. Người thông minh giải quyết vấn đề như thế nào? / Ken Watanabe ; Việt Anh dịch. - Tái bản lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 148tr. : minh hoạ ; 21cm. - 50000đ. - 3000b s460764

73. Kustenmacher, Werner Tiki. Bí quyết đơn giản hoá cuộc sống : Bảy bước thực hành để bạn quẳng gánh lo đi và sống một cuộc sống hạnh phúc! = How to simplify your

life / Werner Tiki Kustenmacher, Lothar J. Seiwert ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 382tr. : hình vẽ ; 21cm. - 108000đ. - 2000 s460747

74. Luôn là chính mình / Donna Milligan Meadows, Melanie Adams Hardy, Matt Chandler... ; Dịch: Phan Quang... - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 151tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 58000đ. - 2000b s460762

75. Mai Tử. Những thói quen tốt bạn trai cần rèn luyện trước tuổi 13 : Sách gối đầu giường dành cho các bạn trai hiểu biết, thông minh, độc lập và tự tin / Mai Tử b.s. ; Dung Lê dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 151tr. : hình vẽ ; 24cm. - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 13 岁之前男孩一定要养成的61个好习惯(美绘本) s462088

76. Mead, George Herbert. Tâm thức, bản ngã và xã hội - Từ lập trường của một nhà hành vi học xã hội / George Harbert Mead ; Nguyễn Sỹ Nguyên dịch. - H. : Tri thức, 2020. - 491tr. ; 24cm. - 155000đ. - 800b

Tên sách Tiếng Anh: Mind, self & society from the standpoint of a social behaviorist s461364

77. Minh Niệm. Hiểu về trái tim : Nghệ thuật sống hạnh phúc / Minh Niệm. - Tái bản lần thứ 20 có chỉnh lý. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 479tr. : hình vẽ ; 21cm. - 138000đ. - 10000b s460748

78. Nguyên Phong. Muôn kiếp nhân sinh = Many lives - many times / Nguyên Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 388tr., 16tr. ảnh ; 21cm. - 168000đ. - 20000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du s460730

79. Nguyễn Hạnh. Lòng hiếu thảo / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 105tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s460993

80. Nguyễn Mến. Nhất định phải tự chủ và hạnh phúc / Nguyễn Mến. - H. : Thanh niên, 2020. - 127tr. : ảnh ; 20cm. - 199000đ. - 2000b s462145

81. Nguyễn Ước. Các chủ đề triết học / Nguyễn Ước. - H. : Tri thức, 2020. - 606tr. ; 24cm. - 250000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 604-606 s461367

82. Nguyễn Ước. Đại cương triết học Đông phương / Nguyễn Ước. - H. : Tri thức, 2020. - 575tr. ; 24cm. - 235000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 571-575 s461365

83. Nguyễn Ước. Đại cương triết học Tây phương / Nguyễn Ước. - H. : Tri thức, 2020. - 491tr. ; 24cm. - 205000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 423-425. - Phụ lục: tr. 347-421 s461366

84. Niven, David. Bí mật của hạnh phúc = The 100 simple secrets of happy people / David Niven ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 255tr. : ảnh ; 15cm. - 68000đ. - 1000b s460958

85. Niven, David. Bí quyết của thành công = 100 simple secrets of successful people / David Niven ; Dịch: Nguyễn Văn Phước, M.S. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 271tr. ; 15cm. - 68000đ. - 2000b s460957

86. Paul, Richard. Cẩm nang tư duy nguỵ biện : Nghệ thuật đánh lừa và thao túng = The thinker's guide to fallacies : The art of mental trickery and manipulation / Richard Paul, Linda Elder ; Hoàng Nguyễn Đăng Sơn chuyển ngữ ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ.. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 103tr. ; 22cm. - (Tủ sách Cẩm nang Tư duy). - 35000đ. - 3000b s460771

87. Phùng Quý Nhâm. Giáo trình Mĩ học đại cương / Phùng Quý Nhâm, Dương Minh Hiếu, Nguyễn Quang Minh. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 152tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 75000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đồng Nai. - Thư mục: tr. 151-152 s460792

88. Rosling, Hans. Sự thật về thế giới = Factfulness : Mười lý do khiến ta hiểu sai về thế giới - và vì sao thế gian này tốt hơn ta tưởng / Hans Rosling, Ola Rosling, Anna Rosling Rönnlund ; Dịch: Trần Thị Kim Chi, Hà Kim Ngân. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 451tr. : minh hoạ ; 21cm. - 160000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 375-382. - Thư mục: tr. 414-446 s460876

89. Sandel, Michael. Phải trái đúng sai = Justice: What's the right thing to do? / Michael Sandel ; Hồ Đắc Phương dịch. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 401tr. ; 20cm. - (Cánh cửa mở rộng - Tủ sách hợp tác với nhà toán học Ngô Bảo Châu và nhà văn Phan Việt). - 140000đ. - 3000b s460864

90. Shimoff, Marci. Khi mọi điểm tựa đều mất / Marci Shimoff, Carol Kline ; Dịch: Hoàng Oanh, Kim Vân. - Tái bản lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 277tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 78000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Happy for no reason - 7 steps to being happy s460251

91. Shiratori Haruhiko. Triết học mèo : Những câu nói để tâm hồn bạn thư thái như loài mèo / Shiratori Haruhiko ; Nguyễn Huy Hoàng dịch. - H. : Văn học, 2020. - 155tr. ; 19cm. - 120000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: 猫的な、あまりに猫的な人間たちの心を猫にする“哲学猫"120の言葉 s460333

92. Singer, Michaela A. Cởi trói linh hồn : Hành trình vượt qua giới hạn của chính mình = The untethered soul : The journey beyond yourself / Michaela A. Singer ; Bùi Thị Ngọc Hương dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 302tr. : ảnh ; 21cm. - 108000đ. - 3000b s460754

93. Sổ tay dịch thuật tâm lí học / B.s.: Hoàng Hưng (ch.b.), Phạm Thị Hoa, Phùng Hồng Minh... - H. : Tri thức, 2020. - 135tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1000b s461381

94. Tìm lại bình yên / Diane Stark, Jean Ferratier, Ruth Heidrich... ; Dịch: Phan Quang... - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 151tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 58000đ. - 2000b s460763

95. Trần Bác Nam. Bí quyết đọc tâm : Thấu hiểu người khác chỉ trong giây lát / Trần Bác Nam ; Nguyễn Lệ Thu dịch. - In lần thứ 3. - H. : Thanh niên, 2020. - 295tr. : minh hoạ ; 21cm. - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 教你一秒就看透的超級讀心術 s461129

96. Trần Hạ Mỹ. Vượt lên chính mình / Trần Hạ Mỹ ; Nguyễn Văn Chử biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Tri thức Văn hoá Sách Việt Nam, 2020. - 289tr. ; 21cm. - 110000đ. - 500b s461576

97. Trần Thị Thanh Trà. Tâm lý học đại cương / Trần Thị Thanh Trà. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 179tr. : minh hoạ ; 24cm. - 68000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Xã hội học - Công tác xã hội - Đông Nam Á. - Thư mục: tr. 176-178 s460920

98. Trần Viết Hoàn. Đạo đức Bác Hồ - Tấm gương soi cho muôn đời / Trần Viết Hoàn. - Xuất bản lần thứ 6. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 371tr. ; 21cm. - 120000đ. - 532b s461274

99. Trương Nhược Lan. Những điều bạn gái cần biết trước tuổi 13 / Trương Nhược Lan b.s. ; Kim Cúc dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 198tr. : hình vẽ ; 24cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 教你一秒就看透的超級讀心術 s462087

100. Và ý nghĩa cuộc sống / Bích Thuỷ, Ngọc Khanh, Tuệ Nương... ; First News biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 167tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 58000đ. - 3000b s460760

101. Vở bài tập Giáo dục công dân 6 / Trần Văn Thắng (ch.b.), Bùi Thị Hoàn. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 95tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 10000b s461648

102. Vở bài tập Giáo dục công dân 6 / Đinh Văn Vang, Trần Quảng, Nguyễn Văn Vinh. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.1. - 2020. - 48tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 48 s461065

103. Vở bài tập Giáo dục công dân 6 / Đinh Văn Vang, Trần Quảng, Nguyễn Văn Vinh. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.2. - 2020. - 48tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 48 s461066

104. Vở bài tập Giáo dục công dân 7 / Trần Văn Thắng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 104tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 10000b s461649

105. Vở bài tập Giáo dục công dân 7 / Đặng Thuý Anh, Trần Quảng. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.1. - 2020. - 48tr. : ảnh, bảng. - Thư mục: tr. 48 s461067

106. Vở bài tập Giáo dục công dân 7 / Đặng Thuý Anh, Trần Quảng. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.2. - 2020. - 48tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 48 s461068

107. Vở bài tập Giáo dục công dân 8 / Đặng Thuý Anh (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Bùi Thị Hoàn. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 107tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 10000b s461647

108. Vở bài tập Giáo dục công dân 8 / Đặng Thuý Anh, Trần Quảng. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.1. - 2020. - 48tr. : ảnh, bảng. - Thư mục: tr. 48 s461069

109. Vở bài tập Giáo dục công dân 8 / Trần Quảng, Đặng Thuý Anh. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.2. - 2020. - 48tr. : ảnh, bảng s462473

110. Vở bài tập Giáo dục công dân 9 / Đinh Văn Vang. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.1. - 2020. - 48tr. - Thư mục: tr. 48 s461070

111. Vở bài tập Giáo dục công dân 9 / Đinh Văn Vang. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.2. - 2020. - 48tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 48 s461071

112. Walsch, Neale Donald. Đối thoại với Thượng đế : Một cuộc đối thoại kỳ lạ 1992-1994 / Neale Donald Walsch ; Nguyễn Trung Kỳ dịch. - Tái bản. - H. : Tri thức ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 334tr. ; 21cm. - 98000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Conversations with God, book 1 s461384

113. Xavier, G. Francis. Chìa khoá của thành công / G. Francis Xavier, Nguyễn Thành Nhân ; Trung tâm ATY dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Đào tạo Tài năng trẻ Châu Á Thái Bình Dương, 2020. - 197tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Sống có giá trị)(Bộ sách Phép màu từ những điều bình dị). - 60000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 188-197 s460788

114. Xavier, G. Francis. Những lời thông thái / G. Francis Xavier, Nguyễn Thành Nhân ; Trung tâm ATY dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Đào tạo Tài năng trẻ Châu Á Thái Bình Dương, 2020. - 191tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Sống có giá trị)(Bộ sách Phép màu từ những điều bình dị). - 60000đ. - 3000b s460789

115. Xavier, G. Francis. Trí tuệ diệu kì / G. Francis Xavier, Nguyễn Thành Nhân ; Trung tâm ATY dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Trung tâm Đào tạo Tài năng trẻ Châu Á Thái Bình Dương, 2020. - 173tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Sống có giá trị)(Bộ sách Phép màu từ những điều bình dị). - 60000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 165-172 s460790

116. Yến Nhi. Cứ khóc, cứ tan vỡ và trưởng thành / Yến Nhi. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 205tr. ; 21cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 78000đ. - 2000b s461560

TÔN GIÁO

117. Contemporary Trúc Lâm zen sect / Bùi Văn Khiêm, Thích Giác Toàn, Đặng Văn Bài... - H. : Religion, 2020. - 357 p. : phot. ; 21 cm. - 250000đ. - 1000 copies

At head of the title: Center for Religious Cultural Heritage Conservation s461217

118. Dịch kinh tường giải : Di cảo / Thu Giang Nguyễn Duy Cần dịch, bình chú ; Nguyễn Hạnh h.đ.. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23cm. - 360000đ. - 1000b

Quyển Hạ. - 2020. - 599tr. - Phụ lục: tr. 439-585. - Thư mục: tr. 587-596 s460890

119. Hiến chương Cao Đài Ban Chỉnh đạo. - H. : Tôn giáo, 2020. - 95tr. ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Hội thánh Cao Đài Ban Chỉnh đạo s460619

120. Hiến chương Giáo hội Phật đường Nam Tông Minh Sư đạo. - H. : Tôn giáo, 2020. - 65tr. ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật đường Nam Tông Minh Sư đạo s460620

121. Kinh Phổ độ trang nghiêm : Kinh Pháp hoa, Phẩm Phổ môn, Kinh A di đà, Kinh Dược sư / Chuyển thơ: Hồ Văn Khánh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Tôn giáo, 2020. - 112tr. : ảnh ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Nam mô bản sư Thích Ca Mâu Ni Phật s460621

122. Lê Công Sự. Tôn giáo nhìn từ nhiều phía / Lê Công Sự. - H. : Tôn giáo, 2020. - 359tr. ; 21cm. - 85000đ. - 200b

Thư mục: tr. 351-356 s460625

123. MacKillop : Truyện song ngữ Thánh Mary Thánh Giá = The bilingual story of Saint Mary of The Cross / Dòng Thánh Giuse Thánh Tâm. - H. : Tôn giáo, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 29cm. - 30000đ. - 2000b s460639

124. Mortenson, Ingri. Những vị thần Bắc Âu / Ingri Mortenson, Edgar Parin D'Aulaire ; Đoàn Mai dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 161tr. : tranh vẽ ; 29cm. - 175000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: D'Aulaires' book of Norse myths s462453

125. Nguyên Phong. Hoa sen trên tuyết / Phóng tác: Nguyên Phong. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 193tr. : ảnh ; 21cm. - 98000đ. - 4000b s460756

126. Nguyên Phong. Trở về từ xứ tuyết / Phóng tác: Nguyên Phong. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 229tr. : ảnh ; 21cm. - 92000đ. - 4000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du. - Thư mục cuối chính văn s460765

127. Nguyễn Đức Bá. Phóng sinh dưới góc nhìn Phật pháp và đời sống / Nguyễn Đức Bá b.s. - H. : Tôn giáo, 2020. - 94tr. ; 21cm. - 68000đ. - 500b

Thư mục: tr. 93-94 s460623

128. Nguyễn Quang Trị. Ba vị Giáo tông Cao Đài Tiên Thiên / Ch.b.: Nguyễn Quang Trị, Ngọc Bảy Nguyệt ; Trường An biên khảo. - H. : Tôn giáo, 2019. - 494tr. : ảnh ; 24cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên. - Phụ lục: tr. 423-482. - Thư mục: tr. 483-487 s460627

129. Sống đạo : Canh Tý 2020.2 / Nguyễn Trung Hậu, Phan Trường Mạnh, Đức Liễu Tâm Chơn Nhơn... ; Phạm Sĩ Dũng s.t.. - H. : Tôn giáo, 2020. - 120tr. : ảnh ; 24cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Hội Thánh truyền giáo Cao Đài. - Thư mục trong chính văn s460624

130. Thánh Kinh hằng ngày : Bản truyền thống hiệu đính 2010 : Tập 5-6/2020 : Thi Thiên 1-23. Ha-ba-cúc 1-3. I Cô-rinh-tô 1-16 / Lê Thị Hồng Lai dịch. - H. : Tôn giáo, 2020. - 170tr. ; 20cm. - 50000đ. - 500b s460618

131. Thích Chân Giác. Ánh sáng chân lý / Thích Chân Giác. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 713tr. : ảnh màu, tranh vẽ ; 21cm. - 1000b s462038

132. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Bồ Tát Di Lặc = Bodhisattva / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 20tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 18-19 s460358

133. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Bồ Tát Quán Thế Âm = Bodhisattva / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 22tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 21 s460403

134. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Đại Thế Chí Bồ Tát = Mahasthamaprapta Bodhisattva / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 20tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 17 s460373

135. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Thiên chủ Đế Thích = The Heavenly King Sakka / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 22tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 21 s460404

136. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn già Nhị Thập ức Nhĩ = Sona Kolivisa / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 20tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 19 s460393

137. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả A Nan = Ananda / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 28tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 26-27 s460398

138. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả A Nậu Lâu Đà = Anuruddha / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 23tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 22 s460357

139. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả A Nhã Kiều Trần Như = Anna Kondanna / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 22tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 22 s460369

140. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Ba Đề Thích Vương = Bhaddiya Kaligodhaputta / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 18tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 18 s460361

141. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Bà Ca Lợi = Vakkali / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 15tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 15 s460363

142. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Bạc Câu La = Bakkula / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 20tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 20 s460383

143. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Bằng Kỳ Xá = Vangisa / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 22tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 21 s460408

144. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Câu Ma La Ca Diếp = Kumara kassapa / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 20tr. ; 17cm. - 1000b
Thư mục: tr. 19 s460355

145. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Ca Lu Đà Di = Kaludayi / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 20tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 19-20 s460406

146. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Châu Lợi Bàn Đặc (Cullapanthaka) / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 20tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 18 s460379

147. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Da Xá = Yasa / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 20tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 19 s460388

148. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Diện Vương = Mogharaja / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 16tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 16 s460400

149. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Đà La Bà Ma La = Dabba Mallaputta / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 20tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 20 s460407

150. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Đại Câu Hi La = Maha Kotthita / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 15tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 15 s460396

151. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Đại ca Chiên Diên = Maha Kaccayana / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 19tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 19 s460410

152. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Đại Ca Diếp = Maha Kassapa / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 20tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 19 s460370

153. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Hồ Nghi Ly Viết = Kankha Revata / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 17tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 17 s460377

154. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Kiếp Tân Na = Maha Kappina / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 22tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 22 s460374

155. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Kiều Phạm Ba Đề = Gavampati / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 20tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 18 s460380

156. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Kim Tỳ La = Kimbila / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 20tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 18-19 s460409

157. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả La Đà = Radha / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 17tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 17 s460371

158. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả La Hầu La = Rahula / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 23tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 22 s460359

159. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Lại Tra Hoà La = Ratthapala / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 23tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 23 s460375

160. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Lakuntaka Bhaddiya = Lakuntaka Bhaddiya / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 17tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 17 s460387

161. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Ly Bà Đa = Revata Khadiravaniya / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 16tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 15 s460360

162. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Mục Kiều Liên = Maha Moggallana / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 20tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 19 s460368

163. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Nan Đà = Nanda / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 22tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 22 s460367

164. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Nan Đà Ca = Nandaka / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 20tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 18 s460401

165. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Nan Đề = Nandiya / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 17tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 17 s460382

166. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Ni Ba La Giá Na = Patacara / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 16tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 15 s460386

167. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Ni Bạt Đà Ca Tỳ Ly = Bhadda Kapilani / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 16tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 15 s460378

168. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Ni Bạt Đà Quân Đà La = Bhadda Kundalakesa / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 23tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 22 s460390

169. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Ni Da Du Đà La = Yashodara / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 23tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 21-22 s460397

170. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Ni Đàm Ma Đề Na = Dhammadinna / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 20tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 19 s460389

171. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Ni Khema = Khema / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 22tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 22 s460365

172. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Ni Kisa Gotami = Kisa Gotami / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 16tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 15 s460385

173. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Ni Liên Hoa Sắc = Uppalavanna / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 20tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 19 s460353

174. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Ni Ma Ha Ba Xà Ba Đề = Maha pajapati gotami / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 26tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 24-25 s460356

175. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Ni Thâu Na = Sona / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 20tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 17-18 s460366

176. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Ni Xa Câu Lê = Sakula / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 16tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 15 s460391

177. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Ni Xa Ma = Sundari Nanda / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 16tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 15 s460364

178. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Phù Lâu Na Mãn Từ Tử = Punna Mantaniputta / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 22tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 22 s460405

179. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Pilindavaccha = Pilindavaccha / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 20tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 17 s460384

180. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Sobhita = Sobhita / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 19tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 18 s460402

181. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Sona Kutikanna = Sona Kutikanna / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 22tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 22 s460395

182. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Tân Đầu Lô Phả La Đoạ = Pindola Bharadvaja / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 17tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 17 s460381

183. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Thi Bà La = Sivali / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 18tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 18 s460394

184. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Tu Bồ Đề = Subhuti / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 20tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 19 s460372

185. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Tu Nê Đa = Sunita / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 22tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 22 s460362

186. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Ưu Ba Ly = Upali / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 18tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 18 s460376

187. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Ưu Lâu Tần Loa Ca Diếp = Uruvela Kassapa / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 22tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 21 s460392

188. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Vanavasi Tissa = Vanavasi Tissa / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 20tr. ; 17cm. - 1000b s460354

189. Thích Chân Quang. Thánh độ mệnh - Tôn giả Xá Lợi Phất = Sariputta / Thích Chân Quang ch.b. - H. : Thế giới, 2020. - 27tr. ; 17cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 26 s460399

190. Thích Giác Thuận. Kỷ yếu 100 năm thành lập chùa Như Lai (1920 - 2020) / Thích Giác Thuận. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 471tr. : ảnh ; 24cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. - Bút danh tác giả: Ngô Sinh Tân s462021

191. Thích Nhất Hạnh. An lạc từng bước chân / Thích Nhất Hạnh ; Chân Nguyện dịch. - Tái bản lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 174tr. ; 21cm. - 45000đ. - 3000b
Nguyên gốc tiếng Anh: Peace is every step s460772

192. Thích Nhất Hạnh. Hiệu lực cầu nguyện / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 167tr. ; 21cm. - 45000đ. - 2000b s460239

193. Thích Thanh Từ. Thanh Từ toàn tập. - H. : Tôn giáo. - 26cm. - (Thiền tông Việt Nam). - 1000b

T.33: Hành trạng Thiền sư 4. - 2019. - 578tr. : bảng s460628

194. Thích Thanh Từ. Thanh Từ toàn tập. - H. : Tôn giáo. - 26cm. - (Thiền tông Việt Nam). - 1000b

T.34: Hành trạng Thiền sư 5. - 2019. - 782tr. : bảng s460629

195. Tolle, Eckhart. Sức mạnh của tĩnh lặng = Stillness speaks / Eckhart Tolle ; Nguyễn Văn Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 151tr. ; 21cm. - 68000đ. - 3500b s460574

196. Tolle, Eckhart. Thức tỉnh mục đích sống = A new earth - Awakening to your life's purpose / Eckhart Tolle ; Dịch: Đỗ Tâm Tuy, Nguyễn Văn Hạnh. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 437tr. ; 21cm. - 138000đ. - 3000b s460752

197. Wright, Christopher J. H. Ngọt hơn mật : Giảng các sách Cựu ước / Christopher J. H. Wright ; Dịch: Lan Khuê, Huệ Anh. - H. : Tôn giáo, 2020. - 270tr. ; 24cm. - 120000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Sweeter than honey. - Phụ lục: tr. 253-256., 261-270 - Thư mục: tr. 257-258 s460626

KHXH, XÃ HỘI HỌC, NHÂN LOẠI HỌC, DÂN TỘC HỌC VÀ VĂN HOÁ

198. Burton, Richard M. Thiết kế tổ chức = Organizational design / Richard M. Burton, Børge Obel, Dorthe Døjbak Håkonsson; Mai Chí Trung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp ; Hồ Chí Minh, 2020. - XXIV, 425tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 175000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 411-425 s460737

199. Chê bạn là không tốt : Cha mẹ, người lớn nên đọc cùng trẻ! : Dành cho trẻ 5 - 8 tuổi / Amanda F. Doering, Simone Shin ; Tomi dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cẩm nang phòng chống bắt nạt học đường. Bắt nạt bằng lời nói). - 27000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Insults aren't funny: What to do about verbal bullying s461927

200. Đẩy bạn, không được nhé! : Cha mẹ, người lớn nên đọc cùng trẻ! : Dành cho trẻ 5 - 8 tuổi / Melisa Higgins, Simone Shin ; Tomi dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cẩm nang phòng chống bắt nạt học đường. Bắt nạt về thể chất). - 27000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Pushing isn't funny: What to do about physical bullying s461929

201. Đùa quá cũng không hay : Cha mẹ, người lớn nên đọc cùng trẻ! : Dành cho trẻ 5 - 8 tuổi / Amanda F. Doering, Simone Shin ; Tomi dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cẩm nang phòng chống bắt nạt học đường. Bắt nạt tiềm ẩn). - 27000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Sometimes jokes aren't funny: What to do about hidden bullying s461926

202. Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội : Dùng cho học sinh lớp 6 / B.s.: Nguyễn Thành Kỳ, Trần Đăng Nghĩa, Đinh Thị Phương Anh... - Tái bản. -

H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 31tr. : ảnh màu, bảng ; 24cm. - (Tài liệu chuyên đề). - 13000đ. - 30920b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội s461959

203. Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội : Dùng cho học sinh lớp 7 / B.s.: Nguyễn Thành Kỳ, Trần Đăng Nghĩa, Đinh Thị Phương Anh... - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 25tr. : ảnh màu, bảng ; 24cm. - (Tài liệu chuyên đề). - 12500đ. - 20620b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội s461960

204. Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội : Dùng cho học sinh lớp 8, 9 / B.s.: Nguyễn Thành Kỳ, Trần Đăng Nghĩa, Đinh Thị Phương Anh... - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 43tr. : ảnh màu, bảng ; 24cm. - (Tài liệu chuyên đề). - 18000đ. - 28860b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội s461961

205. Hoàng Nam. An overview of traditional cultures of 53 ethnic groups in Vietnam / Hoàng Nam. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2020. - 671 p. : phot. ; 21 cm. - 350000đ. - 300 copies s461233

206. Hồ Chí Minh. Đời sống mới / Tân Sinh (Hồ Chí Minh). - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 58tr. ; 13cm. - 30000đ. - 2000b s461009

207. Kỷ yếu hội thảo quốc tế - Thành phố Hồ Chí Minh trong mạng lưới các thành phố thông minh ở ASEAN: Cơ hội và thách thức = Proceedings international conference - Ho Chi Minh city in the network of smart cities in ASEAN: Opportunities and challenges / Michael Ling Tiing Soon, Phan Thị Hồng Xuân, Bùi Ngọc Hiền... ; Ch.b.: Ngô Thị Phương Lan... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 370tr. : minh hoạ ; 27cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn... - Thư mục cuối mỗi bài s462196

208. Nguyễn Thuỵ Khánh Chương. Bản đồ tư duy trong thuyết trình : Công cụ tư duy tối ưu giúp việc thuyết trình nhanh hơn, tốt hơn và đem lại hiệu quả không ngờ / B.s.: Nguyễn Thuỵ Khánh Chương (ch.b.), Alpha Books. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 147tr. : hình vẽ, bảng ; 15cm. - 69000đ. - 5000b s460284

209. Nguyễn Xuân Nghĩa. Xã hội học / Nguyễn Xuân Nghĩa. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 384tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 103000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Xã hội học - Công tác xã hội - Đông Nam Á. - Phụ lục: tr. 355-364. - Thư mục: tr. 365-371 s460921

210. Phạm Sông Thu. Truyền thông theo phong cách Win - Win / Phạm Sông Thu ; Minh hoạ: Đặng Dương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 343tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 139000đ. - 2000b

Bút danh tác giả: Thu Giang, Phạm Tấn s461588

211. Phòng ngừa và xử lý mâu thuẫn, xung đột xã hội ở Việt Nam nhằm bảo vệ an ninh quốc gia - Lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Ngọc (ch.b.), Lê Văn Thắng, Nguyễn Tuấn Anh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 752tr. ; 24cm. - 200b

Lưu hành nội bộ s461248

212. Tác động của đa dạng tôn giáo, tộc người ở Đông Nam Á đối với Cộng đồng văn hoá - xã hội ASEAN : Sách chuyên khảo / Dương Văn Huy (ch.b.), Hà Thị Đan, Phạm Thanh Tịnh... - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 302tr. : bảng ; 21cm. - 60000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á. - Thư mục: tr. 291-302 s460445

213. 85 năm phong trào phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh (1930 - 2015) / B.s.: Nguyễn Thị Ngọc Bích, Hoàng Thị Hồng Hà (ch.b.), Lâm Thị Ngọc Hoa... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh

T.1: Phong trào phụ nữ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định (1930 - 1975). - 2020. - 604tr., 48tr. ảnh : bảng. - Phụ lục: tr. 511-576. - Thư mục: tr. 577-604 s461969

214. Thực hiện bình đẳng giới ở vùng dân tộc thiểu số Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hữu Minh, Đặng Thị Hoa (ch.b.), Trần Thị Hồng... - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 343tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 85000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới. - Thư mục: tr. 336-343 s460448

215. Tổ chức hoạt động tự học của học sinh trung học phổ thông môn Giáo dục công dân / Dương Thị Thuý Nga. - H. : Giáo dục, 2020. - 123tr. : hình vẽ ; 24cm. - 1100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2 s461879

216. Trêu bạn không vui đâu! : Cha mẹ, người lớn nên đọc cùng trẻ! : Dành cho trẻ 5 - 8 tuổi / Melisa Higgins, Simone Shin ; Tomi dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cẩm nang phòng chống bắt nạt học đường. Bắt nạt về cảm xúc). - 27000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Teasing isn't funny: What to do about emotional bullying s461928

CHÍNH TRỊ

217. Báo cáo khoa học thường niên năm 2019 / Nguyễn Phú Trọng, Trần Quốc Vượng, Võ Văn Thưởng... ; B.s.: Vũ Văn Phúc... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 888tr. : bảng ; 24cm. - 250b

ĐTTS ghi: Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương. - Thư mục trong chính văn. - Phụ lục: tr. 867-880 s461249

218. Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ Quận 2 (2007 - 2017) / B.s.: Trần Văn Thuận, Bùi Văn Phúc, Nguyễn Võ Cường... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 551tr. ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 2 Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 533-551 s460738

219. Chiến lược "Diễn biến hoà bình" - Nhận diện và đấu tranh / Đỗ Duy Ánh, Bắc Hà, Kim Lân... - H. : Quân đội nhân dân. - 21cm. - 80000đ. - 770b

ĐTTS ghi: Báo Quân đội nhân dân

T.10. - 2020. - 246tr. s461964

220. Chủ quyền biển đảo Việt Nam - Minh chứng lịch sử và cơ sở pháp lý / Đỗ Bang (ch.b.), Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Tất Thắng... - H. : Tri thức, 2020. - 414tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 199000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Khoa học lịch sử Thừa Thiên Huế s461363

221. Chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông / Hà Minh Hồng, Trần Nam Tiến, Nguyễn Kim Hoàng, Ngô Hữu Phước. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 323tr. ; 21cm. - 94000đ. - 732b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 306-317 s461272

222. Dương Xuân Tân. Lịch sử Đảng bộ xã Quảng Hùng (1954-2020) / B.s.: Dương Xuân Tân, Nguyễn Xuân Minh ; S.t.: Viên Đình Hoàn... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 280tr., 23tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 215b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn. - Phụ lục: tr. 253-275 s460453

223. Đảng bộ Vietsovpetro từ Đại hội đến Đại hội (1982 - 2020) / B.s.: Đặng Minh Hồng, Lê Quang Trung, Nguyễn Văn Tuyến... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 113tr. : ảnh ; 27cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro s461523

224. Đấu tranh phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay / Nguyễn Phú Trọng, Nguyễn Thanh Bình, Mai Văn Chính... ; Nguyễn Viết Thông ch.b. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 269tr. ; 21cm. - 2000b s461271

225. Địa chính trị và khai thác địa chính trị của một số quốc gia trên thế giới và trong lịch sử dân tộc Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Đinh Ngọc Hoa (ch.b.), Nguyễn Đình Thiện, Lê Thế Cương, Vũ Đức Cường. - H. : Công an nhân dân, 2020. - 455tr. ; 21cm. - 200b s462023

226. Điều chỉnh chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ sau khủng hoảng Ucraina và những tác động : Sách chuyên khảo / Nguyễn An Hà, Vũ Thuỵ Trang (ch.b.), Phan Anh Dũng, Nguyễn Thanh Lan. - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 307tr. ; 21cm. - 62000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Châu Âu. - Thư mục: tr. 291-307 s460446

227. Giáo trình một số vận động và biến đổi của nhà nước và pháp luật đương đại : Dành cho đào tạo sau đại học ngành Luật / Đinh Ngọc Thắng, Nguyễn Văn Quân (ch.b.), Nguyễn Văn Đại... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2020. - 262tr. : bảng ; 24cm. - 85000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s461291

228. Hà Văn Tải. Ký ức văn phòng / Hà Văn Tải. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2020. - 115tr., 1tr. ảnh màu ; 19cm. - 80000đ. - 120b s460307

229. Hoàng Sĩ Nguyên. Lịch sử Đảng bộ xã Phù Hoá / B.s.: Hoàng Sĩ Nguyên (ch.b.), Trần Thị Phượng. - Huế : Đại học Huế. - 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Quảng Trạch. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phù Hoá

T.1 : 1930-2000. - 2020. - 201tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 173-197 s460798

230. Huỳnh Huệ. Lịch sử Đảng bộ xã Tam Thành (1975 - 2015) / B.s.: Huỳnh Huệ, Trần Văn Giáp. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 243tr., 10tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Phú Ninh. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tam Thành. - Phụ lục: tr. 230-239. - Thư mục: tr. 240-241 s462033

231. Hứa Văn Tỵ. Kỷ yếu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đại Đồng (1946 - 2020) / Hứa Văn Tỵ s.t., b.s. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 155tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đại Lộc. Đảng uỷ xã Đại Đồng s462037

232. Kỷ yếu Đảng bộ quận Ba Đình khoá XXV nhiệm kỳ 2015 - 2020 / B.s.: Hoàng Ngọc Sáu, Đỗ Thị Lan Hương, Lê Thị Khanh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 539tr., 16tr. ảnh màu : bảng ; 24cm. - 450b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Hà Nội. Ban Chấp hành Đảng bộ quận Ba Đình s461247

233. Lật lại những trang hồ sơ mật. - H. : Thông tấn. - 21cm. - 65000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Báo Tin tức (Thông tấn xã Việt Nam)

T.7: Những bóng hồng điệp viên. - 2020. - 203tr. : ảnh s461997

234. Lê Thế Quang. Lịch sử Đảng bộ xã Xuân Lộc (1945 - 2015) / B.s.: Lê Thế Quang (ch.b.), Lê Văn Đức, Nguyễn Văn Đảng. - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 319tr., 12tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 269-307. - Thư mục: tr. 307-311 s460444

235. Lê Vũ Dũng. Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Bình Nguyên (1930 - 2015) / B.s.: Lê Vũ Dũng (ch.b.), Phan Minh Quốc. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 311tr., 10tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Nguyên. - Thư mục: tr. 303 s462034

236. Lịch sử Đảng bộ huyện Gia Lộc (1930-1975) / B.s.: Vũ Văn Sơn, Đoàn Quý, Ngô Văn Cao... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 347tr., 6tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 325b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Hải Dương. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Gia Lộc. - Phụ lục: tr. 301-344 s461260

237. Lịch sử Đảng bộ huyện Thạch Hà (1930 - 2020) / Nguyễn Danh Tiên, Nguyễn Chí Thảo (ch.b.), Trần Thị Vui... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 809tr. : minh hoạ ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thạch Hà. - Phụ lục: tr. 637-805 s461250

238. Lịch sử Đảng bộ phường Hoà Minh (1975 - 2015) / B.s.: Lưu Anh Rô (ch.b.), Dương Quốc Việt, Phan Văn Hợi... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 261tr., 8tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hoà Minh s462032

239. Lịch sử Đảng bộ phường Thạch Thang (1930 - 2015) / B.s.: Nguyễn Kim Tuấn, Lê Xuân Đàm, Phan Quỳnh... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 303tr., 10tr. ảnh ; 21cm. - 250b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Thạch Thang. - Phụ lục: tr. 293-298 s462035

240. Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Lạng Sơn (1947 - 2017) / B.s.: Nông Long Ân, Hoàng Công Lý, Dương Công Quyền... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 616tr. : bảng ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh. - Phụ lục: tr. 575-606. - Thư mục: tr. 607-610 s461251

241. Lịch sử Đảng bộ quận Hải Châu (1930 - 2015) / B.s.: Nguyễn Hữu Mười, Hoàng Hoa, Bùi Xuân... - Tái bản lần thứ 1. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 416tr., 24tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 1650b

ĐTTS ghi: Quận uỷ Hải Châu. - Phụ lục: tr. 402-416 s462040

242. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Giáp Lai (1945-2018) / S.t., b.s.: Hà Sỹ Bằng, Nguyễn Minh Đông, Nguyễn Đắc Khương... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 225tr., 9tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 250b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Giáp Lai. - Phụ lục: tr. 211-221 s461254

243. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Văn Miếu (1945-2020) / S.t., b.s.: Đinh Trung Dũng, Hà Quang Thảo, Bùi Thuý Ngân... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 230tr., 17tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 250b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Văn Miếu. - Phụ lục: tr. 211-223. - Thư mục: tr. 224-226 s461256

244. Lịch sử Đảng bộ xã Bó Mười (1945 - 2015) / B.s.: Hoàng Văn Vấn (ch.b.), Quàng Văn Phòng, Lò Văn Sỹ, Lường Văn Hùng ; S.t.: Lường Văn Mây, Lò Văn Phủ. - Huế : Đại học Huế, 2020. - 155tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Thuận Châu. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bó Mười. - Phụ lục: tr. 143-153 s460801

245. Lịch sử Đảng bộ xã Ea Kênh (1988 - 2018) / B.s.: Phạm Thị Xuân Nga (ch.b.), Nguyễn Duy Thuỵ, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Tất Thịnh. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 295tr., 16tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Krông Pắc. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ea Kênh. - Phụ lục: tr. 273-289. - Thư mục: 290-291 s461281

246. Lịch sử Đảng bộ xã Ea Knuếc (1975 - 2015) / B.s.: Nguyễn Duy Thuỵ (ch.b.), Mai Phương Ngọc, Dương Thị Thanh Hải... - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 265tr., 16tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Krông Pắc. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ea Knuếc. - Phụ lục: tr. 249-258. - Thư mục: tr. 259-260 s461280

247. Lịch sử Đảng bộ xã Hoà Tiến (1977 - 2015) / B.s.: Nguyễn Duy Thuỵ (ch.b.), Mai Thị Thanh Nga, Phạm Thị Xuân Nga... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 314tr., 12tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Krông Pắc. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoà Tiến. - Phụ lục: tr. 297-304. - Thư mục: 305-309 s461387

248. Lịch sử Đảng bộ xã Liên Lộc (1945 - 2015) / B.s.: Lê Thế Quang (ch.b.), Lê Văn Đức, Đỗ Hữu Năm, Đỗ Hữu Mai. - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 250tr., 24tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Liên Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 205-239. - Thư mục: tr. 240-243 s460443

249. Lịch sử truyền thống của Đảng bộ và nhân dân phường Tân Phú (1930 - 2015) / B.s.: Hồ Văn Năm, Nguyễn Thị Như Thảo, Trần Hoàng Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 208tr., 19tr. ảnh màu : minh hoạ ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Tân Phú - Quận 9 - Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: 191-208 s461981

250. Lịch sử truyền thống của Đảng bộ và nhân dân thành phố Đồng Xoài (1930 - 2018) / B.s.: Nguyễn Xuân Trường, Trịnh Thị Ngọc, Hồ Hùng Phi... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 414tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 800b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Đồng Xoài tỉnh Bình Phước. - Thư mục: tr. 388-392. - Phụ lục: tr. 393-412 s462066

251. Lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân dân Phường 5 (1975 - 2020) / B.s.: Nguyễn Trường Nam, Huỳnh Văn Phát, Trịnh Thị Thuỷ... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 388tr., 28tr. ảnh : minh hoạ ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ Phường 5 - Quận Phú Nhuận - Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 315-388 s460733

252. Lịch sử truyền thống xã Phan Lân (1975 - 2015) / B.s.: Mang Nhu, Mang Linh, Mang Ngọc Văn, Trương Văn Món. - H. : Thanh niên, 2020. - 233tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Bắc Bình. Đảng bộ xã Phan Lâm s462151

253. Lịch sử văn hoá, đấu tranh và xây dựng của Đảng bộ, nhân dân phường An Tây (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Đăng (ch.b.), Nguyễn Văn Quảng, Bảo Liêm... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 230tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Tây. - Phụ lục: tr. 203-206. - Phụ lục: tr. 207-228 s461241

254. Nguyễn Bá Quang. Học tập và làm theo phong cách "Dân vận khéo" Hồ Chí Minh / Nguyễn Bá Quang. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 175tr. ; 21cm. - 59000đ. - 532b s461277

255. Nguyễn Đình Nam. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Phú Lộc (1930 - 2016) / B.s: Nguyễn Đình Nam (ch.b.), Nguyễn Văn Minh. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 311tr., 18tr. ảnh màu ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Phú Lộc. - Phụ lục: tr. 291-304. - Thư mục: tr. 305-308 s461246

256. Nguyễn Đình Nam. Lịch sử Đảng bộ xã Lộc Tiến (1930 - 2018) / B.s: Nguyễn Đình Nam (ch.b.), Nguyễn Văn Minh. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 393tr., 18tr. ảnh màu ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lộc Tiến. - Phụ lục: tr. 367-385. - Thư mục: tr. 387-390 s461244

257. Nguyễn Đình Nam. Lịch sử Đảng bộ xã Lộc Vĩnh (1930 - 2016) / B.s: Nguyễn Đình Nam (ch.b.), Nguyễn Văn Minh. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 367tr., 16tr. ảnh màu ; 21cm. - 170b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lộc Vĩnh. - Phụ lục: tr. 335-360. - Thư mục: tr. 361-364 s461245

258. Nguyễn Đình Nam. Lịch sử đấu tranh, xây dựng của Đảng bộ và nhân dân xã Vinh Xuân (1930 - 2015) / B.s: Nguyễn Đình Nam (ch.b.), Đinh Khắc An, Nguyễn Văn Minh. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 248tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 250b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vinh Xuân. - Phụ lục: tr. 209-244. - Thư mục: tr. 245-246 s461240

259. Nguyễn Đình Thống. Lịch sử Đảng bộ, quân và dân thị trấn Phước Hải (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Đình Thống (ch.b.), Hồ Viết Hùng, Từ Thị Ngọc Trâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 368tr., 22tr. ảnh : minh hoạ ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Phước Hải. - Phụ lục: tr. 334-368 s460732

260. Nguyễn Phước Đoàn Tuấn Kiệt. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Châu Ổ (1975-2015) / Ch.b.: Nguyễn Phước Đoàn Tuấn Kiệt, Nguyễn Huỳnh Bảo Ngọc. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 251tr., 15tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 530b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Châu Ổ. - Phụ lục: tr. 233-248 s461264

261. Nguyễn Thanh Xuân. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Quang Khải (1930-2005) / Nguyễn Thanh Xuân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 318tr., 8tr. ảnh : minh hoạ ; 21cm. - 370b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quang Khải. - Phụ lục: tr. 223-315 s461255

262. Nguyễn Thi Phương. Chủ nghĩa đa văn hoá: Lý thuyết và ứng dụng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thi Phương (ch.b.), Bùi Thị Minh Phượng, Nguyễn Đức Thắng... - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 151tr. ; 21cm. - 98000đ. - 100b

Thư mục: tr. 146-151 s462136

263. Nguyễn Thiện Chiến. Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Phước Hưng (1930-2015) / Ch.b.: Nguyễn Thiện Chiến, Nguyễn Ngọc Khải. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 259tr., 17tr. ảnh : minh hoạ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phước Hưng. - Phụ lục: tr. 235-252. - Thư mục: tr. 253-255 s461259

264. Nguyễn Văn Nghĩa. Lịch sử Đảng bộ phường An Hải Đông (1930 - 2015) / B.s.: Nguyễn Văn Nghĩa, Nguyễn Văn Chung, Huỳnh Chí Danh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 289tr., 10tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường An Hải Đông. - Phụ lục: tr. 231-284. - Thư mục: tr. 285-286 s462036

265. The process of exploitation, establishment, exercise and protection of sovereignty of Vietnam over Hoang Sa and Truong Sa archipelagos : Selection from Military History Journal / Ngoc An, Phan Huynh, Nguyen Van Tinh... ; Transl.: Doan Ngoc Lan, Vu Thuy Duong ; Nguyen Le Nhu Y proof-read. - H. : Literature. - 21 cm. - 500 copies

At head of title: Ministry of National defence. Institute of Military history

Episode 2. - 2019. - 214 p. s461218

266. Quận 3 - Từ Đại hội đến Đại hội. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 103tr. : ảnh ; 19cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Thường vụ Quận uỷ Quận 3. Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quận 3 lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 s460974

267. Tài liệu bồi dưỡng Bí thư chi bộ và cấp uỷ viên ở cơ sở / Nguyễn Viết Thông, Ngô Đình Xây, Nguyễn Bá Dương... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 280tr. ; 19cm. - 46000đ. - 1032b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng. - Phụ lục: tr. 229-276 s460963

268. Trần Đình Huỳnh. Hồ Chí Minh - Người xây dựng Đảng Cộng sản và chính quyền nhà nước kiểu mới Việt Nam / Trần Đình Huỳnh, Đỗ Minh Tuấn. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Tri thức Văn hoá Sách Việt Nam, 2020. - 171tr. ; 21cm. - 68000đ. - 500b

Thư mục: tr. 163-168 s461558

269. Trần Minh Thành. Lịch sử công tác Đảng, công tác chính trị lực lượng vũ trang tỉnh Đồng Tháp (1975-2015) / B.s.: Trần Minh Thành, Nguyễn Văn Bùi. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 327tr. : ảnh màu, bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Tư lệnh Quân khu 9. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Tháp. - Phụ lục: tr. 288-323 s461263

270. Trần Ngọc Đường. Bàn về nguyên tắc pháp quyền trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Ngọc Đường. - H. : Tư pháp, 2020. - 275tr. ; 21cm. - 120000đ. - 500b

Thư mục: tr. 265-270 s460617

271. Trần Văn Phương. Lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân dân phường Long Bình (1930 - 2015) / B.s.: Trần Văn Phương, Cao Phương Thảo, Trương Văn Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 279tr., 32tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Long Bình - Quận 9 - Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 263-279 s460734

272. Truyền thống văn hoá và lịch sử Đảng bộ, nhân dân phường Phú Hoà / B.s.: Nguyễn Hồng Hoa Tranh, Lê Nhật Nhân Quyền (ch.b.), Nguyễn Văn Cương... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 290tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Phú Hoà. - Phụ lục: tr. 264-286. - Thư mục: tr. 287-290 s461239

273. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam : Kỷ yếu hội thảo khoa học / B.s.: Lê Thị Hiền Lương, Nguyễn Quỳnh Anh, Lê Hoàng Việt Lâm... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 232tr. : bảng ; 27cm. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s462197

274. Văn kiện trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Dương lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 103tr. : bảng ; 27cm. - 550b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hải Dương. - Lưu hành nội bộ s461524

275. Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946 - 1975. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn phòng

T.11: 1966-1967. - 2020. - VI, 1216tr. - Phụ lục: tr. 1123-1216 s462065

276. Vũ Tiến Đức. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Chợ Chùa (1930-2015) / Vũ Tiến Đức b.s. ; S.t.: Lâm Văn Trọng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 372tr. : minh hoạ ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Chợ Chùa. - Phụ lục: tr. 337-360. - Thư mục: tr. 361-363 s461258

277. Vũ Trọng Thấn. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hồng Quang (1930 - 2020) / Vũ Trọng Thấn b.s. ; S.t. tư liệu: Kiều Ngọc Thoại... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 411tr., 19tr. ảnh màu : bảng ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hồng Giang. - Phụ lục: tr. 359-408 s461252

KINH TẾ

278. Bài tập Địa lí 11 / Nguyễn Đức Vũ, Phí Công Việt. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2020. - 92tr. : minh hoạ ; 24cm. - 9500đ. - 30000b s461653

279. Biên soạn câu hỏi kiểm tra đánh giá giáo dục thường xuyên môn Địa lí lớp 12 / Điêu Thị Thuỷ Nguyên, Nguyễn Trọng Đức, Đỗ Anh Dũng. - H. : Giáo dục, 2020. - 87tr. : hình vẽ ; 24cm. - 3200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 87 s461874

280. Bồi dưỡng học sinh giỏi Địa lí 9 : Biên soạn theo nội dung và chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Phạm Văn Đông. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 310tr. : bảng ; 24cm. - 103000đ. - 2000b s461990

281. Cảnh quan lưu vực sông cho phát triển nông lâm nghiệp bền vững : Trường hợp nghiên cứu tại lưu vực sông Lại Giang, tỉnh Bình Định / Nguyễn Thị Huyền (ch.b.), Trương Quang Hải, Lương Thị Vân... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 259tr. : minh hoạ ; 21cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 246-259. - Phụ lục cuối chính văn s462029

282. Chất lượng và phát triển sản phẩm giá trị gia tăng từ gạo lúa mùa nổi (Oryza sativa sp.) An Giang / Hồ Thanh Bình (ch.b.), Trương Quốc Xuyên, Trần Nghĩa Khang... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 122tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s461121

283. Clason, George S. Người giàu có nhất thành Babylon = The richest man in Babylon : Cuốn sách về cách làm giàu hiệu quả nhất của mọi thời đại / George S. Clason ;

Võ Hưng Thanh dịch. - Tái bản lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 190tr. : ảnh ; 21cm. - 68000đ. - 5000b s460768

284. Đánh giá tác động của chính sách thuế đến kinh tế xã hội tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Thị Mỹ Linh, Phan Thị Hằng Nga (ch.b.), Hồ Thuỷ Tiên... - H. : Tài chính, 2020. - XVIII, 155tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục: tr. 151-155 s460634

285. Điêu Thị Thuỷ Nguyên. Xây dựng các hoạt động dạy học giáo dục thường xuyên môn Địa lí lớp 11 / Điêu Thị Thuỷ Nguyên, Nguyễn Trọng Đức, Đỗ Anh Dũng. - H. : Giáo dục, 2020. - 111tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 111 s461852

286. Đo lường mức độ an ninh tài chính Việt Nam trong hội nhập quốc tế / B.s.: Hồ Thuỷ Tiên, Hoàng Đức Long (ch.b.), Phạm Thị Thanh Xuân... - H. : Tài chính, 2020. - XVI, 171tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Phụ lục: tr. 165. - Thư mục: tr. 166-171 s460633

287. Đỗ Đăng Khoa. Cẩm nang mua bán nhà: Pháp lý, chiêu trò và mưu kế / Đỗ Đăng Khoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 227tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 198000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 155-227 s460731

288. Famer, Roger E. A. Cách nền kinh tế vận hành: Niềm tin, sự sụp đổ và những lời tiên tri tự đúng / Roger E. A. Famer ; Dịch: Trần Mai Sơn, Dương Thu Thuỷ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tri thức, 2020. - 298tr. : ảnh, biểu đồ ; 21cm. - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How the economy works: Confidence, crashes, anh self-fulfilling prophecies, first edition s461383

289. Giáo trình Kinh tế vĩ mô II = Macroeconomics / Nguyễn Văn Dần, Đỗ Thị Thục (ch.b.), Phạm Quỳnh Mai... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tài chính, 2019. - 243tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 39000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 236-237 s460615

290. Giáo trình Mô hình toán kinh tế / B.s.: Phạm Đình Phùng, Nguyễn Văn Quý (ch.b.), Phạm Thị Hồng Hạnh... - H. : Tài chính, 2019. - 242tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 47000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính s460609

291. Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất : Dùng cho đào tạo kỹ sư ngành quản lý đất đai / Phạm Vũ Chung (ch.b.), Đào Khang, Lương Thị Thành Vinh, Nguyễn Nam Thành. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2020. - 286tr. : bảng ; 24cm. - 68000đ. - 250b

Phụ lục: tr, 267-284. Thư mục cuối chính văn s461292

292. Giúp em học tốt Địa lí 9 / Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.), Đỗ Anh Dũng, Bùi Bích Ngọc. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 159tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 415000đ. - 1000b s460918

293. Hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ tại Việt Nam: Lý thuyết, thực trạng và giải pháp : Sách chuyên khảo / Đào Văn Hùng (ch.b.), Đào Hoàng Tuấn, Nguyễn Thị Minh Huệ... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 561tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 250000đ. - 500b

Thư mục: tr. 519-557. - Phụ lục: tr. 558-561 s460459

294. Hoàng Công Tín. QGIS trong nghiên cứu tài nguyên và môi trường = QGIS for natural resources and environmental studies / Hoàng Công Tín, Robert Catherman. - Huế : Đại học Huế. - 27cm. - 50b

T.1: Dẫn nhập về GIS và QGIS = Introduction to using QGIS. - 2020. - 195tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 195 s461528

295. Hoàng Công Tín. QGIS trong nghiên cứu tài nguyên và môi trường = QGIS for natural resources and environmental studies / Hoàng Công Tín, Robert Catherman. - Huế : Đại học Huế. - 27cm. - 50b

T.2: Giải đoán ảnh viễn thám = Remote-sensed image interpretation. - 2020. - 200tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 151. - Phụ lục: tr. 153-200 s461529

296. Hỏi và đáp kiến thức cơ bản Địa lí 11 : Ngắn gọn - đầy đủ nội dung chương trình. Ôn tập thi tốt nghiệp THPT quốc gia / Tăng Văn Dom. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 136tr. : hình vẽ ; 24cm. - 49000đ. - 1500b s462042

297. International conference on contemporary issues in finance, banking and accounting for sustainable development / Tu Tran Thi Thanh, Minh Doan Duc, Dong Dao Phuong... - H. : Science and Technics, 2020. - 724 p. ; 29 cm. - 120 copies

At head of title: Vietnam National University. University Economics and Business s461146

298. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 56. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 65000đ. - 5000b

T.1: Để không có tiền vẫn tạo ra tiền = Rich dad - Poor dad. - 2020. - 193tr. : hình vẽ s460835

299. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Tạ Nguyễn Tấn Trương dịch. - In lần thứ 43. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 120000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Rich dad's cashflow quadrant

T.2: Sử dụng đồng vốn để được thoải mái về tiền bạc. - 2020. - 413tr. : tranh vẽ s460836

300. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu : Truyện tranh / Robert T. Kiyosaki ; Tạ Nguyễn Tấn Trương dịch. - In lần thứ 42. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 120000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Rich dad's cashflow quadrant

T.2: Sử dụng đồng vốn để được thoải mái về tiền bạc. - 2020. - 413tr. s461032

301. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Tạ Nguyễn Tấn Trương dịch. - In lần thứ 32. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 155000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Rich dad's - Guide to investing

T.3: Hướng dẫn đầu tư: Để trở thành nhà đầu tư lão luyện. - 2020. - 529tr. : hình vẽ, bảng s460837

302. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Nguyễn Minh Thiên Kim dịch. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 130000đ. - 2000b

T.5: Để có sức mạnh về tài chính = Retire young, retire rich. - 2020. - 519tr. : hình vẽ, bảng s460838

303. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Nguyễn Minh Thiên Kim dịch. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 90000đ. - 2000b

T.7: Ai đã lấy tiền của tôi? = Who took my money?. - 2020. - 313tr. : hình vẽ s460839

304. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 45000đ. - 2000b

T.8: Để có những đồng tiền tích cực = Guide to becoming rich without cutting up your credit cards. - 2020. - 132tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục cuối chính văn s460840

305. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu = Rich dad poor dad for teens / Robert T. Kiyosaki ; Tuyết Anh dịch. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 45000đ. - 2000b

T.9: Những bí mật về tiền bạc mà bạn không học ở nhà trường! = The secrets about money - That you don't learn in school!. - 2020. - 133tr. : hình vẽ, bảng s460841

306. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 140000đ. - 2000b

T.12: Lời tiên tri của người cha giàu: Xây dựng con thuyền tài chính của bạn = Rich dad's prophecy. - 2020. - 459tr. : hình vẽ, bảng s460844

307. Knight, Phil. Gã nghiện giày : Tự truyện của nhà sáng lập Nike = Shoe dog : A memoir by the creator of Nike / Phil Knight ; Trần Lê dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 451tr. ; 23cm. - 160000đ. - 2000b s460827

308. Kỷ yếu Hội nghị khoa học Kinh tế trẻ năm 2019 : Đánh giá tác động của các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) Việt Nam tham gia đến lực lượng lao động trẻ và nền kinh tế Việt Nam / Lê Thị Yến, Hoàng Thuỳ Linh, Vũ Thị Thu Hiền... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 247tr. : bảng, biểu đồ ; 29cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trung tâm Phát triển Khoa học và Công nghệ trẻ; Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s460688

309. Kỷ yếu hội nghị khoa học Thực trạng và giải pháp tái cơ cấu nông nghiệp tỉnh Bến Tre / Lâm Duy Cần, Lâm Văn Tân, Lâm Văn Lĩnh... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - II, 170tr. : minh hoạ ; 26cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Cần Thơ. - Thư mục cuối mỗi bài s460449

310. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế - "Triển vọng kinh tế Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025: Cơ hội và thách thức từ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới" / Phó Thị Kim Chi, Ban Dự báo kinh tế vĩ mô, Ban Dự báo kinh tế ngành và Doanh nghiệp... - H. : Thế giới, 2019. - 167tr. : bảng, biểu đồ ; 27cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi bài s460708

311. Lại Xuân Môn. Hiệu quả hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lại Xuân Môn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 231tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 1200b

Phụ lục: tr. 212-216. - Thư mục: tr. 217-231 s461257

312. Landes, David S. Sự giàu và nghèo của các dân tộc / David S. Landes ; Dịch: Vũ Hoàng Linh, Sơn Phạm. - H. : Tri thức, 2020. - 886tr. ; 24cm. - 399000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The wealth and poverty of nations s461369

313. Lê Bá Dũng. Môi trường và phát triển bền vững / Lê Bá Dũng, Nguyễn Văn Giang, Lê Bá Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 195tr. : minh hoạ ; 24cm. - 90000đ. - 200b

Thư mục: tr. 188-195 s462079

314. Lê Diễm Kiều. Giáo trình Bảo tồn đa dạng sinh học / B.s.: Lê Diễm Kiều, Phạm Quốc Nguyên, Hà Huỳnh Hồng Vũ. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 169tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 159000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s461120

315. Lê Văn Châu. Huyền thoại con đường tiền tệ trong kháng chiến chống Mỹ / Lê Văn Châu. - H. : Tài chính, 2020. - 267tr. : ảnh ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam s461994

316. Luyện thi trung học phổ thông và đại học môn Địa lí / Lê Thị Ngân (ch.b.), Nguyễn Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 206tr. : bảng ; 27cm. - 88000đ. - 1000b s461519

317. Màn trình diễn trí tuệ của Warren Buffett : Những câu chuyện tại Hội nghị thường niên Berkshire Hathaway = Warren Buffett shareholder : Stories from inside the Berkshire Hathaway annual meeting / Jason Sweig, Steve Jordon, Robert G. Hagstrom... ; Trần Trọng Hải Minh dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 343tr. ; 21cm. - 125000đ. - 1500b s460860

318. Marks, Howard. Phân tích thị trường chứng khoán = Mastering the market cycle : Làm chủ chu kỳ thị trường và tâm lý nhà đầu tư để trở thành người thắng cuộc / Howard Marks ; Nguyễn Minh Chung dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 422tr. : biểu đồ ; 23cm. - 189000đ. - 2000b s460458

319. Mua hàng với giá "hời" : Sách dành cho trẻ từ 6 - 12 tuổi / Lời: Lisa Bullard ; Tranh: Mike Moran ; Lê Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 21cm. - (Giúp trẻ quản lý tài chính thông minh). - 25000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Gabriel gets a good deal. - Thư mục: tr. 24 s461917

320. "Muốn" và "cần" - Cách tiêu tiền hợp lý : Sách dành cho trẻ từ 6 - 12 tuổi / Lời: Lisa Bullard ; Tranh: Christine M. Schneider ; Lê Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 21cm. - (Giúp trẻ quản lý tài chính thông minh). - 25000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Lily learns about want and needs. - Thư mục: tr. 24 s461914

321. Nguyễn Hồng Nga. Giáo trình kinh tế vi mô nâng cao / Nguyễn Hồng Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 140tr. : hình vẽ ; 24cm. - 45000đ. - 500b

Thư mục: tr.140 s462083

322. Nguyễn Hữu Dũng. Chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hữu Dũng. - H. : Tài chính, 2020. - 195tr. ; 24cm. - 98000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế quốc dân s461993

323. Nguyễn Thị Hạnh. Quỹ đầu tư tín thác trong việc tạo vốn cho thị trường bất động sản Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hạnh. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 379tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 99000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. Khoa Kinh tế - Vận tải. - Thư mục: tr. 288-298. - Phụ lục: tr. 299-379 s460457

324. Nguyễn Thị Nhung. Kinh tế học đại cương : Dành cho sinh viên không chuyên ngành kinh tế / Nguyễn Thị Nhung, Trần Tố Uyên, Nguyễn Thị Na. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 235tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 160000đ. - 100b

Thư mục cuối chính văn s461966

325. Nguyễn Thị Thuý Hồng. 599 câu hỏi trắc nghiệm kinh tế vi mô / Nguyễn Thị Thuý Hồng (ch.b.), Quách Thị Hà, Trương Thị Như Hà. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2020. - 133tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45000đ. - 200b s462125

326. Nguyễn Trọng Đức. Kĩ thuật xây dựng ma trận đề và biên soạn câu hỏi trắc nghiệm môn Địa lí lớp 12 / Nguyễn Trọng Đức. - H. : Giáo dục, 2020. - 71tr. : ảnh ; 24cm. - 3200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục trung học phổ thông giai đoạn 2 s461646

327. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Địa lí / Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.), Bùi Thị Nhiệm, Trần Thị Hải Yến, Đặng Thị Nghiệp. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 116tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 29000đ. - 1000b s460806

328. Phan Văn Trường. Một đời quản trị / Phan Văn Trường. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 491tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 200000đ. - 3000b s460889

329. Theo dõi thu chi - Dễ hay khó? : Sách dành cho trẻ từ 6 - 12 tuổi / Lời: Lisa Bullard ; Tranh: Mike Byrne ; Lê Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 21cm. - (Giúp trẻ quản lý tài chính thông minh). - 25000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Kyle keeps track of cash. - Thư mục: tr. 24 s461915

330. Thuế - Thực hành và khai báo thuế : Sách tham khảo / B.s.: Phạm Quốc Thuần, Nguyễn Chí Hiếu (ch.b.), Nguyễn Thị Lan Anh, Đặng Văn Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 444tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 140000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. Khoa Kế toán Kiểm toán s462067

331. Tiết kiệm tiền thật không đơn giản! : Sách dành cho trẻ từ 6 - 12 tuổi / Lời: Lisa Bullard ; Tranh: Christine M. Schneider ; Lê Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 21cm. - (Giúp trẻ quản lý tài chính thông minh). - 25000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Shanti saves her money. - Thư mục: tr. 24 s461916

332. Tổ chức hoạt động tự học của học sinh trung học phổ thông môn Địa lí / Đặng Văn Đức, Trần Ngọc Diệp. - H. : Giáo dục, 2020. - 103tr. : hình vẽ ; 24cm. - 3050b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2 s461882

333. Trần Thị Vân Anh. Chứng khoán hoá nợ xấu ngân hàng - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Trần Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Nhung. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 239tr. : minh hoạ ; 24cm. - 280000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s460435

334. Trần Thị Vành Khuyên. Thực hiện chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn (Nghiên cứu vùng Đồng bằng Sông Cửu Long) : Sách chuyên khảo / Trần Thị Vành Khuyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 255tr. : biểu đồ, sơ đồ ; 21cm. - 60000đ. - 100b

Thư mục: tr. 240-255 s460916

335. Trịnh Quốc Tuy. Tác động của dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tới biến động kinh tế vĩ mô ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trịnh Quốc Tuy, Lê Quốc Hội. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 238tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 119000đ. - 100b

Thư mục: tr. 214-239 s460455

336. Tự kiếm tiền không khó! : Sách dành cho trẻ từ 6 - 12 tuổi / Lời: Lisa Bullard ; Tranh: Mike Moran ; Lê Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 21cm. - (Giúp trẻ quản lý tài chính thông minh). - 25000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Ella earns her own money. - Thư mục: tr. 24 s461919

337. Vay tiền - Nên hay không? : Sách dành cho trẻ từ 6 - 12 tuổi / Lời: Lisa Bullard ; Tranh: Mike Byrne ; Lê Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 21cm. - (Giúp trẻ quản lý tài chính thông minh). - 25000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Brody borrows money. - Thư mục: tr. 24 s461918

338. Võ Văn Hợp. Giáo trình Thuế : Dành cho sinh viên khối kinh tế / Võ Văn Hợp. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 303tr. : bảng ; 28cm. - 96000đ. - 100b

Thư mục: tr. 298-303 s462216

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CÁC HỆ THỐNG LIÊN QUAN

339. Bài tập trắc nghiệm Kinh tế chính trị Mác - Lênin / B.s.: Lê Thị Hồng Khuyên (ch.b.), Trần Thị Ngọc Minh, Phạm Thị Minh Phúc... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 218tr. ; 24cm. - 45000đ. - 100b

Thư mục: tr. 217-218 s461092

340. Bùi Đình Phong. Nghiên cứu Hồ Chí Minh - Một số công trình tuyển chọn / Bùi Đình Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 1500b

T.1: Chính trị - Tư tưởng - Tổ chức. - 2020. - 732tr. s461972

341. Bùi Đình Phong. Nghiên cứu Hồ Chí Minh - Một số công trình tuyển chọn / Bùi Đình Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 1500b

T.2: Văn hoá - Đạo đức - Xã hội. - 2020. - 706tr. s461973

342. Bùi Đình Phong. Nghiên cứu Hồ Chí Minh - Một số công trình tuyển chọn / Bùi Đình Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 1500b

T.3: Đổi mới - Hội nhập - Phát triển. - 2020. - 716tr. s461974

343. Đỗ Duy Tú. Khoan dung Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Đỗ Duy Tú. - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 207tr. ; 21cm. - 88000đ. - 500b

Thư mục: tr. 199-207 s462135

344. Giáo trình Triết học : Dùng trong đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội và nhân văn không chuyên ngành Triết học / Nguyễn Văn Tài, Phạm Văn Sinh (ch.b.), Nguyễn Tài Đông... - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 391tr. ; 24cm. - 88000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s460805

345. Hồ Chí Minh. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19.5.1890 - 02.9.1969). - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 51tr. ; 13cm. - 25000đ. - 2000b s461011

346. Marx, Karl. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản : Song ngữ Việt - Anh / Karl Marx, Friedrich Engels. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 306tr. : ảnh ; 13cm. - 1000b s461007

347. Nghệ thuật trả lời phỏng vấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh / B.s.: Nguyễn Văn Đạo, Nguyễn Ngọc Hà, Phạm Thị Kim Huế... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 439tr. ; 24cm. - 175000đ. - 710b s461278

348. Nguyễn Như Ý. Hồ Chí Minh: Danh ngôn tư tưởng - đạo đức / Nguyễn Như Ý (ch.b.), Nguyễn Thế Kỷ, Phạm Quốc Cường. - H. : Thông tấn, 2020. - 613tr. : ảnh ; 24cm. - 290000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 610-613 s461970

349. Phạm Văn Đồng. Học Chủ tịch Hồ Chí Minh - Chúng ta học gì / Phạm Văn Đồng. - Xuất bản lần thứ 9. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 159tr. ; 15cm. - 38000đ. - 532b s460330

350. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 110tr. : ảnh ; 20cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Quận uỷ Quận 10 s460909

351. Testamento del Presidente Ho Chi Minh. - H. : The Gioi, 2020. - 66 p., 1 col. pic. ; 21 cm. - 35000đ. - 1000 copies

A capo del titolo: Comité Central del Partido Comunista de Vietnam s461235

352. Vũ Tình. Đọc tuyên ngôn của Đảng Cộng sản / Vũ Tình. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 133tr. : ảnh, tranh vẽ ; 13cm. - 1000b

Thư mục: tr. 131-133 s461008

PHÁP LUẬT

353. Bùi Thị Minh Nguyệt. Sổ tay pháp lý lâm nghiệp hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa : Tài liệu bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa : Sách tham khảo / Bùi Thị Minh Nguyệt (ch.b.), Lã Nguyên Khang, Trần Quang Bảo. - H. : Tài chính, 2020. - 168tr. ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. Khoa Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 167 s460601

354. Chính sách, pháp luật về an ninh thông tin của các nước trên thế giới / B.s.: Lương Ngọc Thanh, Lại Tiến Dũng, Ngô Quốc Dũng... ; Nguyễn Quang Chiến ch.b. - H. : Công an nhân dân, 2020. - 264tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 95000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 254-256. - Thư mục: tr. 257-261 s462022

355. Dương Thị Thuý Nga. Kĩ thuật xây dựng ma trận đề và biên soạn câu hỏi trắc nghiệm môn Giáo dục công dân lớp 12 / Dương Thị Thuý Nga. - H. : Giáo dục, 2020. - 111tr. : minh hoạ ; 24cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2 s461851

356. Giáo trình Kỹ năng chuyên sâu của luật sư trong việc giải quyết các vụ án dân sự / Nguyễn Minh Hằng (ch.b.), Bùi Thị Huyền, Nguyễn Thị Kim Thanh... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tư pháp, 2020. - 495tr. : bảng ; 24cm. - 100000đ. - 4300b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Thư mục: tr. 475-491 s461391

357. Giáo trình Kỹ năng cơ bản của luật sư tham gia giải quyết các vụ việc dân sự / Nguyễn Minh Hằng (ch.b.), Lê Thu Hà, Nguyễn Thị Hạnh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp, 2020. - 599tr. ; 24cm. - 120000đ. - 4300b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp s461289

358. Giáo trình Kỹ năng của luật sư khi tham gia giải quyết các vụ án hình sự : Phần đào tạo tự chọn / Nguyễn Văn Huyên, Lê Thị Thuý Nga (ch.b.), Nguyễn Lan Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp, 2020. - 759tr. ; 24cm. - 105000đ. - 4300b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Thư mục: tr. 745-751 s461288

359. Giáo trình Kỹ năng của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong giải quyết vụ án hành chính / Lê Thu Hằng, Nguyễn Thị Thu Hương (ch.b.), Vũ Thị Hoà, Đồng Thị Kim Thoa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp. - 24cm. - 70000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp

T.2: Phần chuyên sâu. - 2020. - 299tr. : bảng. - Thư mục: tr. 293-295 s461389

360. Giáo trình Kỹ năng của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong giải quyết vụ án hình sự / Nguyễn Văn Huyên, Lê Thị Thuý Nga (ch.b.), Nguyễn Lan Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp. - 24cm. - 150000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp

T.1: Phần cơ bản. - 2020. - 751tr. - Thư mục: tr. 742-747 s461286

361. Giáo trình Kỹ năng của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong giải quyết vụ, việc dân sự / Nguyễn Minh Hằng, Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Lê Thị Nhàn... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp. - 24cm. - 160000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp

T.1: Phần cơ bản. - 2020. - 786tr. - Thư mục: tr. 767-783 s461388

362. Giáo trình Kỹ năng của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong giải quyết vụ, việc dân sự / Nguyễn Minh Hằng, Nguyễn Thị Hạnh (ch,b,), Bùi Thị Huyền... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp. - 24cm. - 120000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp

T.2: Phần chuyên sâu. - 2020. - 599tr. - Thư mục: tr. 578-595 s461287

363. Giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng / Nguyễn Xuân Thu, Phạm Thị Thuý Hồng (ch.b.), Trần Ngọc Nga... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp. - 24cm. - 80000đ. - 2700b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp

T.3. - 2020. - 399tr. - Thư mục: tr. 394-395 s461290

364. Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp : Phần chuyên sâu / B.s.: Ngô Hoàng Oanh, Nguyễn Minh Hằng (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Huệ... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp, 2020. - 491tr. ; 24cm. - 90000đ. - 4300b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Thư mục cuối mỗi chương s461392

365. Giáo trình Nghiệp vụ đấu giá tài sản / B.s.: Nguyễn Xuân Thu, Lê Thị Hương Giang (ch.b.), Nguyễn Quỳnh Thoa... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp. - 24cm. - 132000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Tư Pháp

T.1: Phần chung. - 2020. - 618tr. : bảng. - Thư mục: tr. 598-614 s461390

366. Giáo trình Nhập môn luật học / B.s.: Viên Thế Giang, Bùi Hữu Toàn (ch.b.), Võ Thị Mỹ Hương, Tô Hoàng Phúc. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 428tr. ; 21cm. - 127000đ. - 1010b

Thư mục: tr. 409-424 s461266

367. Giáo trình Pháp chế dược : Sách dùng cho đào tạo dược sĩ đại học / B.s.: Võ Quang Trung, Nguyễn Đăng Thoại (ch.b.), Lê Thị Quý Thảo... - H. : Y học, 2020. - 423tr. : bảng ; 30cm. - 220000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Khoa Dược s461460

368. Giáo trình Pháp luật đại cương / Nguyễn Trường Cảnh (ch.b.), Lê Đình Dương, Lê Thị Hoà... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 180tr. ; 27cm. - 88000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. Khoa Lý luận Chính trị. - Thư mục: tr. 179 s460686

369. Giáo trình Pháp luật quốc tế về vận chuyển hàng hoá bằng đường biển : Dành cho sinh viên chuyên ngành Luật Hàng hải / Nguyễn Kim Phương (ch.b.), Lương Thị Kim Dung, Đỗ Công Hoan... ; Đinh Xuân Mạnh h.đ.. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2020. - 136tr. : bảng ; 24cm. - 65000đ. - 200b

Thư mục: tr. 135-136 s462130

370. 200 câu hỏi dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe hạng A1. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 91tr. : minh hoạ ; 15cm. - 15000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải s460329

371. Hệ thống toà án Việt Nam trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền / B.s.: Nguyễn Đăng Dung (ch.b.), Nguyễn Minh Phú, Nguyễn Trọng Hải... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 253tr. ; 24cm. - 120000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 244-248 s461097

372. Hỏi đáp về những vấn đề thường gặp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế / B.s.: Nguyễn Xuân Trường, Hà Anh Đức (ch.b.), Đỗ Duy Hiện... - H. : Y học, 2019. - 367tr. ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế s461404

373. Kỹ năng tư vấn pháp luật =ທັກສະ ໃຫ້ ຄໍາ ທີ່ປຶກສາດ້ານກົດ ໝາຍ : Sách tham khảo / B.s.: Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Minh Huệ (ch.b.), Lê Mai Hương, Vũ Văn Tính ; Bounthavy Insomdy biên dịch ; Dương Văn Tuyển h.đ.. - H. : Tư pháp, 2020. - 146tr. : bảng ; 29cm. - 216b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp s461526

374. Kỹ năng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật : Cuốn sách này sử dụng cho cán bộ, giảng viên nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào... : Sách tham khảo / B.s.: Trương Thế Côn, Bùi Thị Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Thoa... ; Biên dịch: Poumy Sinlatanathamatheva ; Dương Văn Tuyển h.đ.. - H. : Tư pháp, 2019. - 515tr. : bảng ; 29cm. - 216b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Thư mục: tr. 272-273 s460638

375. Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các chính sách thuế hiện hành mới nhất / Quang Thanh hệ thống. - H. : Tài chính, 2020. - 415tr. ; 28cm. - 450000đ. - 500b s461542

376. Một số văn bản về chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức ngành văn hoá, thể thao và du lịch. - H. : Dân trí, 2019. - 578tr. : bảng ; 30cm. - 600b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch s460698

377. Nguyễn Ngọc Điện. Giáo trình Luật Dân sự / Nguyễn Ngọc Điện. - Tái bản lần 6, có chỉnh sửa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 120000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật

T.1. - 2020. - 431tr. - Thư mục: tr. 430-431 s460910

378. Nguyễn Thị Lan. Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình theo pháp luật hình sự Việt Nam / Nguyễn Thị Lan. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp, 2020. - 255tr. : bảng ; 21cm. - 96000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 195-234. - Thư mục: tr. 235-251 s462141

379. Nguyễn Văn Tuân. Pháp luật tố tụng hình sự với việc bảo vệ quyền con người / Nguyễn Văn Tuân. - H. : Công an nhân dân, 2020. - 608tr. ; 24cm. - 300000đ. - 1000b s460777

380. Phạm Thanh Hữu. Cẩm nang pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp / Phạm Thanh Hữu. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 175tr. ; 21cm. - 58000đ. - 800b s461270

381. Phạm Thị Giang Thu. Pháp luật về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán ở Việt Nam / Phạm Thị Giang Thu (ch.b.), Nguyễn Thu Trang, Nguyễn Ngọc Lương. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 275tr. ; 21cm. - 86000đ. - 800b

Phụ lục: tr. 193-263. - Thư mục: tr. 264-271 s461269

382. Phạm Thị Huệ. Kiểm soát xung đột lợi ích trong hoạt động công vụ nhằm phòng ngừa tham nhũng ở Việt Nam hiện nay / Phạm Thị Huệ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 247tr. ; 21cm. - 74000đ. - 920b

Thư mục: tr. 237-244 s461273

383. Pháp luật về xuất nhập cảnh, cư trú và lao động của người nước ngoài tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Ngô Hữu Phước (ch.b.), Cao Vũ Minh, Đinh Thị Chiến... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 379tr. ; 21cm. - 98000đ. - 300b

Thư mục: tr. 355-375 s460914

384. 600 câu hỏi dùng cho đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe : Tài liệu đào tạo sát hạch viên / B.s.: Phan Thị Thu Hiền, Lương Duyên Thống, Nguyễn Văn Thanh... ; Hoàng Văn Vĩnh h.đ.. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 219tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 105000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Tổng Cục Đường bộ Việt Nam s461385

385. Sổ tay hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa : Tài liệu bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa : Sách tham khảo / Bùi Thị Minh Nguyệt (ch.b.), Hoàng Vũ Hải, Võ Mai Anh... - H. : Tài chính, 2020. - 400tr. : hình vẽ ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lâm nghiệp. Khoa Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 395-399 s460602

386. Sổ tay phổ biến, giáo dục pháp luật dành cho người dân tộc thiểu số : Tiếng Việt - Tiếng Bahnar - Tiếng Jrai. - Gia Lai : Sở Tư pháp Gia Lai, 2020. - 240tr. ; 18cm. - 2200b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp. Cơ quan thường trực của Hội đồng PH. PBGDPL tỉnh Gia Lai s460309

387. Tài liệu hướng dẫn môn học Pháp luật đại cương / Hoàng Thị Việt Anh (ch.b.), Nguyễn Lâm Trâm Anh, Nguyễn Thị Thanh Bình... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp, 2020. - 274tr. ; 21cm. - 50000đ. - 1010b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sài Gòn. Khoa Luật. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 270-272 s460616

388. Tập bài giảng kỹ năng bổ trợ nghề nghiệp của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư / Nguyễn Xuân Thu, Lê Thị Thuý Nga (ch.b.), Đỗ Thị Ngọc Tuyết... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp, 2020. - 399tr. ; 24cm. - 84000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp s461393

389. Tính nhân bản của Hiến pháp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đăng Dung (ch.b.), Bùi Ngọc Sơn, Võ Trí Hảo... - H. : Tư pháp, 2020. - 331tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 140000đ. - 500b

Thư mục: tr. 325-320 s461394

390. Triển khai thi hành Bộ luật Lao động năm 2019 / Nguyễn Hữu Chí, Trần Thị Thuý Lâm, Trần Minh Tiến... - H. : Tư pháp, 2020. - 200tr. ; 24cm. - 2200b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - Thư mục trong chính văn s460630

391. Trương Thanh Đức. Cẩm nang pháp luật ngân hàng : Nhận diện những vấn đề pháp lý / Trương Thanh Đức. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 575tr. : bảng ; 24cm. - 216000đ. - 900b

Thư mục: tr. 566-573 s461253

392. Tưởng Duy Lượng. Thời hiệu, thừa kế và thực tiễn xét xử / Tưởng Duy Lượng. - Tái bản lần 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2020. - 610tr. ; 24cm. - 280000đ. - 1000b s461285

393. Văn bản hướng dẫn về quản lý đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 368tr. : bảng ; 21cm. - 60000đ

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Tổng cục Đường bộ Việt Nam s461386

394. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ Luật lao động : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 187tr. ; 19cm. - 42000đ. - 10000b s460294

395. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Cán bộ, công chức năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2019 - Luật Viên chức năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2019 : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 135tr. ; 19cm. - 30000đ. - 7000b s460287

396. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Chứng khoán : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/1/2021. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 181tr. ; 19cm. - 42000đ. - 7000b s460289

397. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Dân quân tự vệ : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 59tr. ; 19cm. - 16000đ. - 7000b s460295

398. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kiểm toán Nhà nước năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2019 : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 83tr. ; 19cm. - 18000đ. - 7000b s460290

399. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Lực lượng dự bị động viên : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 43tr. ; 19cm. - 18000đ. - 7000b s460288

400. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014 sửa đổi, bổ sung năm 2019 : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 71tr. ; 19cm. - 18000đ. - 7000b s460293

401. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 sửa đổi, bổ sung năm 2019 : Có hiệu lực thi hành từ ngày 10/01/2020. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 115tr. ; 19cm. - 25000đ. - 7000b s460291

402. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thư viện : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 55tr. ; 19cm. - 15000đ. - 7000b s460286

403. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2019 : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 203tr. ; 19cm. - 45000đ. - 10000b s460285

404. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. - H. : Lao động Xã hội, 2020. - 67tr. ; 19cm. - 18000đ. - 7000b s460292

405. Bài tập Giáo dục quốc phòng - an ninh 10 / Lê Doãn Thuật (ch.b.), Lê Ngọc Cường, Nguyễn Văn Quý... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 75tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 10500đ. - 5000b s461659

406. Bài tập Giáo dục quốc phòng - an ninh 11 / Lê Doãn Thuật (ch.b.), Lê Ngọc Cường, Nguyễn Đức Đăng... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 67tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s461660

407. Bài tập Giáo dục quốc phòng - an ninh 12 / Lê Doãn Thuật (ch.b.), Lê Ngọc Cường, Nguyễn Đức Đăng... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 87tr. : bảng ; 24cm. - 11500đ. - 1500b s461661

408. Bùi Nghĩa. Chính sách đối với người cao tuổi ở Việt Nam hiện nay: Thành tựu và định hướng cho một xã hội "già hoá chủ động" : Sách chuyên khảo / Bùi Nghĩa, Nguyễn Hữu Hoàng, Nguyễn Thị Hoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 324tr. : bảng ; 24cm. - 89000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 302-323 s460912

409. Giáo trình Các nguyên tắc thực hành tốt : Sách dùng cho đào tạo dược sĩ đại học / B.s.: Nguyễn Đăng Thoại, Võ Quang Trung (ch.b.), Lê Thị Quý Thảo... - H. : Y học, 2020. - 219tr. : bảng ; 30cm. - 160000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Khoa Dược s461459

410. Giáo trình Kiểm tra, giám sát hải quan / B.s.: Nguyễn Thị Thương Huyền (ch.b.), Vũ Duy Nguyên, Nguyễn Thị Kim Oanh... - H. : Tài chính, 2019. - 416tr. ; 21cm. - 75000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính s460603

411. Hồ Chí Minh. Sửa đổi lối làm việc / X.Y. Z. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 133tr. ; 13cm. - 38000đ. - 2000b s461010

412. Lê Minh Quốc. Danh nhân quân sự Việt Nam / Lê Minh Quốc. - Tái bản có chỉnh sửa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 315tr. : ảnh, bản đồ ; 23cm. - (Kể chuyện danh nhân Việt Nam). - 125000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 314-315 s460888

413. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân Quận 10 (1945-2015) / B.s.: Nguyễn Minh Ngọc (ch.b.), Phạm Công Chững, Phạm Văn Hội... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 483tr., 48tr. ảnh : minh hoạ ; 22cm. - 800b

ĐTTS ghi: Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Chỉ huy Quân sự Quận 10. - Phụ lục: tr. 389-476. - Thư mục: tr. 477-479 s461261

414. Nguyễn Mậu Linh. Xây dựng phong cách lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp huyện ở miền Trung - Tây Nguyên theo phong cách Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Nguyễn Mậu Linh ch.b. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 204tr. ; 21cm. - 150000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 171-195. - Thư mục: tr. 196-201 s462030

415. Phan Thị Thanh Huyền. Giáo trình Giao đất, thu hồi đất / Phan Thị Thanh Huyền, Phạm Phương Nam (ch.b.), Ngô Thị Hà. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2020. - 203tr. ; 27cm. - 70000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 167-176. - Phụ lục: tr. 177-203 s462224

416. Tổng hợp các văn bản chỉ đạo về quản lý khám, chữa bệnh phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do SARS-CoV-2 (COVID-19) / B.s.: Lương Ngọc Khuê (ch.b.), Cao Hưng Thái, Nguyễn Trọng Khoa... - H. : Y học, 2020. - 114tr. : bảng ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Cục Quản lý khám, chữa bệnh s461421

CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

417. Chăm sóc sức khoẻ ban đầu: Mô hình hoạt động và một số loại hình dịch vụ mới : Tài liệu được sự hỗ trợ của Tổ chức Y tế thế giới tại Việt Nam / Nguyễn Văn Hùng (ch.b.), Nguyễn Văn Khải, Phạm Văn Mạnh... ; Biên tập, h.đ.: Vũ Đình Huy. - H. : Y học, 2020. - 187tr. : hình vẽ, bảng ; 25cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Trường Đại học Y Dược Hải Phòng. - Thư mục: tr. 187 s461420

418. Cuốn sách lớn rực rỡ về lính cứu hoả : Ươm mầm ước mơ nghề nghiệp cho trẻ 3+ / Liesbet Slegers ; Bảo Bình dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 27tr. : tranh vẽ ; 26cm. - 48000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Hà Lan: De brandweeman s460497

419. Đào Văn Dũng. Phương pháp nghiên cứu khoa học - Nghiên cứu hệ thống y tế : Dùng cho học viên sau đại học / Đào Văn Dũng. - H. : Y học, 2020. - 339tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 160000đ. - 600b

Phụ lục: tr. 286-334. - Thư mục: tr. 335-339 s461423

420. Giáo dục an toàn giao thông lớp 6 / Trần Văn Thắng, Đặng Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 40tr. : ảnh ; 24cm. - 15000đ. - 25000b s461639

421. Giáo dục an toàn giao thông lớp 7 / Trần Văn Thắng, Đặng Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 40tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 15000đ. - 10000b s461640

422. Giáo dục an toàn giao thông lớp 8 / Trần Văn Thắng, Đặng Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 40tr. : ảnh ; 24cm. - 15000đ. - 10000b s461641

423. Giáo dục an toàn giao thông lớp 9 / Trần Văn Thắng, Đặng Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 40tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 15000đ. - 5000b s461642

424. Kỷ yếu Hội nghị khoa học An toàn thực phẩm & an ninh lương thực - Lần 3 năm 2019 / Nguyen Ai Thach, Pham Thi Thuy An, Phan Thi Nhe... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 387tr. : minh hoạ ; 29cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trung tâm Phát triển Khoa học và Công nghệ trẻ; Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s460687

425. Lê Minh. Những kỹ năng không ai nói với bạn trong nghề tư vấn bảo hiểm / Lê Minh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 194tr. ; 21cm. - 350000đ. - 1000b s462028

426. Lê Việt Anh. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên, tỉnh Đắk Lắk / Lê Việt Anh (ch.b.), Hà Thị Kim Duyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 130tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tây Nguyên. Khoa Kinh tế. - Thư mục: tr. 100-102. - Thư mục: tr. 103-130 s462041

427. Mai Thị Thu Thảo. Độc chất học nghề nghiệp : Sách chuyên khảo / Mai Thị Thu Thảo. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 177tr. : minh hoạ ; 24cm. - 195000đ. - 500b

Thư mục: tr. 173-175 s460429

428. Nâng cao kỹ năng tư vấn và giải quyết các vấn đề sức khoẻ cộng đồng / B.s.: Nguyễn Anh Tuấn, Lê Anh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hà... - H. : Y học, 2020. - 174tr. : minh hoạ ; 24cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương. - Phụ lục: tr. 121-174 s461427

429. Nguyễn Lan Hương. Giáo trình An toàn công nghiệp / Nguyễn Lan Hương (ch.b.), Nguyễn Thị Xuân Hương, Bùi Thị Diệu Thuý ; Phạm Đức h.đ.. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2019. - 154tr. : minh hoạ ; 24cm. - 51000đ. - 200b

Thư mục: tr. 154 s462118

430. Nguyễn Thị Diệu Cẩm. Quản lý môi trường / Nguyễn Thị Diệu Cẩm, Trần Thị Thu Hiền (ch.b.), Vũ Thị Kim Oanh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 102tr. : minh hoạ ; 27cm. - 98000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s460691

431. Nguyễn Thị Thanh Thuỳ. Phòng ngừa các tội xâm phạm an ninh quốc gia ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Thị Thanh Thuỳ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 190tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 60000đ. - 800b

Thư mục: tr. 184-188 s461267

432. Người cao tuổi Việt Nam; Sức khỏe, sử dụng dịch vụ y tế và các vấn đề chính sách : Sách chuyên khảo / Giang Thanh Long (ch.b.), Hồ Kim Thanh, Phạm Thị Hồng Thắm... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 227tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 125000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi bài s460456

433. Phạm Văn Ban. Sổ tay hướng dẫn quy trình thành lập tổ chức quản lý, vận hành công trình : Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc / B.s.: Phạm Văn Ban (ch.b.), Trần Việt Dũng, Nguyễn Hồng Trường. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 62tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Thuỷ lợi Việt Nam. - Phụ lục: tr. 51-62 s460439

434. Sách hướng dẫn thực hành các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ / B.s.: Đoàn Minh Phụng (ch.b.), Bùi Xuân Thu, Đỗ Quang Khánh... - H. : Tài chính, 2019. - 477tr. : bảng ; 24cm. - 110000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Phụ lục: tr. 439-462. - Thư mục: tr. 463-477 s460605

435. Sanders, Jayneen. An toàn cho con yêu : Hữu dụng cho phụ huynh và trẻ 3+ / Jayneen Sanders ; Phương Thuý dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 40tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 38000đ. - 1000b s460467

436. 68 ngày sống xanh : Sổ tay động lực New me. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2020. - 68tr. ; 19cm. - 99000đ. - 2000b s460312

437. Sổ tay phòng, chống tác hại của thuốc lá. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 58tr. : ảnh màu ; 21cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ. Chương trình Phòng chống tác hại của thuốc lá s460441

438. Tổng kết lịch sử Công an Điện Biên trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) / B.s.: Lã Đăng Chiến (ch.b.), Bùi Thanh Trung, Hoàng Công Sâm... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 278tr. : ảnh ; 22cm. - 225b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Công an tỉnh Điện Biên. - Thư mục: tr. 271-273 s461265

439. Tống Thị Ánh Ngọc. Giáo trình An toàn và ô nhiễm trong sản xuất thực phẩm / Tống Thị Ánh Ngọc (ch.b.), Phan Thị Thanh Quế, Huỳnh Thị Phương Loan. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 198tr. : minh hoạ ; 24cm. - 50000đ. - 200b
Thư mục: tr. 190-198 s462137

440. Trần Quang Lâm. Bảo hiểm y tế trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam (Từ năm 1993 đến năm 2018) / Trần Quang Lâm. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020. - 92tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 199000đ. - 200b
Thư mục: tr. 89-92 s460454

441. Tú Phương. Giáo dục học sinh bảo vệ nước sạch và vệ sinh môi trường / Tú Phương. - H. : Dân trí, 2018. - 99tr. ; 19cm. - 38000đ. - 3000b s460268

442. Văn hoá an toàn người bệnh : Sách chuyên khảo / B.s.: Tạ Văn Trầm (ch.b.), Lưu Quốc Hùng, Hoàng Khánh Chi, Phạm Thế Hiền. - H. : Y học, 2020. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 135000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 96-136. - Thư mục: tr. 137-143 s461409

GIÁO DỤC

443. Ant and cat box - Duck's eggs : Reader 1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 15 p. : col. fig., col. pic. ; 21 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 20000đ. - 550 copies s461157

444. Âm nhạc 1 / Đỗ Thị Minh Chính (tổng ch.b.), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai... - H. : Giáo dục, 2020. - 55tr. : hình vẽ, tranh màu ; 27cm. - 11000đ. - 30000b s462308

445. Âm nhạc 1 : Sách giáo viên / Đỗ Thị Minh Chính (tổng ch.b.), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai... - H. : Giáo dục, 2020. - 80tr. : hình vẽ ; 27cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 27000đ. - 3000b s462366

446. 35 bộ đề trắc nghiệm và tự luận Tiếng Việt 5 / Trần Đức Niềm, Lê Thị Nguyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 236tr. : bảng ; 24cm. - 78000đ. - 2000b s462052

447. 35 đề ôn luyện Tiếng Việt 4 / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hằng. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2020. - 167tr. : bảng ; 24cm. - 32000đ. - 8000b s461731

448. 36 đề ôn luyện Toán 2 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Vân Thuỵ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 26000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 131tr. : hình vẽ, bảng s461819

449. 36 đề ôn luyện Toán 3 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Vân Thuỵ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 28000đ. - 7000b
T.1. - 2020. - 135tr. : hình vẽ, bảng s461817

450. 36 đề ôn luyện Toán 3 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Vân Thuỵ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 24000đ. - 7000b
T.2. - 2020. - 119tr. : hình vẽ, bảng s461818

451. Bài giảng và hướng dẫn chi tiết Tự nhiên và xã hội lớp 3 : Mô hình giáo dục trường học mới / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 128tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 42000đ. - 700b s462510

452. Bài giảng và lời giải chi tiết Tiếng Anh 4 / Phạm Thị Mỹ Trang, Đỗ Ngọc Phương Trinh. - Tái bản lần thứ 2. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 24cm. - 48000đ. - 1000b
T.1. - 2020. - 158tr. : bảng s462056

453. Bài giảng và lời giải chi tiết Toán 4 : Tài liệu tham khảo cần thiết dành cho PHHS / Đỗ Sỹ Hoá. - Tái bản lần thứ 5. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 24cm. - 62000đ. - 2000b
T.2. - 2020. - 214tr. : hình vẽ, bảng s462058

454. Bài tập Âm nhạc 1 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới : Sách dùng cho buổi học thứ hai / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Đức Hải. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 40tr. : ảnh màu, tranh màu s462317

455. Bài tập Âm nhạc 1 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới : Sách dùng cho buổi học thứ hai / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Đức Hải. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 40tr. : ảnh màu, tranh vẽ s462318

456. Bài tập bổ trợ và nâng cao Tiếng Việt 3 : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy - học 2 buổi/ngày / Trần Thị Minh Phương, Hoàng Cao Cương. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 68tr. : hình vẽ, bảng s461356

457. Bài tập bổ trợ và nâng cao Tiếng Việt 3 : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy - học 2 buổi/ngày / Hoàng Cao Cương, Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 64tr. : hình vẽ, bảng s461357

458. Bài tập bổ trợ và nâng cao Toán 3 : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy - học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Văn Dương. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 52tr. : hình vẽ, bảng s462105

459. Bài tập bổ trợ và nâng cao Toán 3 : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy - học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Văn Dương. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 48tr. : hình vẽ, bảng s462106

460. Bài tập bổ trợ và nâng cao Toán 5 : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy - học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Văn Dương, Đỗ Trung Kiên. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 64tr. : hình vẽ, bảng s462107

461. Bài tập cơ bản và nâng cao Toán 1 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 21000đ. - 30500b
T.1. - 2020. - 91tr. : hình vẽ, bảng s460554

462. Bài tập cơ bản và nâng cao Toán 1 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Cánh diều). - 19000đ. - 30500b
T.2. - 2020. - 83tr. : hình vẽ, bảng s460555

463. Bài tập cuối tuần Toán 5 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 31000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 142tr. : hình vẽ, bảng s461770

464. Bài tập dành cho học sinh thi Trạng nguyên nhỏ tuổi 3 / Phạm Huy Hoàng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 231tr. : minh hoạ ; 24cm. - 68000đ. - 1000b s460570

465. Bài tập dùng kèm Tiếng Anh lớp 1 : Theo chương trình tiểu học mới: Bao gồm rất nhiều dạng bài tập để các em luyện tập, giúp các em học giỏi hơn môn Tiếng Anh 1 / Nguyễn Văn Hai, Hồ Tấn Mẫn, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 92tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 40000đ. - 5000b s460724

466. Bài tập Kể chuyện theo tranh lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới : Sách bổ trợ phân môn Kể chuyện bậc tiểu học / Trần Đức Mạnh b.s. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 28000đ. - 6000b
T.1. - 2020. - 44tr. : tranh màu s462319

467. Bài tập Kể chuyện theo tranh lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới : Sách bổ trợ phân môn Kể chuyện bậc tiểu học / Trần Đức Mạnh b.s. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 28000đ. - 6000b
T.2. - 2020. - 48tr. : tranh màu s462320

468. Bài tập nâng cao Toán 3 : Dạng vở thực hành / Phạm Đình Thực. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 1000b
T.2. - 2020. - 60tr. : hình vẽ, bảng s460534

469. Bài tập Nhạc 2 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Đức Hải. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 24000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 36tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 36 s461075

470. Bài tập Nhạc 2 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Đức Hải. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 24000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 36tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 36 s461076

471. Bài tập Nhạc 3 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Đức Hải. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 24000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 40tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 40 s461077

472. Bài tập Nhạc 3 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Đức Hải. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 24000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 36tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 36 s461078

473. Bài tập Nhạc 4 / Hoàng Long (ch.b.), Trần Cường. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 24000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 32tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 32 s461079

474. Bài tập Nhạc 4 / Hoàng Long (ch.b.), Trần Cường. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 24000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 32tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 32 s461080

475. Bài tập Nhạc 5 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Bảo Đức. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 24000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 32 s461081

476. Bài tập Nhạc 5 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Bảo Đức. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 24000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 32 s461082

477. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 2 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Ngọc Thống

(tổng ch.b.), Trần Hiền Lương (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp... - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 23000đ. - 6000b

T.1. - 2020. - 80tr. : minh hoạ s460640

478. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 2 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp... - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 11500b

T.2. - 2020. - 72tr. : minh hoạ s460641

479. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 3 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp... - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 15000b

T.1. - 2020. - 76tr. : minh hoạ s460642

480. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 3 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp... - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư Phạm. - 27cm. - 23000đ. - 11000b

T.2. - 2020. - 68tr. : minh hoạ s461499

481. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 4 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp... - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 25000đ. - 15000b

T.1. - 2020. - 80tr. : minh hoạ s460643

482. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 4 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp... - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 10000b

T.2. - 2020. - 72tr. : minh hoạ s461500

483. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 5 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp... - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 13000b

T.1. - 2020. - 80tr. : minh hoạ s461501

484. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 15000b

T.1. - 2020. - 64tr. : hình vẽ, bảng s460644

485. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 : Theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 23000đ. - 13000b

T.2. - 2020. - 68tr. : minh hoạ s461502

486. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 15500b

T.1. - 2020. - 72tr. : minh hoạ s460645

487. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 11000b

T.2. - 2020. - 76tr. : minh hoạ s460646

488. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 4 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 15000b

T.1. - 2020. - 76tr. : minh hoạ s460647

489. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 4 : Theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 11000b

T.2. - 2020. - 68tr. : minh hoạ s461503

490. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 5 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 15000b

T.1. - 2020. - 80tr. : minh hoạ s460648

491. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 5 : Theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 15000b

T.1. - 2020. - 80tr. : minh hoạ s461504

492. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 5 : Theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 11000b

T.2. - 2020. - 76tr. : minh hoạ s461505

493. Bài tập thực hành kĩ năng sống 1 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Thái Hà, Đào Vân Vi. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 32tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 8000b s462090

494. Bài tập thực hành kĩ năng sống 2 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Thái Hà, Đào Vân Vi. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 32tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 8000b s462091

495. Bài tập thực hành kĩ năng sống 3 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Thái Hà, Đào Vân Vi. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 32tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 8000b s462092

496. Bài tập thực hành kĩ năng sống 4 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Thái Hà, Đào Vân Vi. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 40tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 8000b s462093

497. Bài tập thực hành kĩ năng sống 5 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Thái Hà, Đào Vân Vi. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 40tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 8000b s462094

498. Bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 2 : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.),

Lê Thuý Quỳnh, Phạm Văn Thuận... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 12500đ. - 30000b

T.1. - 2020. - 23tr. : ảnh, tranh màu s462368

499. Bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 2 : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Lê Thuý Quỳnh, Phạm Văn Thuận... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 12500đ. - 30000b

T.2. - 2020. - 23tr. : ảnh, tranh màu s462369

500. Bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 3 : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Lê Thuý Quỳnh, Phạm Văn Thuận... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 12500đ. - 30000b

T.1. - 2020. - 24tr. : ảnh, tranh màu s462370

501. Bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 3 : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Lê Thuý Quỳnh, Phạm Văn Thuận... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 12500đ. - 30000b

T.2. - 2020. - 23tr. : ảnh, tranh màu s462371

502. Bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 4 : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Lê Thuý Quỳnh, Phạm Văn Thuận... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 12500đ. - 30000b

T.1. - 2020. - 24tr. : ảnh, tranh màu s462372

503. Bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 4 : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Lê Thuý Quỳnh, Phạm Văn Thuận... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 12500đ. - 30000b

T.2. - 2020. - 24tr. : ảnh, tranh màu s462373

504. Bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 5 : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Lê Thuý Quỳnh, Phạm Văn Thuận... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 12500đ. - 30000b

T.1. - 2020. - 24tr. : ảnh, tranh màu s462374

505. Bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 5 : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Lê Thuý Quỳnh, Phạm Văn Thuận... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 12500đ. - 30000b

T.2. - 2020. - 23tr. : ảnh, tranh màu s462375

506. Bài tập thực hành Thủ công 1 : Theo chuẩn kiến thức, kỹ năng / Nguyễn Hữu Hạnh ch.b. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 36tr. : hình vẽ ; 17x24cm. - 12000đ. - 60000b s460304

507. Bài tập thực hành Thủ công 2 : Theo chuẩn kiến thức, kỹ năng / Nguyễn Hữu Hạnh ch.b. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 36tr. : hình vẽ ; 17x24cm. - 12000đ. - 60000b s460305

508. Bài tập thực hành Thủ công 3 : Theo chuẩn kiến thức, kỹ năng / Nguyễn Hữu Hạnh ch.b. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 36tr. : hình vẽ, ảnh ; 17x24cm. - 12000đ. - 60000b s460306

509. Bài tập thực hành Toán 2 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Nguyễn Thị Bình, Vũ Mai Hương. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 24000đ. - 8000b
T.1. - 2020. - 115tr. : hình vẽ s461799

510. Bài tập thực hành Toán 2 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Nguyễn Thị Bình... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 24000đ. - 8000b
T.2. - 2020. - 111tr. : hình vẽ, bảng s461800

511. Bài tập thực hành Toán 3 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 8000b
T.1. - 2020. - 120tr. : hình vẽ, bảng s461801

512. Bài tập thực hành Toán 3 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 7000b
T.2. - 2020. - 132tr. : hình vẽ, bảng s461802

513. Bài tập thực hành Toán 4 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Nguyễn Thị Bình... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 24000đ. - 7000b
T.1. - 2020. - 107tr. : hình vẽ, bảng s461803

514. Bài tập thực hành Toán 4 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Quốc Chung... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 7000b
T.2. - 2020. - 136tr. : hình vẽ, bảng s461804

515. Bài tập thực hành Toán 5 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đặng Tự Ân... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 8000b
T.1. - 2020. - 120tr. : hình vẽ, bảng s461805

516. Bài tập thực hành Toán 5 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Nguyễn Thị Bình... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 9000b
T.2. - 2020. - 140tr. : hình vẽ, bảng s461806

517. Bài tập Tiếng Anh 3 / Phạm Thị Mỹ Trang, Đỗ Ngọc Phương Trinh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 132tr. : minh hoạ ; 27cm. - 62000đ. - 1000b s461498

518. Bài tập Tiếng Anh 4 : Biên soạn theo bộ sách Family and friends 4 - Special edition / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 116tr. : minh hoạ ; 27cm. - 48000đ. - 3000b s462439

519. Bài tập Tiếng Anh 4 : Theo chương trình mới / Phạm Thị Mỹ Trang, Đỗ Ngọc Phương Trinh. - Tái bản lần thứ 2. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 152tr. : minh hoạ ; 27cm. - 62000đ. - 1000b s462227

520. Bài tập Tiếng Anh 5 : Biên soạn theo bộ sách Family and friends 5 - Special edition / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Minh Luận. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 112tr. : minh hoạ ; 27cm. - 45000đ. - 3000b s462440

521. Bài tập Toán 1 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Thanh Sơn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Cánh diều). - 19000đ. - 30500b
T.1. - 2020. - 83tr. : hình vẽ, ảnh s460556

522. Bài tập Toán 1 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Thanh Sơn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Cánh diều). - 20000đ. - 30500b
T.2. - 2020. - 88tr. : hình vẽ, bảng s460557

523. Bài tập trắc nghiệm Kể chuyện theo tranh lớp 2 : Sách bổ trợ phân môn Kể chuyện ở Tiểu học / Trần Mạnh Hải. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 28tr. : tranh màu s462475

524. Bài tập trắc nghiệm Kể chuyện theo tranh lớp 2 : Sách bổ trợ phân môn Kể chuyện ở Tiểu học / Trần Mạnh Hải. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 3000b

T.2. - 2020. - 28tr. : tranh vẽ s461062

525. Bài tập trắc nghiệm Kể chuyện theo tranh lớp 3 : Sách bổ trợ phân môn Kể chuyện ở Tiểu học / Trần Mạnh Hải. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 32tr. : tranh màu s462476

526. Bài tập trắc nghiệm Kể chuyện theo tranh lớp 3 : Sách bổ trợ phân môn Kể chuyện ở Tiểu học / Trần Mạnh Hải. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 3000b

T.2. - 2020. - 32tr. : tranh vẽ s461063

527. Bài tập trắc nghiệm Kể chuyện theo tranh lớp 4 : Sách bổ trợ phân môn Kể chuyện ở Tiểu học / Trần Mạnh Hải b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 28tr. : tranh màu s462477

528. Bài tập trắc nghiệm Kể chuyện theo tranh lớp 4 : Sách bổ trợ phân môn Kể chuyện ở Tiểu học / Trần Mạnh Hải b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 3000b

T.2. - 2020. - 28tr. : tranh màu s461064

529. Bài tập trắc nghiệm và đề tự kiểm tra Toán 2 / Trần Thị Kim Cương, Đỗ Ngọc Thiện. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 183tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 42000đ. - 3000b s460597

530. Bài tập và trò chơi phát triển trí tuệ Toán 4 / Huỳnh Như Đoan Trinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 39000đ. - 1000b

T.2. - 2020. - 114tr. : hình vẽ, bảng s460572

531. Báo cáo thường niên 2019 / B.s.: Đinh Xuân Khoa, Nguyễn Huy Bằng, Nguyễn Ngọc Hiền... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2020. - 79tr. : minh hoạ ; 29cm. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Vinh s461486

532. Bé ăn rau củ quả = Vegetables. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, -1. - 14tr. : tranh vẽ ; 9cm. - (Thư viện song ngữ đầu tiên)(Baby's very first book) s460968

533. Bé đi lại bằng gì = Things that go. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, -1. - 14tr. : tranh vẽ ; 9cm. - (Thư viện song ngữ đầu tiên) s460973

534. Bé học chữ cái tiếng Việt - chữ thường / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - (Bé tự tin bước vào lớp 1). - 12000đ. - 6000b

T.1. - 2020. - 31tr. : tranh vẽ s462168

535. Bé học chữ cái tiếng Việt - chữ thường / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - (Bé tự tin bước vào lớp 1). - 12000đ. - 6000b

T.2. - 2020. - 31tr. : tranh vẽ s462169

536. Bé học chữ cái và tập tô chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Vũ Duy Phương ; Minh hoạ: Bùi Quang Tuấn. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9500đ. - 35000b
T.1. - 2020. - 31tr. : hình vẽ s461614

537. Bé học chữ cái và tập tô chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Vũ Duy Phương ; Minh hoạ: Bùi Quang Tuấn. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Giúp bé chuẩn bị vào lớp 1). - 9500đ. - 30000b
T.2. - 2020. - 31tr. : hình vẽ s461615

538. Bé học nét cơ bản / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 23tr. ; 24cm. - (Bé tự tin bước vào Lớp 1). - 12000đ. - 6000b s462124

539. Bé học Toán : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp một). - 10000đ. - 10000b s460530

540. Bé học toán cộng trừ trong phạm vi 10 : Dành cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Lê Thu Ngọc. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 48tr. : hình vẽ ; 28cm. - (Sắc màu toán học). - 25000đ. - 3000b s462212

541. Bé học Toán và đố vui tô màu / Trần Vương, Minh Đăng. - Tái bản lần thứ 7. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s462006

542. Bé khám phá khoa học : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27cm. - 8500đ. - 77000b s462332

543. Bé khám phá khoa học : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 28tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 10500đ. - 100000b s462333

544. Bé làm quen chữ cái - chữ số / Minh Vũ, Phương Duy. - Tái bản lần 18. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s462013

545. Bé làm quen với chữ số / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bé tự tin bước vào Lớp 1). - 12000đ. - 6000b s462120

546. Bé làm quen với chữ số và tập tô số : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp một). - 10500đ. - 10000b s461102

547. Bé làm quen với Tiếng Việt : Theo mẫu chữ chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Dành cho bé từ 3 đến 4 tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Giúp bé thông minh, học giỏi). - 15000đ. - 30035b
Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
T.1. - 2020. - 32tr. : hình vẽ, ảnh s461323

548. Bé làm quen với Tiếng Việt : Theo mẫu chữ chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Dành cho bé từ 3 đến 4 tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Giúp bé thông minh, học giỏi). - 15000đ. - 30035b
Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
T.2. - 2020. - 32tr. : hình vẽ, ảnh s461324

549. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 24tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12500đ. - 10000b s461349

550. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Bản. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp 1). - 8000đ. - 7000b
Q.3: Thêm - bớt, tách - gộp. - 2020. - 23tr. : hình vẽ s461809

551. Bé nhận biết và tập tô chữ số : Dành cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Vũ Duy Phương ; Minh hoạ: Bùi Quang Tuấn. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2020. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Giúp bé chuẩn bị vào lớp 1). - 9500đ. - 14000b s461616

552. Bé tập đếm và tập tô : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp một). - 10000đ. - 10000b s461347

553. Bé tập đọc và tập viết - Làm quen với mẫu chữ cái : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp một). - 10000đ. - 10000b s461355

554. Bé tập tô mẫu giáo / Phương Thảo, Thu Phương. - Tái bản lần 21. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s461299

555. Bé tập tô và làm quen với chữ cái / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp 1). - 11000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 23tr. : tranh vẽ s462165

556. Bé tập tô và tập ghép vần 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp một). - 10000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 23tr. : hình vẽ s461350

557. Bé tập tô và tập viết : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp một). - 10000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 23tr. : hình vẽ s461351

558. Bé tập tô vần / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 23tr. ; 24cm. - (Bé tự tin bước vào Lớp 1). - 12000đ. - 6000b s462122

559. Bé tập viết chữ cái : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 31tr. ; 24cm. - 15000đ. - 3000b s462504

560. Bé tập viết chữ hoa tiếng Việt / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 31tr. ; 24cm. - (Bé tự tin bước vào Lớp 1). - 12000đ. - 6000b s462121

561. Bé tập viết nét cơ bản : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 32tr. : bảng ; 24cm. - 15000đ. - 3000b s462505

562. Bé thích các con vật = Animals. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, -1. - 14tr. : tranh vẽ ; 9cm. - (Thư viện song ngữ đầu tiên)(Baby's very first book) s460969

563. Bé tô chữ và ghép vần / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bé tự tin bước vào Lớp 1). - 12000đ. - 6000b s462123

564. Bé tô số & làm toán / Nhật Linh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 32tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bé làm quen với môn toán). - 10000đ. - 5000b s462172

565. Bé tô số & nhận biết màu sắc / Nhật Linh b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - (Bé làm quen với môn toán). - 10000đ. - 5000b
Q.1. - 2020. - 32tr. : tranh vẽ s462170

566. Bé tô số & nhận biết màu sắc / Nhật Linh b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - (Bé làm quen với môn toán). - 10000đ. - 5000b

Q.2. - 2020. - 32tr. : tranh vẽ s462171

567. Bé tô số & so sánh số lượng / Nhật Linh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 32tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bé làm quen với môn toán). - 10000đ. - 5000b s462174

568. Bé tô số & tập đếm / Nhật Linh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 32tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bé làm quen với môn Toán). - 10000đ. - 5000b s462175

569. Bé và mẹ thiên nhiên = Nature. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, -1. - 14tr. : tranh vẽ ; 9cm. - (Thư viện song ngữ đầu tiên)(Baby's very first book) s460971

570. Bé vào lớp 1 - Chuẩn bị cho việc học đọc, học viết : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Minh Thảo, Vũ Thị Quỳnh Anh. - H. : Giáo dục, 2020. - 35tr. : hình vẽ ; 27cm. - 20000đ. - 3000b s462334

571. Bé vui học tạo hình : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đào Thị Quỳnh Như. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 14000đ. - 10000b s461609

572. Bé vui học tạo hình : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đào Thị Quỳnh Như. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 31tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 14000đ. - 10000b s461610

573. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 3 / B.s.: Nguyễn Đức Tấn, Vũ Minh Nghĩa (ch.b.), Nhóm giáo viên tiểu học Thăng Long. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 134tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s460922

574. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 5 / B.s.: Nguyễn Đức Tấn, Vũ Minh Nghĩa (ch.b.), Nhóm giáo viên tiểu học Thăng Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 160tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 41000đ. - 2000b s460923

575. Bồi dưỡng Toán lớp 1 : Theo chương trình tiểu học mới. Định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Đức Tấn, Tô Thị Yến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 140tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45000đ. - 5000b s460561

576. Butterfly : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 21x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 150000đ. - 550 copies
Vol.1. - 2020. - 71 p. : col. pic., phot. s461151

577. Butterfly : Homework book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 50000đ. - 550 copies
Vol.2. - 2020. - 47 p. : ill. s461153

578. Butterfly : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 150000đ. - 550 copies
Vol.2. - 2020. - 71 p. : ill. s461152

579. Butterfly : Reading book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 140000đ. - 550 copies
Vol.2. - 2020. - 75 p. : col. pic, col. phot. s461178

580. Các hoạt động giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Sỹ Thắng, Dương Thị Liên ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Ngọc Thuỷ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 27cm. - 13000đ. - 35000b s462328

581. Các hoạt động giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội : Dành cho trẻ từ 4 - 5 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Sỹ Thắng, Dương Thị Liên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : minh hoạ ; 27cm. - 13000đ. - 55000b s462326

582. Các hoạt động giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Sỹ Thắng, Dương Thị Liên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 27cm. - 13000đ. - 65000b s462327

583. Các hoạt động giúp trẻ làm quen với phương tiện và quy định giao thông : 3 - 4 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Bích Thảo, Phạm Thị Nga... ; Minh hoạ: Nguyễn Mai Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 23tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 14000đ. - 35000b s462329

584. Các hoạt động giúp trẻ làm quen với phương tiện và quy định giao thông : 4 - 5 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Bích Thảo, Phạm Thị Nga... ; Minh hoạ: Bùi Việt Duy. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 23tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 14000đ. - 55000b s462330

585. Các hoạt động giúp trẻ làm quen với phương tiện và quy định giao thông : 5 - 6 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Bích Thảo, Phạm Thị Nga... ; Minh hoạ: Bùi Việt Duy, Nguyễn Mai Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 28tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 15000đ. - 70000b s462331

586. Cao Thị Hồng Nhung. Trò chơi phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung. - H. : Giáo dục, 2020. - 46tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 23000đ. - 3000b s462335

587. The cat crew and other stories : Phonics Reader 3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 93 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 100000đ. - 550 copies s461175

588. The cat has jam! and other stories : Reader 5. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 22 p. : col. fig., col. pic. ; 21 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 45000đ. - 2750 copies s461159

589. Cha mẹ giúp con học giỏi Toán 1 : Theo chương trình tiểu học mới. Định hướng phát triển năng lực / Phạm Đình Thực. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 79tr. : hình vẽ ; 24cm. - 28000đ. - 3000b s460553

590. Challenger Atelier Seed 1 A2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 6150 copies s461139

591. Challenger Atelier Seed 2 A2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 6050 copies s461140

592. Challenger Atelier Seedbed 1 A2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 99 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders). - 10000đ. - 10050 copies s461154

593. Challenger Atelier Seedbed 2 A2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 75 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 85000đ. - 8650 copies s461137

594. Challenger Atelier Seedbed 2 B2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 75 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 850 copies s461138

595. Challenger Atelier Sprout 1 A2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 5050 copies s461141

596. Challenger Atelier Sprout 2 A2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 3250 copies s461142

597. Challenger Atelier Sprout 3 A2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1750 copies s461143

598. Challenger Gallery Seed 1 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 40 p. : pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 6050 copies s461167

599. Challenger Gallery Seed 2 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 40 p. : pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 6050 copies s461168

600. Challenger Gallery Seedbed 1 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 75 p. : pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 75000đ. - 10150 copies s461169

601. Challenger Gallery Seedbed 2 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 71 p. : pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 9150 copies s461170

602. Challenger Gallery Seedbed 2 B2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 55 p. : pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 850 copies s461171

603. Challenger Gallery Sprout 1 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 55 p. : pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 5050 copies s461172

604. Challenger Gallery Sprout 2 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 40 p. : pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 3250 copies s461173

605. Challenger Gallery Sprout 3 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 40 p. : pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 2550 copies s461174

606. Challenger Material Seed 1 A2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 5750 copies s461165

607. Challenger Material Seed 2 A2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 5850 copies s461166

608. Challenger Material Sprout 1 A2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 4350 copies s461162

609. Challenger Material Sprout 2 A2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 3450 copies s461163

610. Challenger Material Sprout 3 A2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 2150 copies s461164

611. Challenger Palette Seedbed 1 A2 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 32 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 10050 copies s461134

612. Challenger Palette Seedbed 2 A2 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 32 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 8650 copies s461135

613. Challenger Palette Seedbed 2 B2 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 32 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 850 copies s461136

614. Chiến thuật viết văn tiểu học / Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 55000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 100tr. : minh hoạ s462249

615. Chữ cái tiếng Anh : Bé tập tô - Bé học số. - H. : Thanh niên ; MegaBook, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 30cm. - (Runkids). - 29000đ. - 2500b s462238

616. Chữ cái tiếng Việt : Bé tập tô - Bé học chữ. - H. : Thanh niên ; MegaBook, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 30cm. - (Runkids). - 29000đ. - 2500b s462239

617. Chữ số từ 1 - 10 : Bé tập tô - Bé học số. - H. : Thanh niên, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 30cm. - 29000đ. - 2500b s462240

618. The cobs pop and other stories : Phonics Reader 2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 93 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 100000đ. - 750 copies s461177

619. Công tác y tế trường học : Sách chuyên khảo / B.s.: Tạ Văn Trầm (ch.b.), Huỳnh Thiên Ân, Trần Quỳnh Anh, Phạm Thế Hiền. - H. : Y học, 2020. - 147tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 135000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 82-134. - Thư mục: tr. 135-147 s461395

620. Cùng bé học toán : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - (Bé tự tin bước vào lớp 1). - 12000đ. - 6000b
T.1. - 2020. - 23tr. : tranh vẽ s462166

621. Cùng bé học toán : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - (Bé tự tin bước vào lớp 1). - 12000đ. - 6000b
T.2. - 2020. - 23tr. : tranh vẽ s462167

622. Cùng em học và thực hành Đạo đức 1 : Theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Vũ Đình Bảy (ch.b.), Trần Quốc Cảnh, Đặng Xuân Điều. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 67tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 38000đ. - 5000b s460726

623. Cuốn sách lớn rực rỡ về giáo viên : Ươm mầm ước mơ nghề nghiệp cho trẻ 3+ / Liesbet Slegers ; Bảo Bình dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 27tr. : tranh màu ; 26cm. - 48000đ. - 2500b
Tên sách tiếng Hà Lan: De juf s460496

624. Đào tạo kỹ năng xã hội cho trẻ rối loạn phát triển / B.s.: Vũ Văn Thuấn, Trần Văn Công (ch.b.), Vũ Thị Thu Hiền... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 221tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Trung tâm Hừng Đông). - 100000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 219-221 s461548

625. Đạo đức 1 / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (tổng ch.b.), Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Mỹ Hạnh... - H. : Giáo dục, 2020. - 56tr. : tranh màu ; 27cm. - 11000đ. - 30000b s462311

626. Đạo đức 1 / Nguyễn Thị Toan (tổng ch.b.), Trần Thành Nam (ch.b.), Lê Thị Tuyết Mai, Lục Thị Nga. - H. : Giáo dục, 2020. - 71tr. : hình vẽ, tranh màu ; 27cm. - 12000đ. - 30000b s462312

627. Đạo đức 1 : Sách giáo viên / Nguyễn Thị Toan (tổng ch.b.), Trần Thành Nam (ch.b.), Lê Thị Tuyết Mai, Lục Thị Nga. - H. : Giáo dục, 2020. - 100tr. ; 27cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 34000đ. - 3000b s462364

628. Đề kiểm tra Tiếng Anh lớp 1 : Theo chương trình tiểu học mới / Nguyễn Văn Hai, Hồ Tấn Mẫn, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 92tr. : hình vẽ ; 27cm. - 40000đ. - 5000b s460725

629. Đinh Gia Lê. Mĩ thuật 1 : Sách giáo viên / Đinh Gia Lê (tổng ch.b.), Trần Thị Biển (ch.b.), Phạm Duy Anh. - H. : Giáo dục, 2020. - 40tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 15000đ. - 3000b s462365

630. Em học Tiếng Việt 1 : Theo chương trình tiểu học mới : Định hướng phát triển năng lực / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Ngọc Tâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 68000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 158tr. : minh hoạ s460727

631. Em làm bài tập Toán lớp 2 : Ôn luyện kiến thức, kĩ năng đã học theo tuần lễ. Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Thị Thanh Hương, Trần Ngọc Lan, Lê Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 76tr. : hình vẽ, bảng s461797

632. Em làm bài tập Toán lớp 3 : Ôn luyện kiến thức, kĩ năng đã học theo tuần lễ. Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Thị Bình, Vũ Thị Thanh Hương, Trần Ngọc Lan. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 79tr. : hình vẽ s461798

633. Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 1 : Biên soạn theo nội dung Tập viết và Tập chép của sách giáo khoa Tiếng Việt 1, tập một / Hoàng Hoà Bình (ch.b.), Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Trọng Sáng. - H. : Đạo học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 11000đ. - 30500b
T.1. - 2020. - 44tr. : ảnh, tranh vẽ s460565

634. Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 1 : Biên soạn theo nội dung Tập viết và Tập chép của sách giáo khoa Tiếng Việt 1, tập hai / Hoàng Hoà Bình (ch.b.), Nguyễn Khánh Hà, Nguyễn Thị Tố Ninh, Nguyễn Phương Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 11000đ. - 30500b
T.2. - 2020. - 43tr. : hình vẽ s460566

635. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 2 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 13000đ. - 40000b
T.1. - 2020. - 56tr. : bảng s461771

636. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 2 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 8000b
T.1. - 2020. - 56tr. s461779

637. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 2 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 13000đ. - 40000b
T.2. - 2020. - 56tr. s461772

638. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 2 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - In lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 7000b
T.2. - 2020. - 56tr. s461780

639. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 3 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 13000đ. - 45000b

T.1. - 2020. - 56tr. s461773

640. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 3 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 13000b
T.1. - 2020. - 56tr. s461781

641. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 3 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 13000đ. - 40000b
T.2. - 2020. - 56tr. s461774

642. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 4 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 13000đ. - 33000b
T.1. - 2020. - 56tr. s461775

643. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 4 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 6000b
T.1. - 2020. - 56tr. s461782

644. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 4 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 13000đ. - 23000b
T.2. - 2020. - 56tr. s461776

645. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 5 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 13000đ. - 20000b
T.1. - 2020. - 56tr. s461777

646. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 5 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 56tr. s461783

647. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 5 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 13000đ. - 15000b
T.2. - 2020. - 56tr. s461778

648. Giải bài tập Toán 3 / Phạm Đình Thực. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 42000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 127tr. : hình vẽ, bảng s460745

649. Giáo dục an toàn giao thông lớp 2 / Đỗ Thành Trung, Nguyễn Nguyệt Hồng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 27tr. : ảnh ; 24cm. - (An toàn giao thông cho em). - 10000đ. - 30000b s461666

650. Giáo dục an toàn giao thông lớp 3 / Đỗ Thành Trung, Nguyễn Nguyệt Hồng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 27tr. : ảnh ; 24cm. - (An toàn giao thông cho em). - 10000đ. - 30000b s461667

651. Giáo dục an toàn giao thông lớp 4 / Đỗ Thành Trung, Nguyễn Nguyệt Hồng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 27tr. : ảnh ; 24cm. - (An toàn giao thông cho em). - 10000đ. - 30000b s461668

652. Giáo dục an toàn giao thông lớp 5 / Đỗ Thành Trung, Nguyễn Nguyệt Hồng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 27tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - (An toàn giao thông cho em). - 10000đ. - 30000b s461669

653. Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội : Dùng cho học sinh lớp 2 / B.s.: Phạm Xuân Tiến, Mai Nhị Hà, Nguyễn Thị Thu Huyền... - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 39tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tài liệu chuyên đề). - 15500đ. - 61820b
ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội s461955

654. Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội : Dùng cho học sinh lớp 3 / B.s.: Phạm Xuân Tiến, Mai Nhị Hà, Nguyễn Thị Thu Huyền... - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 39tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tài liệu chuyên đề). - 15500đ. - 61820b
ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội s461956

655. Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội : Dùng cho học sinh lớp 4 / B.s.: Phạm Xuân Tiến, Mai Nhị Hà, Nguyễn Thị Thu Huyền... - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tài liệu chuyên đề). - 13000đ. - 46370b
ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội s461957

656. Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội : Dùng cho học sinh lớp 5 / B.s.: Phạm Xuân Tiến, Mai Nhị Hà, Nguyễn Thị Thu Huyền... - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 30tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tài liệu chuyên đề). - 13000đ. - 46370b
ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội s461958

657. Giáo dục thể chất 1 / Hồ Đắc Sơn (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Duy Tuyến. - H. : Giáo dục, 2020. - 96tr. : minh hoạ ; 27cm. - 18000đ. - 20000b s462315

658. Giáo dục thể chất 1 / Nguyễn Duy Quyết (tổng ch.b.), Lê Anh Thơ (ch.b.), Đỗ Mạnh Hưng... - H. : Giáo dục, 2020. - 95tr. : minh hoạ ; 27cm. - 16000đ. - 30000b s462316

659. Giáo dục thể chất 1 : Sách giáo viên / Nguyễn Duy Quyết (tổng ch.b.), Lê Anh Thơ (ch.b.), Đỗ Mạnh Hưng... - H. : Giáo dục, 2020. - 112tr. : bảng ; 27cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 39000đ. - 3000b s462362

660. Giáo trình Lí luận dạy học tự nhiên - xã hội / B.s.: Dương Huy Cẩn (ch.b.), Đỗ Thị Như Uyên, Huỳnh Thái Lộc... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - VI, 154tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 65000đ. - 500b
Thư mục: tr. 154 s460451

661. Giúp bé học toán cộng trừ trong phạm vi 100 / Minh Tâm. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 32tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 14000đ. - 3000b s460743

662. Giúp bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 10000đ. - 5000b s462454

663. Giúp bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 10000đ. - 5000b s462455

664. Giúp bé làm quen với toán qua các con số : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2020. - 44tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 12500đ. - 300000b s461811

665. Giúp bé làm quen với Toán qua hình vẽ : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2020. - 19tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 8500đ. - 220000b s461618

666. Giúp bé làm quen với toán qua hình vẽ : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2020. - 28tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 295000b s461619

667. Giúp bé làm quen với toán qua hình vẽ : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 28tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 9500đ. - 185000b s461620

668. Giúp bé làm quen với toán qua hình vẽ : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 8500đ. - 160000b s461810

669. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Minh Châu, Hồng Lam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 12000đ. - 5000b s462456

670. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 3 - 4 tuổi / Phan Lan Anh, Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thu Hằng ; Minh hoạ: Trần Xuân Du... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2020. - 32tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 170000b s461617

671. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái : Trẻ 5 - 6 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Phan Lan Anh, Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thu Hằng ; Minh hoạ: Trần Xuân Du... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 10000đ. - 255000b
Q.2. - 2020. - 32tr. : tranh vẽ s461621

672. Giúp bé tập tô các nét cơ bản và làm quen với chữ cái qua hoạt động tạo hình : Dành cho trẻ em 5 - 6 tuổi / Phan Lan Anh, Nguyễn Minh Thảo, Trần Thu Trang. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 40tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 10500đ. - 150000b s461622

673. Giúp em tập viết đúng : Trình bày trên giấy ô li / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Mai Nhị Hà, Lê Ngọc Tường Khanh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 56tr. s461613

674. Gregory, John Milton. 7 định luật giảng dạy / John Milton Gregory ; Dịch: Saralen Trần, Huệ Anh. - H. : Tôn giáo, 2020. - 133tr. ; 21cm. - 50000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: The seven laws of teaching s460622

675. Hen's hat - The Lion King : Reader 2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 15 p. : col. fig., col. pic. ; 21 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 20000đ. - 2250 copies s461158

676. Hoạt động trải nghiệm 1 / Lưu Thu Thuỷ (tổng ch.b.), Nguyễn Thuỵ Anh (ch.b.), Bùi Thị Hương Liên, Lê Thị Thắm. - H. : Giáo dục, 2020. - 96tr. : minh hoạ ; 27cm. - 18000đ. - 20000b s462309

677. Hoạt động trải nghiệm 1 / Bùi Sỹ Tụng (tổng ch.b.), Nguyễn Thanh Bình (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh... - H. : Giáo dục, 2020. - 87tr. : tranh màu ; 27cm. - 15000đ. - 30000b s462310

678. Học bằng chơi - Các hoạt động giúp trẻ 4 - 5 tuổi làm quen với toán / Nguyễn Thị Bích Thảo, Phạm Thị Nga. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 28tr. : tranh màu ; 27cm. - 11000đ. - 60000b s462322

679. Học bằng chơi - Các hoạt động giúp trẻ 5 - 6 tuổi làm quen với toán / Nguyễn Thị Bích Thảo, Phạm Thị Như. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 36tr. : minh hoạ ; 27cm. - 13500đ. - 65000b s462323

680. Học bằng chơi - Các hoạt động giúp trẻ 24 - 36 tháng tuổi làm quen với toán / Nguyễn Thị Bích Thảo, Nguyễn Thị Bích Thu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 27cm. - 10000đ. - 35000b s462321

681. Học bằng chơi - Các hoạt động giúp trẻ làm quen với chữ viết (Trẻ 3 - 4 tuổi) / Nguyễn Minh Thảo. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 27cm. - 13000đ. - 30000b s462324

682. Học bằng chơi - Các hoạt động giúp trẻ làm quen với chữ viết (Trẻ 5 - 6 tuổi) / Nguyễn Minh Thảo. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 32tr. : hình vẽ ; 27cm. - 13000đ. - 65000b s462325

683. Học Mĩ thuật lớp 2 : Theo định hướng phát triển năng lực : Vận dụng phương pháp mới trong dạy học Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch hỗ trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Quỳnh Nga... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 71tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 90000b s462376

684. Học Mĩ thuật lớp 3 : Theo định hướng phát triển năng lực : Vận dụng phương pháp mới trong dạy học Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch hỗ trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Quỳnh Nga... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 67tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 90000b s462377

685. Học Mĩ thuật lớp 4 : Theo định hướng phát triển năng lực : Vận dụng phương pháp mới trong dạy học Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch hỗ trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Quỳnh Nga... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 71tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 200000b s462378

686. Học Mĩ thuật lớp 5 : Theo định hướng phát triển năng lực : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Quỳnh Nga... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2020. - 71tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27cm. - 25000đ. - 200000b s462379

687. Học tốt Tiếng Việt 4 / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 45000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 140tr. : hình vẽ, bảng s460746

688. Học và hành Toán 1 : Theo chương trình tiểu học mới. Định hướng phát triển năng lực / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 38000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 120tr. : minh hoạ s460558

689. Học và hành Toán 1 : Theo chương trình tiểu học mới. Định hướng phát triển năng lực / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 38000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 90tr. : minh hoạ s460559

690. Huỳnh Anh Huy. Ứng dụng phương tiện kỹ thuật trong dạy học đại học = Application of technical facilities in university teaching / Huỳnh Anh Huy, Phạm Nguyên Khang, Đinh Minh Quang. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 89tr. : minh hoạ ; 24cm. - 39500đ. - 500b
Thư mục: tr. 88-89 s461119

691. Hướng dẫn dạy học theo định hướng giáo dục STEM ở bậc tiểu học / Nguyễn Thị Nga (ch.b.), Tăng Minh Dũng, Vũ Như Thư Hương... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 271tr. : minh hoạ ; 24cm. - 95000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 269-271 s460787

692. Hướng dẫn em học Toán 1 : Theo chương trình tiểu học mới định hướng phát triển năng lực / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 137tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 48000đ. - 5000b s460560

693. Hướng dẫn giáo viên mầm non chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một / Nguyễn Thị Hiền, Trần Thị Ngọc Trâm, Vũ Thuý Hoàn... - H. : Giáo dục, 2020. - 59tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 27cm. - 40000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 58 s462400

694. Hướng dẫn học Khoa học 4 : Sách thử nghiệm / Lương Việt Thái (ch.b.), Phan Thanh Hà, Bùi Phương Nga... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 13000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2020. - 80tr. : minh hoạ s462258

695. Hướng dẫn học Khoa học 4 : Sách thử nghiệm / Lương Việt Thái (ch.b.), Phan Thanh Hà, Bùi Phương Nga... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 8500đ. - 45000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2020. - 52tr. : minh hoạ s462259

696. Hướng dẫn học Khoa học 5 : Sách thử nghiệm / Lương Việt Thái (ch.b.), Phan Thanh Hà, Bùi Phương Nga... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 12000đ. - 40000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2020. - 76tr. : minh hoạ s462260

697. Hướng dẫn học Lịch sử và Địa lí 4 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Chuyên... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 14500đ. - 45000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2020. - 88tr. : minh hoạ s462268

698. Hướng dẫn học Lịch sử và Địa lí 5 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Nguyễn Hữu Chí... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 19000đ. - 40000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2020. - 119tr. : minh hoạ s462269

699. Hướng dẫn học Lịch sử và Địa lí 5 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Nguyễn Hữu Chí... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 13500đ. - 40000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2020. - 83tr. : minh hoạ s462270

700. Hướng dẫn học Tiếng Việt 3 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Phan Phương Dung... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 23500đ. - 75000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2020. - 148tr. : minh hoạ s462297

701. Hướng dẫn học Tiếng Việt 3 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Trần Thị Hiền Lương, Lê Phương Nga... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 23500đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2020. - 148tr. : minh hoạ s462298

702. Hướng dẫn học Tiếng Việt 4 : Sách thử nghiệm / Lê Phương Nga (ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Xuân Thị Nguyệt Hà... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 29000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2020. - 183tr. : minh hoạ s462299

703. Hướng dẫn học Tiếng Việt 5 : Sách thử nghiệm / Lê Phương Nga (ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Phan Phương Dung... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 29000đ. - 45000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2020. - 188tr. : minh hoạ s462300

704. Hướng dẫn học Toán 2 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Ngọc Lan... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 20000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2020. - 124tr. : minh hoạ s462342

705. Hướng dẫn học Toán 2 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Ngọc Lan... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 19000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2020. - 120tr. : minh hoạ s462343

706. Hướng dẫn học Toán 3 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Ngọc Lan... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 18500đ. - 70000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2020. - 116tr. : hình vẽ, bảng s462344

707. Hướng dẫn học Toán 4 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Vũ Quốc Chung... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 20000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2020. - 124tr. : minh hoạ s462345

708. Hướng dẫn học Toán 5 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Vũ Quốc Chung... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 24500đ. - 35000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2020. - 152tr. : minh hoạ s462346

709. Hướng dẫn học Toán 5 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Vũ Quốc Chung... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 23500đ. - 45000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2020. - 148tr. : minh hoạ s462347

710. Hướng dẫn học Tự nhiên và xã hội 2 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Phan Thanh Hà, Nguyễn Thị Thấn... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2020. - 64tr. : minh hoạ ; 27cm. - 10500đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s462256

711. Hướng dẫn học Tự nhiên và xã hội 3 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Phan Thanh Hà, Nguyễn Thị Thấn... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 9500đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2020. - 60tr. : minh hoạ s462257

712. Hướng dẫn học và làm bài Tiếng Việt - Tập làm văn 5 / Trần Đức Niềm, Lê Thị Nguyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 24cm. - 59000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 170tr. : minh hoạ s462046

713. Hướng dẫn học và làm bài Tiếng Việt - Tập làm văn 5 / Trần Đức Niềm, Lê Thị Nguyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 24cm. - 55000đ. - 2000b
T.2. - 2019. - 155tr. : ảnh, bảng s462047

714. Hướng dẫn ôn luyện Toán 2 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 2000b
T.1. - 2020. - 80tr. : minh hoạ s460526

715. Hướng dẫn ôn luyện Toán 2 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 2000b
T.2. - 2020. - 80tr. : minh hoạ s460527

716. Hướng dẫn ôn luyện Toán 3 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 2000b
T.1. - 2020. - 80tr. : minh hoạ s460528

717. Hướng dẫn ôn luyện Toán 3 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 2000b
T.2. - 2020. - 76tr. : minh hoạ s460529

718. Hướng dẫn thực hành Tin học lớp 3 : Theo định hướng phát triển năng lực / Bùi Văn Thanh (ch.b.), Phạm Thị Thanh Nam, Nguyễn Thị Nguyên Thuý... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 100tr. : minh hoạ ; 27cm. - 40000đ. - 10000b s462261

719. Hướng dẫn thực hành Tin học lớp 4 : Theo định hướng phát triển năng lực / Bùi Văn Thanh (ch.b.), Dương Vũ Khánh Thuận, Nguyễn Thị Nguyên Thuý... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 112tr. : minh hoạ ; 27cm. - 40000đ. - 10000b s462262

720. Hướng dẫn thực hành Tin học lớp 5 : Theo định hướng phát triển năng lực / Bùi Văn Thanh (ch.b.), Phạm Thị Thanh Nam, Dương Vũ Khánh Thuận, Đặng Bích Việt. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 108tr. : minh hoạ ; 27cm. - 40000đ. - 10000b s462263

721. Kể chuyện theo tranh lớp 2 : Sách bổ trợ phân môn kể chuyện ở tiểu học : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng / Trần Mạnh Hưởng b.s. - In lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - 22000đ. - 6000b
T.1. - 2020. - 32tr. : tranh màu s462180

722. Kể chuyện theo tranh lớp 2 : Sách bổ trợ phân môn kể chuyện ở tiểu học : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng / Lê Hữu Tỉnh b.s. - In lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - 22000đ. - 6000b
T.2. - 2020. - 31tr. : tranh màu s462181

723. Kể chuyện theo tranh lớp 3 : Sách bổ trợ phân môn kể chuyện ở tiểu học : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng / Lê Hữu Tỉnh b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - 22000đ. - 6000b
T.1. - 2020. - 28tr. : tranh màu s462182

724. Kể chuyện theo tranh lớp 3 : Sách bổ trợ phân môn kể chuyện ở tiểu học : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng / Lê Hữu Tỉnh b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - 22000đ. - 6000b
T.2. - 2020. - 28tr. : tranh màu s462183

725. Kể chuyện theo tranh lớp 4 : Hướng dẫn kể chuyện đã nghe, đã học theo chương trình môn Tiếng Việt lớp 4... / Trần Mạnh Hưởng b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - 22000đ. - 6000b

T.1. - 2020. - 27tr. : tranh vẽ s462184

726. Kể chuyện theo tranh lớp 4 : Hướng dẫn kể chuyện đã nghe, đã học theo chương trình môn Tiếng Việt lớp 4... / Lê Hữu Tỉnh b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - 22000đ. - 6000b

T.2. - 2020. - 27tr. : tranh vẽ s462185

727. Kể chuyện theo tranh lớp 5 : Hướng dẫn kể chuyện đã nghe, đã học theo chương trình môn Tiếng Việt lớp 5... / Lê Hữu Tỉnh b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - 22000đ. - 6000b

T.1. - 2020. - 27tr. : tranh vẽ s462186

728. Kể chuyện theo tranh lớp 5 : Hướng dẫn kể chuyện đã nghe, đã học theo chương trình môn Tiếng Việt lớp 5 : Sách bổ trợ phân môn Kể chuyện ở Tiểu học : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng / Lê Hữu Tỉnh b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - 22000đ. - 6000b

T.2. - 2020. - 27tr. : tranh vẽ s462187

729. Kỷ yếu hội thảo khoa học: Phát triển chương trình, tổ chức đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo hướng tiếp cận năng lực / Nguyen Van Sơn, Le Duc Tho, Nguyen Thi Kim Chung... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2020. - 474tr. : minh hoạ ; 27cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Vinh; ETEP; Ngân hàng thế giới. - Thư mục cuối chính văn s461487

730. Kỷ yếu hội thảo khoa học: Phát triển công tác tâm lý học trường học ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục: Mô hình và cơ chế : Đề tài khoa học: Nghiên cứu giải pháp phát triển công tác tâm lý học trường học đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới... / Nguyễn Thị Hằng Phương, Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Thị Thanh Xuân... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 231tr. : minh hoạ ; 27cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo... - Thư mục cuối mỗi bài s461492

731. Lập kế hoạch và thiết kế các hoạt động giáo dục trong trường mầm non : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Lê Na, Đào Thị Điểm, Phạm Thị Hiền, Phan Vũ Quỳnh Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 315tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 78000đ. - 3000b s462397

732. Letters & Sounds 1 : The alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 55 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 550 copies s461148

733. Letters & Sounds 2 : The alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 55 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders. i-Garten). - 80000đ. - 2950 copies s461149

734. Letters & Sounds 5 : Short vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 75 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 100000đ. - 2550 copies s461150

735. Let's learn English : Student's book : Sách Tiếng Anh dùng cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục ; Singapore : Pan Pacific. - 24cm. - 15000đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.2. - 2020. - 136tr. : minh hoạ s461604

736. Lớn lên bé làm gì = When i grow up. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, -1. - 14tr. : tranh vẽ ; 9cm. - (Thư viện song ngữ đầu tiên)(Baby's very first book) s460970

737. Luyện tập Mĩ thuật 2 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Thị Hồng Ân, Phạm Thuỳ Liêm... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 21000đ. - 50000b
T.1. - 2020. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ s462384

738. Luyện tập Mĩ thuật 2 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Thị Hồng Ân, Phạm Thuỳ Liêm... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 21000đ. - 50000b
T.2. - 2020. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ s462385

739. Luyện tập Mĩ thuật 3 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Thị Hồng Ân, Phạm Thuỳ Liêm... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 21000đ. - 50000b
T.1. - 2020. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ s462386

740. Luyện tập Mĩ thuật 3 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Thị Hồng Ân, Phạm Thuỳ Liêm... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 21000đ. - 50000b
T.2. - 2020. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ s462387

741. Luyện tập Mĩ thuật 4 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Thị Hồng Ân, Phạm Thuỳ Liêm... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 21000đ. - 50000b
T.1. - 2020. - 32tr. : hình vẽ, ảnh s462388

742. Luyện tập Mĩ thuật 4 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Thị Hồng Ân, Phạm Thuỳ Liêm... - Tái bản lần 3. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 21000đ. - 50000b
T.2. - 2020. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ s462389

743. Luyện tập Mĩ thuật 5 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Thị Hồng Ân, Phạm Thuỳ Liêm... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 21000đ. - 50000b
T.1. - 2020. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ s462390

744. Luyện tập Mĩ thuật 5 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Thị Hồng Ân, Phạm Thuỳ Liêm... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 21000đ. - 50000b
T.2. - 2020. - 36tr. : ảnh, tranh vẽ s462391

745. Luyện tập Tiếng Việt 2 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Trần Thị Minh Phương, Đào Tiến Thi. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23900đ. - 8000b
T.1. - 2020. - 67tr. : bảng s461358

746. Luyện tập Tiếng Việt 2 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Trần Thị Minh Phương, Đào Tiến Thi. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23900đ. - 8000b
T.2. - 2020. - 60tr. s461359

747. Luyện tập Tiếng Việt 3 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ ngày / Đào Tiến Thi, Nguyễn Thị Lan Anh. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23900đ. - 8000b
T.1. - 2020. - 67tr. : bảng s461360

748. Luyện tập Tiếng Việt 3 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Hoàng Cao Cương, Trần Minh Phương, Lê Ngọc Diệp. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23900đ. - 8000b
T.2. - 2020. - 64tr. s461361

749. Luyện tập Tiếng Việt 4 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra :Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đào Tiến Thi, Nguyễn Thị Lan Anh. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23900đ. - 8000b
T.1. - 2020. - 72tr. : bảng s461362

750. Luyện tập Tiếng Việt 4 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Hoàng Cao Cương, Trần Minh Phương, Lê Ngọc Diệp. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23900đ. - 8000b
T.2. - 2020. - 72tr. : bảng s462089

751. Luyện tập Tiếng Việt lớp 2 : Dành cho buổi học thứ hai - lớp học 2 buổi/ngày / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Đức Hữu. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 15000b
T.1. - 2020. - 91tr. : minh hoạ s461708

752. Luyện tập Tiếng Việt lớp 2 : Dành cho buổi học thứ hai - lớp học 2 buổi/ngày / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Đức Hữu. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 15000b
T.2. - 2020. - 91tr. : minh hoạ s461709

753. Luyện tập Tiếng Việt lớp 3 : Dành cho buổi học thứ hai - lớp học 2 buổi/ngày / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Đức Hữu. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 27000b
T.1. - 2020. - 96tr. : minh hoạ s461710

754. Luyện tập Tiếng Việt lớp 3 : Dành cho buổi học thứ hai - lớp học 2 buổi/ ngày / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Đức Hữu. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 27000b
T.2. - 2020. - 99tr. : minh hoạ s461711

755. Luyện tập Tiếng Việt lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai - lớp học 2 buổi/ ngày / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Đức Hữu. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 20000b
T.1. - 2020. - 106tr. : minh hoạ s461712

756. Luyện tập Tiếng Việt lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai - lớp học 2 buổi/ ngày / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Đức Hữu. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 20000b
T.2. - 2020. - 107tr. : minh hoạ s461713

757. Luyện tập Tiếng Việt lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai - Lớp học 2 buổi/ ngày / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Đức Hữu. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 20000b
T.1. - 2020. - 110tr. : minh hoạ s461714

758. Luyện tập Tiếng Việt lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai - lớp học 2 buổi/ ngày / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Đức Hữu. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 20000b
T.2. - 2020. - 107tr. : minh hoạ s461715

759. Luyện tập Tin học 2 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 65000b
T.1. - 2020. - 60tr. : minh hoạ s461684

760. Luyện tập Tin học 2 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 65000b
T.2. - 2020. - 48tr. : minh hoạ s461685

761. Luyện tập Tin học 3 : Cùng IC3 spark / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 75000b

T.1. - 2020. - 72tr. : minh hoạ s461686

762. Luyện tập Tin học 3 : Dùng cho học sinh tin học từ lớp 3 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải, Trần Huy Quang. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 35000b

T.1. - 2020. - minh hoạ s461679

763. Luyện tập Tin học 3 : Cùng IC3 spark / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 75000b

T.2. - 2020. - 48tr. : minh hoạ s461687

764. Luyện tập Tin học 3 : Dùng cho học sinh học Tin học từ lớp 3 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải, Trần Huy Quang. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 30000b

T.2. - 2020. - 56tr. : minh hoạ s461680

765. Luyện tập Tin học 4 : Cùng IC3 spark / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 70000b

T.1. - 2020. - 76tr. : minh hoạ s461688

766. Luyện tập Tin học 4 : Dùng cho học sinh học Tin học từ lớp 3 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải, Trần Huy Quang. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 30000b

T.1. - 2020. - 76tr. : minh hoạ s461537

767. Luyện tập Tin học 4 : Cùng IC3 spark / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 70000b

T.2. - 2020. - 68tr. : minh hoạ s461689

768. Luyện tập Tin học 4 : Dùng cho học sinh học Tin học từ lớp 3 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải, Trần Huy Quang. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 30000b

T.2. - 2020. - 68tr. : minh hoạ s461681

769. Luyện tập Tin học 5 : Cùng IC3 spark / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 60000b

T.1. - 2020. - 68tr. : minh hoạ s461690

770. Luyện tập Tin học 5 : Dùng cho học sinh học Tin học từ lớp 3 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải, Trần Huy Quang. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 30000b

T.1. - 2020. - 68tr. : minh hoạ s461682

771. Luyện tập Tin học 5 : Cùng IC3 spark / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 60000b

T.2. - 2020. - 60tr. : minh hoạ s461691

772. Luyện tập Tin học 5 : Dùng cho học sinh học Tin học từ lớp 3 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải, Trần Huy Quang. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 25000b

T.2. - 2020. - 56tr. : minh hoạ s461683

773. Luyện tập Toán 2 : Trình bày trên giấy ô li / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Nguyễn Kính Đức, Khúc Thành Chính... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 15000b

T.1. - 2020. - 80tr. : hình vẽ, bảng s461735

774. Luyện tập Toán 2 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra: Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23900đ. - 8000b

T.2. - 2020. - 60tr. : hình vẽ, bảng s462096

775. Luyện tập Toán 2 : Trình bày trên giấy ô li / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Nguyễn Kính Đức, Khúc Thành Chính... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 10000b

T.2. - 2020. - 80tr. : hình vẽ, bảng s461736

776. Luyện tập Toán 3 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra: Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23900đ. - 8000b

T.1. - 2020. - 68tr. : hình vẽ, bảng s462097

777. Luyện tập Toán 3 : Trình bày trên giấy ô li / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Nguyễn Kính Đức, Khúc Thành Chính... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 20000b

T.1. - 2020. - 80tr. : minh hoạ s461737

778. Luyện tập Toán 3 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra: Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23900đ. - 8000b

T.2. - 2020. - 68tr. : hình vẽ, bảng s462098

779. Luyện tập Toán 3 : Trình bày trên giấy ô li / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Nguyễn Kính Đức, Khúc Thành Chính... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 20000b

T.2. - 2020. - 76tr. : hình vẽ, bảng s461738

780. Luyện tập Toán 4 : Trình bày trên giấy ô li / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Nguyễn Kính Đức, Khúc Thành Chính... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 13000b

T.1. - 2020. - 80tr. : hình vẽ, bảng s461739

781. Luyện tập Toán 4 : Trình bày trên giấy ô li / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Nguyễn Kính Đức, Khúc Thành Chính... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 13000b

T.2. - 2020. - 76tr. : hình vẽ, bảng s461740

782. Luyện tập Toán 5 : Trình bày trên giấy ô li / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Nguyễn Kính Đức, Khúc Thành Chính... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 8000b

T.1. - 2020. - 80tr. : hình vẽ, bảng s461741

783. Luyện tập Toán 5 : Trình bày trên giấy ô li / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Nguyễn Kính Đức, Khúc Thành Chính... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 8000b

T.2. - 2020. - 80tr. : hình vẽ, bảng s461742

784. Luyện tập toán các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra 2 : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23900đ. - 8000b

T.1. - 2020. - 60tr. : hình vẽ, bảng s462095

785. Luyện tập Toán lớp 2 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương, Kiều Tuấn. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 15000b

T.1. - 2020. - 96tr. : hình vẽ, bảng s461743

786. Luyện tập Toán lớp 2 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương, Kiều Tuấn. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 15000b

T.2. - 2020. - 92tr. : hình vẽ, bảng s461744

787. Luyện tập Toán lớp 3 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Nguyễn Ngọc Hải, Hoàng Mai Lê. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 27000b

T.1. - 2020. - 100tr. : hình vẽ, bảng s461745

788. Luyện tập Toán lớp 3 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê, Kiều Tuấn. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 27000b

T.2. - 2020. - 100tr. : hình vẽ, bảng s461746

789. Luyện tập Toán lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương, Kiều Tuấn. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 20000b

T.1. - 2020. - 95tr. : hình vẽ, bảng s461747

790. Luyện tập Toán lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương, Kiều Tuấn. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 20000b

T.2. - 2020. - 95tr. : hình vẽ, bảng s461748

791. Luyện tập Toán lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Nguyễn Ngọc Hải, Hoàng Mai Lê. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 20000b

T.1. - 2020. - 100tr. : hình vẽ, bảng s461749

792. Luyện tập Toán lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Nguyễn Ngọc Hải, Hoàng Mai Lê. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 20000b

T.2. - 2020. - 99tr. : hình vẽ, bảng s461750

793. Luyện viết 1 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thị Ly Kha, Lê Hữu Tỉnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Cánh diều). - 9000đ. - 50000b

T.1. - 2020. - 40tr. : hình vẽ, ảnh s461320

794. Luyện viết 1 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Thị Minh Hương, Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Cánh diều). - 9000đ. - 50000b
T.2. - 2020. - 48tr. : ảnh, tranh vẽ s461321

795. Luyện viết Tiếng Việt 2 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 7500đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 36tr. : hình vẽ, bảng s461050

796. Luyện viết Tiếng Việt 2 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 7500đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 36tr. : hình vẽ, bảng s461051

797. Luyện viết Tiếng Việt 3 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 7500đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 36tr. : hình vẽ, bảng s461052

798. Luyện viết Tiếng Việt 3 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 7500đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 36tr. : hình vẽ, bảng s461053

799. Luyện viết Tiếng Việt 4 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 7500đ. - 8000b
T.1. - 2020. - 36tr. : hình vẽ, bảng s461054

800. Luyện viết Tiếng Việt 4 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 7500đ. - 8000b
T.2. - 2020. - 36tr. : hình vẽ, bảng s461055

801. Luyện viết Tiếng Việt 5 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 7500đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 36tr. : hình vẽ, bảng s461056

802. Luyện viết Tiếng Việt 5 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 7500đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 36tr. : hình vẽ, bảng s461057

803. Mĩ thuật 1 / Đoàn Thị Mỹ Hương (tổng ch.b.), Trinh Đức Minh, Bạch Ngọc Diệp (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2020. - 72tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 15000đ. - 30000b s462267

804. Mĩ thuật 1 / Đinh Gia Lê (tổng ch.b.), Trần Thị Biển (ch.b.), Phạm Duy Anh. - H. : Giáo dục, 2020. - 71tr. : ảnh, tranh màu ; 27cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 12000đ. - 30000b s462307

805. Mĩ thuật 1 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 / Phạm Văn Tuyển (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Đông (ch.b.), Phạm Đình Bình... - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 79tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Cánh Diều). - 13000đ. - 50000b s461497

806. 199 bài và đoạn văn hay lớp 5 / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thuý Hồng, Nguyễn Thị Hương Lan, Võ Thị Hồng Lê. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 167tr. : bảng ; 24cm. - 42000đ. - 2000b s462508

807. 153 bài làm văn Tiếng Việt 5 / Trần Thảo Lê, Thái Quang Vinh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 148tr. ; 24cm. - 49000đ. - 2000b s462044

808. 155 bài làm văn Tiếng Việt 4 / Trần Thảo Lê, Lê Thảo Linh, Thái Quang Vinh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 130tr. : ảnh ; 24cm. - 45000đ. - 2000b s462043

809. 165 bài văn mẫu 5 / Trần Đức Niềm, Lê Thị Nguyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 179tr. : ảnh ; 24cm. - 49000đ. - 2000b s462045

810. 100 từ mới - Hoa, quả, rau, củ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2018. - 24tr. : ảnh ; 15cm. - (Bé học tiếng Việt). - 50000đ. - 2000b s460967

811. 10 chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 4 - 5 / Trần Diên Hiển. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 156tr. : hình vẽ, bảng s461814

812. Nemelka, Blake. Bí quyết học giỏi - Phương pháp học tập chủ động để thành công = The middle school student's guide to academic success : Dành cho học sinh cấp II - III / Blake Nemelka, Bo Nemelka ; Phạm Mây Mây dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 183tr. ; 21cm. - 78000đ. - 2000b s460887

813. Ngôi nhà nhỏ của bé = At home. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, -1. - 14tr. : tranh vẽ ; 9cm. - (Thư viện song ngữ đầu tiên)(Baby's very first book) s460972

814. Nguyễn Minh Huyền. Sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khoẻ trẻ / Nguyễn Minh Huyền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 24tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 13000đ. - 5000b s462336

815. Nguyễn Thị Hiền. Hướng dẫn phối hợp với cha mẹ trong chăm sóc giáo dục trẻ mầm non : Dành cho cán bộ quản lí và giáo viên mầm non / Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Thị Cẩm Bích, Trương Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 47tr. : minh hoạ ; 24cm. - 23000đ. - 10000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 47 s461595

816. Nguyễn Thị Minh Phượng. Cẩm nang phương pháp sư phạm : Những phương pháp và kỹ năng sư phạm hiện đại, hiệu quả từ các chuyên gia Đức và Việt Nam / Nguyễn Thị Minh Phượng, Phạm Thị Thuý, Lê Viết Chung ; Đinh Văn Tiến h.đ.. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 283tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 150000đ. - 3000b
Phụ lục: tr. 242-278. - Thư mục: tr. 279-280 s460742

817. Nguyễn Thị Thanh Thảo. Kĩ thuật tổ chức hoạt động âm nhạc ngoại khoá / Nguyễn Thị Thanh Thảo. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2020. - 74tr. : minh hoạ ; 24cm. - 105000đ. - 100b
Phụ lục: tr. 53-72. - Thư mục: tr. 73-74 s462164

818. Nguyễn Thị Thấn. Vận dụng phương pháp Bàn tay nặn bột vào dạy học ở Tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thị Thấn, Nguyễn Thị Thanh Hương, Mai Thị Lê Hải. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2020. - 140tr. : hinhg vẽ, bảng ; 24cm. - 59000đ. - 528b
Thư mục: tr. 136 s461885

819. Nguyễn Trại. Thiết kế bài giảng Tự nhiên và Xã hội / Nguyễn Trại (ch.b.), Đinh Trang Thu, Nguyễn Cẩm Hường. - Tái bản có chỉnh lí theo hướng dẫn điều chỉnh việc dạy và học cho học sinh tiểu học. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 27000đ. - 500b
T.1. - 2020. - 167tr. : bảng s461584

820. Nguyễn Tuấn. Thiết kế bài giảng Toán 4 / Nguyễn Tuấn (ch.b.), Lê Thu Huyền, Nguyễn Thị Hương. - Tái bản có chỉnh lý theo Hướng dẫn điều chỉnh việc dạy và học cho học sinh tiểu học. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 55000đ. - 500

T.1. - 2020. - 366tr. : hình vẽ, bảng s461585

821. Nguyễn Vũ Bích Hiền. Phát triển và quản lí chương trình giáo dục / Nguyễn Vũ Bích Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Phạm Ngọc Long. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 216tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 169-211. - Thư mục: tr. 212-215 s461108

822. Nhận biết và làm quen với chữ số : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12500đ. - 10000b s461353

823. Những bài làm văn hay lớp 3 : Biên soạn theo chuẩn kiến thức - kĩ năng / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 75tr. ; 24cm. - 28000đ. - 1000b s461059

824. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá định kì môn Tiếng Anh 3 : Theo định hướng phát triển năng lực học sinh / Đinh Thị Hương, Đào Thị Vân Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 2000b

T.1. - 2020. - 36tr. : minh hoạ s461072

825. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá định kì môn Tiếng Anh 4 : Theo định hướng phát triển năng lực học sinh / Cao Thị Thu Giang, Trần Hương Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 2000b

T.2. - 2020. - 40tr. : ảnh, tranh vẽ s461073

826. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá định kì môn Tiếng Anh 5 : Theo định hướng phát triển năng lực học sinh / Nguyễn Thủy Hường, Nguyễn Thị Nhàn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 2000b

T.1. - 2020. - 40tr. : minh hoạ s461074

827. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 2 - Học kì II / Lê Phương Nga. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 56tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 9000b s462432

828. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 2 - Học kì I / Lê Phương Nga. - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 56tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 8000b s462431

829. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 3 - Học kì II / Lê Phương Nga. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 60tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 11000b s462434

830. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 3 - Học kì I / Lê Phương Nga. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 56tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 11000b s462433

831. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 4 - Học kì II / Lê Phương Nga. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 52tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 13000b s462436

832. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 4 - Học kì I / Lê Phương Nga. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 56tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 13000b s462435

833. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 5 - Học kì II / Lê Phương Nga. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 60tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 25000đ. - 10000b s462438

834. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 5 - Học kì I / Lê Phương Nga. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 64tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 10000b s462437

835. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Toán lớp 2 - Học kì I / Trần Diên Hiển. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 48tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 10000b s461343

836. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Toán lớp 2 - Học kỉ II / Trần Diên Hiển. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 48tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 9000b s462426

837. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Toán lớp 3 - Học kì II / Trần Diên Hiển. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 48tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 13000b s461348

838. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Toán lớp 3 - Học kì I / Trần Diên Hiển. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 44tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 11000b s461334

839. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Toán lớp 4 - Học kì II / Trần Diên Hiển. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 60tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 13000b s462428

840. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Toán lớp 4 - Học kì I / Trần Diên Hiển. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 52tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 13000b s462427

841. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Toán lớp 5 - Học kì II / Trần Diên Hiển. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 52tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 11000b s462430

842. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Toán lớp 5 - Học kì I / Trần Diên Hiển. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 52tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 11000b s462429

843. Phan Thị Thuỳ Trang. Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đội ngũ giảng viên trường cao đẳng / Ch.b.: Phan Thị Thuỳ Trang, Phạm Phương Tâm. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - VI, 123tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 117-123 s460450

844. Phát triển năng lực viết văn miêu tả cho học sinh tiểu học - Tạo hình "Những người bạn" / Nguyễn Thị Xuân Yến, Trịnh Cam Ly, Lê Nam Sơn. - H. : Giáo dục, 2020. - 80tr. : minh hoạ ; 27cm. - 32000đ. - 5000b s462401

845. Phát triển năng lực viết văn miêu tả cho học sinh tiểu học - Thì thầm với loài cây / Nguyễn Thị Xuân Yến, Trịnh Cam Ly, Lê Nam Sơn. - H. : Giáo dục, 2020. - 72tr. : minh hoạ ; 27cm. - 32000đ. - 5000b s462402

846. Phiếu bài tập cuối tuần Tiếng Việt 3 / Hoàng Cao Cương, Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 71tr. : bảng ; 30cm. - 34000đ. - 2000b s462243

847. Phiếu bài tập cuối tuần Tiếng Việt 5 / Hoàng Cao Cương, Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 68tr. : bảng ; 30cm. - 34000đ. - 2000b s462244

848. Phiếu bài tập cuối tuần Toán 4 / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 76tr. : minh hoạ ; 30cm. - 34000đ. - 2000b s462245

849. Phiếu bài tập cuối tuần Toán 5 / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 76tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 34000đ. - 2000b s462246

850. Phonics 2 : Short vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 125000đ. - 550 copies s461155

851. Phonics 3 : Long vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 125000đ. - 550 copies s461156

852. Rèn kĩ năng viết chữ / Minh Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 17000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 32tr. s461978

853. Rèn kĩ năng viết chữ / Minh Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 17000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 32tr. s461979

854. Rèn kĩ năng viết chữ / Minh Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 17000đ. - 5000b
T.3. - 2020. - 32tr. s461980

855. Rèn kĩ năng viết chữ hoa / Nguyễn Thị Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 60tr. : bảng ; 24cm. - 19000đ. - 3000b s462506

856. Rèn luyện chữ đẹp : Kiểu chữ đứng / Minh Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 16tr. ; 27cm. - (Luyện chữ đẹp. Rèn nết người). - 18000đ. - 5000b s462220

857. Rèn luyện chữ đẹp : Kiểu chữ nghiêng / Minh Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 16tr. ; 27cm. - (Luyện chữ đẹp. Rèn nết người). - 18000đ. - 5000b s462221

858. Rèn luyện chữ đẹp : Kiểu chữ to - Chữ hoa / Minh Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 16tr. ; 27cm. - (Luyện chữ đẹp. Rèn nết người). - 18000đ. - 5000b s462222

859. Rèn luyện chữ đẹp : Kiểu chữ to - Nét cơ bản / Minh Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 16tr. ; 27cm. - (Luyện chữ đẹp. Rèn nết người). - 18000đ. - 5000b s462219

860. Seedbed 1 : Notebook - Track A. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 53 p. : pic. ; 26 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 3850 copies s461180

861. Seedbed 2 : Notebook - Track A. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 53 p. : pic. ; 26 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 2950 copies s461181

862. Sổ bé ngoan : Theo dõi sự phát triển của trẻ / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2020. - 23tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 8500đ. - 300000b s461594

863. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ nhà trẻ : Trẻ từ 3 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi / Nguyễn Minh Huyền, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 28tr. : bảng, đồ thị ; 21cm. - 7500đ. - 215000b s461593

864. Tập bài hát lớp 1 / Đỗ Thanh Hiên s.t., tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 39tr. ; 24cm. - 9000đ. - 30000b s461342

865. Tập đánh vần tiếng Việt : Bí quyết giúp con đọc tiếng Việt thông thạo : 4 - 6 tuổi / Thanh Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 107tr. : tranh vẽ ; 21x30cm. - (Tư duy - Ngôn ngữ). - 110000đ. - 3000b s461543

866. Tập đếm & làm toán / Nhật Linh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 32tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bé làm quen với môn toán). - 10000đ. - 5000b s462173

867. Tập làm văn 3 / Phạm Thị Như Quỳnh. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 123tr. ; 24cm. - 42000đ. - 1000b s460532

868. Tập làm văn 4 / Phạm Thị Như Quỳnh. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 167tr. : bảng ; 24cm. - 1000b s460531

869. Tập tô chữ 1 / Phương Thảo, Thu Phương. - Tái bản lần thứ 21. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s461309

870. Tập tô chữ 1 : Bé luyện viết theo mẫu chữ mới / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 8000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 23tr. s460924

871. Tập tô chữ : 3 - 4 tuổi / Ngọc Diệu. - Tái bản lần thứ 21. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s461306

872. Tập tô chữ : 4 - 5 tuổi / Ngọc Diệu. - Tái bản lần thứ 21. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s461307

873. Tập tô chữ : 5 - 6 tuổi / Ngọc Diệu. - Tái bản lần thứ 21. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s461308

874. Tập tô chữ : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo : 5 - 6 tuổi / Trần Vương, Minh Đăng. - Tái bản lần thứ 7. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 21tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s462002

875. Tập tô chữ : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo : 4 - 5 tuổi / Trần Vương, Minh Đăng. - Tái bản lần thứ 7. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s462004

876. Tập tô chữ : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo : 3 - 4 tuổi / Trần Vương, Minh Đăng. - Tái bản lần thứ 7. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s462005

877. Tập tô chữ ABC / Diễm Châu. - Tái bản lần 18. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s462014

878. Tập tô chữ viết thường : Dành cho bé 5 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Thiên Ân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 10000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 23tr. s460926

879. Tập tô màu các loài hoa / Minh Vũ, Hữu Tâm, Phương Thảo. - Tái bản lần thứ 15. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tập tô màu mẫu giáo). - 10000đ. - 5000b s461304

880. Tập tô màu Đô rê mon / Minh Vũ, Hữu Tâm, Phương Thảo. - Tái bản lần thứ 15. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tập tô màu mẫu giáo). - 10000đ. - 5000b s461303

881. Tập tô màu mẫu giáo - Chủ đề động vật : Dành cho trẻ mầm non / Trung Kiên. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 7500đ. - 10000b s462176

882. Tập tô màu mẫu giáo - Chủ đề động vật dưới nước : Dành cho trẻ mầm non / Trung Kiên. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 7500đ. - 10000b s462177

883. Tập tô màu mẫu giáo - Chủ đề giao thông : Dành cho trẻ mầm non / Trung Kiên. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 7500đ. - 10000b s462179

884. Tập tô màu mẫu giáo - Chủ đề quả : Dành cho trẻ mầm non / Trung Kiên. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 7500đ. - 10000b s462178

885. Tập tô màu môi trường quanh bé / Minh Vũ, Hữu Tâm, Phương Thảo. - Tái bản lần thứ 15. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tập tô màu mẫu giáo). - 10000đ. - 5000b s461302

886. Tập tô màu phong cảnh / Minh Vũ, Hữu Tâm, Phương Thảo. - Tái bản lần thứ 15. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tập tô màu mẫu giáo). - 10000đ. - 5000b s461301

887. Tập tô màu trái cây / Minh Vũ, Hữu Tâm, Phương Thảo. - Tái bản lần thứ 15. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tập tô màu mẫu giáo). - 10000đ. - 5000b s461300

888. Tập tô nét cơ bản và tập tô chữ : Mẫu giáo / Trần Vương, Minh Đăng. - Tái bản lần thứ 7. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 10000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 23tr. s462016

889. Tập tô nét cơ bản và tập tô chữ : Mẫu giáo / Trần Vương, Minh Đăng. - Tái bản lần thứ 7. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 10000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 23tr. s462017

890. Tập tô số 1 : Bé luyện viết theo mẫu chữ mới / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 23tr. ; 24cm. - 8000đ. - 5000b s460925

891. Tập tô số / Nhật Minh. - Tái bản lần 18. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s462009

892. Tập tô số : Mẫu giáo : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Chuẩn bị cho bé vào lớp Một). - 10000đ. - 5000b s462457

893. Tập viết 1 / Bùi Mạnh Hùng, Phạm Kim Chung. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9000đ. - 30000b

T.1. - 2020. - 52tr. s461611

894. Tập viết 1 / Bùi Mạnh Hùng, Phạm Kim Chung. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8000đ. - 30000b

T.2. - 2020. - 48tr. : tranh vẽ s461612

895. Tập viết 1 / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Đặng Thị Lanh, Trần Thị Hiền Lương. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 6000đ. - 30000b

T.2. - 2020. - 35tr. s461623

896. Tập viết Tiếng Anh 2 : Biên soạn theo bộ sách Family and friends 2 - Special edition / Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 71tr. : hình vẽ ; 27cm. - 39000đ. - 3000b s462441

897. Tập viết Tiếng Anh 3 : Biên soạn theo bộ sách Family and friends 3 - Special edition / Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 75tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27cm. - 39000đ. - 3000b s462442

898. Thiết kế bài giảng Toán 5 / Nguyễn Tuấn (ch.b.), Lê Thu Huyền, Nguyễn Thị Hương, Đoàn Thị Lan. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 55000đ. - 500b
T.2. - 2020. - 368tr. : hình vẽ, bảng s461586

899. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Tôi tự học : Phương pháp tự học, tự đào luyện cho mình một nền tảng văn hoá vững chắc cả về bề sâu lẫn bề rộng / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 263tr. ; 19cm. - 60000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 237-262 s461005

900. Thực hành âm nhạc 2 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Âm nhạc lớp 2 / Võ Thị Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2020. - 48tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 15000đ. - 40000b s461596

901. Thực hành âm nhạc 3 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Âm nhạc lớp 3 / Võ Thị Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2020. - 48tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 15000đ. - 40000b s461654

902. Thực hành chính tả 4 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Minh Hùng, Phan Quang Thân, Nguyễn Đình Vĩnh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 48tr. s461597

903. Thực hành chính tả 4 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Minh Hùng, Phan Quang Thân, Nguyễn Đình Vĩnh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 44tr. : bảng s461598

904. Thực hành chính tả 5 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Minh Hùng, Phan Quang Thân, Nguyễn Đình Vĩnh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 40tr. : bảng s461599

905. Thực hành chính tả 5 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Minh Hùng, Phan Quang Thân, Nguyễn Đình Vĩnh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 44tr. : bảng s461600

906. Thực hành Đạo đức 1 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hà, Ngô Vũ Thu Hằng, Trần Thị Tố Oanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 67tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 17000đ. - 30500b s460550

907. Thực hành luyện viết 4 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Lê Hữu Tỉnh. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 18800đ. - 8000b
T.1. - 2020. - 28tr. s462099

908. Thực hành luyện viết 4 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Lê Hữu Tỉnh. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 18800đ. - 8000b
T.2. - 2020. - 28tr. s462100

909. Thực hành luyện viết 5 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Lê Hữu Tỉnh. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 18800đ. - 8000b
T.1. - 2020. - 28tr. s462101

910. Thực hành luyện viết 5 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Lê Hữu Tỉnh. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 18800đ. - 8000b
T.2. - 2020. - 28tr. s462102

911. Thực hành Tâm lý học đường lớp 1 / Huỳnh Văn Chẩn, Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Mai. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 60tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 22000đ. - 50000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s462337

912. Thực hành Tâm lý học đường - Lớp 2 / Huỳnh Văn Chẩn, Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Mai. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 60tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 22000đ. - 40000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s462338

913. Thực hành Tâm lý học đường - Lớp 3 / Huỳnh Văn Chẩn, Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Mai. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 60tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 22000đ. - 50000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s462339

914. Thực hành Tâm lý học đường - Lớp 4 / Huỳnh Văn Chẩn, Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Mai. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 64tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 22000đ. - 45000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s462340

915. Thực hành Tâm lý học đường - Lớp 5 / Huỳnh Văn Chẩn, Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Mai. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 64tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 22000đ. - 40000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s462341

916. Thực hành Tiếng Việt 2 / Nguyễn Thị Thuý Vân, Trần Thị Thanh Mai. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 72tr. : bảng, tranh vẽ s461034

917. Thực hành Tiếng Việt 2 / Nguyễn Thị Thuý Vân, Trần Thị Thanh Mai. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 64tr. : bảng, tranh vẽ s461036

918. Thực hành Tiếng Việt 2 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 119tr. : minh hoạ s461704

919. Thực hành Tiếng Việt 3 / Nguyễn Thị Thuý Vân, Trần Thị Thanh Mai. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 72tr. : bảng, tranh vẽ s461037

920. Thực hành Tiếng Việt 3 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 1000b
T.1. - 2020. - 135tr. : minh hoạ s461787

921. Thực hành Tiếng Việt 3 / Nguyễn Thị Thuý Vân, Trần Thị Thanh Mai. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 72tr. : bảng, tranh vẽ s461038

922. Thực hành Tiếng Việt 3 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 10000b

T.2. - 2020. - 127tr. : minh hoạ s461705

923. Thực hành Tiếng Việt 4 / Nguyễn Thị Thuý Vân, Trần Thị Thanh Mai. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 8000b
T.1. - 2020. - 72tr. : bảng, tranh vẽ s461039

924. Thực hành Tiếng Việt 4 / Nguyễn Thị Thuý Vân, Trần Thị Thanh Mai. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 8000b
T.2. - 2020. - 68tr. : bảng, tranh vẽ s461040

925. Thực hành Tiếng Việt 4 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 147tr. : minh hoạ s461706

926. Thực hành Tiếng Việt 5 / Nguyễn Thị Thuý Vân, Trần Thị Thanh Mai. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 8000b
T.1. - 2020. - 68tr. : bảng, tranh vẽ s461041

927. Thực hành Tiếng Việt 5 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 140tr. : minh hoạ s461788

928. Thực hành Tiếng Việt 5 / Nguyễn Thị Thuý Vân, Trần Thị Thanh Mai. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 8000b
T.2. - 2020. - 68tr. : tranh vẽ s461042

929. Thực hành Tiếng Việt 5 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 156tr. : minh hoạ s461707

930. Thực hành Tiếng Việt và Toán lớp 2 : Hỗ trợ học buổi thứ hai / Nguyễn Minh Thuyết, Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 120tr. : minh hoạ s461725

931. Thực hành Tiếng Việt và Toán lớp 2 : Hỗ trợ học buổi thứ hai / Nguyễn Minh Thuyết, Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 4000b
T.2. - 2020. - 127tr. : minh hoạ s461726

932. Thực hành Tiếng Việt và Toán lớp 3 : Hỗ trợ học buổi thứ hai / Nguyễn Minh Thuyết, Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 27000b
T.1. - 2020. - 132tr. : minh hoạ s461785

933. Thực hành Tiếng Việt và Toán lớp 3 : Hỗ trợ học buổi thứ hai / Nguyễn Minh Thuyết, Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 26000b
T.2. - 2020. - 136tr. : minh hoạ s461727

934. Thực hành Tiếng Việt và Toán lớp 4 : Hỗ trợ học buổi thứ hai / Nguyễn Minh Thuyết, Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 20000b
T.1. - 2020. - 128tr. : minh hoạ s461786

935. Thực hành Tiếng Việt và Toán lớp 4 : Hỗ trợ học buổi thứ hai / Nguyễn Minh Thuyết, Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 20000b

T.2. - 2020. - 128tr. : minh hoạ s461728

936. Thực hành Tiếng Việt và Toán lớp 5 : Hỗ trợ học buổi thứ hai / Nguyễn Minh Thuyết, Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 20000b

T.1. - 2020. - 132tr. : minh hoạ s461729

937. Thực hành Tiếng Việt và Toán lớp 5 : Hỗ trợ học buổi thứ hai / Nguyễn Minh Thuyết, Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 20000b

T.2. - 2020. - 136tr. : minh hoạ s461730

938. Thực hành Toán 2 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2020. - 72tr. : hình vẽ, bảng s461043

939. Thực hành Toán 2 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Phương Anh, Trần Thị Kim Thanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 10000b

T.1. - 2020. - 112tr. : minh hoạ s461840

940. Thực hành Toán 2 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2020. - 72tr. : minh hoạ s461035

941. Thực hành Toán 3 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2020. - 72tr. : hình vẽ, bảng s461044

942. Thực hành Toán 3 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Đặng Văn Tuyến, Trần Thị Kim Thanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 10000b

T.1. - 2020. - 136tr. : minh hoạ s461841

943. Thực hành Toán 3 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2020. - 80tr. : hình vẽ, bảng s461045

944. Thực hành Toán 3 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Đặng Văn Tuyến, Trần Thị Kim Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 10000b

T.2. - 2020. - 128tr. : minh hoạ s461842

945. Thực hành Toán 4 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 8000b

T.1. - 2020. - 72tr. : hình vẽ, bảng s461046

946. Thực hành Toán 4 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Đức Mạnh, Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 10000b

T.1. - 2020. - 116tr. : minh hoạ s461843

947. Thực hành Toán 4 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 8000b

T.2. - 2020. - 80tr. : hình vẽ, bảng s461047

948. Thực hành Toán 5 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 8000b
T.1. - 2020. - 72tr. : hình vẽ, bảng s461048

949. Thực hành Toán 5 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Đức Mạnh, Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 116tr. : minh hoạ s461838

950. Thực hành Toán 5 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 8000b
T.2. - 2020. - 80tr. : hình vẽ, bảng s461049

951. Thực hành Toán 5 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Đức Mạnh, Trần Thị Kim Cương, Trần Anh Tuyến. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 136tr. : minh hoạ s461839

952. Tiếng Anh 1 : I-learn smart start : Teacher's book / Nguyễn Thị Ngọc Quyên (ch.b.), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 87tr. : tranh màu ; 28cm. - 130000đ. - 500b s461538

953. Tiếng Anh 1 - English discovery : Activity book / Lưu Thị Kim Nhung (ch.b.), Đỗ Thị Phi Nga. - H. : Đại học Sư phạm ; Singapore : Person Education, 2020. - V, 68tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 60000đ. - 150000b s462303

954. Tiếng Anh 1 - English discovery : Pupil's book / Lưu Thị Kim Nhung (ch.b.), Đỗ Thị Phi Nga. - H. : Đại học Sư phạm ; Singapore : Person Education, 2020. - IV, 80tr. : minh hoạ ; 27cm. - 99000đ. - 150000b s462304

955. Tiếng Anh 1 - Family and friends : National edition : Student book / Trần Cao Bội Ngọc (ch.b.), Trương Văn Ánh. - H. : Giáo dục ; London : Oxford university press, 2020. - 63tr. : ảnh, tranh vẽ ; 28cm. - (Chân trời sáng tạo). - 5050b
Bìa sách ghi: Bản mẫu, lưu hành nội bộ s462301

956. Tiếng Anh 1 - Family and friends : National edition : Workbook / Trần Cao Bội Ngọc (ch.b.), Trương Văn Ánh. - H. : Giáo dục ; London : Oxford university press, 2020. - 64tr. : minh hoạ ; 28cm. - (Chân trời sáng tạo). - 5050b
Bìa sách ghi: Bản mẫu, lưu hành nội bộ s462302

957. Tiếng Anh 2 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Lan Anh... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục ; Macmillan Education, 2020. - 48tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 27cm. - 26000đ. - 15000b s462306

958. Tiếng Anh 2 : Sách học sinh : Sách kèm đĩa / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Lan Anh... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục ; Macmillan Education, 2020. - 80tr. : tranh màu ; 27cm. - 40000đ. - 20000b s462305

959. Tiếng Hoa =华语 / Trần Tiêu (b.s.), Lưu Thành Nguyên, Nguyễn Quốc Siêu ; Minh hoạ: Lô Ca, Phiên Việt. - Tái bản lần thứ 22. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 11500đ. - 5000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Q.5. - 2020. - 76tr. : tranh vẽ s461590

960. Tiếng Hoa =华语 / Trần Tiêu (b.s.), Lưu Thành Nguyên, Nguyễn Quốc Siêu ; Minh hoạ: Lô Ca, Phi Điệp. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 10000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Q.6. - 2020. - 64tr. : tranh vẽ s461591

961. Tiếng Hoa =华语 / Trần Tiêu (b.s.), Lưu Thành Nguyên, Nguyễn Quốc Siêu ; Minh hoạ: Phiên Việt. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 13000đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Q.8. - 2020. - 85tr. : tranh vẽ s461592

962. Tiếng Việt 1 / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ngân Hoa... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 30000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 183tr. : minh hoạ s462356

963. Tiếng Việt 1 : Sách giáo viên / Bùi Mạnh Hùng (ch.b.), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ngân Hoa... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 99000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 296tr. : minh hoạ s462354

964. Tiếng Việt 1 / Bùi Mạnh Hùng (tổng ch.b.), Vũ Kim Bảng, Trịnh Cẩm Lan... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 29000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 175tr. : minh hoạ s462357

965. Tiếng Việt 1 : Sách giáo viên / Bùi Mạnh Hùng (ch.b.), Vũ Kim Bảng, Trịnh Cẩm Lan... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 69000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 208tr. : minh hoạ s462355

966. Toán 1 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 / Đỗ Đức Thái (Tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 172tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Cánh Diều). - 34000đ. - 50000b s461495

967. Toán 1 : Sách giáo viên / Hà Huy Khoái (tổng ch.b.), Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng... - H. : Giáo dục, 2020. - 120tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 40000đ. - 3000b s462367

968. Toán 1 / Hà Huy Khoái (tổng ch.b.), Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 17000đ. - 30000b
T.1. - 2020. - 115tr. : minh hoạ s462358

969. Toán 1 / Đinh Thế Lục (tổng ch.b.), Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Phương Anh... - H. : Giáo dục. - 27cm. - (Cùng học để phát triển năng lực). - 21000đ. - 30000b
T.1. - 2020. - 116tr. : hình vẽ, bảng s462360

970. Toán 1 / Hà Huy Khoái (tổng ch.b.), Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng... - H. : Giáo dục. - 27cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 16000đ. - 30000b
T.2. - 2020. - 107tr. : hình vẽ, bảng s462359

971. Toán 1 / Đinh Thế Lục (tổng ch.b.), Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Phương Anh... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 18000đ. - 30000b
T.2. - 2020. - 100tr. : hình vẽ, bảng s462361

972. Toán đố lớp 5 = World problems of primary maths 5 : Bilingual book : Sách song ngữ / Phạm Đình Thực, Phạm Thị Minh Tâm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 127tr. : hình vẽ ; 24cm. - 39000đ. - 500b s460591

973. Tô chữ - Tô màu : 3 - 4 tuổi / Thu Trang, Ngọc Diệu. - Tái bản lần thứ 18. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s462000

974. Tô chữ - Tô màu : 4 - 5 tuổi / Thu Trang, Ngọc Diệu. - Tái bản lần 18. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s462001

975. Tô chữ - tô màu : 5 - 6 tuổi / Thu Trang, Ngọc Diệu. - Tái bản lần thứ 18. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s462003

976. Trắc nghiệm Tiếng Việt 3 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Hoàng Cao Cương, Trần Thị Minh Phương, Nguyễn Đức Hữu. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b
T.2. - 2020. - 68tr. : bảng s462103

977. Trắc nghiệm Tiếng Việt 5 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Trần Thị Minh Phương, Hoàng Cao Cương. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b
T.2. - 2020. - 76tr. : bảng s462104

978. Trắc nghiệm Toán 2 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b
T.1. - 2020. - 80tr. : hình vẽ, bảng s460518

979. Trắc nghiệm Toán 2 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Hoàng Mai Lê, Vũ Văn Dương. - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b
T.2. - 2020. - 80tr. : hình vẽ, bảng s460519

980. Trắc nghiệm Toán 3 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b
T.1. - 2020. - 80tr. : hình vẽ, bảng s460520

981. Trắc nghiệm Toán 3 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Hoàng Mai Lê, Vũ Văn Dương. - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b
T.2. - 2020. - 80tr. : hình vẽ, bảng s460521

982. Trắc nghiệm Toán 4 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Hoàng Mai Lê, Vũ Văn Dương. - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b
T.1. - 2020. - 80tr. : hình vẽ, bảng s460522

983. Trắc nghiệm Toán 4 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b
T.2. - 2020. - 84tr. : hình vẽ, bảng s460523

984. Trắc nghiệm Toán 5 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Hoàng Mai Lê, Vũ Văn Dương. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b
T.1. - 2020. - 80tr. : hình vẽ, bảng s460524

985. Trắc nghiệm Toán 5 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b
T.2. - 2020. - 80tr. : hình vẽ, bảng s460525

986. Trần Khánh Đức. Lý luận và phương pháp dạy học : Phát triển năng lực và tư duy sáng tạo / Trần Khánh Đức. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 334tr. : minh hoạ ; 24cm. - 120000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 333-334 s461093

987. Trịnh Xuân Vũ. Các phương pháp dạy học trong lịch sử nhà trường / Trịnh Xuân Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 66tr. ; 21cm. - 50000đ. - 100b

Thư mục: tr. 66 s462081

988. Truyện đọc Đạo đức 1 / Trần Văn Thắng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 43tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Cánh diều). - 12000đ. - 30500b s460549

989. Truyện đọc lớp 1 : Bổ trợ các hoạt động tập đọc, kể chuyện / Tuyển chọn, b.s.: Hoàng Hoà Bình, Phạm Kim Chung, Phúc Hoàng, Nguyễn Trọng Sáng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 104tr. ; 24cm. - 25000đ. - 30000b s461341

990. Tự nhiên và xã hội 1 / Nguyễn Hữu Dĩnh (tổng ch.b.), Phan Thanh Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Nguyễn Hồng Liên. - H. : Giáo dục, 2020. - 108tr. : tranh màu ; 27cm. - 21000đ. - 30000b s462313

991. Tự nhiên và xã hội 1 / Vũ Văn Hùng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thấn (ch.b.), Đào Thị Hồng... - H. : Giáo dục, 2020. - 123tr. : minh hoạ ; 27cm. - 21000đ. - 30000b s462314

992. Tự nhiên và Xã hội 1 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Bùi Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Tuyết Nga... - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 143tr. : tranh màu ; 27cm. - (Cánh Diều). - 27000đ. - 70000b s461496

993. Tự nhiên và Xã hội 1 : Sách giáo viên / Vũ Văn Hùng (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thấn (ch.b.), Đào Thị Hồng... - H. : Giáo dục, 2020. - 124tr. ; 27cm. - (Kết nối tri thức cuộc sống). - 43000đ. - 3000b s462363

994. Văn kể chuyện lớp 2 / Tạ Thanh Sơn, Nguyễn Thị Hoài, Thái Thanh Vân... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 86tr. ; 24cm. - 32000đ. - 700b s461058

995. Vở bài tập Âm nhạc 1 / Đỗ Thị Minh Chính (ch.b.), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai... - H. : Giáo dục, 2020. - 35tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 8000đ. - 30000b s461655

996. Vở bài tập Đạo đức 1 / Lưu Thu Thuỷ (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hà, Ngô Vũ Thu Hằng, Trần Thị Tố Oanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 72tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Cánh diều). - 13000đ. - 50000b s461325

997. Vở bài tập Đạo đức 1 / Nguyễn Thị Toan (ch.b.), Trần Thanh Nam, Lê Thị Tuyết Mai, Lục Thị Nga. - H. : Giáo dục, 2020. - 63tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 11000đ. - 30000b s461671

998. Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 1 / Bùi Sỹ Tụng (ch.b.), Lê Thị Luận, Lưu Danh Văn. - H. : Giáo dục, 2020. - 43tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 9000đ. - 30000b s461636

999. Vở bài tập Kĩ thuật 4 / Trần Mạnh Hải, Nguyễn Hữu Hạnh. - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 40tr. : minh hoạ ; 24cm. - 17000đ. - 4000b

Thư mục: tr. 40 s462109

1000. Vở bài tập Mĩ thuật 1 / Đinh Gia Lê (ch.b.), Phạm Duy Anh, Trần Thị Biển. - H. : Giáo dục, 2020. - 46tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 10000đ. - 30000b s461670

1001. Vở bài tập nâng cao Toán 5 : Mô hình giáo dục trường học mới - VNEN / Phạm Đình Thực. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 42000đ. - 1000b
T.1. - 2020. - 146tr. : hình vẽ, bảng s462509

1002. Vở bài tập thực hành Lịch sử 4 / Trần Lương Dũng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 4000b
T.1. - 2020. - 40tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 39 s461089

1003. Vở bài tập thực hành Lịch sử 4 / Trần Lương Dũng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 4000b
T.2. - 2020. - 40tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 40 s461090

1004. Vở bài tập thực hành Lịch sử 5 / Trần Lương Dũng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 36tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 36 s461091

1005. Vở bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 3 / Nguyễn Hữu Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 68tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 28000đ. - 3000b s460960

1006. Vở bài tập Tiếng Việt 1 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thị Ly Kha, Lê Hữu Tỉnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Cánh diều). - 12000đ. - 50000b
T.1. - 2020. - 71tr. : minh hoạ s461326

1007. Vở bài tập Tiếng Việt 1 / Bùi Mạnh Hùng (ch.b.), Lê Thị Lan Anh, Vũ Thị Thanh Hương... - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 13000đ. - 30000b
T.1. - 2020. - 72tr. : minh hoạ s461702

1008. Vở bài tập Tiếng Việt 1 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Thị Minh Hương, Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Cánh diều). - 10000đ. - 50000b
T.2. - 2020. - 56tr. : minh hoạ s461327

1009. Vở bài tập Tiếng Việt 1 / Bùi Mạnh Hùng (ch.b.), Bùi Kim Bảng, Trịnh Cẩm Lan... - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 13000đ. - 30000b
T.2. - 2020. - 72tr. : minh hoạ s461703

1010. Vở bài tập Toán 1 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 30000b
T.1. - 2020. - 108tr. : minh hoạ s461766

1011. Vở bài tập Toán 1 / Lê Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 30000b
T.2. - 2020. - 108tr. : minh hoạ s461767

1012. Vở bài tập Toán 2 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng ; Minh hoạ: Lương Quốc Hiệp. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9000đ. - 450000b
T.1. - 2020. - 104tr. : hình vẽ, bảng s461769

1013. Vở bài tập Toán 2 nâng cao / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 15000b
T.2. - 2020. - 107tr. : hình vẽ, bảng s461822

1014. Vở bài tập Toán 5 nâng cao / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Mai Hương, Vũ Văn Dương. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 107tr. : hình vẽ, bảng s461820

1015. Vở bài tập Toán 5 nâng cao / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Mai Hương, Vũ Văn Dương. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 135tr. : hình vẽ, bảng s461821

1016. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1 / Vũ Văn Hùng (ch.b.), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan... - H. : Giáo dục, 2020. - 79tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 13000đ. - 30000b s461637

1017. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1 / Nguyễn Hữu Đĩnh (tổng ch.b.), Phan Thanh Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Nguyễn Hồng Liên. - H. : Giáo dục, 2020. - 67tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - (Cùng học để phát triển năng lực). - 11000đ. - 30000b s461638

1018. Vở bé nhận biết và làm quen với chữ cái : Dùng cho trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Dành cho trẻ mầm non). - 9500đ. - 10000b s461354

1019. Vở bé tập viết : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Hoàng Sơn, Trần Ngọc Bảo Hân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 10000đ. - 3000b
Q.1. - 2019. - 23tr. s460784

1020. Vở bé tập viết : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Hoàng Sơn, Trần Ngọc Bảo Hân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 10000đ. - 3000b
Q.2. - 2019. - 23tr. s460785

1021. Vở bé tập viết : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Hoàng Sơn, Trần Ngọc Bảo Hân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 10000đ. - 3000b
Q.3. - 2019. - 23tr. s460786

1022. Vở chính tả - Lớp 2 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 50000b
T.1. - 2020. - 56tr. s461605

1023. Vở chính tả - Lớp 2 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 50000b
T.2. - 2020. - 56tr. s461606

1024. Vở chính tả - Lớp 3 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 50000b
T.1. - 2020. - 56tr. s461607

1025. Vở chính tả - Lớp 3 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 50000b
T.2. - 2020. - 56tr. s461608

1026. Vở hướng dẫn ôn tập hè: Môn Tiếng Anh lớp 3 / Đào Cẩm Vân, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 48tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 20000đ. - 3000b s461335

1027. Vở hướng dẫn ôn tập hè: Môn Tiếng Anh lớp 4 / Đào Cẩm Vân, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 48tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 20000đ. - 3000b s461336

1028. Vở hướng dẫn ôn tập hè: Môn Tiếng Việt công nghệ giáo dục lớp 1 / Phạm Thị Dân, Nguyễn Thị Hướng, Trần Thị Thanh Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 80tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s461330

1029. Vở hướng dẫn ôn tập hè: Môn Tiếng Việt lớp 2 / Trần Thị Thanh Hương, Trần Thị Thanh Thuỷ, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 88tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s461331

1030. Vở hướng dẫn ôn tập hè: Môn Tiếng Việt lớp 3 / Trần Thị Thanh Thuỷ, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 92tr. : bảng ; 24cm. - 27000đ. - 3000b s461332

1031. Vở hướng dẫn ôn tập hè: Môn Tiếng Việt lớp 4 / Nguyễn Thị Tuyến, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Hướng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 100tr. : bảng ; 24cm. - 30000đ. - 3000b s461333

1032. Vở hướng dẫn ôn tập hè: Môn Toán lớp 1 / Phạm Thị Dân, Nguyễn Thị Hướng, Trần Thị Thanh Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 76tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s461337

1033. Vở hướng dẫn ôn tập hè: Môn Toán lớp 2 / Trần Thị Thanh Hương, Trần Thị Thanh Thuỷ, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 68tr. : hình vẽ ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s461338

1034. Vở hướng dẫn ôn tập hè: Môn Toán lớp 3 / Trần Thị Thanh Thuỷ, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 76tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 27000đ. - 3000b s461339

1035. Vở hướng dẫn ôn tập hè: Môn Toán lớp 4 / Nguyễn Thị Tuyến, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Hướng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 84tr. : hình vẽ ; 24cm. - 30000đ. - 3000b s461340

1036. Vở luyện tập Tiếng Việt 1 : Theo chương trình tiểu học mới. Định hướng phát triển năng lực / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 28000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 56tr. s461060

1037. Vở luyện tập Tiếng Việt 1 : Theo chương trình tiểu học mới. Định hướng phát triển năng lực / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 28000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 64tr. s461112

1038. Vở ô li bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 3 / Trần Thị Minh Phương ch.b. - Tái bản lần 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 6000b
Q.1. - 2020. - 40tr. : bảng s462487

1039. Vở ô li bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 4 / Trần Thị Minh Phương ch.b. - Tái bản lần 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 6000b
Q.1. - 2020. - 40tr. : bảng s462488

1040. Vở ô li bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 4 / Trần Thị Minh Phương ch.b. - Tái bản lần 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 6000b
Q.2. - 2020. - 36tr. : hình vẽ, bảng s462489

1041. Vở ô li bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 5 / Trần Thị Minh Phương (ch.b.), Đỗ Thu Hằng. - Tái bản lần 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 6000b
Q.1. - 2020. - 40tr. : bảng s462490

1042. Vở ô li bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 5 / Trần Thị Minh Phương (ch.b.), Đỗ Thu Hằng. - Tái bản lần 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 6000b
Q.2. - 2020. - 40tr. : hình vẽ s462491

1043. Vở ô li bài tập Toán lớp 2 : Theo chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Chu Tuấn Chung. - Tái bản lần 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 30000b

Q.1. - 2020. - 88tr. : hình vẽ, bảng s462492

1044. Vở ô li bài tập Toán lớp 2 : Theo chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng. - Tái bản lần 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 30000b
Q.2. - 2020. - 88tr. : hình vẽ, bảng s462493

1045. Vở ô li bài tập Toán lớp 3 : Theo chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Đỗ Minh Thu. - Tái bản lần 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 20000b
Q.1. - 2020. - 84tr. : hình vẽ, bảng s462494

1046. Vở ô li bài tập Toán lớp 3 : Theo chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Đỗ Minh Thu. - Tái bản lần 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 18000b
Q.2. - 2020. - 87tr. : hình vẽ, bảng s462495

1047. Vở ô li bài tập Toán lớp 4 : Theo chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Đỗ Thu Hằng. - Tái bản lần 11. - H. : Đại học Quốc Gia Hà Nội. - 24cm. - 19000đ. - 10000b
Q.1. - 2020. - 96tr. : hình vẽ, bảng s462496

1048. Vở ô li bài tập Toán lớp 4 : Theo chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Đỗ Thu Hằng. - Tái bản lần 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 19000đ. - 15000b
Q.2. - 2020. - 96tr. : hình vẽ, bảng s462497

1049. Vở ô li bài tập Toán lớp 5 : Theo chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Đỗ Thu Hằng. - Tái bản lần 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 19000đ. - 10000b
Q.2. - 2020. - 96tr. : hình vẽ, bảng s462498

1050. Vở ô li có mẫu chữ 2 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 11000đ. - 18000b
Q.1. - 2020. - 32tr. s462478

1051. Vở ô li có mẫu chữ 2 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 11000đ. - 27000b
Q.2. - 2020. - 32tr. s462479

1052. Vở ô li có mẫu chữ 3 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 11000đ. - 16000b
Q.1. - 2020. - 32tr. s462480

1053. Vở ô li có mẫu chữ 3 / Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 12. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 11000đ. - 28000b
Q.2. - 2020. - 32tr. s462481

1054. Vở ô li có mẫu chữ 4 / Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 11000đ. - 21000b
Q.1. - 2020. - 32tr. s462482

1055. Vở ô li có mẫu chữ 5 / Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 11000đ. - 19000b
Q.1. - 2020. - 32tr. s462483

1056. Vở ô li có mẫu chữ 5 / Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 11000đ. - 20000b

Q.2. - 2020. - 32tr. s462484

1057. Vở tập tô chữ : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi: Luyện viết theo mẫu chữ mới : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 12000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 23tr. : hình vẽ s462460

1058. Vở tập tô chữ : Theo mẫu chữ chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Dành cho bé đang học hoặc chuẩn bị vào lớp Một). - 14000đ. - 30035b
T.1. - 2020. - 32tr. : minh hoạ s461329

1059. Vở tập tô chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi: Luyện viết theo mẫu chữ mới : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 12000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 31tr. : hình vẽ s462463

1060. Vở tập tô chữ : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 12000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 29tr. : hình vẽ s462465

1061. Vở tập tô chữ hoa : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 12000đ. - 5000b s462464

1062. Vở tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 12000đ. - 5000b s462458

1063. Vở tập tô chữ số : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi: Luyện viết theo mẫu chữ mới : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 11000đ. - 5000b s462461

1064. Vở tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 12000đ. - 5000b s462462

1065. Vở tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi: Luyện viết theo mẫu chữ mới : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 12000đ. - 5000b s462459

1066. Vở tập viết chữ đẹp lớp 3 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Tiếng Việt 3 / Trần Mạnh Hưởng, Đào Ngọc. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 40tr. s461601

1067. Vở tập viết chữ đẹp lớp 4 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Tiếng Việt 4 / Trần Mạnh Hưởng, Nguyễn Thuý Mai. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 40tr. s461602

1068. Vở tập viết chữ đẹp lớp 4 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Tiếng Việt 4 / Trần Mạnh Hưởng, Nguyễn Thuý Mai. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 3000b

T.2. - 2020. - 40tr. s461603

1069. Vở thực hành Âm nhạc 1 / Lê Anh Tuấn, Đỗ Thanh Hiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 43tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Cánh diều). - 10000đ. - 30000b s461322

1070. Vở thực hành Địa lí 4 / Trần Tố Nga, Phan Duy Linh, Trọng Thắng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 40tr. : minh hoạ s462466

1071. Vở thực hành Địa lí 5 / Trần Bảo Đức, Phan Duy Linh, Trọng Thắng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 4000b
T.1. - 2020. - 36tr. : minh hoạ s462467

1072. Vở thực hành Địa lí 5 / Trần Bảo Đức, Phan Duy Linh, Trọng Thắng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 32tr. : minh hoạ s462468

1073. Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 1 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Phan Quang Tiệp, Ngô Quang Quế. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 71tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Cánh diều). - 13000đ. - 30000b s461328

1074. Vở thực hành Khoa học 4 / Trần Tố Nga (ch.b.), Phan Duy Thắng, Đỗ Bích Nhuần. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 4000b
T.1. - 2020. - 48tr. : ảnh, bảng s462470

1075. Vở thực hành Khoa học 4 / Trần Tố Nga (ch.b.), Phan Duy Thắng, Đỗ Bích Nhuần. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 44tr. : ảnh, bảng s462471

1076. Vở thực hành Khoa học 5 / Trần Tố Nga (ch.b.), Phan Duy Thắng, Đỗ Bích Nhuần. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 4000b
T.1. - 2020. - 40tr. : minh hoạ s462472

1077. Vở thực hành Khoa học lớp 4 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lương Việt Thái (ch.b.), Bùi Phương Nga, Phan Thanh Hà... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 92tr. : minh hoạ s461625

1078. Vở thực hành Khoa học lớp 4 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lương Việt Thái (ch.b.), Bùi Phương Nga, Nguyễn Ngọc Yến, Nguyễn Thị Thanh Thuỷ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 68tr. : minh hoạ s461626

1079. Vở thực hành Khoa học lớp 5 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lương Việt Thái (ch.b.), Bùi Phương Nga, Kiều Thị Bích Thuỷ, Nguyễn Thị Thanh Thuỷ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 10000b
T.1. - 2020. - 76tr. : minh hoạ s461627

1080. Vở thực hành Khoa học lớp 5 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lương Việt Thái (ch.b.), Phan Thanh Hà, Nguyễn Ngọc Yến, Nguyễn Thị Thấn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 88tr. : minh hoạ s461628

1081. Vở thực hành Lịch sử và Địa lí lớp 4 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Bùi Việt Hùng, Nguyễn Thị Thấn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 10000b

T.1. - 2020. - 92tr. : minh hoạ s461632

1082. Vở thực hành Lịch sử và Địa lí lớp 4 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Bùi Việt Hùng, Nguyễn Thị Thấn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 10000b

T.2. - 2020. - 80tr. : minh hoạ s461633

1083. Vở thực hành Lịch sử và Địa lí lớp 5 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Nguyễn Hữu Chí... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.1. - 2020. - 127tr. : minh hoạ s461634

1084. Vở thực hành Lịch sử và Địa lí lớp 5 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Nguyễn Hữu Chí... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.2. - 2020. - 84tr. : minh hoạ s461635

1085. Vở thực hành Tiếng Việt lớp 2 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 30000b

T.1. - 2020. - 111tr. : minh hoạ s461694

1086. Vở thực hành Tiếng Việt lớp 2 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 30000b

T.2. - 2020. - 112tr. : minh hoạ s461695

1087. Vở thực hành Tiếng Việt lớp 3 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 30000b

T.1. - 2020. - 123tr. : minh hoạ s461696

1088. Vở thực hành Tiếng Việt lớp 3 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 30000b

T.2. - 2020. - 111tr. : minh hoạ s461697

1089. Vở thực hành Tiếng Việt lớp 4 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Hiền Lương, Phan Phương Dung. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 30000b

T.1. - 2020. - 148tr. : minh hoạ s461698

1090. Vở thực hành Tiếng Việt lớp 4 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lê Phương Nga (ch.b.), Hoàng Hoà Bình. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 30000b

T.2. - 2020. - 132tr. : minh hoạ s461699

1091. Vở thực hành Tiếng Việt lớp 5 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 30000b

T.1. - 2020. - 159tr. : minh hoạ s461700

1092. Vở thực hành Tiếng Việt lớp 5 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lê Phương Nga (ch.b.), Hoàng Hoà Bình. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 30000b

T.2. - 2020. - 140tr. : minh hoạ s461701

1093. Vở thực hành Toán 2 : Theo chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Minh Hương, Đỗ Minh Thu. - Tái bản lần 9. Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 10000đ. - 6000b
Q.1. - 2020. - 36tr. : hình vẽ, bảng s462499

1094. Vở thực hành Toán 2 : Theo chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Minh Hương, Đỗ Minh Thu. - Tái bản lần 8. Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 10000đ. - 6000b
Q.2. - 2020. - 36tr. : hình vẽ, bảng s462500

1095. Vở thực hành Toán 3 : Theo chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Tái bản lần 8. Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 10000đ. - 6000b
Q.2. - 2020. - 36tr. : hình vẽ, bảng s462501

1096. Vở thực hành Toán 4 / Đỗ Thu Hằng. - Tái bản lần 7. Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 10000đ. - 1000b
Q.1. - 2020. - 48tr. : hình vẽ, bảng s462502

1097. Vở thực hành Toán 4 / Đỗ Thu Hằng. - Tái bản lần 7. Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 10000đ. - 1000b
Q.2. - 2020. - 48tr. : hình vẽ, bảng s462503

1098. Vở thực hành Toán lớp 2 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Ngà... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b
T.1A. - 2020. - 84tr. : minh hoạ s461823

1099. Vở thực hành Toán lớp 2 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Ngà... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b
T.1B. - 2020. - 84tr. : minh hoạ s461824

1100. Vở thực hành Toán lớp 2 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Ngà... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b
T.2A. - 2020. - 84tr. : minh hoạ s461825

1101. Vở thực hành Toán lớp 2 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Ngà... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b
T.2B. - 2020. - 72tr. : minh hoạ s461826

1102. Vở thực hành Toán lớp 3 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Ngà... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b
T.1A. - 2020. - 80tr. : minh hoạ s461827

1103. Vở thực hành Toán lớp 3 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Ngà... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b
T.1B. - 2020. - 88tr. : minh hoạ s461828

1104. Vở thực hành Toán lớp 3 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Ngà... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.2A. - 2020. - 87tr. : minh hoạ s461829

1105. Vở thực hành Toán lớp 3 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Ngà... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.2B. - 2020. - 88tr. : minh hoạ s461830

1106. Vở thực hành Toán lớp 4 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Ngà... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.1B. - 2020. - 84tr. : minh hoạ s461831

1107. Vở thực hành Toán lớp 4 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Vũ Quốc Chung, Trần Ngọc Lan... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.2A. - 2020. - 80tr. : minh hoạ s461832

1108. Vở thực hành Toán lớp 4 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Vũ Quốc Chung, Trần Ngọc Lan... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.2B. - 2020. - 96tr. : hình vẽ, bảng s461833

1109. Vở thực hành Toán lớp 5 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Ngà, Phạm Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.1A. - 2020. - 84tr. : minh hoạ s461834

1110. Vở thực hành Toán lớp 5 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Ngà, Phạm Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.1B. - 2020. - 84tr. : minh hoạ s461835

1111. Vở thực hành Toán lớp 5 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Vũ Quốc Chung, Trần Ngọc Lan, Lê Tiến Thành. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.2A. - 2020. - 80tr. : minh hoạ s461836

1112. Vở thực hành Toán lớp 5 : Định hướng theo mô hình Trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Vũ Quốc Chung, Trần Ngọc Lan, Lê Tiến Thành. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.2B. - 2020. - 124tr. : hình vẽ, bảng s461837

1113. Vở thực hành Tự nhiên và Xã hội lớp 2 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Phan Thanh Hà, Nguyễn Thanh Thuỷ, Nguyễn Ngọc Yến. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 88tr. : minh hoạ ; 24cm. - 15000đ. - 10000b s461629

1114. Vở thực hành Tự nhiên và Xã hội lớp 3 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Phan Thanh Hà, Nguyễn Thanh Thuỷ, Nguyễn Ngọc Yến. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 10000b

T.1. - 2020. - 88tr. : minh hoạ s461630

1115. Vở thực hành Tự nhiên và Xã hội lớp 3 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Phan Thanh Hà, Nguyễn Thanh Thuỷ, Nguyễn Ngọc Yến. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 10000b
T.2. - 2020. - 80tr. : minh hoạ s461631

1116. Vở viết đúng viết đẹp lớp 1 / Minh Tâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 3000b
T.1. - 2020. - 44tr. s460567

1117. Vở viết đúng viết đẹp lớp 1 / Minh Tâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 3000b
T.2. - 2020. - 44tr. s460568

1118. Vũ Kiều Anh. Thiết kế các hoạt động giáo dục STEM/STEAM cho trẻ mẫu giáo / Vũ Kiều Anh, Trần Trung Hiếu. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 35000đ. - 1027b
T.1: Hoạt động dành cho bé từ 3 - 5 tuổi. - 2020. - 48tr. : ảnh s461898

1119. Vũ Kiều Anh. Thiết kế các hoạt động giáo dục STEM/STEAM cho trẻ mẫu giáo / Vũ Kiều Anh, Trần Trung Hiếu. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 35000đ. - 1027b
T.2: Hoạt động dành cho bé từ 4 - 6 tuổi. - 2020. - 48tr. : ảnh s461899

1120. Vui chơi với các con số Toán 1 : Theo chương trình tiểu học mới. Định hướng phát triển năng lực / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 105tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 5000b s460562

1121. Vui học chữ / Phương Thảo, Thu Phương. - Tái bản lần thứ 21. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s461310

THƯƠNG MẠI, CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ GTVT

1122. Central - Highland region potential export products. - H. : Công Thương, 2019. - 49 p. : ill. ; 21 cm. - 1000 copies
At head of the cover: Ministry of Industry and Trade. Vietnam Trade Promotion Agency s461222

1123. A guide to investment and trade in Vietnam 2019 : Navigating through the sea of opportunities. - H. : Labour, 2019. - 99 p. : ill. ; 30 cm. - 500 copies s461144

1124. Hội khoa học quốc gia Thương mại quốc tế: Chính sách và thực tiễn tại Việt Nam = National science conference International trade: Policies and practices in Vietnam / Nguyễn Văn Thành, Trần Quang Phong, Lê Thị Việt Nga... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - XVI, 147tr. : bảng ; 24cm. - 200b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Hải Phòng; Trường Đại học Thương Mại s460437

1125. Nguyễn Đình Tư. Đường phố nội thành Thành phố Hồ Chí Minh / Nguyễn Đình Tư. - Tái bản có chỉnh sửa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 656tr. ; 24cm. - 270000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 649-652 s460736

1126. Nguyễn Văn Hùng. Giáo trình Thương mại điện tử / Nguyễn Văn Hùng (ch.b.), Phan Quan Việt. - H. : Tài chính, 2019. - 463tr. : minh hoạ ; 24cm. - 149000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 455-463 s460604

1127. Supplementary materials for English 4 : Academic & business English / Nguyen Thi Thuy, Ngo Thi Thanh, Pham Hong Nhung, Nguyen Thi Huyen Trang. - H. : Science and technics, 2020. - 275 p. : ill. ; 24 cm. - 79000đ. - 500 copies s461225

1128. Thương mại tự do và chủ nghĩa bảo hộ : Thông tin chuyên đề / Alan S. Blinder, Dong Jung Kim, V.P. Obolenskiy... ; Ch.b: Vũ Hùng Cường, Nguyễn Thị Lê ; Nguyễn Hồ Điệp biên dịch ; Lê Nguyễn h.đ.. - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 274tr. ; 24cm. - 135000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Thông tin Khoa học xã hội s462134

PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

1129. Aesop. Ngụ ngôn Aesop / Kể lại: Fiona Water ; Minh hoạ: Fulvio Testa ; Huyền Vũ dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 127tr. : tranh vẽ ; 25cm. - 109000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Aesop's forgotten fables s460266

1130. Ai mua hành tôi : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s461936

1131. Aladdin và cây đèn thần : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 10000b s461934

1132. Alibaba và 40 tên cướp : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 10000b s461935

1133. Alice lạc vào xứ sở thần tiên : Truyện tranh / Lời: Stefania Leonardi Hartley ; Minh hoạ: Maria Rita Gentili ; Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 28cm. - (Ngày xửa ngày xưa...). - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Italia: Alice nel paese delle meraviglie s462211

1134. Bánh chưng bánh giầy / Lời: Minh Long b.s. ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s460678

1135. Cây khế / Lời: Minh Long b.s. ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s460680

1136. Cây tre trăm đốt / Lời: Minh Long b.s. ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s460677

1137. Cô bé bán diêm : Phỏng theo truyện cổ Andersen : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 2000b s460260

1138. Cô bé Lọ Lem : Phỏng theo truyện cổ Grimm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 2000b s460262

1139. Cô bé Lọ Lem : Phỏng theo truyện cổ Grimm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị,

2020. - 31tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích lừng danh thế giới). - 20000đ. - 2000b s460263

1140. Cô bé quàng khăn đỏ : Phỏng theo truyện cổ Grimm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 20tr. ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích lừng danh thế giới). - 16000đ. - 2000b s460261

1141. Cứu vật vật trả ơn : The turtle and the false brother : Truyện tranh song ngữ Việt Anh / Tranh: Văn Minh ; Lời: Văn Minh, Phạm Cát Thuỵ ; Lolo Phạm dịch ; H.đ.: Hoàng Ly, Giàu Trương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 29cm. - (Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam). - 33000đ. - 1000b s461514

1142. Đỗ Hồng Kỳ. Chàng Lêng diệt quỷ cổ dài / Đỗ Hồng Kỳ s.t., giới thiệu. - H. : Sân khấu. - 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

T.1: Tiếng Việt. - 2019. - 859tr. s461114

1143. Funny folk tales in Việt Nam / Transl.: Bui Huong Giang ; Ed.: Martha Hess, Zachary Herman. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2020. - 159 p. : pic. ; 15 cm. - 45000đ. - 1000 copies s461236

1144. Grimm, Jacob. Truyện cổ Grimm / Jacob Grimm, Wilhelm Grimm ; Lương Văn Hồng dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 403tr. ; 21cm. - 95000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 393-400 s460250

1145. Grimm, Jacob. Truyện cổ Grimm / Jacob Grimm, Wilhelm Grimm ; Lương Văn Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - (Văn học Đức. Tác phẩm chọn lọc). - 60000đ. - 2000b

T.1. - 2020. - 324tr. : tranh vẽ s460965

1146. Grimm, Jacob. Truyện cổ Grimm / Jacob Grimm, Wilhelm Grimm ; Lương Văn Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - (Văn học Đức. Tác phẩm chọn lọc). - 65000đ. - 2000b

T.2. - 2020. - 345tr. : tranh vẽ s460966

1147. Hanok Stay : Cách thú vị nhất để khám phá mọi ngóc ngách ở Hàn Quốc. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2020. - 30tr. : minh hoạ ; 22cm. - 5000b s462469

1148. Hương vị miền Tây / Đoàn Hữu Đức (ch.b.), Huỳnh Biển, Phạm Bình... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 170tr. ; 21cm. - (Tủ sách Tiếp thị địa phương). - 60000đ. - 3000b s461984

1149. Khai thác giá trị ngôn ngữ và văn hóa của sử thi Êđê ứng dụng vào giáo dục và đào tạo ở Tây Nguyên / Nguyễn Minh Hoạt (ch.b.), Đoàn Văn Phúc, Nguyễn Thị Thanh Huyền... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 175tr. : bảng ; 24cm. - 96000đ. - 300b

Thư mục: tr. 170-175 s460547

1150. 101 truyện giúp bé ngủ ngon : Truyện dành cho trẻ từ 3 tuổi / Piccole Grandi ; Bùi Thái Dương dịch. - H. : Văn học, 2019. - 123tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Vàng cho con). - 150000đ. - 3000b s460672

1151. 101 truyện giúp bé ngủ ngon : Truyện dành cho trẻ từ 3 tuổi / Piccole Grandi ; Bùi Thái Dương dịch. - H. : Văn học, 2020. - 123tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Vàng cho con). - 150000đ. - 3000b s462195

1152. 101 truyện kể hay nhất : Truyện dành cho trẻ từ 3 tuổi / Piccole Grandi ; Bùi Thái Dương dịch. - H. : Văn học, 2020. - 123tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Vàng cho con). - 150000đ. - 2000b s462194

1153. Nàng công chúa ngủ trong rừng : Phỏng theo truyện cổ Grimm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 31tr. ; 25cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích lừng danh thế giới). - 20000đ. - 2000b s460264

1154. Nàng tiên Gạo : Truyện tranh / Hoàng Khắc Huyên b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s461933

1155. Nỏ thần = The divine crossbow : Truyện tranh song ngữ Việt Anh / Tranh: Văn Minh ; Lời: Văn Minh, Phạm Cát Thuỵ ; Lolo Phạm dịch ; H.đ.: Hoàng Ly, Giàu Trương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 29cm. - (Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam). - 33000đ. - 1000b s461511

1156. Phù Đổng Thiên Vương = Heavenly King Phù Đổng :Truyện tranh song ngữ Việt Anh / Tranh: Văn Minh ; Lời: Văn Minh, Phạm Cát Thuỵ ; Lolo Phạm dịch ; H.đ.: Hoàng Ly, Giàu Trương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 29cm. - (Kho tàng truyện cổ Việt Nam). - 33000đ. - 1000b s461508

1157. Quả dưa đỏ = The red melon : Truyện tranh song ngữ Việt Anh / Tranh: Văn Minh ; Lời: Văn Minh, Phạm Cát Thuỵ ; Lolo Phạm dịch ; H.đ.: Hoàng Ly, Giàu Trương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 29cm. - (Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam). - 33000đ. - 1000b s461516

1158. Sọ Dừa : Truyện tranh song ngữ Việt Anh / Tranh: Văn Minh ; Lời: Văn Minh, Phạm Cát Thuỵ ; Lolo Phạm dịch ; H.đ.: Hoàng Ly, Giàu Trương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 29cm. - (Kho tàng truyện cổ Việt Nam). - 33000đ. - 1000b s461509

1159. Sơn Tinh Thuỷ Tinh = The Mountain God and the Water God : Truyện tranh song ngữ Việt Anh / Tranh: Văn Minh ; Lời: Văn Minh, Phạm Cát Thuỵ ; Lolo Phạm dịch ; H.đ.: Hoàng Ly, Giàu Trương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 29cm. - (Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam). - 33000đ. - 1000b s461512

1160. Sự tích ông Ba Mươi : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s461932

1161. Thạch Sanh / Lời: Minh Long b.s. ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s460681

1162. Thạch Sanh : Truyện tranh song ngữ Việt Anh / Tranh: Văn Minh ; Lời: Văn Minh, Phạm Cát Thuỵ ; Lolo Phạm dịch ; H.đ.: Hoàng Ly, Giàu Trương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 29cm. - (Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam). - 33000đ. - 1000b s461510

1163. Thánh Gióng / Lời: Minh Long b.s. ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s460679

1164. Thần đồng làng Dâu = The Prodigy of Dâu Village : Truyện tranh song ngữ Việt Anh / Tranh: Văn Minh ; Lời: Văn Minh, Phạm Cát Thuỵ ; Lolo Phạm dịch ; H.đ.:

Hoàng Ly, Giàu Trương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 29cm. - (Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam). - 33000đ. - 1000b s461513

1165. Thỏ và rùa chạy thi : Phỏng theo truyện ngụ ngôn Aesop : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 2000b s460259

1166. Tiêu Hà Minh. Đi tìm điển tích thành ngữ / Tiêu Hà Minh. - In lần thứ 9. - H. : Thông tấn, 2020. - 616tr. ; 24cm. - 180000đ. - 500b

Thư mục: tr. 616-617 s461971

1167. Trần Minh Thương. Phong tục miệt Nam sông Hậu / Trần Minh Thương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 213tr. : ảnh ; 21cm. - 85000đ. - 1500b s461983

1168. Trần Thị Ngọc Anh. Truyện cổ dân tộc Dao từ góc nhìn văn hoá / Trần Thị Ngọc Anh, Ngô Phương Thảo. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 299tr. ; 21cm. - 625b

Thư mục: tr. 255-258. - Phụ lục: tr. 259-299 s461962

1169. Truyện cổ Grimm : Truyện dành cho trẻ từ 3 tuổi / Kể lại: Stefania Leonardi Hartley ; Diệu Hương dịch ; Quý Thao h.đ.. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 122tr. : tranh màu ; 28cm. - (Tủ sách Vàng cho con). - 150000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The most beautiful Grimm's tales s462210

1170. Truyện kể hằng đêm = 10 minute bedtime story : Dành cho trẻ em từ 2+ / Lời, dịch: Bùi Phước Châu Trinh ; Minh hoạ: Lê Thị Dung. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu, 2020. - 211tr. : tranh màu ; 21cm. - 250000đ. - 1000b s461554

1171. Truyện kể hằng đêm = 10 minute fairy tales : Dành cho trẻ em từ 2+ / Lời, dịch: Bùi Phước Châu Trinh ; Minh hoạ: Lê Thị Dung. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Á Châu, 2020. - 173tr. : tranh màu ; 21cm. - 250000đ. - 1000b s461555

1172. Truyện ngụ ngôn Aesop = The most beautiful Aesop's fables : Truyện dành cho trẻ từ 3 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Kể lại: Stefania Leonardi Hartley ; Dịch: Việt Dung, Thu Nga. - H. : Mỹ thuật. - 28cm. - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 29tr. : tranh màu s462199

1173. Truyện ngụ ngôn Aesop = The most beautiful Aesop's fables : Truyện dành cho trẻ từ 3 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Kể lại: Stefania Leonardi Hartley ; Dịch: Việt Dung, Thu Nga. - H. : Mỹ thuật. - 28cm. - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2020. - 27tr. : tranh màu s462200

1174. Truyện ngụ ngôn Aesop = The most beautiful Aesop's fables : Truyện dành cho trẻ từ 3 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Kể lại: Stefania Leonardi Hartley ; Dịch: Việt Dung, Thu Nga. - H. : Mỹ thuật. - 28cm. - 35000đ. - 3000b

T.3. - 2020. - 27tr. : tranh màu s462201

1175. Truyện ngụ ngôn Aesop = The most beautiful Aesop's fables : Truyện dành cho trẻ từ 3 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Kể lại: Stefania Leonardi Hartley ; Dịch: Việt Dung, Thu Nga. - H. : Mỹ thuật. - 28cm. - 35000đ. - 3000b

T.4. - 2020. - 27tr. : tranh màu s462202

1176. Vietnamese folk-tales: Satire and humour. - 10th impression. - H. : Thế giới, 2020. - 153 p. : pic. ; 15 cm. - 35000đ. - 1000 copies s461237

1177. Vũ Thị Tuyết. Đặc điểm ngữ nghĩa của từ ngữ trong ca dao tình yêu người Việt : Sách chuyên khảo / Vũ Thị Tuyết. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 306tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 168000đ. - 200b

Thư mục: tr. 272-288. - Phụ lục: tr. 289-306 s461967

1178. Vua Heo : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s461937

NGÔN NGỮ

1179. Ahn Seol Hee. 2000 từ vựng tiếng Hàn thiết yếu cho người bắt đầu = 2000 essential Korean words for beginners / Ahn Seol Hee, Min Jin Young, Kim Min Sung ; Lê Huy Khoa dịch ; Trần Công Danh h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 503tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 268000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 465-488 s460915

1180. Apax writing notebook: Sprout. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 53 p. : tab. ; 26 cm. - (Apax Leaders). - 25000đ. - 1250 copies s461179

1181. 3000 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N1 = はじめての日本語能力試験 N1 / ARC Academy ; Duy Ngọc dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 335tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 125000đ. - 2000b s461000

1182. Bài tập bổ trợ và nâng cao Tiếng Anh 8 / Trương Thị Minh Thi, Trần Vân Phước, Ngô Thị Diệu Trang. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 167tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 49000đ. - 1000b s460573

1183. Bài tập Tiếng Anh 6 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Có đáp án / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Zenbooks. - 27cm. - 40000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 104tr. : minh hoạ s462228

1184. Bài tập Tiếng Anh 7 : Không đáp án / Lưu Hoằng Trí. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 68000đ. - 2000b s460729

1185. Bài tập Tiếng Anh 7 : Không đáp án : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 27cm. - 35000đ. - 30000b

T.1. - 2020. - 84tr. : minh hoạ s460637

1186. Bài tập Tiếng Anh 7 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Có đáp án / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Zenbooks. - 27cm. - 40000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 100tr. : ảnh, bảng s462229

1187. Bài tập Tiếng Anh 8 : Không đáp án / Mai Lan Hương, Nguyễn Thanh Loan. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 128tr. ; 24cm. - 40000đ. - 30000b s462057

1188. Bài tập Tiếng Anh 8 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Không đáp án / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Zenbooks. - 27cm. - 42000đ. - 30000b

T.1. - 2020. - 104tr. : ảnh, bảng s462230

1189. Bài tập Tiếng Anh 9 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Không đáp án / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Zenbooks. - 27cm. - 42000đ. - 20000b
T.1. - 2020. - 104tr. : ảnh, bảng s462231

1190. Bộ đề kiểm tra Tiếng Anh 7 : Biên soạn theo chương trình Tiếng Anh mới của Bộ GD & ĐT / Trần Hồ Mỹ Linh, Trương Thị Phương Mai, Trương Thị Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 157tr. : bảng ; 27cm. - 49000đ. - 1000b s461491

1191. Bồi dưỡng và luyện thi vào lớp 10 THPT môn Tiếng Anh / Phan Chí Nghĩa. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 212tr. : bảng ; 24cm. - 51000đ. - 3000b s461107

1192. Câu hỏi trắc nghiệm chuyên đề chọn câu đồng nghĩa Tiếng Anh : Tài liệu ôn thi THPT Quốc gia / Vĩnh Bá. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 326tr. ; 24cm. - 95000đ. - 1000b
Thư mục đầu chính văn s461099

1193. Câu hỏi và bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 8 / Nguyễn Thị Minh Hương. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 215tr. : bảng ; 24cm. - 58000đ. - 1000b s460533

1194. Chuyên đề rèn luyện từ vựng tiếng Anh: 1 từ dùng cho 3 câu (3 nghĩa khác nhau) : 2412 trios of gapped sentences / Vĩnh Bá s.t., b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 398tr. ; 24cm. - 120000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 398 s461104

1195. Chuyển ngữ thơ ca Anh Mỹ : Sách tham khảo / Lê Tuấn Đạt biên dịch. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 257tr. : ảnh ; 24cm. - 115000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Đồng Nai. - Phụ lục: tr. 158-257 s460794

1196. Conqueror Atelier Sapling 1 A2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 72 p. : fig., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 85000đ. - 550 copies s461133

1197. Conqueror Gallery Sapling 1 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 40 p. : tab. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 550 copies s461176

1198. Conqueror material Sapling 1 A2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 83 p. : fig., tab. ; 21 cm. - (Apax Leaders). - 23000đ. - 850 copies s461160

1199. Conqueror material Sapling 2 A2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2020. - 83 p. : tab. ; 21 cm. - (Apax Leaders). - 23000đ. - 850 copies s461161

1200. Dương Chí Vinh. Lexicode : An insight into vocabulary / Dương Chí Vinh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 99000đ. - 2000b
T.1. - 2020. - 215tr. : bảng s461901

1201. Đặng Hiệp Giang. Kĩ thuật xây dựng ma trận đề và biên soạn câu hỏi trắc nghiệm môn Tiếng Anh lớp 12 / Đặng Hiệp Giang. - H. : Giáo dục, 2020. - 103tr. : minh hoạ ; 24cm. - 2250b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2 s461850

1202. Đặng Hiệp Giang. Xây dựng chuyên đề dạy học chương trình giáo dục thường xuyên môn Tiếng Anh lớp 10 / Đặng Hiệp Giang. - H. : Giáo dục, 2020. - 75tr. : bảng ; 24cm. - 2300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2 s461862

1203. Đặng Nguyễn Thuỳ Dương. Nâng cao vốn từ vựng tiếng Việt qua tờ rơi, quảng cáo =홍보물로베트남어를베워보기 / Đặng Nguyễn Thuỳ Dương. - H. : Thanh niên, 2020. - 37tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 500b s462155

1204. Đỗ Thuỳ Trang. Biến thể ngôn ngữ giới trẻ trên báo mạng điện tử tiếng Việt / Đỗ Thuỳ Trang. - H. : Giáo dục, 2020. - 228tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 240000đ. - 100b

Thư mục: tr. 220-228 s461902

1205. Em học giỏi Tiếng Anh lớp 11 : Dựa trên mô hình trường học mới tại Việt Nam (VNEN)... / Đại Lợi (ch.b.), Vân Anh ; Mai Ngọc h.đ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 85000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 170tr. : bảng s460728

1206. Giải sách bài tập Tiếng Anh 9 : Biên soạn theo chương trình hiện hành : Tập 1 & 2 / Lê Nguyễn Thanh Tâm, Phạm Hoàng Ngân, Phạm Thị Mỹ Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 173tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 1000b s460564

1207. 2500 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N2 =はじめての日本語能力試験 N2 / ARC Academy ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 305tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 115000đ. - 2000b s461001

1208. 2000 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N3 = はじめての日本語能力試験 N3 / ARC Academy ; Dịch: Lê Lệ Thuỷ, Nguyễn Đỗ An Nhiên. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 292tr. : bảng ; 19cm. - 110000đ. - 2000b s461002

1209. 26 đề Tiếng Anh chuyên Trung học cơ sở : Bồi dưỡng học sinh giỏi / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Thu Hiền, Phan Chí Nghĩa. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 166tr. ; 24cm. - 42000đ. - 1000b s460919

1210. Happy Tấn. Bí mật giáo viên bản ngữ A.I.: 63 ngày nghe - nói tiếng Anh như người bản xứ / Happy Tấn. - H. : Thanh niên, 2019. - 199tr. : minh hoạ ; 24cm. - 500000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 175-197 s462160

1211. Happy Tấn. Bí mật giáo viên bản ngữ A.I. - Sổ tay hành động: 63 ngày nghe - nói tiếng Anh như người bản xứ / Happy Tấn. - H. : Thanh niên, 2020. - 215tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 299000đ. - 2000b s462159

1212. Học cách giao tiếp để thích nghi với cuộc sống ở Anh : Từ và câu thiết yếu. Những lỗi cần tránh. Lời khuyên hữu ích cho mọi tình huống / Nguyễn Thành Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2020. - 159tr. : minh hoạ ; 19cm. - 198000đ. - 1000b

Tên sách nguyên bản: Le petit guide de survive au Royaume-Uni s460947

1213. Hướng dẫn đàm thoại Tiếng Anh khi đi du lịch : Kiến thức văn hoá về nước Anh và 1200 câu thoại cần thiết / Nguyễn Thành Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2020. - 247tr. : ảnh ; 15cm. - 158000đ. - 1000b

Tên sách nguyên bản: Harrap's Guide de conversation anglais s460948

1214. Hướng dẫn ôn luyện thi vào lớp 10 THPT môn Tiếng Anh / Bùi Văn Khiết, Bùi Thị Thu, Nguyễn Thuý Nga. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 163tr. : bảng ; 24cm. - 31500đ. - 500b s460538

1215. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 THPT môn Tiếng Anh / Bùi Văn Khiết, Bùi Thị Thu, Nguyễn Thuý Nga. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 175tr. ; 24cm. - 35000đ. - 1100b s460809

1216. I-Learn smart start reader - Beauty and the Beast : Grade 4. Book 7 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461209

1217. I-Learn smart start reader - Cinderella : Grade 4. Book 3 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University Publishing House ; Dai Truong Phat Education, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461205

1218. I-Learn smart start reader - Dick Whittington and his cat : Grade 5. Book 6 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461215

1219. I-Learn smart start reader - Goldilocks and the three bears : Grade 3. Book 6 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461201

1220. I-Learn smart start reader - Hansel and Gretel : Grade 3. Book 5 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461200

1221. I-Learn smart start reader - Jack and the beanstalk : Grade 4. Book 5 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461207

1222. I-Learn smart start reader - Little Red Riding Hood : Grade 4. Book 6 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461208

1223. I-Learn smart start reader - Moon stories : Grade 5. Book 2 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461211

1224. I-Learn smart start reader - Robin Hood : Grade 5. Book 5 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461212

1225. I-Learn smart start reader - Robinson Crusoe : Grade 5. Book 7 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461216

1226. I-Learn smart start reader - Sleeping Beauty : Grade 4. Book / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461204

1227. I-Learn smart start reader - Tales of Nasruddin : Grade 5. Book 4 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461213

1228. I-Learn smart start reader - The bird and the glass : Grade 1. Book 5 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461186

1229. I-Learn smart start reader - The Boy and the Wolf : Grade 1. Book 3 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : pic. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461184

1230. I-Learn smart start reader - The chicken and the bread : Grade 1. Book 4 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461185

1231. I-Learn smart start reader - The clever horse : Grade 2. Book 6 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461194

1232. I-Learn smart start reader - The dog and the fox : Grade 2. Book 3 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461191

1233. I-Learn smart start reader - The dog and the meat : Grade 2. Book 2 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461190

1234. I-Learn smart start reader - The donkey : Grade 5. Book 1 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461210

1235. I-Learn smart start reader - The fox and the bird : Grade 1. Book 7 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461188

1236. I-Learn smart start reader - The fox and the grapes : Grade 1. Book 6 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461187

1237. I-Learn smart start reader - The frog : Grade 1. Book 1 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : pic. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461182

1238. I-Learn smart start reader - The Gingerbread Man : Grade 3. Book 7 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461202

1239. I-Learn smart start reader - The King's new clothes : Grade 4. Book 4 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461206

1240. I-Learn smart start reader - The lion and the Mouse : Grade1. Book 2 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : pic. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461183

1241. I-Learn smart start reader - The little tailor : Grade 5. Book 5 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461214

1242. I-Learn smart start reader - The man, the boy and the donkey : Grade 2. Book 7 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461195

1243. I-Learn smart start reader - The piper of Hamelin : Grade 3. Book 2 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461197

1244. I-Learn smart start reader - The princess and the frog : Grade 3. Book 1 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461196

1245. I-Learn smart start reader - The princess and the pea : Grade 3. Book 4 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461199

1246. I-Learn smart start reader - The rabbit and the tortoise : Grade 2. Book 1 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461189

1247. I-Learn smart start reader - The three goats : Grade 3. Book 3 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461198

1248. I-Learn smart start reader - The three pigs : Grade 2. Book 5 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461193

1249. I-Learn smart start reader - The Town Mouse and the Country Mouse : Grade 2. Book 4 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461192

1250. I-Learn smart start reader - The Ugly Duckling : Grade 4. Book 1 / Retold: Terry Phillips. - Hue : Hue University, 2020. - 24 p. : ill. ; 21 cm. - 30000đ. - 2000 copies s461203

1251. Khám phá từ vựng HSK - Cấp 1 - 3 =词汇突破 - 级1～3 / Nguyễn Thị Thanh Huệ dịch. - H. : Dân trí, 2019. - 303tr. : bảng ; 15cm. - 70000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu phát triển tiếng Hán quốc tế s460275

1252. Khám phá từ vựng HSK - Cấp 5 =词汇突破 - 5 级 / Nguyễn Thị Thanh Huệ dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Minh Tân, 2019. - 274tr. : bảng ; 15cm. - 72000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu phát triển tiếng Hán quốc tế. - Phụ lục: tr. 267-274 s460276

1253. Khúc Hữu Chấp. Động từ bất quy tắc và cách sử dụng / Khúc Hữu Chấp. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 58tr. : bảng ; 19cm. - 12000đ. - 10000b

Thư mục: tr. 6 s460949

1254. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại Khoa tiếng Anh Thương mại để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động / Nguyễn Thị Dung Huệ, Nguyen Minh Hang, Nguyen Viet Linh... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 311tr. : bảng, biểu đồ ; 27cm. - 30b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngoại thương. Khoa tiếng Anh Thương mại. - Thư mục cuối mỗi bài s460689

1255. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia 2020: Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ & quốc tế học tại Việt Nam / Lê Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Anh, Nguyễn Tuấn Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 703tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 300000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Ngoại ngữ s460716

1256. Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Nghiên cứu liên ngành về ngôn ngữ và giảng dạy ngôn ngữ lần thứ V / Nguyễn Chí Đức, Trương Viên, Hồ Thuỷ An... - Huế : Đại học Huế, 2020. - 322tr. : minh hoạ ; 27cm. - 60b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Ngoại ngữ. - Thư mục cuối mỗi bài s461530

1257. Listening Practice / Nguyễn Thanh Chương giới thiệu, chú giải. - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 24cm. - 120000đ. - 500b

Vol.1. - 2020. - 358tr. : hình vẽ s461992

1258. Lougheed, Lin. 600 essential words for the TOEIC = Trắc nghiệm tiếng Anh trong giao tiếp quốc tế : Test of English for international communication / Lin Lougheed. - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - xv, 325 p. : phot., tab. ; 26 cm. - (Barron's). - 120000đ. - 3000 copies

Ind.: 273-275. - App.: p. 276-325 s461229

1259. Marugoto - Ngôn ngữ và văn hoá Nhật Bản: Sơ - Trung cấp A2/B1 = まるごと : 日本のことばと文化 : 初中級 A2/B1 / Japan Foundation. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Tuệ, 2020. - 165tr. : minh hoạ ; 29cm. - 170000đ. - 3000b s462198

1260. 1500 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N4 =はじめての日本語能力試験 N4 / ARC Academy ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 198tr. : bảng ; 19cm. - 78000đ. - 2000b s461003

1261. 1000 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N5 =はじめての日本語能力試験 N5 / ARC Academy ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 183tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 72000đ. - 2000b s461004

1262. Ngọc Thái. Từ điển từ Hán Việt : Dành cho học sinh / B.s.: Ngọc Thái, Quốc Khánh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí ; Nhà sách Trí Tuệ, 2019. - 511tr. ; 18cm. - 61000đ. - 3000b s460270

1263. Ngô Thị Việt Anh. Intelligent listening - Pre intermediate / Ngô Thị Việt Anh, Trần Hương Giang. - H. : Financial, 2019. - 108 p. ; 29 cm. - 91000đ. - 500 copies

At head of cover: Academy of Finance s461145

1264. Nguyen Thu Hanh. Developing literary analysis with systemic functional grammar: A Hallidayan approach to Olga Masters' short stories / Nguyen Thu Hanh. - H. : Vietnam National University Press, 2020. - 238 p. : tab. ; 24 cm. - 80000đ. - 100 copies

Bibliogr.: p. 219-231. - Ind.: 232-238 s461227

1265. Nguyên Thảo. 5500 từ vựng tiếng Hàn thông dụng / Nguyên Thảo b.s. ; Trần Quỳnh h.đ.. - H. : Dân trí, 2020. - 555tr. ; 15cm. - 90000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 554-555 s460271

1266. Nguyễn Đức Dân. Muôn màu lập luận / Nguyễn Đức Dân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 329tr. ; 20cm. - (Tiếng Việt giàu đẹp). - 110000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 327 s460904

1267. Nguyễn Khuê. Tự học Hán văn =漢文 自學 / Nguyễn Khuê. - Tái bản lần thứ 10. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 336tr. ; 21cm. - 75000đ. - 1000b s462062

1268. Nguyễn Quang. Từ điển tiếng Việt : Dành cho học sinh / Ch.b.: Nguyễn Quang, Minh Trí. - H. : Dân trí, 2019. - 735tr. ; 13cm. - 60000đ. - 1000b s460274

1269. Nguyễn Văn Khang. Từ điển Nhật - Việt =常用漢越熟語辞典 : 1945 Joyo Kanji, 18000 tổ hợp, 2000 thuật ngữ... / Nguyễn Văn Khang (ch.b.), Hoàng Anh Thi, Lê Thanh Kim. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - XV, 894tr. ; 24cm. - 160000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 835-894 s462507

1270. Ôn luyện Tiếng Anh 9 theo hướng ứng dụng thực tế / Vũ Vạn Xuân, Lâm Quốc Phát. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 247tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 120000đ. - 5000b s461319

1271. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Bùi Ánh Dương (ch.b.), Bùi Thanh Hương, Trần Thị Yên. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 212tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 211 s461345

1272. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Nguyễn Mai Phương, Nguyễn Quang Vinh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018. - 123tr. : bảng ; 24cm. - 28000đ. - 1500b s460584

1273. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương, Trần Thị Khánh. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2020. - 155tr. : bảng ; 24cm. - 28000đ. - 12300b s461624

1274. Ôn tập và kiểm tra Tiếng Anh 9 / Lê Nguyễn Thanh Tâm, Phạm Thị Mỹ Trang. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 177tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 55000đ. - 1000b s460585

1275. Pham Phuong Oanh. Lectures on English phonetics and phonology / Pham Phuong Oanh, Cao Phuong Thao. - H. : Financial, 2020. - 144 p. : ill. ; 21 cm. - 41000đ. - 500 copies

At head of the title: Academy of Finance. - Bibliogr.: p. 141-142 s461219

1276. Phương Dung. Động từ bất qui tắc - Ngữ pháp tiếng Anh căn bản / Phương Dung. - H. : Thanh niên, 2019. - 64tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 13000đ. - 5000b

Tên sách ngoài bìa: Động từ bất qui tắc & ngữ pháp tiếng Anh căn bản s462156

1277. Phương Dung. Động từ bất quy tắc - Các lỗi thường gặp trong tiếng Anh / Phương Dung. - H. : Thanh niên, 2019. - 64tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 13000đ. - 5000b

Tên sách ngoài bìa: Động từ bất quy tắc & các lỗi thường gặp trong tiếng Anh s462157

1278. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N4 =日本語総まとめN4 : Ngữ pháp, đọc hiểu, nghe hiểu / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 131tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 65000đ. - 2000b s460819

1279. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N5 =日本語総まとめN5 : Từ vựng, ngữ pháp, hán tự, đọc hiểu, nghe hiểu / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 130tr. : bảng, tranh vẽ ; 26cm. - 65000đ. - 2000b s460820

1280. Tài liệu ôn tập các dạng bài kiểm tra, bài thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Hoàng Nhật Thịnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 183tr. : bảng ; 24cm. - 85000đ. - 2500b s461316

1281. Tài liệu ôn tập kiểm tra học kì và thi tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông môn Tiếng Anh : Dành cho học sinh tỉnh Quảng Ninh / Vũ Văn Hoa, Nguyễn Linh, Nguyễn

Thị Minh Thanh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 151tr. : bảng ; 24cm. - 40000đ. - 6000b s461094

1282. Takubod. 3000 từ vựng tiếng Hàn theo chủ đề / Takubod, Jang Naijilia, Swi jJ Maehwa Namu ; Nguyên Thảo dịch. - H. : Dân trí, 2020. - 457tr. ; 15cm. - 70000đ. - 3000b s460273

1283. Thanh Quyền. Sổ tay từ vựng HSK - TOCFL chữ giản thể - phồn thể - HSK 1, 2, 3, 4, 5, 6 & TOCFL : Dùng kèm bộ sách luyện thi HSK - TOCFL cấp tốc : 5000 từ New ddition / Thanh Quyền b.s. - H. : Thanh niên, 2020. - 209tr. : bảng ; 21cm. - 90000đ. - 2000b s462152

1284. Thành Yến. Từ điển tiếng Việt thông dụng / Thành Yến b.s. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Minh Tân, 2020. - 971tr. ; 13cm. - 50000đ. - 4000b s460272

1285. Tiếng Anh cơ bản và nâng cao 10 / Nguyễn Thị Minh Hương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 231tr. : bảng ; 24cm. - 65000đ. - 700b s461110

1286. Tiếng Anh giao tiếp bằng lời nói và câu viết : Giao tiếp dễ dàng bằng tiếng Anh trong đời sống, công việc và du lịch / Nguyễn Thành Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2020. - 354tr. : ảnh ; 19cm. - 320000đ. - 1000b
Tên sách nguyên bản: L'Anglais pour Communiquer s460945

1287. Tiếng Nhật cho mọi người : Bản mới - Sơ cấp 1 : 25 bài luyện nghe / Makino Akiko, Tanaka Yone, Kitagawa Itsuko. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 131tr. : bảng, tranh vẽ ; 26cm. - (Minna no Nihongo). - 75000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Nhật: みんなの日本語 s460817

1288. Tiếng Nhật cho mọi người : Bản mới - Sơ cấp 2 : 25 bài luyện nghe / Makino Akiko, Tanaka Yone, Kitagawa Itsuko, 3A Network. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 152tr. : bảng, tranh vẽ ; 26cm. - (Minna no Nihongo). - 75000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Nhật: みんなの日本語 s460818

1289. Tô Minh Thành. Cú pháp học tiếng Anh = English syntax / Tô Minh Thành. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 210tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 70000đ s460255

1290. Tran Thi Thu Trang. Interpreting: An introduction to theory and practice / Tran Thi Thu Trang, Le Thi Khanh Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 199tr. ; 24cm. - 60000đ. - 100b s461546

1291. Trọng tâm ngữ pháp Tiếng Anh lớp 9 : Biên soạn theo chương trình Tiếng Anh mới của Bộ GD & ĐT / Trần Mạnh Tường. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 90000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 182tr. : bảng s460722

1292. Trọng tâm ngữ pháp Tiếng Anh lớp 9 : Biên soạn theo chương trình Tiếng Anh mới của Bộ GD & ĐT / Trần Mạnh Tường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 95000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 199tr. : bảng s461520

1293. Từ điển bằng tranh rau, củ, quả : Song ngữ Việt Anh, có phiên âm / Mã Đức b.s. ; Minh hoạ: Vnbooks. - H. : Thanh niên, 2020. - 26tr. : tranh màu ; 27cm. - 130000đ. - 3000b s461525

1294. Ulti pronun : **การออกเสียงภาษาอังกฤษแบบอเมริกันใน** 32 **วัน** : **เรียนรู้ด้วยบัญชีเข้าระบบออนไลน์ : หนังสือเรียน**. - H. : Dân trí, 2019. - 194 p. : fig., tab. ; 21 cm. - 2000 **เล่ม ขนาด** s461221

1295. Vĩnh Bá. Động từ bất quy tắc & cách sử dụng động từ tiếng Anh / Vĩnh Bá. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 34tr. : bảng ; 19cm. - 10000đ. - 5000b s460953

1296. **范玉含**. 汉语写作教程 / **范玉含**, **吴明月**, **阮英淑**. - **河内** : **河内国家大学出版社**, 2020. - 354页 : **插**图 ; 24 cm. - 130000đ. - 200 copies

在标题头: **河内国家大学下属外**语大学中国语言文化系 s461132

KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1297. Bài giảng về tìm hiểu thiên nhiên cho sinh hoạt Câu lạc bộ Kiểm lâm viên nhí - tỉnh Quảng Nam / B.s.: Từ Văn Khánh, Hà Phước Phú, Phan Thị Thu Thanh... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 84tr. : minh hoạ ; 27cm. - 145b

Đầu bìa sách ghi: Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID); Chi cục Kiểm lâm Quảng Nam. - Phụ lục: tr. 26-80. - Thư mục: tr. 81 s460636

1298. Barsotti, Renzo. Nhân vật nổi tiếng thế giới - Khoa học và phát minh : Sách tham khảo / Renzo Barsotti, Eleonora Barsotti ; Cao Thu Thuỷ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 120tr. : tranh màu ; Trọn bộ 3 cuốn. - 31cm. - 149000đ. - 2200b s462450

1299. Hướng dẫn học Khoa học tự nhiên 6 : Sách thử nghiệm / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Đặng Thị Oanh, Lương Việt Thái (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 17500đ. - 15000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2020. - 108tr. : minh hoạ s462278

1300. Hướng dẫn học Khoa học tự nhiên 6 : Sách thử nghiệm / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Lương Việt Thái (ch.b.), Mai Văn Hưng... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 14500đ. - 15000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2020. - 92tr. : minh hoạ s462279

1301. Hướng dẫn học Khoa học tự nhiên 7 : Sách thử nghiệm / Ch.b. Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Đặng Thị Oanh, Lương Việt Thái... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 200tr. : minh hoạ ; 27cm. - 32000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s462280

1302. Hướng dẫn học Khoa học tự nhiên 9 : Sách thử nghiệm / Ch.b.: Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Đặng Thị Oanh, Phạm Xuân Quế... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 30000đ. - 7000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2020. - 180tr. : minh hoạ s462281

1303. Hướng dẫn học Khoa học tự nhiên 9 : Sách thử nghiệm / Ch.b.: Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Đặng Thị Oanh, Phạm Xuân Quế... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 36500đ. - 7000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2020. - 219tr. : minh hoạ s462282

1304. Tatarsky, Daniel. Khoa học cực ngầu : 50 trò chơi khoa học hấp dẫn mọi lứa tuổi / Daniel Tatarsky ; Dịch: Nguyễn Hoài Anh, Bùi Mạnh Chiến ; H.đ.: Tuệ An, Nhóm học thuật Y sinh IBSG. - H. : Thế giới, 2020. - 111tr. : hình vẽ ; 16x21cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Cool science s460315

1305. Ứng dụng Casio fx - 580VN X đối với các môn THPT Lý - Hoá - Sinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 226tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bình Tây. - Thư mục: tr. 224 s460781

TOÁN HỌC

1306. Bài tập nâng cao và một số chuyên đề Toán 7 / Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2020. - 235tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 42000đ. - 5000b s461812

1307. Bài tập nâng cao và một số chuyên đề Toán 8 / Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2020. - 326tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 58000đ. - 5000b s461813

1308. Bài tập Toán 7 / Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Nguyễn Ngọc Đạm, Phạm Thị Bạch Ngọc... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 26700đ. - 4000b

T.1. - 2020. - 212tr. : hình vẽ, bảng s461768

1309. Bộ đề ôn tập kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2020 môn Toán / Phạm Đức (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Phạm Đức Quang... - Tái bản lần thứ 13, có chỉnh lý. - H. : Giáo dục, 2020. - 180tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 48000đ. - 3100b s461888

1310. Bồi dưỡng Toán 7 / Đỗ Đức Thái. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 45000đ. - 700b

T.2. - 2020. - 131tr. : hình vẽ, bảng s460592

1311. Bồi dưỡng Toán 9 / Đỗ Đức Thái, Đỗ Thị Hồng Thuý. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 60000đ. - 1000b

T.1. - 2020. - 208tr. : hình vẽ s460593

1312. Bồi dưỡng Toán 9 / Đỗ Đức Thái, Đỗ Thị Hồng Thuý. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 60000đ. - 1000b

T.2. - 2020. - 203tr. : hình vẽ s461103

1313. Bồi dưỡng và luyện thi vào lớp 10 THPT môn Toán / Mai Xuân Vinh. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 191tr. : hình vẽ ; 24cm. - 37000đ. - 3000b s461105

1314. 400 bài toán cơ bản và mở rộng lớp 8 / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Vĩnh Cận, Dương Đức Kim, Đỗ Duy Đồng. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 191tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 58000đ. - 1000b s460535

1315. Các dạng toán và phương pháp giải Toán 8 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Nguyễn Vũ Thanh, Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 54000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 301tr. : hình vẽ, bảng s461815

1316. Cấp tốc 789+ tổng ôn thi THPT Quốc gia môn Toán / Lê Đức Thiệu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 315tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 180000đ. - 4000b s460721

1317. Chuyên đề bồi dưỡng học sinh khá, giỏi Hình học 9 : Bồi dưỡng học sinh giỏi toán THCS. Luyện thi vào lớp 10 chuyên, chọn / Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn, Vũ Minh Nghĩa... - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 320tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 80000đ. - 1500b s460917

1318. Để học tốt Toán 7 / Ngô Long Hậu, Nguyễn Quang Hanh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 48000đ. - 700b

T.2. - 2020. - 135tr. : hình vẽ, bảng s460563

1319. Đỗ Trường Thiên. Xây dựng chuyên đề dạy học chương trình giáo dục thường xuyên môn Toán học lớp 10 / Đỗ Trường Thiên, Nguyễn Tiến Trung. - H. : Giáo dục, 2020. - 87tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 86-87 s461866

1320. Đồng Văn Bình. Biên soạn câu hỏi kiểm tra đánh giá giáo dục thường xuyên môn Toán học lớp 12 / Đồng Văn Bình, Nguyễn Tiến Trung. - H. : Giáo dục, 2020. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 3200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 58-59 s461844

1321. Đồng Văn Bình. Xây dựng các hoạt động dạy học giáo dục thường xuyên môn Toán học lớp 11 / Đồng Văn Bình. - H. : Giáo dục, 2020. - 99tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 98-99 s461854

1322. Giáo trình Giải tích 1 / Nguyễn Trường Thanh (ch.b.), Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thế Lâm... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 258tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s460540

1323. Giáo trình Hình học hoạ hình / Nghiêm Hồng Phúc (ch.b.), Trần Anh Sơn, Nguyễn Văn Tài... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 139tr. : hình vẽ ; 24cm. - 33000đ. - 515b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 139 s460421

1324. Giáo trình toán cao cấp : Dùng cho sinh viên khối ngành Kinh tế và Luật kinh tế / Lê Anh Vũ (ch.b.), Đoàn Hồng Chương, Hà Văn Hiếu... - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 390tr. : bảng ; 24cm. - 122000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 388 s462084

1325. Hoàng Minh Quân. Các chuyên đề chọn lọc sáng tạo và chứng minh bất đẳng thức hình học / Hoàng Minh Quân, Hoàng Thị Bích Ngọc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 347tr. : hình vẽ ; 24cm. - 145000đ. - 500b

Thư mục: tr. 344-345 s460548

1326. Hoàng Văn Hùng. Giải tích toán giản yếu bằng tiếng Anh = Brief course in calculus / Hoàng Văn Hùng (ch.b.), Nguyễn Đình Dương, Nguyễn Lê Hương ; Lê Thị Thuý h.đ.. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2019. - 130tr. : hình vẽ, bảng ; 25cm. - 200b

Thư mục: tr. 130 s462128

1327. Học tốt Đại số 10 : Bồi dưỡng học sinh giỏi / Nguyễn Tài Chung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 307tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 110000đ. - 1000b s460578

1328. Học tốt Hình học 10 : Bồi dưỡng học sinh giỏi / Nguyễn Tài Chung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 266tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 88000đ. - 1000b s460579

1329. Hướng dẫn học Toán 6 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Phạm Đức Quang, Phạm Đức Tài, Chu Cẩm Thơ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22500đ. - 15000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2020. - 140tr. : minh hoạ s462348

1330. Hướng dẫn học Toán 7 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Trần Ngọc Bích, Nguyễn Thị Hợp, Phạm Đức Quang. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 25000đ. - 6000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2020. - 156tr. : minh hoạ s462349

1331. Hướng dẫn học Toán 7 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đặng Thị Thu Huệ, Phạm Đức Quang... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 16000đ. - 6500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2020. - 100tr. : minh hoạ s462350

1332. Hướng dẫn học Toán 8 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đặng Thị Thu Huệ, Phạm Đức Quang, Chu Cẩm Thơ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 23500đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2020. - 148tr. : minh hoạ s462351

1333. Hướng dẫn học Toán 9 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Hợp... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 27000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2020. - 163tr. s462352

1334. Hướng dẫn học và giải chi tiết bài tập Toán 10 / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Vĩnh Cận. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 326tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 90000đ. - 1000b s460569

1335. Hướng dẫn ôn luyện thi vào lớp 10 THPT môn Toán / Đoàn Thế Phiệt, Nguyễn Hữu Thiêm, Nguyễn Thị Hợp, Phạm Minh Phương. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 31500đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 165-179 s460539

1336. Hướng dẫn thi vào lớp 10 THPT môn Toán / Cao Văn Giáp, Nguyễn Hữu Thiêm, Nguyễn Thị Hợp. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 172tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 15000b s460807

1337. Lê Hoàng Mai. Giáo trình Đại số đại cương / Lê Hoàng Mai (ch.b.), Ngô Tấn Phúc. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 145tr. : bảng ; 24cm. - 85000đ. - 200b

Thư mục: tr. 145 s462027

1338. Mười vạn câu hỏi vì sao - Toán học / B.s.: Hàn Khởi Đức (tổng ch.b.), Lý Đại Tiềm (ch.b.), Khâu Duy Nguyên (phó ch.b.)... ; Nguyễn Như Diệm dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 177tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Bách khoa tri thức tuổi trẻ). - 180000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么 s461891

1339. Nguyễn Thái Sơn. Giải nhanh bài thi trắc nghiệm môn toán với sự hỗ trợ của máy tính khoa học Casio fx-580VN X / Nguyễn Thái Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 275tr. : hình vẽ ; 24cm. - 150000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bình Tây s460780

1340. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Toán lớp 8 / Vũ Đình Phượng (ch.b.), Lê Văn Cường, Nguyễn Thị Hợp... - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 236tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 65000đ. - 1500b s460536

1341. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Toán lớp 9 / Vũ Đình Phượng (ch.b.), Phạm Sỹ Nam, Bùi Hải Quang... - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 248tr. : hình vẽ, bảng ; 248tr. - 65000đ. - 1500b s462113

1342. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán / Nguyễn Sơn Hà (ch.b.), Phạm Minh Phương, Nguyễn Thị Hợp. - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 136tr. : minh hoạ ; 24cm. - 29000đ. - 1500b s460537

1343. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Toán / Phạm Quang Tuấn, Hoàng Xuân Vinh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018. - 131tr. : hình vẽ ; 24cm. - 28000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 127-130 s460583

1344. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Toán : Dành cho học sinh tỉnh Bắc Ninh / Nguyễn Ngọc Đạm, Tạ Hữu Phơ. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí và bổ sung. - H. : Giáo dục, 2020. - 123tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 24000đ. - 12300b s461816

1345. Ôn thi tuyển sinh lớp 10 môn Toán / Huỳnh Ngọc Thanh (ch.b.), Ngô Bá Đạt, Lê Thị Anh Đoan, Lương Ngọc Tiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 163tr. : minh hoạ ; 24cm. - 65000đ. - 2500b s461312

1346. Phạm Đức Tài. Kĩ thuật xây dựng ma trận đề và biên soạn câu hỏi trắc nghiệm môn Toán học lớp 12 / Phạm Đức Tài. - H. : Giáo dục, 2020. - 79tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 79 s461848

1347. Phát triển trí não IQ - Làm toán đâu có khó : Giúp nuôi dưỡng những mầm non toán học : Dành cho bé dưới 6 tuổi / Branka Dejic, Mirko Dejic : Minh hoạ: Boris Kuzmanovic ; Hoài Nguyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 24tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Math for kids - Math as a game). - 24000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Xecbi: Matematika Kao Igra s460744

1348. Phương pháp giải toán chuyên đề Giải tích 12 : Luyện thi THPT Quốc gia / Nguyễn Văn Nho, Lê Bảy. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 446tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 135000đ. - 1000b s460595

1349. Phương pháp giải toán chuyên đề Hình học 12 : Luyện thi THPT quốc gia / Nguyễn Văn Nho, Lê Bảy. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 343tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 105000đ. - 1000b s460594

1350. Phương pháp tư duy tìm cách giải toán Đại số 9 : Giới thiệu những cách giải cơ bản và lí thú / Nguyễn Toàn Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 426tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 128000đ. - 1000b s461100

1351. Sổ tay Toán học 9 / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Vĩnh Cận, Dương Đức Kim, Đỗ Duy Đồng. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 95tr. : hình vẽ, bảng ; 18cm. - 20000đ. - 2000b s460954

1352. Tài liệu dạy - học Toán 6 / Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiển, Trần Đức Huyên... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 28cm. - 59000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 184tr. : minh hoạ s462403

1353. Tài liệu ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông môn Toán : Dành cho học sinh tỉnh Quảng Ninh / Cầm Thanh Hải, Phan Thị Bích Hường, Nguyễn Thanh Thảo, Nguyễn Văn Tuế. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 151tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 38000đ. - 6000b s461095

1354. Toán 9 với các bài toán thực tế : Theo định hướng phát triển năng lực học sinh / Nguyễn Trí Dũng, Trương Văn Hổ, Đoàn Tấn Quỳnh... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 85000đ. - 3000b

T.2. - 2020. - 143tr. : minh hoạ s462353

1355. Toán bồi dưỡng học sinh lớp 6 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / B.s.: Vũ Hữu Bình, Tôn Thân, Đỗ Quang Thiều. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2020. - 156tr. : hình vẽ ; 24cm. - 30000đ. - 5000b s461807

1356. Toán bồi dưỡng học sinh lớp 8 : Phần Đại số : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / B.s.: Vũ Hữu Bình, Tôn Thân, Đỗ Quang Thiều. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2020. - 171tr. : bảng ; 24cm. - 31000đ. - 3000b s461808

1357. Tổ chức hoạt động tự học của học sinh trung học phổ thông môn Toán học / Phạm Đức Quang, Đặng Thị Thu Huệ. - H. : Giáo dục, 2020. - 75tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 2850b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2 s461878

1358. Tổng hợp các bài toán phổ dụng Đại số 7 / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Khắc An, Nguyễn Vĩnh Cận, Hoàng Thanh Liêm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 48000đ. - 1000b s460589

1359. Trắc nghiệm chuyên đề Toán 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 262tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 125000đ. - 1000b s460723

1360. Trần Minh Thuận. Giáo trình Phương pháp tính - Kỹ thuật / Trần Minh Thuận (ch.b.), Trần Đức Trung, Lê Thành Phiêu. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 145tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 55000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 135-144. - Thư mục: tr. 145 s461444

1361. Trần Văn Tấn. Ánh xạ chỉnh hình vào không gian xạ ảnh dưới điều kiện về tạo ảnh của một mục tiêu : Chuyên khảo / Trần Văn Tấn. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 120tr. ; 24cm. - 99000đ. - 500b

Thư mục: tr. 115-119 s462139

1362. Trọng tâm kiến thức và phát triển năng lực thi trắc nghiệm môn Toán / Trần Công Diêu (ch.b.), Nguyễn Tiến Đặng, Nguyễn Văn Xá, Trần Hùng Quân. - H. : Thanh niên. - 27cm. - 160000đ. - 2000b

T.1: Đại số và giải tích. - 2020. - 392tr. : minh hoạ s462398

1363. Tuyển sinh 10 và các đề Toán thực tế / Huỳnh Ngọc Thanh (ch.b.), Nguyễn Trí Dũng, Ngô Bá Đạt... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Sài Gòn, 2020. - 176tr. : minh hoạ ; 26cm. - 120000đ. - 5000b s461314

1364. Tuyển tập các đề thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán / Trương Văn Hổ, Huỳnh Ngọc Thanh, Trần Trọng Trí, Trần Quang Vinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Sài Gòn, 2020. - 259tr. : minh hoạ ; 24cm. - 90000đ. - 4000b s461313

1365. Vở bài tập Toán 6 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Phạm Gia Đức, Phạm Đức Tài. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2020. - 152tr. : hình vẽ, bảng s461751

1366. Vở bài tập Toán 6 / Nguyễn Văn Trang (ch.b.), Nguyễn Ngọc Đạm, Lương Bích Lưu. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 15000b

T.1. - 2020. - 127tr. : hình vẽ, bảng s461758

1367. Vở bài tập Toán 6 / Tôn Thân (ch.b.), Phạm Gia Đức. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 4000b

T.2. - 2020. - 136tr. : hình vẽ, bảng s461752

1368. Vở bài tập Toán 6 / Nguyễn Văn Trang (ch.b.), Nguyễn Hữu Thảo, Nguyễn Ngọc Đạm, Lương Bích Lưu. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 15000b

T.2. - 2020. - 142tr. : hình vẽ, bảng s461759

1369. Vở bài tập Toán 7 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Phạm Gia Đức, Nguyễn Văn Trang. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 148tr. : hình vẽ, ảnh s461753

1370. Vở bài tập Toán 7 / Nguyễn Văn Trang (ch.b.), Phạm Gia Đức, Nguyễn Ngọc Đạm... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 15000b

T.1. - 2020. - 143tr. : hình vẽ, bảng s461760

1371. Vở bài tập Toán 7 / Tôn Thân (ch.b.), Trần Phương Dung, Trần Kiều, Phạm Đức Tài. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 119tr. : hình vẽ, bảng s461754

1372. Vở bài tập Toán 7 / Nguyễn Văn Trang (ch.b.), Lê Hải Châu, Trần Phương Dung, Nguyễn Ngọc Đạm. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 15000b

T.2. - 2020. - 143tr. : hình vẽ, bảng s461761

1373. Vở bài tập Toán 8 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Phạm Đức Tài, Nguyễn Duy Thuận. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 168tr. : hình vẽ, bảng s461755

1374. Vở bài tập Toán 8 / Nguyễn Văn Trang (ch.b.), Nguyễn Ngọc Đạm, Phạm Bảo Khuê, Nguyễn Duy Thuận. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 15000b

T.1. - 2020. - 143tr. : hình vẽ, bảng s461762

1375. Vở bài tập Toán 8 / Tôn Thân (ch.b.), Nguyễn Huy Đoan, Nguyễn Hữu Thảo, Lê Văn Hồng. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2020. - 160tr. : hình vẽ, bảng s461756

1376. Vở bài tập Toán 8 / Nguyễn Văn Trang (ch.b.), Lê Hải Châu, Nguyễn Hữu Thảo, Ngô Ánh Tuyết. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 15000b

T.2. - 2020. - 135tr. : hình vẽ, bảng s461763

1377. Vở bài tập Toán 9 / Nguyễn Văn Trang (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Trần Phương Dung, Tôn Thân. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 15000b

T.1. - 2020. - 158tr. : hình vẽ, bảng s461764

1378. Vở bài tập Toán 9 / Tôn Thân (ch.b.), Nguyễn Huy Đoan, Nguyễn Duy Thuận, Nguyễn Văn Trang. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 164tr. : hình vẽ, bảng s461757

1379. Vở bài tập Toán 9 / Nguyễn Văn Trang (ch.b.), Nguyễn Huy Đoan, Phạm Bảo Khuê, Nguyễn Duy Thuận. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 15000b

T.2. - 2020. - 159tr. : hình vẽ, bảng s461765

THIÊN VĂN HỌC

1380. Dương Vân Phong. Công nghệ đo đạc biển : Sách chuyên khảo dành cho đào tạo bậc sau đại học chuyên ngành trắc địa cao cấp / Dương Vân Phong. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 174tr. : minh hoạ ; 24cm. - 145000đ. - 200b

Thư mục: tr. 173-174 s460434

1381. Hawking, Stephen. Lược sử thời gian = A brief history of time : Cập nhật và bổ sung nhân kỷ niệm lần in thứ 10 / Stephen Hawking ; Dịch: Cao Chi, Phạm Văn Thiều. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 284tr. : hình vẽ, ảnh ; 20cm. - 95000đ. - 2000b s460872

1382. Trái đất và vũ trụ : Dành cho trẻ em từ 8 tuổi trở lên / Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 76tr. : ảnh màu ; 27cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Bách khoa thư về khoa học = Science encyclopedia). - 68000đ. - 2000b s462233

VẬT LÝ

1383. Ánh sáng, âm thanh và điện : Dành cho trẻ em từ 8 tuổi trở lên / Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 72tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Bách khoa thư về khoa học = Science encyclopedia). - 68000đ. - 2000b s462236

1384. Bài giảng và lời giải chi tiết Vật lí 12 : Giúp học sinh củng cố kiến thức trước khi đến lớp và học tại nhà / Nguyễn Phú Đồng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 341tr. : hình vẽ ; 24cm. - 90000đ. - 1000b s460600

1385. Bài tập vật lí đại cương : Biên soạn theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 1990 : Dùng cho các trường đại học các khối công nghiệp, công trình, thuỷ lợi, giao thông vận tải / Lương Duyên Bình (ch.b.), Nguyễn Hữu Hồ, Lê Văn Nghĩa, Nguyễn Quang Sính. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 30000đ. - 1000b

T.2: Điện - Dao động - Sóng. - 2020. - 155tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 152-153 s461903

1386. Biên soạn câu hỏi kiểm tra đánh giá giáo dục thường xuyên môn Vật lí lớp 12 / Nguyễn Trọng Sửu. - H. : Giáo dục, 2020. - 107tr. : hình vẽ ; 24cm. - 3150b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 107 s461873

1387. Bồi dưỡng Vật lí 9 / Đào Văn Phúc. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 199tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 59000đ. - 1000b s460581

1388. Giải sách bài tập Vật lí 9 / Mai Trọng Ý. - Tái bản lần thứ 5. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 182tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 55000đ. - 1000b s462059

1389. Giáo trình Cơ lý thuyết : Phần tĩnh học / Trần Văn Tỷ (ch.b.), Trần Minh Thuận, Lê Tuấn Tú, Nguyễn Anh Duy. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 156tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 500b

Thư mục: tr. 156 s462026

1390. Hawking, Stephen. Vũ trụ trong vỏ hạt dẻ / Stephen Hawking ; H.đ.: Đặng Vĩnh Thiên, Chu Hảo ; Dịch: Nguyễn Tiến Dũng, Vũ Hồng Nam. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 251tr., 16tr. ảnh màu : minh hoạ ; 20cm. - 98000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The universe in a nutshell s460879

1391. Mười vạn câu hỏi vì sao - Vật lý / B.s.: Hàn Khởi Đức (tổng ch.b.), Thẩm Văn Khánh (ch.b.), Phong Đông Lai (phó ch.b.)... ; Nguyễn Như Diệm dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 177tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Bách khoa tri thức tuổi trẻ). - 180000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么 s461890

1392. 500 bài tập Vật lí 8 / Nguyễn Thanh Hải, Đoàn Văn Lân. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 198tr. : bảng ; 24cm. - 58000đ. - 1000b s460813

1393. Năng lượng, các lực và chuyển động : Dành cho trẻ em từ 8 tuổi trở lên / Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 76tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Bách khoa thư về khoa học = Science encyclopedia). - 68000đ. - 2000b s462234

1394. Ngân hàng đề thi thử THPT Quốc gia môn Vật lí / Phạm Đức Cường (ch.b.), Lê Thế Nhiên, Bùi Trần Đức Anh Thái... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 663tr. : hình vẽ ; 24cm. - 160000đ. - 500b s460580

1395. Nguyễn Trọng Sửu. Kĩ thuật xây dựng ma trận đề và biên soạn câu hỏi trắc nghiệm môn Vật lí lớp 12 / Nguyễn Trọng Sửu. - H. : Giáo dục, 2020. - 95tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3150b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 95 s461845

1396. Nguyễn Trọng Sửu. Tài liệu bồi dưỡng giáo viên Trung tâm Giáo dục thường xuyên về dạy học gắn liền với thực tiễn, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng môn Vật lí / Nguyễn Trọng Sửu, Dương Xuân Quý. - H. : Giáo dục, 2020. - 119tr. : minh hoạ ; 24cm. - 2900b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 119 s461860

1397. Nguyễn Trọng Sửu. Xây dựng các hoạt động dạy học giáo dục thường xuyên môn Vật lí lớp 11 / Nguyễn Trọng Sửu. - H. : Giáo dục, 2020. - 65tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 65 s461861

1398. Nguyễn Trọng Sửu. Xây dựng chuyên đề dạy học chương trình giáo dục thường xuyên môn Vật lí lớp 10 / Nguyễn Trọng Sửu. - H. : Giáo dục, 2020. - 99tr. ; 24cm. - 3100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 99 s461868

1399. Nguyễn Văn Thụ. Giáo trình nhiệt học chất khí / Nguyễn Văn Thụ (ch.b.), Phạm Thế Song, Lê Thu Lam. - H. : Giáo dục, 2020. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 57000đ. - 300b

Thư mục: tr. 143 s461904

1400. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Vật lí / Hàn Thu Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Thị Cúc, Vũ Hồng Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 123tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 29000đ. - 1000b s460810

1401. Phương pháp giải bài tập Vật lí 9 : Biên soạn theo chương trình và sách giáo khoa mới / Nguyễn Thanh Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 176tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 52000đ. - 1000b s460588

1402. Talbot, Michael. Vũ trụ toàn ảnh = The holographic universe / Michael Talbot ; Dịch: Phạm Văn Thiều, Nguyễn Đình Điện. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 511tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - (Khoa học và Khám phá). - 190000đ. - 1000b s460881

1403. Tính số và mô phỏng một số bài toán Vật lý : Sách chuyên khảo : Với các bài toán Vật lý sơ cấp, Lượng tử và Mô phỏng vật liệu / Nguyễn Trọng Dũng (ch.b.), Nguyễn Chính Cương, Giáp Thị Thuỳ Trang, Nguyễn Thị Thu Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 302tr. : minh hoạ ; 24cm. - 89000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 302 s460541

1404. Tổ chức hoạt động tự học của học sinh trung học phổ thông môn Vật lí / Dương Xuân Quý, Đỗ Hương Trà. - H. : Giáo dục, 2020. - 115tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 2900b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 115 s461877

1405. Vở bài tập Vật lí 6 / Bùi Gia Thịnh (ch.b.), Nguyễn Phương Hồng, Vũ Quang, Trịnh Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2020. - 104tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 21000đ. - 30000b s461656

1406. Vở bài tập Vật lí 7 / Nguyễn Đức Thâm (ch.b.), Đoàn Duy Hinh, Nguyễn Phương Hồng, Trịnh Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2020. - 116tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 24000đ. - 30000b s461657

1407. Vở bài tập Vật lí 8 / Bùi Gia Thịnh (ch.b.), Dương Tiến Khang, Vũ Trọng Rỹ, Trịnh Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2020. - 142tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 27000đ. - 30000b s461658

HOÁ HỌC

1408. Biên soạn câu hỏi kiểm tra đánh giá giáo dục thường xuyên môn Hoá học lớp 12 / Phạm Thị Ngọc Hải, Phạm Thị Bích Đào. - H. : Giáo dục, 2020. - 75tr. : hình vẽ ; 24cm. - 3150b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2 s461872

1409. Bộ đề thi thử Trung học phổ thông môn Hoá học : ấn phẩm đặc sắc / Nguyễn Xuân Trường, Quách Văn Long, Hoàng Thị Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 312tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 95000đ. - 700b s460596

1410. Đoàn Cảnh Giang. Kĩ thuật xây dựng ma trận đề và biên soạn câu hỏi trắc nghiệm môn Hoá học lớp 12 / Đoàn Cảnh Giang. - H. : Giáo dục, 2020. - 71tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3150b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2 s461847

1411. Đoàn Cảnh Giang. Tài liệu bồi dưỡng giáo viên Trung tâm Giáo dục thường xuyên về dạy học gắn liền với thực tiễn, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng môn Hoá học / Đoàn Cảnh Giang, Phạm Thị Bích Đào. - H. : Giáo dục, 2020. - 59tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2 s461858

1412. Đoàn Cảnh Giang. Xây dựng chuyên đề dạy học chương trình giáo dục thường xuyên môn Hoá học lớp 10 / Đoàn Cảnh Giang, Đặng Thị Oanh. - H. : Giáo dục, 2020. - 95tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 3100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 95 s461863

1413. Giáo trình Hoá phân tích : Ngành: Kỹ thuật xét nghiệm y học. Trình độ: Cao đẳng / B.s.: Trần Thanh Dương, Nguyễn Anh Tuấn (ch.b.), Vương Ly Lan, Lê Minh Giáp ; Trần Tứ Hiếu h.đ.. - H. : Y học, 2020. - 247tr. : minh hoạ ; 27cm. - 135000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ. - Phụ lục: tr. 211-246. - Thư mục: tr. 247 s461471

1414. Giúp trí nhớ chuỗi phản ứng hoá học : Dùng cho học sinh lớp 10 - 11 - 12... / Ngô Ngọc An. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 213tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 38000đ. - 2000b s462511

1415. 250 bài tập Hoá học 8 : Tóm tắt kiến thức từng chương. Giải các dạng bài tập nâng cao... / Nguyễn Thị Nguyệt Minh. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45000đ. - 1000b s460814

1416. Học tốt Hoá học 9 : Tóm tắt kiến thức... / Võ Đại Mau. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 303tr. ; 24cm. - 90000đ. - 1000b s461101

1417. Lưu Văn Huyền. Giáo trình Hoá học đại cương / Lưu Văn Huyền (ch.b.), Đỗ Trung Sỹ. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 110000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. - Thư mục: tr. 179 s460424

1418. Mười vạn câu hỏi vì sao - Hoá học / B.s.: Hàn Khởi Đức (tổng ch.b.), Triệu Đông Nguyên (ch.b.), Nhạc Bân (phó ch.b.)... ; Nguyễn Việt Phương dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 177tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Bách khoa tri thức tuổi trẻ). - 180000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么 s461889

1419. Nguyễn Tiến Thảo. Tổng hợp Ancol từ H2/CO : Sách chuyên khảo = Synthesis of alcohols from H2/CO ; Monograph / Nguyễn Tiến Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 196tr. : minh hoạ ; 24cm. - 56000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương s460544

1420. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Hoá học - Lớp 8 / Đặng Thị Oanh (ch.b.), Phạm Thị Việt Hà, Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Văn Hải. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 112tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 1500b s460815

1421. Ôn tập toàn diện trắc nghiệm lí thuyết Hoá học 10, 11, 12 : Luyện thi THPPT Quốc gia / Chu Anh Vân (ch.b.), Bùi Thị Thu, Cần Thị Thuý Nga... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 359tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 120000đ. - 700b s461109

1422. Phạm Thị Ngọc Hải. Xây dựng các hoạt động dạy học giáo dục thường xuyên môn Hoá học lớp 11 / Phạm Thị Ngọc Hải, Phạm Thị Bích Đào. - H. : Giáo dục, 2020. - 71tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 3150b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục cuối chính văn. - Phụ lục trong chính văn s461853

1423. Thực tập Hoá phân tích : Giáo trình giảng dạy đại học / B.s.: Nguyễn Đức Tuấn, Phan Thanh Dũng (ch.b.), Vĩnh Định... - H. : Y học, 2020. - 151tr. : minh hoạ ; 27cm. - 60000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh - Khoa Dược. Bộ môn Phân tích - Kiểm nghiệm s461455

1424. Tổ chức hoạt động tự học của học sinh trung học phổ thông môn Hoá học / Đỗ Thị Quỳnh Mai, Đặng Thị Oanh. - H. : Giáo dục, 2020. - 119tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2 s461880

KHOA HỌC VỀ TRÁI ĐẤT

1425. Hoàng Thị Nguyệt Minh. Giáo trình Thuỷ văn đại cương / Hoàng Thị Nguyệt Minh, Hoàng Ngọc Quang. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 292tr. : minh hoạ ; 24cm. - 190000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. - Thư mục: tr. 191-192 s460433

1426. Lê Quang. Tri thức bách khoa: Vũ trụ - Trái đất - Đại dương - Sa mạc - Hoang mạc / Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 159tr. : ảnh ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s460944

1427. Lê Quang. Tri thức bách khoa: Vũ trụ - Trái đất - Hiện tượng tự nhiên / Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 158tr. : ảnh ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s460943

1428. Trái Đất của chúng ta = Planet earth : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Lời: Linh Chi ; Minh hoạ: Quỳnh Rùa. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 11tr. : tranh màu ; 28cm. - (Lật mở khám phá)(Sách tương tác Đinh Tị). - 150000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s460709

1429. Trời sắp mưa hay nắng : Dành cho độ tuổi 5+ / Anne Claire Lévêque ; Minh hoạ: Jérôme Peyrat ; Mây dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 33tr. : tranh vẽ ; 28x21cm. - (Khoa học chẳng khó). - 45000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Pháp: La pluie et le beau temps! s460491

SINH VẬT HOÁ THẠCH VÀ ĐỜI SỐNG TIỀN SỬ

1430. Giải mã bí mật khủng long - Hình dạng kỳ lạ : Sách 3D kèm hình dán / Công ty Văn hoá Cự Đồng Thượng Hải ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 29cm. - 33000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 恐龙大揭秘立体N次泡泡贴 s460674

1431. Giải mã bí mật khủng long - Kỷ lục khủng long : Sách 3D kèm hình dán / Công ty Văn hoá Cự Đồng Thượng Hải ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 29cm. - 33000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 恐龙大揭秘立体N次泡泡贴 s460675

1432. Giải mã bí mật khủng long - Những câu chuyện thú vị : Sách 3D kèm hình dán / Công ty Văn hoá Cự Đồng Thượng Hải ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 29cm. - 33000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 恐龙大揭秘立体N次泡泡贴 s460673

1433. Giải mã bí mật khủng long - Thợ săn hung dữ : Sách 3D kèm hình dán / Công ty Văn hoá Cự Đồng Thượng Hải ; Vũ Bích Ngọc dịch. - H. : Văn học, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 29cm. - 33000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 恐龙大揭秘立体N次泡泡贴 s460676

KHOA HỌC VỀ SỰ SỐNG, SINH VẬT HỌC

1434. Biên soạn câu hỏi kiểm tra đánh giá giáo dục thường xuyên môn Sinh học lớp 12 / Ngô Văn Hưng, Nguyễn Lưỡng Nhật. - H. : Giáo dục, 2020. - 119tr. ; 24cm. - 3150b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 119 s461870

1435. Câu hỏi & bài tập trắc nghiệm Sinh học 10 / Phan Khắc Nghệ, Phạm Thị Tâm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 278tr. : bảng ; 24cm. - 87000đ. - 1000b s461098

1436. Darwin, Charles. Nguồn gốc muôn loài : Phiên bản dành cho giới trẻ / Charles Darwin ; Rebecca Stefoff b.s. ; Orkid dịch. - H. : Tri thức, 2020. - 171tr. : minh hoạ ; 26cm. - 280000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Charles Darwin's on the origin of species: young readers edition s461522

1437. Đề kiểm tra Sinh học 10 : 15 phút - 1 tiết - học kì / Nguyễn Lâm Quang Thoại, Lê Thị Minh Châu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 181tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 1000b s460587

1438. Giáo trình Sinh học và di truyền : Ngành: Kỹ thuật xét nghiệm y học. Trình độ: Cao đẳng / B.s.: Trần Thanh Dương (ch.b.), Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Văn Dũng... - H. : Y học, 2020. - 123tr. : minh hoạ ; 27cm. - 85000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ. - Thư mục cuối mỗi bài s461474

1439. Giáo trình Tinh hoá sinh / Bùi Xuân Đông (ch.b.), Nguyễn Minh Lý, Phạm Thị Mỹ... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 181tr. : minh hoạ ; 24cm. - 225000đ. - 500b

Thư mục: tr. 177-178 s460422

1440. Ngô Văn Hưng. Kĩ thuật xây dựng ma trận đề và biên soạn câu hỏi trắc nghiệm môn Sinh học lớp 12 / Ngô Văn Hưng. - H. : Giáo dục, 2020. - 71tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 71 s461846

1441. Ngô Văn Hưng. Tài liệu bồi dưỡng giáo viên Trung tâm Giáo dục thường xuyên về dạy học gắn liền với thực tiễn, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng môn Sinh học / Ngô Văn Hưng, Nguyễn Thị Hồng Tú. - H. : Giáo dục, 2020. - 71tr. : bảng ; 24cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 71 s461859

1442. Ngô Văn Hưng. Xây dựng các hoạt động dạy học giáo dục thường xuyên môn Sinh học lớp 11 / Ngô Văn Hưng, Nguyễn Lưỡng Nhật. - H. : Giáo dục, 2020. - 139tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 139 s461855

1443. Ngô Văn Hưng. Xây dựng chuyên đề dạy học chương trình giáo dục thường xuyên môn Sinh học lớp 10 / Ngô Văn Hưng, Hoàng Thị Kim Huyền. - H. : Giáo dục, 2020. - 111tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 111 s461864

1444. Sinh học cơ bản & nâng cao 9 / Lê Đình Trung, Trịnh Đức Anh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 183tr. : minh hoạ ; 24cm. - 55000đ. - 1000b s460598

1445. Tài liệu chuyên Sinh học Trung học phổ thông - Bài tập Sinh thái học / Mai Sỹ Tuấn (ch.b.), Trần Ngọc Danh, Phan Thanh Phương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2020. - 100tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 2000b s461672

1446. Tài liệu chuyên Sinh học Trung học phổ thông - Sinh lí học thực vật / Vũ Văn Vụ (ch.b.), Đỗ Mạnh Hùng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 33000đ. - 2000b s461673

1447. Tiến hoá - Tự nhiên hay do Đấng Tạo hoá / Đinh Việt Hào, Đặng Hữu Hưng, Nguyễn Nguyên Hy... - H. : Tri thức, 2020. - 326tr. : minh hoạ ; 24cm. - 98000đ. - 500b s461371

1448. Tổ chức hoạt động tự học của học sinh trung học phổ thông môn Sinh học / Mai Văn Hưng, Hà Thị Thuý. - H. : Giáo dục, 2020. - 103tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 2700b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 103 s461881

1449. Vở bài tập Sinh học 9 / Ngô Văn Hưng, Vũ Đức Lưu, Nguyễn Văn Tư. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2020. - 171tr. : bảng ; 24cm. - 33000đ. - 30000b s461676

1450. Vở bài tập Sinh học 9 / Đức Mạnh, Đỗ Bích Nhuần. - In lần thứ 16. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 25000đ. - 2800b

T.1. - 2020. - 80tr. : minh hoạ s460516

1451. Vở bài tập Sinh học 9 / Đức Mạnh, Đỗ Bích Nhuần. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 25000đ. - 2800b

T.2. - 2020. - 76tr. : minh hoạ s460517

THỰC VẬT

1452. Butterfield, Moira. Biên niên sử rừng già = The secret life of trees : Khám phá các khu rừng trên thế giới cùng Oakheart dũng cảm / Moira Butterfield ; Minh hoạ: Vivian Mineker ; Uyển dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 47tr. : tranh màu ; 30cm. - 86000đ. - 2000b s461507

1453. Hướng dẫn nhận dạng cây rừng (ở một số tỉnh miền Trung Việt Nam) / Đinh Diễn, Ngô Trí Dũng, Lê Thị Diễm Kiều, Nguyễn Thị Quỳnh. - Huế : Đại học Huế, 2020. - 178tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 275000đ. - 100b

Phụ lục: tr.152-174. - Thư mục: tr. 176-178 s460804

1454. Lê Quang. Tri thức bách khoa: Bò sát - Côn trùng - Chim - Thực vật / Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 158tr. : ảnh ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s460939

1455. Những loài cây ra hoa : Dành cho độ tuổi 5+ / Marguerite Tiberti ; Minh hoạ: Capucine Mazille ; Hoàng Nhuỵ dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền

thông Nhã Nam, 2019. - 30tr. : tranh vẽ ; 28x21cm. - (Khoa học chẳng khó). - 45000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Une belle plante! s460489

1456. Thực vật và nấm : Dành cho trẻ em từ 8 tuổi trở lên / Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 72tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Bách khoa thư về khoa học = Science encyclopedia). - 68000đ. - 2000b s462235

1457. Vở bài tập Sinh học 6 / Ngô Văn Hưng (ch.b.), Nguyễn Phương Nga. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2020. - 108tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 21000đ. - 30000b s461674

1458. Vở bài tập Sinh học 6 / Lê Đình Trung, Đức Mạnh, Trần Thị Dần. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 52tr. : minh hoạ s460512

1459. Vở bài tập Sinh học 6 / Lê Đình Trung (ch.b.), Trần Thị Dần, Đỗ Bích Nhuần. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22000đ. - 3000b

T.2. - 2020. - 52tr. : minh hoạ s460513

ĐỘNG VẬT

1460. Bright, Michael. Khi chúng ta thành người = When we became humans : Hành trình tiến hoá kì diệu của chúng ta / Michael Bright ; Minh hoạ: Hannah Bailey ; Thanh Yên dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 63tr. : tranh màu ; 30cm. - 98000đ. - 2000b s462248

1461. Chúc ngon miệng muôn loài : Dành cho độ tuổi 5+ / Francoise Laurent ; Minh hoạ: Capuchine Mazille ; Hoàng Nhuỵ dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 35tr. : tranh vẽ ; 28x21cm. - (Khoa học chẳng khó). - 45000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Bon appétit les animaux! s460490

1462. Dixon, Dougal. Thời cá voi biết đi = When the whales walked : Và những hành trình tiến hoá kì diệu khác : 3+ / Dougal Dixon ; Minh hoạ: Hannah Bailey ; Thanh Yên dịch. - H. : Đại học Sư phạm ; Công ty VĂn hoá Huy Hoàng, 2020. - 63tr. : tranh màu ; 30cm. - 98000đ. - 2000b s461506

1463. Quách Khả Quang. Variability in response behaviors of fish in multi-individual exposed to chemical stress using computational methods / Quách Khả Quang, Trần Thị Thanh Thư. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 119 p. : fig., tab. ; 24 cm. - 79000đ. - 200 copies

Bibliogr.: p. 101-117 s461238

1464. Thế giới động vật : Dành cho trẻ em từ 8 tuổi trở lên / Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 72tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Bách khoa thư về khoa học = Science encyclopedia). - 68000đ. - 2000b s462237

1465. Thuần hoá những chú ngựa : Dành cho độ tuổi 5+ / Francoise Laurent ; Minh hoạ: Capuchine Mazille ; Hoàng Nhuỵ dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 35tr. : tranh vẽ ; 28x21cm. - (Khoa học chẳng khó). - 45000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Pháp: Un cheval, des chevaux s460492

1466. Turner, Matt. Những loài bọ phá kỉ lục - Bọ tí hon ấn tượng / MattTurner ; Minh hoạ: Santiago Calle ; Đoàn Phạm Thuỳ Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ ; 26cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Record - breaking bugs magnificent mini bugs s460822

1467. Turner, Matt. Những loài bọ phá kỉ lục - Côn trùng có cánh / MattTurner ; Minh hoạ: Santiago Calle ; Đoàn Phạm Thuỳ Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ ; 26cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Record - breaking bugs flying insects s460823

1468. Turner, Matt. Những loài bọ phá kỉ lục - Côn trùng đáng kinh ngạc / MattTurner ; Minh hoạ: Santiago Calle ; Đoàn Phạm Thuỳ Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ ; 26cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Record - breaking bugs amazing insects s460821

1469. Turner, Matt. Những loài bọ phá kỉ lục - Siêu nhện / MattTurner ; Minh hoạ: Santiago Calle ; Đoàn Phạm Thuỳ Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ ; 26cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Record - breaking bugs super spiders s460824

1470. Vở bài tập Sinh học 7 / Đỗ Bích Nhuần, Đức Mạnh. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 60tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 59 s462111

1471. Vở bài tập Sinh học 7 / Đỗ Bích Nhuần, Đức Mạnh. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24000đ. - 2800b

T.2. - 2020. - 60tr. : minh hoạ s460514

CÔNG NGHỆ

1472. Bài tập Công nghệ 8 : Công nghiệp / Trần Hữu Quế, Nhữ Thị Việt Hoa, Trần Văn Thịnh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 123tr. ; 24cm. - 16700đ. - 10000b s461664

1473. Giáo trình Vẽ kỹ thuật / Nghiêm Hồng Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Mai, Nguyễn Văn Tài... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 136tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 33000đ. - 515b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 136 s460420

1474. Hướng dẫn học Công nghệ 8 : Sách thử nghiệm / Lê Huy Hoàng (ch.b.), Trịnh Văn Đích, Lê Thị Thu Hằng... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 14000đ. - 5500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2020. - 86tr. : minh hoạ s462286

1475. Hướng dẫn học Công nghệ 8 : Sách thử nghiệm / Lê Huy Hoàng (ch.b.), Trịnh Văn Đích, Lê Thị Thu Hằng... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 10000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2020. - 60tr. : minh hoạ s462287

1476. Kỷ yếu Hội thảo "Các Trường Đại học Kỹ thuật với hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh Bến Tre" : Câu lạc bộ Khoa học - Công nghệ các Trường Đại học Kỹ thuật lần thứ 55 / Nguyễn Thanh Sang, Nguyễn Tuấn Cường, Phạm Huy Khang... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 671tr. : minh hoạ ; 29cm. - 300b

ĐTTS ghi: CLB KHCN các Trường Đại học Kỹ thuật; Uỷ ban nhân dân tỉnh Bến Tre; Đại học Nguyễn Tất Thành. - Thư mục cuối mỗi bài s460697

1477. Tổ chức hoạt động tự học của học sinh trung học phổ thông môn Công nghệ / Nguyễn Thị Mai Lan. - H. : Giáo dục, 2020. - 119tr. : ảnh ; 24cm. - 850b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2 s461883

1478. Vở bài tập Công nghệ 8 : Công nghiệp / Đặng Văn Đào, Đỗ Ngọc Hồng, Trần Hữu Quế... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2020. - 142tr. : bảng ; 24cm. - 28000đ. - 30000b s461645

1479. Vở bài tập Công nghệ 8 : Công nghiệp / Đỗ Bích Nhuần, Đức Mạnh. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24000đ. - 2800b

Thư mục: tr. 63

T.1. - 2020. - 64tr. : minh hoạ s460509

1480. Vở bài tập Công nghệ 8 : Công nghiệp / Đức Mạnh, Đỗ Bích Nhuần. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24000đ. - 2800b

T.2. - 2020. - 64tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 63 s460510

Y HỌC

1481. Bài giảng Nhi khoa : Sách đào tạo đại học / B.s.: Tạ Văn Trầm (ch.b.), Trần Thanh Hải, Nguyễn Văn Cương... - H. : Y học. - 27cm. - 300000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Vinh. Khoa Y Dược

T.1. - 2020. - 427tr. : minh hoạ. - Thư mục trong chính văn s461468

1482. Bài giảng Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ cơ bản / B.s.: Trần Thiết Sơn (ch.b.), Nguyễn Bắc Hùng, Đỗ Đình Thuận... - H. : Y học, 2020. - 391tr. : minh hoạ ; 27cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Phẫu thuật tạo hình. - Thư mục: tr. 391 s461484

1483. Bài giảng Triệu chứng học ngoại khoa : Dùng cho sinh viên năm thứ 3 / Ch.b.: Đoàn Quốc Hưng, Hà Văn Quyết, Phạm Đức Huấn ; B.s.: Tôn Thất Bách, Nguyễn Ngọc Bích, Trần Hiếu Học... - Tái bản lần thứ 3 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2020. - 242tr. : minh hoạ ; 27cm. - 90000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Ngoại. - Thư mục cuối mỗi bài s461445

1484. Bài giảng y học thể thao cơ bản / B.s.: Võ Tường Kha (ch.b.), Nguyễn Xuân Ninh, Phạm Quang Thuận... - H. : Thể thao và du lịch, 2020. - 176tr. : minh hoạ ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Thể thao Việt Nam. - Tên sách ngoài bìa: Bài giảng lớp phổ biến kiến thức Y học thể thao. - Thư mục: tr. 167-168 s462024

1485. Bệnh lao : Giáo trình đào tạo bác sĩ đa khoa / B.s.: Lê Thị Luyến (ch.b.), Nguyễn Văn Hưng, Bùi Thị Thu Hoài, Nguyễn Kim Cương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 199tr. : ảnh ; 24cm. - 90000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s461550

1486. Bệnh truyền nhiễm : Giáo trình giảng dạy đại học / B.s.: Nguyễn Văn Hảo (ch.b.), Nguyễn Trần Chính, Lê Bửu Châu... - Tái bản lần thứ 5, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2020. - 385tr. : minh hoạ ; 27cm. - 200000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Nhiễm s461451

1487. Bùi Thị Vân Anh. Quản lý bệnh glôcôm : Sách chuyên khảo / Bùi Thị Vân Anh. - H. : Y học, 2020. - 215tr. : minh hoạ ; 21cm. - 168000đ. - 500b
Thư mục: tr. 212-215 s461405

1488. Cao Minh Thành. Nội soi tai mũi họng : Kỹ năng khám và chẩn đoán / Cao Minh Thành, Nguyễn Quang Trung. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2020. - 127tr. : minh hoạ ; 27cm. - 209000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s461446

1489. Cao Tiến Đức. Lâm sàng và điều trị trầm cảm : Sách chuyên khảo / Cao Tiến Đức. - H. : Y học, 2020. - 147tr. : bảng ; 21cm. - 75000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 139-147 s461402

1490. Cầm Bá Thức. Điện trị liệu lâm sàng = Textbook of clinical electrotherapy / Cầm Bá Thức, Phạm Văn Minh. - H. : Y học, 2020. - 331tr. : minh hoạ ; 27cm. - 250000đ. - 500b
Thư mục cuối mỗi chương s461469

1491. Cẩm nang bảo vệ sức khoẻ phòng chống Covid - 19 / Lữ Thanh Long biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Tri thức Văn hoá Sách Việt Nam, 2020. - 79tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 68000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trung tâm Phòng chống Bệnh dịch Quảng Tây s461569

1492. Cẩm nang thực hành y học chứng cứ / Ch.b.: Phan Quang Khải, Võ Phùng Nguyên, Phạm Trần Thu Trang, Phạm Phương Hạnh ; B.s., h.đ.: Wynn Huỳnh Trần... - H. : Y học, 2020. - XXVI, 376tr. : minh hoạ ; 25cm. - 175000đ. - 2000b
Thư mục cuối mỗi chương s461418

1493. Chăm sóc người lớn bệnh nội khoa : Dùng cho đào tạo cử nhân điều dưỡng / B.s.: Ngô Huy Hoàng (ch.b.), Phạm Văn Ruân, Phạm Thị Thu Hương... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Y học, 2020. - 335tr. : minh hoạ ; 27cm. - 65000đ. - 1550b
ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. - Thư mục: tr. 297-298. - Phụ lục: tr. 299-335 s461437

1494. Chẩn đoán và điều trị gãy xương, trật khớp chi dưới : Giáo trình đào tạo sau đại học / B.s.: Trần Trung Dũng (ch.b.), Đào Xuân Thành, Đinh Ngọc Sơn... - H. : Y học, 2020. - 275tr. : minh hoạ ; 27cm. - 19000đ. - 600b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Ngoại. - Thư mục cuối mỗi bài s461481

1495. Chẩn đoán và điều trị gãy xương, trật khớp chi trên : Giáo trình đào tạo sau đại học / B.s.: Trần Trung Dũng (ch.b.),Đào Xuân Thành, Đinh Ngọc Sơn... - H. : Y học, 2020. - 283tr. : minh hoạ ; 27cm. - 190000đ. - 600b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Ngoại. - Thư mục cuối mỗi bài s461482

1496. Chuyên đề tâm thần học & tình dục / B.s.: Trịnh Tất Thắng (ch.b.), Phạm Văn Trụ, Nguyễn Đăng Khoa, Trần Duy Tâm. - H. : Y học, 2020. - 72tr. ; 28cm. - 300b
ĐTTS ghi: Liên chi hội Tâm thần học Thành phố Hồ Chí Minh. Bệnh viện Tâm thần s461441

1497. Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới / Nguyễn Minh Lợi, Horii Satoko, Phạm Đức Mục... ; Chỉnh sửa, h.đ.: Phạm Đức Mục... - H. : Y học, 2020. - 55tr. : bảng ; 27cm. - 500b
ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Dự án Tăng cường hệ thống đào tạo lâm sàng cho điều dưỡng mới

tốt nghiệp. - Phụ lục: tr. 26-55 s461442

1498. Chương trình và tài liệu đào tạo người hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới / Nguyễn Minh Lợi, Horii Satoko, Phạm Đức Mục... ; Chỉnh sửa, h.đ.: Phạm Đức Mục... - H. : Y học, 2020. - 119tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Dự án Tăng cường hệ thống đào tạo lâm sàng cho điều dưỡng mới tốt nghiệp. - Phụ lục trong chính văn. - Thư mục cuối mỗi bài s461440

1499. Cuốn sách lớn rực rỡ về bác sĩ : Ươm mầm ước mơ nghề nghiệp cho trẻ 3+ / Liesbet Slegers ; Bảo Bình dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 27tr. : tranh màu ; 26cm. - 48000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Hà Lan: De dokter s460493

1500. Curtis, Susan. Dinh dưỡng chữa bệnh - Đậu - hạt - ngũ cốc / Susan Curtis, Pat Thomas, Dragana Vilinac ; Nguyễn Mai Trung dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 119tr. : ảnh ; 17cm. - (Healing foods). - 86000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Neal's yard remedies healing foods s460951

1501. Curtis, Susan. Dinh dưỡng chữa bệnh - Gia vị & thảo dược / Susan Curtis, Pat Thomas, Dragana Vilinac ; Nguyễn Mai Trung dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 118tr. : ảnh ; 17cm. - (Healing foods). - 86000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Neal's yard remedies healing foods s460950

1502. Curtis, Susan. Rau củ - Dinh dưỡng và chữa bệnh / Susan Curtis, Pat Thomas, Dragana Vilinac ; Nguyễn Mai Trung dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 116tr. : ảnh ; 17cm. - (Healing foods). - 86000đ. - 2000b

Tên sách ngoài bìa: Dinh dưỡng chữa bệnh - Gia vị & thảo dược; Tên sách tiếng Anh: Neal's yard remedies healing foods s460952

1503. Dinh dưỡng cơ sở : Giáo trình giảng dạy đại học / B.s.: Phạm Thị Lan Anh (ch.b.), Lâm Vĩnh Niên, Trịnh Thị Hoàng Oanh... - H. : Y học, 2020. - 214tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 100000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Dinh dưỡng - Thực phẩm. - Thư mục cuối mỗi bài s461439

1504. Dược cộng đồng : Sách đào tạo dược sĩ đại học / Nguyễn Thanh Bình, Đỗ Xuân Thắng (ch.b.), Lã Thị Quỳnh Liên... - H. : Y học, 2020. - 199tr. : minh hoạ ; 27cm. - 62000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội. Bộ môn Quản lý và Kinh tế dược. - Phụ lục: tr. 180-194. - Thư mục: tr. 195-199 s461458

1505. Đái Duy Ban. Tế bào gốc và tế bào gốc ung thư trong chẩn đoán và trị liệu các khối u ác tính / Đái Duy Ban (ch.b.), Nguyễn Việt Phương, Phạm Công Hoạt. - H. : Y học, 2020. - 79tr. : bảng ; 21cm. - 45000đ. - 600b

Thư mục: tr. 78-79 s461406

1506. Đại cương chăm sóc giảm nhẹ : Dành cho điều dưỡng / B.s.: Đặng Huy Quốc Thịnh, Phạm Xuân Dũng (ch.b.), Hoàng Thị Mộng Huyền... ; H.đ.: Hoàng Thị Mộng Huyền... - H. : Y học, 2020. - VIII, 243tr. : minh hoạ ; 24cm. - 85000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s461426

1507. Đào Thị Minh Tâm. Vệ sinh trẻ em mầm non / Đào Thị Minh Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 199tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách ĐHSP TPHCM). - 70000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 197-199 s461344

1508. Đào Văn Phan. Dược lý học lâm sàng / Đào Văn Phan (ch.b.), Nguyễn Trọng Thông, Nguyễn Trần Giáng Hương. - Tái bản lần thứ 4 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học, 2020. - 695tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 168000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 694-695. - Phụ lục: tr. 669-693 s461465

1509. Đặc điểm sinh học phân tử và thay đổi cấu trúc mô gan ở người phơi nhiễm chất da cam/dioxin : Sách chuyên khảo / Nguyễn Bá Vượng, Nguyễn Lĩnh Toàn, Hồ Anh Sơn, Ngô Tất Trung. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 191tr. : minh hoạ ; 24cm. - 200000đ. - 300b

Thư mục: tr. 189-190 s460423

1510. Đặng Ngọc Viễn. Nhập môn thực dưỡng : Thuật ăn uống quân bình âm dương để sống vui khoẻ / Đặng Ngọc Viễn. - H. : Thanh niên, 2020. - 41tr. : bảng ; 21cm. - 2000b s462154

1511. Đặng Vĩnh Hiệp. Đặc điểm hình ảnh và giá trị của cộng hưởng từ trong chẩn đoán u não vùng củ yên / Đặng Vĩnh Hiệp. - H. : Y học, 2020. - 203tr. : minh hoạ ; 21cm. - 368000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 195-203 s461397

1512. Điều trị bệnh nội khoa / B.s.: Trần Thị Khánh Tường (ch.b.), Phạm Nguyễn Vinh, Đào Thị Thanh Bình... - H. : Y học, 2020. - 846tr. : minh hoạ ; 28cm. - 250000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Bộ môn Nội tổng quát. - Thư mục trong chính văn s461466

1513. Gánh nặng bệnh tật và tuổi thọ khoẻ mạnh : Khái niệm, phương pháp và kết quả của Việt Nam giai đoạn 2008 - 2017 / B.s.: Lương Ngọc Khuê, Nguyễn Thanh Hương (ch.b.), Nguyễn Thu Hà... - H. : Y học, 2020. - 167tr. : bảng, biểu đồ ; 30cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y tế công cộng. - Thư mục: tr. 109-113. - Phụ lục: tr. 114-167 s461432

1514. Ghép da trong phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ / Trần Thiết Sơn (ch.b.), Trần Bắc Hùng, Nguyễn Vũ Hoàng... - H. : Y học, 2020. - 175tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 220000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Phẫu thuật tạo hình. - Thư mục cuối mỗi chương s461422

1515. Giải phẫu ngực / B.s.: Nguyễn Hữu Chỉnh (ch.b.), Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Duy Bắc... - H. : Y học, 2020. - 190tr. : minh hoạ ; 27cm. - 150000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Hải Phòng. - Thư mục: tr. 190 s461457

1516. Giảng dạy và lượng giá lâm sàng dựa trên năng lực / B.s.: Trần Diệp Tuấn (ch.b.), Châu Ngọc Hoa, Vũ Minh Phúc... - H. : Y học, 2020. - 218tr. : minh hoạ ; 27cm. - 150000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Đơn vị Phát triển giảng viên. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 215-216 s461470

1517. Giáo trình Chăm sóc sức khoẻ trẻ em : Dành cho sinh viên cử nhân điều dưỡng hệ chính quy / B.s.: Nguyễn Minh Phương, Lại Văn Nông (ch.b.), Lư Trí Diến... - H. : Y học. - 27cm. - 85000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Điều dưỡng đa khoa hệ nội

T.1: Nhi cơ sở, hô hấp, tiêu hoá. - 2020. - 119tr. : bảng. - Thư mục: tr. 119 s461454

1518. Giáo trình Côn trùng y học : Ngành: Kỹ thuật xét nghiệm y học. Trình độ: Cao đẳng / B.s.: Trần Thanh Dương, Nguyễn Thu Hương (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Bình... ; Phạm Văn Thân h.đ.. - H. : Y học, 2020. - 143tr. : minh hoạ ; 27cm. - 90000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ. - Thư mục cuối mỗi bài s461472

1519. Giáo trình Ký sinh trùng giun sán, nấm : Ngành: Kỹ thuật xét nghiệm y học. Trình độ: Cao đẳng / B.s.: Trần Thanh Dương, Nguyễn Thu Hương (ch.b.), Đỗ Trung Dũng... - H. : Y học, 2020. - 239tr. : minh hoạ ; 27cm. - 130000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ. - Thư mục: tr. 235 s461453

1520. Giáo trình Thực hành y khoa : Chương trình Y khoa đổi mới / Vũ Thị Hồng Anh, Lưu Thị Bình (ch.b.), Lê Thị Thu Hiền... - H. : Y học. - 27cm. - 65000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đại học Thái Nguyên ; Bộ Y Tế. Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên

T.2. - 2020. - 154tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 154 s461461

1521. Huyết học cơ sở : Giáo trình giảng dạy đại học / B.s.: Suzanne Monivong Cheanh Beaupha (ch.b.), Lê Quốc Bảo, Quách Thanh Lâm... - H. : Y học, 2020. - 231tr. : minh hoạ ; 27cm. - 150000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Module Huyết học. - Thư mục cuối mỗi phần s461435

1522. Hướng dẫn chăm sóc sức khoẻ phòng chống dịch Covid-19 cho người cao tuổi tại cộng đồng : Ban hành kèm theo Quyết định số 1588/QĐ-BYT ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế / B.s.: Lương Ngọc Khuê (ch.b.), Nguyễn Trung Anh, Phan Việt Sinh... - H. : Y học, 2020. - 23tr. : minh hoạ ; 27cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế s461473

1523. Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh viêm đường hô hấp cấp do SARS-CoV-2 (COVID-19) : Ban hành theo Quyết định số 1344/QĐ-BYT ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế / B.s.: Lương Ngọc Khuê (ch.b.), Nguyễn Văn Kính, Ngô Quý Châu... - H. : Y học, 2020. - 59tr. : bảng ; 21cm. - 3400b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Phụ lục: tr. 38-59 s461410

1524. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp / B.s.: Nguyễn Thị Xuyên, Ngô Quý Châu, Lương Ngọc Khuê (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Y học, 2020. - 235tr. : minh hoạ ; 27cm. - 85000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Thư mục cuối mỗi bài s461485

1525. Hướng dẫn cơ bản trong phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp (COVID-19) / B.s.: Hoàng Thị Hải Vân, Phạm Quang Thái, Vũ Quốc Đạt... - H. : Y học, 2020. - 78tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Thư mục: tr. 76-78 s461424

1526. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Hồi sức - Cấp cứu - Chống độc : Ban hành kèm theo Quyết định số 1904/QĐ-BYT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế / Ch.b.: Nguyễn Gia Bình, Phạm Duệ, Nguyễn Đạt Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Y học, 2020. - 947tr. : minh hoạ ; 27cm. - 350000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Thư mục trong chính văn s461462

1527. Hướng dẫn tổ chức, quản lý đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới / Nguyễn Minh Lợi, Horii Satoko, Phạm Đức Mục... ; Chỉnh sửa, h.đ.: Phạm Đức Mục... - H. : Y học, 2020. - 67tr. : bảng ; 27cm. - 120b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Dự án Tăng cường hệ thống đào tạo lâm sàng cho điều dưỡng mới

tốt nghiệp. - Phụ lục: tr. 42-67 s461443

1528. Lê Xuân Cung. Loạn dưỡng giác mạc di truyền : Sách chuyên khảo / Lê Xuân Cung. - H. : Y học, 2020. - 199tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 180000đ. - 500b

Thư mục: tr. 192-199 s461401

1529. Module 3 - Từ cơ quan đến hệ thống : Giáo trình giảng dạy đại học / B.s.: Nguyễn Thị Lệ, Trần Văn Ngọc (ch.b.), Mai Phương Thảo... - H. : Y học, 2020. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 220000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Sinh lý - Sinh lý bệnh miễn dịch. - Thư mục cuối mỗi chương s461450

1530. Mô phỏng tiền lâm sàng nội nha : Giáo trình giảng dạy đại học / B.s.: Phạm Văn Khoa (ch.b.), Đinh Thị Khánh Vân, Huỳnh Hữu Thục Hiền... - H. : Y học, 2020. - 125tr. : minh hoạ ; 27cm. - 150000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh. Bộ môn Chữa răng - Nội nha. - Thư mục: tr. 124 s461448

1531. Một số bệnh lý nhãn khoa thường gặp : Sách đào tạo sau đại học / B.s.: Ngô Minh Xuân, Đoàn Kim Thành (ch.b.), Lê Minh Tuấn... - H. : Y học, 2020. - 489tr. : minh hoạ ; 27cm. - 650000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Bộ môn Mắt. - Thư mục cuối mỗi bài s461483

1532. Ngô Minh Xuân. Trẻ sinh non : Sách chuyên khảo / Ngô Minh Xuân. - H. : Y học, 2020. - 194tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100b

Phụ lục: tr. 107-112. - Thư mục trong chính văn s461477

1533. Ngô Minh Xuân. Vàng da sơ sinh : Sách chuyên khảo / Ngô Minh Xuân. - H. : Y học, 2020. - 96tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s461479

1534. Ngô Văn Toàn. Chấn thương khuỷu ở trẻ em : Sách chuyên khảo / Ngô Văn Toàn, Vũ Đồng Hoàng Hạnh. - H. : Y học, 2020. - 155tr. : minh hoạ ; 21cm. - 179000đ. - 600b

Thư mục: tr. 150-155 s461399

1535. Nguyen Linh Toan. Anti-cancer efficacy of vaccine-strain measles and mumps viruses against human colon cancer : Monographs / Nguyen Linh Toan chief author ; Ed.: Nguyen Linh Toan, Ho Anh Son, Le Duy Cuong. - H. : Science and Technics, 2019. - 164 p. : ill. ; 21 cm. - 200000đ. - 300 copies

Bibliogr. at the end of the chapter s461220

1536. Nguyễn Đình Hoà. Chấn thương cột sống các chiến lược điều trị và quản lý : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đình Hoà. - H. : Y học, 2020. - 83tr. : minh hoạ ; 21cm. - 160000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 76-82 s461407

1537. Nguyễn Đình Hoà. Ứng dụng tế bào gốc trong chỉnh hình và cột sống : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đình Hoà. - H. : Y học, 2020. - 207tr. : minh hoạ ; 24cm. - 200000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s461428

1538. Nguyễn Đình Ngân. Ghép màng ối trong điều trị bệnh lý bề mặt nhãn cầu : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đình Ngân. - H. : Y học, 2020. - 254tr. : minh hoạ ; 21cm. - 250000đ. - 300b

Thư mục: tr. 251-254 s461400

1539. Nguyễn Quang Bảy. Chẩn đoán và điều trị bệnh cường giáp / Nguyễn Quang Bảy. - H. : Y học, 2020. - 163tr. : minh hoạ ; 21cm. - 98000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 161-163 s461403

1540. Nguyễn Trường Giang. Đa chấn thương : Sách chuyên khảo / Nguyễn Trường Giang. - H. : Y học, 2020. - 207tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 225000đ. - 300b

Thư mục: tr. 199-207 s461419

1541. Nguyễn Viết Lượng. Liệu pháp NO (Nitric Oxit) và ứng dụng : Trong chăm sóc sức khoẻ chủ động, ngăn ngừa, hỗ trợ và điều trị bệnh tim mạch và các bệnh không lây nhiễm / Nguyễn Viết Lượng. - H. : Y học, 2020. - 63tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 1000b s461408

1542. Nha khoa cơ sở : Dùng cho sinh viên Răng Hàm Mặt / B.s.: Trần Ngọc Thành (ch.b.), Nguyễn Thị Châu, Bùi Thanh Hải... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 115000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt

T.1: Nha khoa mô phỏng - Thuốc và vật liệu nha khoa. - 2020. - 239tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s462393

1543. Nội nha : Giáo trình giảng dạy đại học / B.s.: Phạm Văn Khoa (ch.b.), Huỳnh Hữu Thục Hiền, Huỳnh Thị Thuỳ Trang, Bùi Huỳnh Anh. - H. : Y học, 2020. - 289tr. : minh hoạ ; 27cm. - 270000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh. Bộ môn Chữa răng - Nội nha. - Thư mục cuối mỗi chương s461447

1544. Phân loại cấp cứu nhi khoa: Đánh giá & điều trị chăm sóc trẻ bệnh nặng : Tài liệu hướng dẫn cập nhật / Dịch: Trần Minh Điển, Trần Thị Hoa. - H. : Y học, 2020. - 95tr. : bảng ; 27cm. - 500b

ĐTTS ghi: Tổ chức Y tế thế giới. - Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Guideline: updates on paediatric emergency triage, assessment and treatment: care of critically-ill children. - Thư mục: tr. 88-95 s461438

1545. Phạm Văn Khoa. Sửa soạn hệ thống ống tuỷ trong điều trị nội nha : Sách chuyên khảo / Phạm Văn Khoa ch.b. - H. : Y học, 2020. - 263tr. : minh hoạ ; 27cm. - 250000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Chữa răng - Nội nha. - Thư mục cuối mỗi chương s461449

1546. Phản ứng chuyển vị và ứng dụng trong tổng hợp thuốc / B.s.: Vũ Trần Anh, Văn Thị Mỹ Huệ (ch.b.), Đinh Thị Thanh Hải... - H. : Y học, 2020. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 58000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s461475

1547. Phẫu thuật nội soi điều trị hội chứng ống cổ tay : Sách chuyên khảo / B.s.: Trần Trung Dũng (ch.b.), Ma Ngọc Thành, Nguyễn Thị Liễu, Trần Quyết. - H. : Y học, 2020. - 99tr. : minh hoạ ; 24cm. - 145000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s461415

1548. Phẫu thuật nội soi u tuyến ức : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Trường Giang (ch.b.), Nguyễn Ngọc Trung, Nguyễn Văn Nam... - H. : Y học, 2020. - 187tr. : minh hoạ ; 24cm. - 235000đ. - 300b

Thư mục: tr. 179-187 s461425

1549. Phẫu thuật nội soi và thay khớp vai : Sách chuyên khảo / B.s.: Trần Trung Dũng (ch.b.), Đỗ Văn Minh, Lê Khánh Trình... - H. : Y học, 2020. - 283tr. : minh hoạ ; 24cm. - 345000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s461413

1550. 68 ngày sống healthy & balanced : Sổ tay động lực New me. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2020. - 68tr. ; 19cm. - 99000đ. - 2000b s460313

1551. Siêu âm trong sản phụ khoa trình độ cơ bản / B.s.: Trần Danh Cường (ch.b.), Lưu Thị Hồng, Lê Hoàng... - H. : Y học, 2019. - 187tr. : minh hoạ ; 27cm. - 250000đ. - 350b

Thư mục: tr. 187 s461476

1552. Sinh lý học y khoa / B.s.: Nguyễn Thị Lệ (ch.b.), Trần Thị Liên Minh, Lê Thị Tuyết Lan... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 642tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 250000đ. - 1000b s461489

1553. Sổ tay bệnh lý tuyến giáp : Phát hiện, thăm khám, điều trị. Hãy cùng nhau đẩy lùi bệnh lý tuyến giáp!. - H. : Y học, 2020. - 7tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 20000b

ĐTTS ghi: Hội Nội tiết và Đái tháo đường Việt Nam s461412

1554. Sống khoẻ mạnh & cân bằng cùng đái tháo đường. - H. : Y học, 2020. - 26tr. : minh hoạ ; 21cm. - 100000b s461411

1555. Sơ sinh trong bệnh viện sản : Sách chuyên khảo / Ngô Minh Xuân (ch.b.), Lê Nguyễn Nhật Trung, Trịnh Thanh Lan... - H. : Y học, 2020. - 231tr. : minh hoạ ; 27cm. - 300000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Hội Chu sinh và Sơ sinh Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục trong chính văn s461478

1556. Tạ Văn Trầm. Hen : Sách chuyên khảo / Tạ Văn Trầm. - H. : Y học, 2020. - 183tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 150000đ. - 300b

Thư mục: tr. 159-183 s461396

1557. Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dược sĩ cao cấp (Hạng I) / B.s.: Nguyễn Thanh Bình, Dương Quốc Chính, Nguyễn Thị Thanh Hương... - H. : Y học, 2020. - 227tr. : bảng, sơ đồ ; 30cm. - 370000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế; Trường Đại học Dược Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề. - Phụ lục trong chính văn s461436

1558. Tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới / Nguyễn Minh Lợi, Horii Satoko, Phạm Đức Mục... ; Chỉnh sửa, h.đ.: Phạm Đức Mục... - H. : Y học. - 27cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Dự án Tăng cường hệ thống đào tạo lâm sàng cho điều dưỡng mới tốt nghiệp

T.1. - 2020. - 290tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s461433

1559. Tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới / Nguyễn Minh Lợi, Horii Satoko, Phạm Đức Mục... ; Chỉnh sửa, h.đ.: Phạm Đức Mục... - H. : Y học. - 27cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Dự án Tăng cường hệ thống đào tạo lâm sàng cho điều dưỡng mới tốt nghiệp

T.2. - 2020. - 275tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 247-275 s461434

1560. Thái Khắc Minh. Thiết kế thuốc trên P-glycoprotein - Yếu tố đề kháng thuốc của tế bào ung thư : Sách chuyên khảo / Thái Khắc Minh. - H. : Y học, 2020. - 127tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 128000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 94-122. - Phụ lục: tr. 123-126 s461456

1561. Thái Nguyễn Hùng Thu. Câu hỏi trắc nghiệm độc chất : Tài liệu đào tạo dược sĩ đại học / Thái Nguyễn Hùng Thu. - H. : Y học, 2020. - 198tr. ; 27cm. - 65000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội s461452

1562. Thực hành bệnh tim mạch / B.s.: Nguyễn Lân Việt (ch.b.), Phạm Gia Khải, Đỗ Doãn Lợi... - Tái bản lần thứ 6 có sửa chữa. - H. : Y học, 2020. - 499tr. : minh hoạ ; 24cm. - 200000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s461429

1563. Thực hành chức năng hô hấp, hen và COPD : Tài liệu đào tạo Y khoa liên tục dành cho cán bộ Y tế : Phiên bản 19.1, dùng cho Giảng viên / Nguyễn Văn Thành (ch.b.), Đinh Ngọc Sỹ, Cao Thị Mỹ Thuý... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 148tr. : minh hoạ ; 27cm. - 300000đ. - 5200b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ; Hội Phổi Việt Nam s460696

1564. Tổng quan về trẻ sinh non bệnh lý võng mạc ở trẻ non tháng (ROP) / B.s.: Ngô Minh Xuân, Đoàn Kim Thành (ch.b.), Phan Hồng Mai... - H. : Y học, 2020. - 247tr. : minh hoạ ; 21cm. - 200000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Hội chu sinh và sơ sinh Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s461398

1565. Trần Diệp Tuấn. Cơ chế của đau : Sách chuyên khảo / Trần Diệp Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 208tr. : ảnh ; 24cm. - 250000đ. - 300b

Thư mục: tr. 186-208 s460911

1566. Trần Ngọc Thành. Nha khoa cơ sở : Dùng cho sinh viên Răng Hàm Mặt / B.s.: Trần Ngọc Thành (ch.b.), Nguyễn Tiến Hải, Đặng Triệu Hùng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 110000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt

T.3: Chẩn đoán hình ảnh. - 2020. - 251tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s462394

1567. Trần Quyết Tiến. Bệnh lý thành ngực / Trần Quyết Tiến. - H. : Y học, 2020. - 423tr. : minh hoạ ; 24cm. - 500000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s461431

1568. Trần Quyết Tiến. U trung thất / Trần Quyết Tiến, Huỳnh Quang Khánh. - H. : Y học, 2020. - 319tr. : minh hoạ ; 24cm. - 450000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s461430

1569. Trần Trung Dũng. Phẫu thuật nội soi tạo hình dây chằng chéo sau : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Trần Trung Dũng, Đỗ Văn Minh. - H. : Y học, 2020. - 151tr. : minh hoạ ; 24cm. - 195000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s461414

1570. Trần Trung Dũng. Phẫu thuật tạo hình xương khớp trong điều trị u xương ác tính : Sách chuyên khảo / Trần Trung Dũng ch.b. - H. : Y học, 2020. - 123tr. : minh hoạ ; 24cm. - 155000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s461417

1571. Trần Trung Dũng. Phẫu thuật thay khớp gối : Sách chuyên khảo / Trần Trung Dũng ch.b. - H. : Y học, 2020. - 111tr. : minh hoạ ; 24cm. - 145000đ. - 1000b

Thư mục trong chính văn s461416

1572. Triệu chứng học - Bệnh học nội khoa / B.s.: Trần Thị Khánh Tường (ch.b.), Phạm Nguyễn Vinh, Huỳnh Kim Phượng... - H. : Y học, 2020. - 1026tr. : minh hoạ ; 28cm. - 350000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Bộ môn Nội tổng quát. - Thư mục trong chính văn s461467

1573. Triệu chứng học nội khoa / Ch.b.: Ngô Quý Châu, Đỗ Doãn Lợi, Nguyễn Đạt Anh... - Tái bản lần thứ 3 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học. - 27cm. - 240000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội

T.1. - 2020. - 567tr. - Thư mục cuối mỗi chương s461463

1574. Triệu chứng học nội khoa / Ch.b.: Ngô Quý Châu, Phạm Quang Vinh, Phạm Thắng... - Tái bản lần thứ 3 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Y học. - 27cm. - 189000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội

T.2. - 2020. - 499tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s461464

1575. Ung thư đầu cổ / B.s.: Lê Văn Quảng (ch.b.), Trịnh Lê Huy, Nguyễn Xuân Hậu... - H. : Y học, 2020. - 258tr. : minh hoạ ; 27cm. - 139000đ. - 500b

Thư mục cuối chính văn s461480

1576. Vietnamese traditional medicine / Hoàng Bảo Châu, Phó Đức Thực, Hữu Ngọc... - 6th ed.. - H. : Thế giới, 2020. - 284 p. : fig., tab. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000 copies

App.: p. 264-284 s461234

1577. Vở bài tập Sinh học 8 / Nguyễn Quang Vinh (ch.b.), Trịnh Nguyên Giao, Đỗ Mạnh Hùng, Ngô Văn Hưng. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2020. - 176tr. : bảng ; 24cm. - 33000đ. - 30000b s461675

1578. Vở bài tập Sinh học 8 / Đỗ Bích Nhuần, Đức Mạnh. - In lần thứ 16. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 25000đ. - 2800b

T.1. - 2020. - 80tr. : minh hoạ s460515

1579. Vở bài tập Sinh học 8 / Đức Mạnh, Đỗ Bích Nhuần. - In lần thứ 16. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24000đ. - 2800b

T.2. - 2020. - 68tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 67 s462112

1580. William, Anthony. Cơ thể tự chữa lành: Thực phẩm thay đổi cuộc sống - Thần dược đến từ trái cây và rau củ / Anthony William ; Mokona dịch. - H. : Thanh niên, 2020. - 461tr. : ảnh ; 23cm. - 185000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Medical medium life - changing foods s462161

KỸ THUẬT

1581. Bài giảng vật liệu điện : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Phạm Văn Bình (ch.b.), Đặng Quốc Vương, Phạm Hồng Thái, Trương Việt Hà. - H. : Giáo dục, 2020. - 139tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 33000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 127-138. - Thư mục: tr. 139 s460719

1582. Cuốn sách lớn rực rỡ về phi công : Ươm mầm ước mơ nghề nghiệp cho trẻ 3+ / Liesbet Slegers ; Bảo Bình dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 27tr. : tranh màu ; 26cm. - 48000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Hà Lan: De pilloot s460495

1583. Đào Huy Du. Giảm bậc mô hình và ứng dụng : Sách chuyên khảo / Đào Huy Du, Vũ Ngọc Kiên. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 96000đ. - 300b

Thư mục: tr. 165-175 s460414

1584. Đinh Xuân Thắng. Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí / Đinh Xuân Thắng. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 459tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 175000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh. Viện Môi trường và Tài nguyên (IER). - Thư mục: tr. 458-459 s462082

1585. English for Construction Engineering / Ngo Thi Thuy Hang (ch.b.), Hoang Quoc Khanh, Nguyen Thi Mo, Le Van Tung. - H. : Giao thông Vận tải, 2020. - 220tr. : bảng, tranh màu ; 27cm. - 45000đ. - 520b

Thư mục: tr. 218 s461527

1586. Flessner, Bernd. Ô tô - Mã lực, động cơ hỗn hợp và những siêu sao tốc độ / Bernd Flessner ; Vũ Viết Thắng dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 48tr. : ảnh ; 28cm. - (Thế nào và tại sao). - 85000đ. - 2000b s462241

1587. Giáo trình công nghệ chế tạo máy 1 / Nguyễn Văn Thiện (ch.b.), Trần Đức Quý, Phạm Văn Bổng... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 347tr. : minh hoạ ; 24cm. - 67000đ. - 525b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 347 s460425

1588. Giáo trình máy nâng / Phạm Đức, Nguyễn Lan Hương (ch.b.), Phạm Thị Yến, Lê Thị Minh Phương ; Vũ Văn Duy h.đ.. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2020. - 360tr. : minh hoạ ; 25cm. - 80000đ. - 200b

Thư mục: tr. 359 s462127

1589. Giáo trình Robot công nghiệp / Khổng Minh (ch.b.), Nguyễn Anh Tú, Nguyễn Văn Trường, Đào Ngọc Anh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 11tr. : minh hoạ ; 24cm. - 28000đ. - 525b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 111 s460419

1590. Giáo trình thiết kế và vẽ trên máy tính với Autodesk Inventor : Tài liệu dành cho bậc đại học - cao đẳng ngành Kỹ thuật cơ khí và Chế tạo máy / Trần Công Thức, Nguyễn Trường An, Tạ Thị Yến... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2020. - 208tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 150000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thái Nguyên. - Thư mục: tr. 207 s460693

1591. Lê Anh Kiên. Kỹ thuật lò đốt chất thải : Dùng cho các nghiên cứu sinh và cán bộ nghiên cứu chuyên ngành Kỹ thuật môi trường / Lê Anh Kiên. - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 27cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự

T.1: Cơ sở lý thuyết các quá trình. - 2019. - 193tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 190-192 s460695

1592. Lê Anh Tuấn. Điều khiển tự động nâng cao / Lê Anh Tuấn. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2020. - 293tr. ; 25cm. - 96000đ. - 200b

Thư mục: tr. 293 s462126

1593. Lê Thanh Tùng. Bài giảng kỹ thuật thuỷ khí : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Thanh Tùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 87tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 23000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội. - Thư mục: tr. 75 s462396

1594. Lưu Văn Tuấn. Bài giảng lý thuyết ô tô : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Lưu Văn Tuấn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 127tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 32000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 127 s460718

1595. Nguyen Truong Thang. Design of cast-in-situ reinforced concrete one-way slabs = Thiết kế sàn sườn có bản một phương bê tông cốt thép toàn khối / Nguyen Truong Thang. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2019. - 114 p. : fig., tab. ; 27 cm. - 70000đ. - 200 copies

At head of title: National Univ. of Civil engineering (NUCE). Department of concrete structures. - App.: p. 101-112. - Bibliogr.: p. 113 s461147

1596. Nguyễn Hoàng Nam. Giáo trình Thiết kế Wetland cho xử lý nước thải / Nguyễn Hoàng Nam. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 187tr. : minh hoạ ; 27cm. - 125000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s460694

1597. Nguyễn Huy Phương. Lập trình PLC với RSLogix 5000 / Nguyễn Huy Phương (ch.b.), Đỗ Trọng Hiếu. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 282tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 171000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 219-281. - Thư mục: tr. 282 s460432

1598. Nguyễn Minh Đức. Hướng dẫn thực hành thí nghiệm nén 3 trục cho đất trong phòng thí nghiệm = Guidelines for performing triaxial compression test on soil in laboratory / Nguyễn Minh Đức, Trần Văn Tiếng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 68tr. ; 24cm. - 168000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 66-68 s460438

1599. Nguyễn Ngọc Thắng. Gia cố nền đất yếu bằng trụ đất xi măng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Ngọc Thắng (ch.b.), Võ Ngọc Hà. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 138tr. : minh hoạ ; 24cm. - 136000đ. - 200b

Thư mục: tr. 134-137 s460431

1600. Nguyễn Tất Bảo Thiện. Arduino và lập trình IoT = Internet of thing IoT / Nguyễn Tất Bảo Thiện, Phạm Quang Huy. - H. : Thanh niên, 2020. - 456tr. : minh hoạ ; 24cm. - 162000đ. - 1200b

Thư mục đầu chính văn. - Phụ lục: tr. 451-452 s461122

1601. Nguyễn Tuấn Linh. Giáo trình Chi tiết máy / Nguyễn Tuấn Linh (ch.b.), Nguyễn Anh Tú. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 215tr. : minh hoạ ; 24cm. - 47000đ. - 525b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 215 s460412

1602. Nguyễn Văn Võ. Tính di động và tính điều khiển của tàu nội địa / Nguyễn Văn Võ (ch.b.), Phạm Thị Thanh Hải, Lê Thị Thuỳ Dương ; Lê Hồng Bang h.đ.. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2019. - 441tr. : hình vẽ, bảng ; 25cm. - 98000đ. - 100b

Thư mục: tr. 434-435 s461111

1603. Nguyễn Văn Võ. Tính toán tính di động của tàu chạy nhanh và tàu hoạt động theo nguyên lý lực nâng thuỷ động / Nguyễn Văn Võ (ch.b.), Phạm Thị Thanh Hải ; Lê Hồng Bang h.đ.. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2019. - 169tr. ; 24cm. - 49000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 154-164. - Thư mục: tr. 165-166 s462193

1604. Phạm Huy Hường. Bài giảng kết cấu ô tô : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Phạm Huy Hường. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 151tr. : hình vẽ ; 27cm. - 38000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội. - Thư mục: tr. 151 s462395

1605. Phạm Văn Bình. Bài giảng kĩ thuật nghề điện dân dụng : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách Khoa Hà Nội / Phạm Văn Bình, Phạm Hồng Thái. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 271tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 65000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng nghề Bách Khoa Hà Nội. - Phụ lục: tr. 254-270. - Thư mục: tr. 271 s462392

1606. Phạm Việt Hưng. Lý thuyết mạch / Phạm Việt Hưng (ch.b.), Nguyễn Thanh Vân ; Nguyễn Phương Lâm h.đ.. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2020. - 128tr. : hình vẽ, bảng ; 25cm. - 62000đ. - 200b

Thư mục: tr. 128 s462132

1607. Phan Đăng Đào. Giáo trình an toàn điện / Phan Đăng Đào (ch.b.), Nguyễn Hữu Quyền, Nguyễn Thanh Vân ; Hoàng Đức Tuấn h.đ.. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2020. - 151tr. : minh hoạ ; 24cm. - 76000đ. - 200b

Thư mục: tr. 151 s462119

1608. Phan Thanh Hoà. Giáo trình thông tin di động / Phan Thanh Hoà (ch.b.), Lê Việt Tiến, Bùi Như Phong. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 131tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 32000đ. - 525b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 131 s460415

1609. Phan Thị Thanh Quế. Giáo trình nước cấp và nước thải kỹ nghệ / Phan Thị Thanh Quế (ch.b.), Tống Thị Ánh Ngọc. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 163tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 500b

Thư mục: tr. 161-163 s462138

1610. Quách Đức Cường. Giáo trình điều khiển số / Quách Đức Cường (ch.b.), Kiều Xuân Thục, Nguyễn Văn Đoài. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 211tr. : minh hoạ ; 24cm. - 46000đ. - 525b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Phụ lục: tr. 195-209. - Thư mục: tr. 210-211 s460417

1611. Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật thiết kế, thi công, vận hành và bảo dưỡng công trình thu, trữ, xử lý nước mưa, nước mặt : Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc / Phạm Văn Ban (ch.b.), Nguyễn Hồng Trường, Ngô Anh Quân... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 57tr. : minh hoạ ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Thuỷ lợi Việt Nam. - Thư mục: tr. 57 s460440

1612. Trần Sinh Biên. Giáo trình kỹ thuật vi điều khiển / Trần Sinh Biên, Nguyễn Văn Tiến ; Lưu Kim Thành h.đ.. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2019. - 163tr. : minh hoạ ; 24cm. - 62000đ. - 200b

Thư mục: tr. 155. - Phụ lục: tr. 156-163 s462116

1613. Trần Xuân Tú. Mạng trên Chip / Trần Xuân Tú. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 235tr. : minh hoạ ; 24cm. - 80000đ. - 200b

Thư mục: tr. 215-232 s460542

1614. Trương Đình Nhơn. Stem với Arduino hướng dẫn sử dụng Arduino / Trương Đình Nhơn, Lê Thị Hồng Nhung, Phạm Quang Huy. - H. : Thanh niên, 2020. - 461tr. : minh hoạ ; 24cm. - 168000đ. - 1200b

Thư mục đầu chính văn. - Phụ lục: tr. 453-461 s461124

1615. Ứng dụng CFD xây dựng bản đồ dòng chảy tuyến luồng hàng hải : Sách chuyên khảo / Phạm Kỳ Quang, Vũ Văn Duy (ch.b.), Nguyễn Văn Cang... ; Đinh Xuân Mạnh h.đ.. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2020. - 206tr. : minh hoạ ; 24cm. - 125000đ. - 200b

Thư mục: tr. 201-206 s462115

1616. Vở bài tập Công nghệ 9 : Lắp đặt mạng điện trong nhà / Đức Mạnh, Đỗ Bích Nhuần. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 36tr. : minh hoạ ; 24cm. - 14000đ. - 2000b s460511

1617. Vũ Ngọc Minh. Biến tần công nghiệp / Vũ Ngọc Minh, Phạm Tuấn Anh, Trần Sinh Biên. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2018. - 137tr. : hình vẽ, bảng ; 25cm. - 60000đ. - 200b

Thư mục: tr. 134 s462129

NÔNG NGHIỆP

1618. Bài tập Công nghệ 7 : Nông nghiệp / Nguyễn Đức Thành, Nguyễn Văn Vinh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 122tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 16700đ. - 10000b s461663

1619. Bài tập Công nghệ 10 : Nông, lâm, ngư nghiệp, tạo lập doanh nghiệp / Trần Quý Hiển, Vũ Thuỳ Dương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2020. - 98tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 13400đ. - 3000b s461665

1620. Castaldo, Nancy. Nông trại nuôi sống chúng ta = The farm that feeds us : Theo chân gia đình nhà nông suốt bốn mùa / Nancy Castaldo ; Minh hoạ: Ginni Hsu ; Thanh Yến dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 79tr. : tranh màu ; 30cm. - 120000đ. - 2000b s462247

1621. Hướng dẫn học Công nghệ 7 : Sách thử nghiệm / Lê Huy Hoàng (ch.b.), Đồng Huy Giới, Văn Lệ Hằng... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 14000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2020. - 88tr. : minh hoạ s462284

1622. Hướng dẫn học Công nghệ 7 : Sách thử nghiệm / Lê Huy Hoàng (ch.b.), Đồng Huy Giới, Văn Lệ Hằng... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 20000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2020. - 122tr. : minh hoạ s462285

1623. Lê Quang. Tri thức bách khoa: Côn trùng - Loài cá - Động vật lưỡng cư / Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 159tr. : ảnh ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s460942

1624. Lò Thị Mai Thu. Công nghệ sinh học - Nguyên lý và ứng dụng nâng cao khả năng kháng virus ở đậu tương : Tài liệu học tập dùng cho sinh viên, học viên cao học ngành sinh học, công nghệ sinh học và tài liệu tham khảo cho giảng viên và giáo viên sinh học / Lò Thị Mai Thu, Vì Thị Xuân Thuỷ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 154tr. : minh hoạ ; 24cm. - 58000đ. - 50b

Thư mục: tr. 133-154 s460545

1625. Nguyễn Đức Hiền. Dinh dưỡng và bệnh dinh dưỡng gia cầm = Nutrition and nutritional diseases of poultry / Nguyễn Đức Hiền, Bùi Xuân Mến. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 262tr. : hình vẽ, ảnh ; 29cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 239-252. - Thư mục: tr. 253-261 s462223

1626. Phân tích các loài lâm sản ngoài gỗ chủ yếu và định hướng phát triển tại buôn Đắk Tuor, xã Cư Pui, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk / Phan Thị Hằng, Ngô Thế Sơn (ch.b.), Cao Thị Hoài, Nguyễn Hải Đăng. - Huế : Đại học Huế, 2020. - 79tr. : ảnh ; 21cm. - 80000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tây Nguyên. - Thư mục: tr. 71. - Phụ lục: tr. 72-

79 s460800

1627. Phát hiện và hệ thống hoá kiến thức sinh thái địa phương về một số loài lâm sản ngoài gỗ của cộng đồng dân tộc thiểu số tại Buôn Tul, xã Yang Mao, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk / Cao Thị Hoài, Nguyễn Hải Đăng (ch.b.), Phan Thị Hằng, Ngô Thế Sơn. - Huế : Đại học Huế, 2020. - 92tr. : minh hoạ ; 21cm. - 80000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tây Nguyên. - Thư mục: tr. 85-86. - Phụ lục: tr. 87-92 s460799

1628. Quy trình thâm canh dừa sáp : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Phương Thuý (ch.b.), Nguyễn Hồng ửng, Mai Thị Thu Ga... - Huế : Đại học Huế, 2020. - 99tr. : minh hoạ ; 24cm. - 150000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Trà Vinh. - Thư mục: tr. 94-99 s460797

1629. Trịnh Tống Linh. Phòng trị bệnh sâu hại cam quýt / Trịnh Tống Linh ch.b. ; Nguyễn Khắc Khoái dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Tri thức Văn hoá Sách Việt Nam, 2020. - 215tr. : bảng ; 21cm. - (Nông nghiệp xanh, sạch). - 82000đ. - 500b s461570

1630. Vì Thị Xuân Thuỷ. Công nghệ sinh học - Nguyên lý và ứng dụng nâng cao khả năng kháng mọt ở ngô : Tài liệu học tập dùng cho sinh viên, học viên cao học ngành sinh học, công nghệ sinh học và tài liệu tham khảo cho giảng viên và giáo viên sinh học / Vì Thị Xuân Thuỷ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 152tr. : minh hoạ ; 24cm. - 66000đ. - 50b

Thư mục: tr. 135-152 s460546

1631. Võ Thị Trà An. Vắc xin trong thú y / Võ Thị Trà An, Võ Ngọc Bảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 125tr. : minh hoạ ; 21cm. - 100000đ. - 1050b

Thư mục: tr.121 s462077

1632. Vở bài tập Công nghệ 7 / Đức Mạnh, Đỗ Bích Nhuần. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24000đ. - 2800b

T.1: Trồng trọt - Lâm nghiệp. - 2020. - 64tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 64 s460508

1633. Vở bài tập Công nghệ 7 / Đức Mạnh, Đỗ Bích Nhuần. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24000đ. - 2800b

T.2: Chăn nuôi - Thuỷ sản. - 2020. - 60tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 58 s462108

QUẢN LÝ NHÀ CỬA VÀ GIA ĐÌNH

1634. Bài tập Công nghệ 6 : Kinh tế gia đình / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Triệu Thị Chơi, Vũ Thuỳ Dương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 114tr. : minh hoạ ; 24cm. - 15300đ. - 20000b

Thư mục: tr. 114 s461662

1635. Bé ngoan chào tạm biệt = Bye-bye time : Song ngữ Anh - Việt : 1 - 4 tuổi / Elizabeth Verdick ; Vẽ: Marieka Heinlen ; Thanh Vân dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 27tr. : tranh màu ; 17cm. - 39000đ. - 3000b s460282

1636. Bé ngủ ngoan đúng giờ = Bedtime : Song ngữ Anh - Việt : 1 - 4 tuổi / Elizabeth Verdick ; Marieka Heinlen vẽ ; Thanh Vân dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Alpha, 2020. - 27tr. : tranh màu ; 17cm. - 39000đ. - 3000b s460281

1637. Chapman, Gary. 5 ngôn ngữ tình yêu = The five love languages / Gary Chapman ; Việt Hà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 235tr. ; 21cm. - 78000đ. - 3000b s460767

1638. Con đã lớn khôn - Con có thói quen tốt : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Tôn Lộ ch.b. ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 163tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung : 学会自己长大 s460498

1639. Con đã lớn khôn - Con là cô bé đáng yêu : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Lâm Ngọc Bình ch.b. ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 162tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung : 学会自己长大 s460499

1640. Correll, Gemma. Cẩm nang hẹn hò của Pug mặt phị / Gemma Correll ; N.D.T. Anh dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks, 2020. - 64tr. : hình vẽ ; 18cm. - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A pug's guide to dating s460280

1641. Covey, Stephen R. 7 thói quen tạo gia đình hạnh phúc = The 7 habits of highly effective families / Stephen R. Covey ; Dịch: Vương Khánh Ly, Phan Khánh Giang. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 510tr. : minh hoạ ; 21cm. - 148000đ. - 2500b s460755

1642. Cuốn sách lớn rực rỡ về đầu bếp : Ươm mầm ước mơ nghề nghiệp cho trẻ 3+ / Liesbet Slegers ; Bảo Bình dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 27tr. : tranh màu ; 26cm. - 48000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Hà Lan: De kok s460494

1643. Enfa A+ Cẩm nang nuôi con thời hiện đại: Bộ 3 thông minh / H.đ.: Nguyễn Anh Tuấn, Phạm Thị Thuý. - H. : Thanh niên, 2020. - 33tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 110000b s462162

1644. Hoàng Liên. Học ăn, học nói, học gói, học mở / Hoàng Liên b.s. - In lần thứ 37. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 189tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 65000đ. - 3000b s460903

1645. Hướng dẫn học Công nghệ 6 : Sách thử nghiệm / Lê Huy Hoàng (ch.b.), Lê Thị Thu Hằng, Văn Lệ Hằng... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 172tr. : minh hoạ ; 27cm. - 27500đ. - 15000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s462283

1646. Hướng dẫn học Công nghệ 9 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Trọng Khanh (ch.b.), Lê Thị Thu Hằng, Trịnh Văn Đích... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 227tr. : minh hoạ ; 27cm. - 38000đ. - 5500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s462288

1647. Magnusson, Margareta. Sống thanh thản như người Thuỵ Điển = The gentle art of Swedish death cleaning / Margareta Magnusson ; Trần Hoàng Sơn dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 151tr. : ảnh, tranh vẽ ; 17cm. - 78000đ. - 2000b s460955

1648. Nguyễn Thị Hiền. Cẩm nang hỗ trợ cha mẹ chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non - Cùng con phát triển toàn diện : Dành cho cha mẹ trẻ / Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Thị Bích Thảo ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Quỳnh Hoa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 63tr. : bảng, tranh vẽ ; 20cm. - 36000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 63 s461931

1649. Nguyễn Thị Hiền. Cẩm nang hỗ trợ cha mẹ chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non - Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ cho trẻ mầm non : Dành cho cha mẹ trẻ / Nguyễn Thị Hiền, Lê Thị Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 75tr. : minh hoạ ; 20cm. - (ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo). - 48000đ. - 10000b

Thư mục: tr. 75 s461930

1650. Trần Thị Huyên Thảo. Chào con! Ba mẹ đã sẵn sàng! : Dành cho bé từ 0 - 6 tháng tuổi / Trần Thị Huyên Thảo. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 220tr. : hình vẽ ; 23cm. - (Bác sĩ riêng của bé yêu). - 95000đ. - 3000b

Thư mục cuối mỗi bài s460874

1651. Vở bài tập Công nghệ 6 : Kinh tế gia đình / Đỗ Bích Nhuần, Đức Mạnh. - In lần thứ 16. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22000đ. - 2800b

T.2. - 2020. - 48tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 47 s460507

1652. Vở bài tập Công nghệ 6 : Kinh tế gia đình / Triệu Thị Chơi, Nguyễn Thị Hạnh. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2020. - 95tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 19000đ. - 30000b s461644

1653. Vở bài tập Công nghệ 6 : Kinh tế gia đình / Lê Đình Tuấn, Đức Mạnh. - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22000đ. - 2800b

T.1. - 2020. - 48tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 48 s460506

QUẢN LÝ VÀ QUAN HỆ CÔNG CỘNG

1654. Bài tập kế toán tài chính 1 / B.s.: Hoàng Thị Hồng Lê, Chu Thị Bích Hạnh, Nguyễn Thị Thái An (ch.b.)... - H. : Tài chính, 2020. - 112tr. : bảng ; 24cm. - 96000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải. Khoa Kinh tế vận tải s460614

1655. Blythe, Jim. 100 ý tưởng PR tuyệt hay = 100 great PR ideas : Từ những công ty hàng đầu trên khắp thế giới / Jim Blythe ; Dịch: Mạc Tú Anh, Hoàng Dương. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 230tr. ; 21cm. - 95000đ. - 1000b s460865

1656. Burnett, Bill. Thiết kế một cuộc đời đáng sống = Designing your life / Bill Burnett, Dave Evans ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 293tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 118000đ. - 3000b s460769

1657. Chương trình kiểm toán mẫu, kiểm toán báo cáo tài chính : Tài liệu được phát triển từ sản phẩm của dự án "Tăng cường năng lực Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam 2010"... : Cập nhật lần 3 (Năm 2019). - H. : Tài chính, 2020. - 795tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam. - Phụ lục: tr. 116-138 s460632

1658. Coles, Linda. Marketing trên mạng xã hội : 10 bước đơn giản để tiếp thị thành công bản thân và doanh nghiệp = Marketing witth social media : 10 easy steps to success for business / Linda Coles ; Trương Kiều Hạnh dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 275tr. : bảng ; 21cm. - 100000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 268-275 s460885

1659. Collins, Jim. Từ tốt đến vĩ đại = Good to great : Tại sao một số công ty đạt bước nhảy vọt... còn các công ty khác thì không? / Jim Collins ; Trần Thị Ngân Tuyến dịch. - In lần thứ 35. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 441tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 115000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 360-441 s460873

1660. Contemporary risk management via analyzing risk in banking, insurance, stock investment companies after global economic crisis / Dinh Tran Ngoc Huy, Pham Minh Dat, Pham Tuan Anh (ch.b.)... - H. : Tài chính. - 24cm. - 250000đ. - 1000b

Part 1. - 2020. - 266tr. : fig., tab. - Bibliogr.: p. 239-244. - Ind.: p. 245-246. - App.: p. 247-266 s461224

1661. Du Mẫn Hồng. Đúng việc, đúng thời điểm : Những bài học vàng trong khởi nghiệp / Du Mẫn Hồng ; Phạm Hồng Yến dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên, 2020. - 271tr. ; 21cm. - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 在对的时间做对的事：俞敏洪写给年轻人的. - Phụ lục: tr. 233-271 s461128

1662. Giang Thị Xuyến. Từ điển thuật ngữ kế toán - kiểm toán quốc tế / Giang Thị Xuyến, Ngô Như Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Phương. - H. : Tài chính, 2019. - 95tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính s460613

1663. Giáo dục khởi nghiệp của các trường Đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh / Nguyễn Trần Sỹ ch.b., Nguyễn Thị Mai, Lý Ngọc Yến Nhi... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - IX, 120tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 100b

Phụ lục: tr. 116-117. - Thư mục: tr. 116-117 s462080

1664. Giáo trình cao học quản trị chiến lược - Cập nhật BSC / Hà Nam Khánh Giao (ch.b.), Nguyễn Thị Hải Hằng, Nguyễn Ngọc Duy Phương... - H. : Tài chính, 2020. - XXX, 783tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 270000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 757-783 s460606

1665. Giáo trình kế toán tài chính / Mai Thị Hoàng Minh, Nguyễn Thị Ngọc Bích. - Huế : Đại học Huế. - 27cm. - 123000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đồng Nai

Ph.1. - 2020. - 257tr. : bảng, sơ đồ. - Thư mục: tr. 257 s461531

1666. Giáo trình phân tích tài chính tập đoàn / B.s.: Nguyễn Trọng Cơ, Nghiêm Thị Thà (ch.b.), Phạm Thị Quyên... - H. : Tài chính, 2019. - 416tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 82000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 353-355. - Phụ lục: tr. 357-411 s460610

1667. Giáo trình quản lý dự án / B.s.: Đinh Văn Hải, Trần Phương Anh (ch.b.), Lương Thu Thuỷ... - H. : Tài chính, 2019. - 415tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 81000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 410 s460611

1668. Giáo trình quản lý dự án / B.s.: Nguyễn Thị Minh Hiền, Mai Lan Hương (ch.b.), Mai Thanh Cúc, Bạch Văn Thuỷ. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2020. - 163tr. : minh hoạ ; 27cm. - 65000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 147-148. - Phụ lục: tr. 149-163 s462226

1669. Giáo trình quản trị chất lượng sản phẩm / Nguyễn Thị Phương Dung (ch.b.), Lê Thị Diệu Hiền, Nguyễn Thị Ngọc Hoa, Lê Thị Thu Trang. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2020. - 226tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục: tr. 192-193. - Phụ lục: tr. 194-226 s462025

1670. Giáo trình quản trị doanh nghiệp / Đỗ Minh Thuỵ, Phạm Minh Đạt (ch.b.), Cao Thị Vân Anh... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 160tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 236000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hải Phòng. - Thư mục: tr. 157 s460692

1671. Giáo trình quản trị tài chính các đơn vị cung cấp dịch vụ công / B.s.: Nguyễn Trọng Thản, Phạm Thị Hoàng Phương (ch.b.), Bùi Tiến Hanh... - H. : Tài chính, 2019. - 384tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 70000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Phụ lục: tr. 366-383 s460608

1672. Guillebeau, Chris. Nghề tay trái : 100 cách kiếm tiền thời bão giá / Chris Guillebeau ; Nguyễn Thị Thương Thương dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2020. - 471tr. : ảnh ; 23cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 100 side hustles: Unexpected ideas for making extra money without quitting your day job s460460

1673. Hướng dẫn lý thuyết và thực hành môn Đại cương kế toán tập đoàn / B.s.: Bùi Thị Thu Hương, Đặng Thế Hưng (ch.b.), Lý Lan Yên... - H. : Tài chính, 2019. - 277tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 67000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính s460607

1674. Johnson, Spencer. Người bán hàng một phút = The one minute sales person / Spencer Johnson ; Việt Hà dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 134tr. : ảnh ; 21cm. - 64000đ. - 1500b s460758

1675. Kaufman, Ron. Nâng tầm dịch vụ = Uplifting service / Ron Kaufman ; Trần Lê dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 431tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 150000đ. - 1000b s460884

1676. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Lê Tuyên dịch. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 90000đ. - 2000b

T.10: Trước khi bạn thôi việc: 10 bài học thực tế bạn không nên bỏ qua nếu muốn mở công ty riêng = Before you quit your job : 10 real-life lessons every entrepreneur should know about building a million-dollar business. - 2020. - 316tr. : hình vẽ s460842

1677. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Nguyễn Thị Kim Linh dịch. - In lần thứ 31. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 62000đ. - 3000b

T.11: Trường dạy kinh doanh cho những người thích giúp đỡ người khác = The business school for people who like helping people. - 2020. - 225tr. : hình vẽ, bảng s460843

1678. Lê Quang Hùng. Hệ thống quản trị sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt nam thời hội nhập : Sách chuyên khảo / Lê Quang Hùng, Nguyễn Thanh Hùng. - H. : Tài chính. - 28cm. - 189000đ. - 200b

T.2: Quy trình quản trị sản xuất kinh doanh theo 5 giai đoạn. - 2020. - 252tr. - Thư mục: tr. 252 s461540

1679. Lê Quang Hùng. Hệ thống quản trị sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam thời hội nhập : Sách chuyên khảo / Lê Quang Hùng, Nguyễn Thanh Hùng. - H. : Tài chính. - 28cm. - 179000đ. - 200b

T.3: Đánh giá hiệu quả công việc bằng KPIs. - 2020. - 196tr. : bảng. - Thư mục: tr.

195 s461541

1680. Lý Kiện Lâm. Ai hiểu khách hàng người ấy bán được hàng : Con đường trở thành vua bán hàng / Lý Kiện Lâm ; Hà Giang dịch. - In lần 3. - H. : Thanh niên, 2020. - 263tr. ; 23cm. - 81000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 谁懂客户, 谁拿订单 s461127

1681. Nguyễn Dương Nam. Quản lý và đánh giá chất lượng sản phẩm / Nguyễn Dương Nam (ch.b.), Nguyễn Anh Xuân ; Lê Văn Cương h.đ.. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2019. - 172tr. : minh hoạ ; 24cm. - 56000đ. - 150b

Thư mục: tr. 171-172 s462117

1682. Nguyễn Mến. Nhất định phải kinh doanh cái gì đó / Nguyễn Mến. - H. : Thanh niên, 2020. - 145tr. : bảng ; 20cm. - 199000đ. - 2000b s462146

1683. Nguyễn Phi Vân. Nhượng quyền khởi nghiệp - Con đường ngắn để bước ra thế giới / Nguyễn Phi Vân. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 435tr. : minh hoạ ; 23cm. - 160000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 426-427. - Phụ lục: tr. 428-435 s460875

1684. Nguyễn Thị Hồng Vân. Hướng dẫn ôn tập môn học Nguyên lý kế toán / Nguyễn Thị Hồng Vân, Nguyễn Thanh Thuỷ. - H. : Tài chính, 2019. - 351tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 65000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Phụ lục: tr. 261-347 s460612

1685. Nguyễn Thị Thảo Nguyên. Kế toán tài chính 4 : Kế toán thuế và phương pháp lập báo cáo tài chính / Nguyễn Thị Thảo Nguyên, Phạm Viết Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 196tr. : bảng, sơ đồ ; 26cm. - 120000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đà Lạt. - Thư mục: tr. 196 s461318

1686. Oh Hyun Suk. Thói quen nhỏ tạo thành công lớn / Oh Hyun Suk ; MJACKL dịch. - H. : Công Thương : Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 225tr. ; 21cm. - 89000đ. - 1500b s461784

1687. Rach, Markus. TikTok marketing : Bật mí cách bắt trend TikTok nhanh chóng và thu hút hàng triệu view trong 24h / Markus Rach ; 1980Books dịch. - H. : Thanh niên, 2020. - 265tr. : hình vẽ ; 20cm. - 139000đ. - 2000b s462149

1688. Tạ Thị Liễu. Quản lý & sử dụng trang thiết bị văn phòng : Sách chuyên khảo / Tạ Thị Liễu (ch.b.), Hoàng Văn Thanh, Vũ Thị Thuỳ Dung. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 238tr. : minh hoạ ; 24cm. - 120000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 216-235. - Thư mục: tr. 236-237 s460411

1689. Trần Minh Tâm. Omotenashi - Tinh thần dịch vụ Nhật Bản : Cẩm nang giao tiếp kinh doanh với người Nhật / Trần Minh Tâm. - H. : Thanh niên, 2020. - 164tr. : ảnh ; 21cm. - 80000đ. - 1000b s462150

1690. Trần Quốc Trung. Quản trị công ty: Lý thuyết và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Trần Quốc Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 158tr. ; 24cm. - 100000đ. - 100b

Thư mục: tr. 121-135. - Phụ lục: tr. 136-158 s460913

1691. Trần Thanh Phong. Khởi nghiệp du kích : Vận dụng nguồn lực nhỏ chiến thắng cuộc chơi lớn / Trần Thanh Phong. - Tái bản lần thứ 1. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 289tr. : minh hoạ ; 21cm. - 149000đ. - 2000b s462061

1692. Trump, Donald J. Tại sao chúng tôi muốn bạn giàu? : Hai người giàu, một thông điệp / Donald J. Trump, Robert T. Kiyosaki ; Lê Tuyên dịch. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 425tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Why we want you to be rich s460861

KỸ THUẬT HOÁ HỌC

1693. Giáo trình Hoá sinh công nghiệp / Lê Ngọc Tú (ch.b.), Đặng Thị Thu, Tô Kim Anh, Nguyễn Xuân Sâm. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2020. - hình vẽ, bảng ; 27cm. - 309000đ. - 300b

Thư mục: tr. 479 s460685

1694. Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc năm 2019: Tuyển tập báo cáo toàn văn Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc năm 2019 = The national Conference on Biotechnology of Vietnam 2019: Proceedings national biootechnology conference 2019 / Nguyễn Phúc Khánh, Trần Ngọc Bích, Nguyễn Thị Cẩm Loan... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 713tr. : minh hoạ ; 28cm. - 300b

Thư mục cuối mỗi bài s461488

1695. Nguyễn Hoàng Nghị. Kim loại vô định hình - Nano tinh thể: Vật lý và ứng dụng / Nguyễn Hoàng Nghị. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2020. - 179tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100b

Thư mục: tr. 176-179 s460690

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

1696. Giáo trình Các phương pháp gia công tiên tiến / Hoàng Tiến Dũng (ch.b.), Phạm Văn Bổng, Nguyễn Văn Thiện, Trần Quốc Hùng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 168tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 525b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 168 s460426

1697. Lê Tiến Hoán. Giáo trình Công nghệ kim loại / Lê Tiến Hoán (ch.b.), Lê Anh Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 250tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - 110000đ. - 150b

Thư mục: tr. 251 s460710

1698. Phạm Văn Bổng. Giáo trình Tối ưu hóa quá trình cắt gọt / Phạm Văn Bổng (ch.b.), Hoàng Tiến Dũng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 150tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 37000đ. - 525b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 148-150 s460413

1699. Trịnh Văn Long. Giáo trình Công nghệ CAD/CAM / Trịnh Văn Long (ch.b.), Hoàng Tiến Dũng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 162tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 515b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 157-158 s460418

SẢN XUẤT CHUYÊN DỤNG

1700. Lê Ngọc Duy. Giáo trình Cảm biến và hệ thống đo / Lê Ngọc Duy (ch.b.), Nhữ Quý Thơ, Bùi Thanh Lâm. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 191tr. : minh hoạ ; 24cm. - 44000đ. - 525b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 191 s460427

NGHỆ THUẬT, MỸ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ

1701. Andersen, Sarah. Đống mềm nhũn hạnh phúc : Tuyển tập nguệch ngoạc của Sarah / Sarah Andersen ; Mô Chi dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 125tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 72000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Big mushy happy lump: A Sarah's Scribbles Collection s460471

1702. Bài tập Nhạc 6 / Trần Cường (ch.b.), Trần Nhật Nam. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 26000đ. - 4000b

T.1. - 2020. - 44tr. : hình vẽ, ảnh. - Thư mục: tr. 44 s461083

1703. Bài tập Nhạc 6 / Trần Cường (ch.b.), Trần Nhật Nam. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 26000đ. - 4000b

T.2. - 2020. - 40tr. : hình vẽ, ảnh. - Thư mục: tr. 40 s461084

1704. Bài tập Nhạc 7 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Đức Hải. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 26000đ. - 4000b

T.1. - 2020. - 40tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 39 s461085

1705. Bài tập Nhạc 7 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Đức Hải. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 26000đ. - 4000b

T.2. - 2020. - 40tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 39 s461086

1706. Bài tập Nhạc 8 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Đức Hải. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 26000đ. - 4000b

T.1. - 2020. - 48tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 48 s461087

1707. Bài tập Nhạc 8 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Đức Hải. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 26000đ. - 4000b

T.2. - 2020. - 52tr. : minh hoạ s462474

1708. Bài tập Nhạc 9 / Trần Cường. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 60tr. : ảnh ; 24cm. - 30000đ. - 4000b s461088

1709. Barsotti, Renzo. Nhân vật nổi tiếng thế giới - Văn hoá và nghệ thuật : Sách tham khảo / Renzo Barsotti, Eleonora Barsotti ; Cao Thu Thuỷ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 120tr. : tranh màu ; Trọn bộ 3 cuốn. - 31cm. - 149000đ. - 2200b s462452

1710. Bầu trời của em. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 12tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Tập tô màu). - 10000đ. - 30035b s461493

1711. Bé tập làm hoạ sĩ - Tô màu : 4 - 5 tuổi / Thiên Ân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 10000đ. - 5000b

T.3. - 2020. - 23tr. : tranh màu s460930

1712. Bé tập tô màu - Động vật / Biên Thuỳ. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : hình vẽ ; 26cm. - 16000đ. - 2000b s460899

1713. Bé tập tô màu - Động vật vui nhộn / Biên Thuỳ. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : hình vẽ ; 26cm. - 15000đ. - 2000b s460900

1714. Bé tập tô màu - Phương tiện giao thông / Biên Thuỳ. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : hình vẽ ; 26cm. - 15000đ. - 2000b s460901

1715. Bé tô màu : Bé tập tô màu sắc : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : 4 - 6 tuổi / Thanh Trúc b.s. ; Minh hoạ: VNBooks. - H. : Thanh niên, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Bé tập làm hoạ sĩ). - 10000đ. - 10000b s462158

1716. Bé tô màu - Các loài chim : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 4 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 5000b s461953

1717. Bé tô màu - Các loài hoa : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 4 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 5000b s461945

1718. Bé tô màu - Các loại gia cầm : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 4 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 5000b s461950

1719. Bé tô màu - Các loại gia súc : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 4 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 5000b s461941

1720. Bé tô màu - Các loại quả : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 4 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s461949

1721. Bé tô màu - Côn trùng / Diệu Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s460551

1722. Bé tô màu công chúa / Thảo Tâm. - Tái bản lần 4. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - 10000đ. - 5000b
Q.1. - 2020. - 15tr. : tranh vẽ s461293

1723. Bé tô màu công chúa / Thảo Tâm. - Tái bản lần 4. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - 10000đ. - 5000b
Q.2. - 2020. - 15tr. : tranh vẽ s461294

1724. Bé tô màu công chúa / Thảo Tâm. - Tái bản lần 4. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - 10000đ. - 5000b
Q.3. - 2020. - 15tr. : tranh vẽ s461295

1725. Bé tô màu công chúa / Thảo Tâm. - Tái bản lần 4. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - 10000đ. - 5000b
Q.4. - 2020. - 15tr. : hình vẽ s461296

1726. Bé tô màu công chúa / Thảo Tâm. - Tái bản lần 4. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - 10000đ. - 5000b
Q.5. - 2020. - 15tr. : hình vẽ s461297

1727. Bé tô màu công chúa / Thảo Tâm. - Tái bản lần 4. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - 10000đ. - 5000b
Q.6. - 2020. - 15tr. : hình vẽ s461298

1728. Bé tô màu - Đồ chơi của bé : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 4 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s461940

1729. Bé tô màu - Đồ dùng gia đình : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 4 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s461947

1730. Bé tô màu - Động vật bé nuôi : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 4 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s461951

1731. Bé tô màu - Động vật dưới nước : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 4 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s461948

1732. Bé tô màu - Động vật hoang dã / Diệu Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s460552

1733. Bé tô màu - Động vật hoang dã : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 4 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s461939

1734. Bé tô màu - Mùa hè của bé : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 4 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s461942

1735. Bé tô màu - Phương tiện giao thông : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 4 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s461952

1736. Bé tô màu - Rau, củ, quả : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 4 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s461944

1737. Bé tô màu - Thế giới côn trùng : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 4 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 5000b s461946

1738. Bé tô màu - Trang phục của bé : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 4 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s461943

1739. Bé tô màu - Trường mầm non : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 4 - 6 tuổi / Nguyễn Chí Phúc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s461938

1740. Bùi Văn Nam Sơn. Trò chuyện triết học / Bùi Văn Nam Sơn. - H. : Tri thức ; Công ty sách Thời Đại. - 21cm. - (Vớt hương dưới đất). - 64000đ. - 1500b
T.8. - 2020. - 189tr. s461379

1741. Croft, Malcolm. Cẩm nang K-pop / Malcolm Croft ; Phi Yến dịch. - H. : Dân trí, 2020. - 169tr. : ảnh ; 17cm. - 149000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: K-Pop: The ultimate fan book s460269

1742. Dán hình sáng tạo : 3+ / Jordi Busquets. - H. : Dân trí. - 30cm. - 22000đ. - 1000b
Q.1. - 2019. - 11tr. : tranh màu s460699

1743. Dán hình sáng tạo : 3+ / Jordi Busquets. - H. : Dân trí. - 30cm. - 22000đ. - 1000b

Q.2. - 2019. - 11tr. : tranh màu s460700

1744. Dán hình sáng tạo : 3+ / Jordi Busquets. - H. : Dân trí. - 30cm. - 22000đ. - 1000b

Q.3. - 2019. - 11tr. : tranh màu s460701

1745. Dán hình sáng tạo : 3+ / Jordi Busquets. - H. : Dân trí. - 30cm. - 22000đ. - 1000b

Q.4. - 2019. - 11tr. : hình vẽ s460702

1746. Dán hình sáng tạo trang phục búp bê - Những nàng công chúa : Dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi / Fiona Watt ; Minh hoạ: Vici Leyhane, Stella Baggott ; Thanh Hường dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 26cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 69000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Sticker dolly dressing s460713

1747. Đôi bàn tay khéo léo 1 : Cuốn sách thủ công đầu tiên cho bé phát huy sự tập trung, khả năng sáng tạo : Sách dành cho trẻ từ 5 tuổi / Blue Rabbit ; Thu Hưng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 64tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 89000đ. - 3000b s462190

1748. Đôi bàn tay khéo léo 2 : Cuốn sách thủ công đầu tiên cho bé phát huy sự tập trung, khả năng sáng tạo : Sách dành cho trẻ từ 5 tuổi / Blue Rabbit ; Thu Hưng dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2020. - 64tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 89000đ. - 3000b s462191

1749. Đôi bàn tay khéo léo 2 : Cuốn sách thủ công đầu tiên cho bé phát huy sự tập trung, khả năng sáng tạo : Sách dành cho trẻ từ 5 tuổi / Blue Rabbit ; Thu Hưng dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2020. - 64tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 89000đ. - 3000b s462192

1750. Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành mỹ thuật = English for Fine Arts / Võ Tú Phương (ch.b.), Võ Việt Dũng, Huỳnh Thị Minh Hạ, Hoàng Minh Tuấn. - Huế : Đại học Huế, 2020. - 155tr. : minh hoạ ; 24cm. - 90000đ. - 300b s460795

1751. 200 miếng bóc dán thông minh : Bé học tiếng Anh : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 25tr. : hình vẽ, ảnh ; 25cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b s460502

1752. 200 miếng bóc dán thông minh : Bé học Toán : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 25tr. : minh hoạ ; 25cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b s460505

1753. 200 miếng bóc dán thông minh : Nhận biết rau củ quả : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 25tr. : hình vẽ, ảnh ; 25cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b s460503

1754. 200 miếng bóc dán thông minh : Từ điển bằng hình cho trẻ em - Phương tiện giao thông : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Phùng Vi Diệm, Vương Vĩnh Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 25tr. : hình vẽ, ảnh ; 25cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿益智神奇贴纸 s460500

1755. 200 miếng bóc dán thông minh : Từ điển bằng hình cho trẻ em - Các loài động vật : Dành cho trẻ em từ 2 - 6 tuổi / Phùng Vi Diệm, Vương Vĩnh Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - Tái

bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 25tr. : hình vẽ, ảnh ; 25cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿益智神奇贴纸 s460501

1756. Hoạ sĩ tí hon - Chủ đề côn trùng / Nguyễn Khánh Hoà. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 15000đ. - 5000b s461535

1757. Hoạ sĩ tí hon - Chủ đề động vật / Nguyễn Khánh Hoà. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 15000đ. - 5000b s461536

1758. Hoạ sĩ tí hon - Chủ đề giao thông / Nguyễn Khánh Hoà. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 15000đ. - 5000b s461532

1759. Hoạ sĩ tí hon - Chủ đề rau củ quả / Nguyễn Khánh Hoà. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 15000đ. - 5000b s461534

1760. Hoạ sĩ tí hon - Chủ đề thực vật / Nguyễn Khánh Hoà. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 15000đ. - 5000b s461533

1761. Học Mĩ thuật lớp 6 : Theo định hướng phát triển năng lực : Vận dụng phương pháp mới trong dạy học Mĩ thuật do Vương quốc Đan Mạch hỗ trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Nguyễn Tuấn Cường, Lê Thuý Quỳnh... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 91tr. : minh hoạ ; 27cm. - 27000đ. - 30000b s462380

1762. Học Mĩ thuật lớp 7 : Theo định hướng phát triển năng lực : Vận dụng phương pháp mới trong dạy học Mĩ thuật do Vương quốc Đan Mạch hỗ trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Nguyễn Tuấn Cường, Lê Thuý Quỳnh... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 79tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27cm. - 27000đ. - 30000b s462381

1763. Học Mĩ thuật lớp 8 : Theo định hướng phát triển năng lực : Vận dụng phương pháp mới trong dạy học Mĩ thuật do Vương quốc Đan Mạch hỗ trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Nguyễn Tuấn Cường, Lê Thuý Quỳnh... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 79tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27cm. - 27000đ. - 25000b s462382

1764. Học Mĩ thuật lớp 9 : Theo định hướng phát triển năng lực : Vận dụng phương pháp mới trong dạy học Mĩ thuật do Vương quốc Đan Mạch hỗ trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Nguyễn Tuấn Cường, Lê Thuý Quỳnh... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2020. - 55tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27cm. - 22000đ. - 20000b s462383

1765. Học vẽ bằng hình cơ bản : Nghệ thuật thật là đơn giản! / Rosa M. Curto ; Huyền Trâm dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 95tr. : hình vẽ ; 27cm. - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Art amb vuit simple figures geomètriques s460711

1766. Học vẽ thật thú vị! / Diệu Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 48tr. : tranh vẽ ; 28cm. - 40000đ. - 3000b s462204

1767. Krause, Fran. Những nỗi sợ sâu thẳm = Deep dark fears : Dành cho bạn đọc 13+ / Fran Krause ; Hoàng My dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 143tr. : tranh màu ; 21cm. - 109000đ. - 3000b s461552

1768. Lê Quang. Tri thức bách khoa: Kỳ quan - Kiến trúc thế giới / Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 159tr. : ảnh ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s460938

1769. Lê Thị Thanh. Sử dụng màu sắc trong thiết kế bao bì sản phẩm sữa ở Việt Nam : Tài liệu tham khảo dành cho học sinh và sinh viên chuyên ngành mỹ thuật / Lê Thị Thanh. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 103tr. : ảnh ; 21cm. - 120000đ. - 50b

Thư mục: tr. 103 s462189

1770. Lushka, Shifra. BTS - Gửi tới những bạn trẻ không có ước mơ / Shifra Lushka ; Hoàng Trung Kiên dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 207tr. : ảnh màu ; 19cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: BTS: To all the youngsters without dream s460279

1771. Minh Chang. Luyện viết chữ calligraphy cho người mới bắt đầu : Hand letterning set / Minh Chang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 167tr. ; 23cm. - 99000đ. - 1000b s461583

1772. Một ngày của Bi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 12tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Tập tô màu). - 10000đ. - 30035b s461494

1773. Nào, ta cùng học vẽ... các loài động vật! = Learn to draw... Animals! : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Kerren Barbas Steckler ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 48tr. : hình vẽ ; 28cm. - (Hoạ sĩ tí hon)(Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b s462449

1774. Nào, ta cùng học vẽ... các loài khủng long! = Learn to draw... Dinosaurs! : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Kerren Barbas Steckler ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 48tr. : hình vẽ ; 28cm. - (Hoạ sĩ tí hon)(Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b s462444

1775. Nào, ta cùng học vẽ... các loại phương tiện! = Learn to draw... Things that go! : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Kerren Barbas Steckler ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 48tr. : hình vẽ ; 28cm. - (Hoạ sĩ tí hon)(Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b s462446

1776. Nào, ta cùng học vẽ... đại dương diệu kỳ! = Learn to draw... Ocean wonders! : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Kerren Barbas Steckler ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 48tr. : hình vẽ ; 28cm. - (Hoạ sĩ tí hon)(Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b s462448

1777. Nào, ta cùng học Vẽ... khu vườn hoa! = Learn to draw... Flower garden! : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Kerren Barbas Steckler ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 48tr. : hình vẽ ; 28cm. - (Hoạ sĩ tí hon)(Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b s462445

1778. Nào, ta cùng học vẽ... vương quốc công chúa! = Learn to draw... Princess kingdom! : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Kerren Barbas Steckler ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 48tr. : hình vẽ ; 28cm. - (Hoạ sĩ tí hon)(Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b s462447

1779. Nguyễn Anh Tuấn. Mô phỏng thiên nhiên trong thiết kế sản phẩm mang tính dự báo = Biological simulation for conceptual design / Nguyễn Anh Tuấn. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 127tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 200000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp. - Thư mục: tr. 125-127 s460436

1780. Nguyễn Cảnh Thước. Bài giảng cơ sở tạo hình khối không gian : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Cảnh Thước. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 95tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 25000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội. - Thư mục: tr. 93 s462399

1781. Nguyễn Đức Phú. Làm phim với Premiere Pro CC / Nguyễn Đức Phú, Phạm Quang Huy. - H. : Thanh niên, 2020. - 471tr. : minh hoạ ; 24cm. - 172000đ. - 1000b

Thư mục đầu chính văn s461123

1782. Nguyễn Quốc Định. Tạ Tỵ - Dấu ấn sáng tạo / Nguyễn Quốc Định b.s. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 189tr. : ảnh, tranh vẽ ; 25x20cm. - 500000đ. - 500b

Thư mục: tr. 169-172. - Phụ lục: tr. 173-189 s460461

1783. Origami - Em tập gấp giấy / Minh Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 20000đ. - 5000b
T.1. - 2020. - 15tr. : hình vẽ s462217

1784. Origami - Em tập gấp giấy / Minh Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 20000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 15tr. : tranh vẽ s462218

1785. Phạm S. Kiến trúc cảnh quan trong điều kiện biến đổi khí hậu và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 / Phạm S. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2020. - 321tr. : minh hoạ ; 21cm. - 379000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 310-313 s460442

1786. Schenck, Mel. Southern Vietnamese modernist architecture : Mid-century vernacular modernism / Mel Schenck ; Phot.: Alexandre Garel. - H. : Thế giới, 2020. - 455 p. : phot. ; 24 cm. - 320000đ. - 500 copies
Bibliogr.: p. 436-440. - Ind.: p. 441-454 s461226

1787. Tập tô màu các loài cá / Nhật Minh, Hữu Tâm. - Tái bản lần thứ 9. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s462012

1788. Tập tô màu các loài chim / Nhật Minh, Hữu Tâm. - Tái bản lần thứ 9. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s462010

1789. Tập tô màu các loài thú / Nhật Minh, Hữu Tâm. - Tái bản lần thứ 9. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s462011

1790. Tập tô màu - Động vật / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s460931

1791. Tập tô màu - Động vật dưới nước / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 23tr. ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s460928

1792. Tập tô màu - Gia súc gia cầm / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s460927

1793. Tập tô màu - Phong cảnh làng quê Việt Nam / Thiện Lộc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 12000đ. - 5000b
T.2. - 2020. - 30tr. : tranh vẽ s460932

1794. Tập tô màu - Phương tiện giao thông / Nhật Minh, Hữu Tâm. - Tái bản lần thứ 9. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s462015

1795. Tập tô màu siêu nhân / Minh Vũ, Hữu Tâm, Phương Thảo. - Tái bản lần thứ 15. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tập tô màu mẫu giáo). - 10000đ. - 5000b s461305

1796. Tập tô màu siêu nhân / Nhật Minh, Hữu Tâm. - Tái bản lần thứ 9. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s462008

1797. Tập tô màu - Trái cây / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s460929

1798. Tập tô màu trái cây / Nhật Minh, Hữu Tâm. - Tái bản lần thứ 9. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s462007

1799. Thực hành Mĩ thuật 6 : Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng / Đàm Luyện, Quốc Hiệp, Trần Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 32tr. ; 19x27cm. - 17000đ. - 1500b s460300

1800. Thực hành Mĩ thuật 7 : Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng / Đàm Luyện, Quốc Hiệp, Trần Ngọc. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 17000đ. - 1500b s460301

1801. Thực hành Mĩ thuật 8 : Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng / Đàm Luyện, Trần Ngọc. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 17000đ. - 1500b s460302

1802. Thực hành Mĩ thuật 9 : Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng / Đàm Luyện, Trần Tùng. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 32tr. : ảnh, tranh màu ; 19x27cm. - 17000đ. - 1500b s460303

1803. Tô màu công chúa : Dành cho trẻ em từ 5 -15 tuổi / Phượng Hoàng ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 27cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 15000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 美少女填色超级版

T.10. - 2020. - 15tr. : tranh vẽ s460714

1804. Tô màu công chúa : Dành cho trẻ em từ 5 -15 tuổi / Phượng Hoàng ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 27cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 15000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 美少女填色超级版

T.12. - 2020. - 15tr. : tranh vẽ s460715

1805. Tô màu phương tiện giao thông 1. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 24tr. : hình vẽ ; 28cm. - 20000đ. - 5000b s462206

1806. Tô màu phương tiện giao thông 2. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 23tr. : hình vẽ ; 28cm. - 20000đ. - 5000b s462207

1807. Tô màu thế giới khủng long 1. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 24tr. : hình vẽ ; 28cm. - 20000đ. - 5000b s462208

1808. Tô màu thế giới khủng long 2. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 24tr. : tranh vẽ ; 28cm. - 20000đ. - 5000b s462209

1809. Tớ là hoạ sĩ - Sinh vật biển : Sách tô màu. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 28tr. : hình vẽ ; 29cm. - 35000đ. - 1500b s460712

1810. Võ Văn Lý. Giáo trình hát dân ca : Dành cho hệ Cao đẳng Sư phạm Âm nhạc / Võ Văn Lý, Hoàng Nghĩa, Quang Huy. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 118tr. ; 24cm. - 65000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đồng Nai. - Thư mục: tr. 114-118 s460796

THỂ THAO, NGHỆ THUẬT VUI CHƠI GIẢI TRÍ VÀ BIỂU DIỄN

1811. Barbie : Dành cho lứa tuổi 3+ / Kim Dung dịch. - H. : Mỹ thuật. - 29cm. - (Túi xách dễ thương). - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 24tr. : tranh màu s462213

1812. Barbie : Dành cho lứa tuổi 3+ / Kim Dung dịch. - H. : Mỹ thuật. - 29cm. - (Túi xách dễ thương). - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2020. - 24tr. : tranh màu s462214

1813. Chữ số biến ảo / Tuệ Văn biên dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2019. - 45tr. : minh hoạ ; 29cm. - (Phát triển IQ cho trẻ em). - 39000đ. - 2000b s460705

1814. Chương trình huấn luyện mô phỏng độ cao cho đội tuyển nam xe đạp đường trường Việt Nam / B.s.: Đặng Hà Việt, Phạm Hùng Mạnh, Nguyễn Thiện Tín (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế, 2020. - 136tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 300b

Thư mục: tr. 116-123. - Phụ lục: tr. 124-136 s460791

1815. Du lịch cùng bé : Sách tương tác vừa học vừa chơi : Dành cho lứa tuổi 3 - 7 / Thiết kế, minh hoạ: James Maclaine, Erica Harrison, Benedetta Giaufret... ; Mô Chi dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 64tr. : tranh màu ; 25cm. - 75000đ. - 15000b

Tên sách tiếng Anh: Little chidren's travel activity book s460462

1816. Hirschmann, Kris. Câu lạc bộ rừng xanh = Forest club : Bốn mùa cùng khám phá thiên nhiên / Kris Hirschmann ; Minh hoạ: Marta Antelo ; Uyển dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 95tr. : tranh màu ; 30cm. - 135000đ. - 2000b s461517

1817. Jeffery, Josie. Những trò chơi ngoài trời tuyệt diệu = My great outdoors book : Các hoạt động và dự án thú vị cho mọi mùa, mọi thời tiết / Joisie Jeffery ; Minh hoạ: Alice Lickens ; Thanh Yên dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 79tr. : tranh màu ; 30cm. - 120000đ. - 2000b s461518

1818. Keflezighi, Meb. Chạy bộ để vượt qua : Câu chuyện đầy cảm hứng về hành trình dài chinh phục giấc mơ lớn của nhà vô địch Mỹ / Meb Keflezighi, Dick Patrick ; Đinh Linh h.đ. ; Phương Hoa dịch. - H. : Thể thao và Du lịch ; Công ty Sách Panda, 2020. - 405tr. : ảnh ; 21cm. - 199000đ. - 2000b s462143

1819. Kỹ thuật căn bản Karate : Sách tham khảo / B.s.: Nguyễn Đức Toàn, Nguyễn Như Quỳnh (ch.b.), Tăng Phú Đức... - H. : Thể thao và Du lịch, 2020. - 159tr. : hình vẽ, ảnh ; 19cm. - 300b s460962

1820. Kỹ thuật cơ bản trong điền kinh : Sách tham khảo / Ch.b.: Chu Vương Thìn, Hà Trọng Thảo, Vi Kiều Trinh... - H. : Thể thao và Du lịch, 2020. - 159tr. : minh hoạ ; 19cm. - 300b s460961

1821. Lật mở khám phá - Chạm và trượt: Trang trại vui nhộn = Trace the tracks and lift the flaps - Touch and trace farm : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Jonathan Litton ; Minh hoạ: Susanna Rumiz ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 25tr. : tranh màu ; 21cm. - (Sách tương tác). - 168000đ. - 2000b s461589

1822. Nguyễn Duy Phát. 60 năm lịch sử bắn súng thể thao Việt Nam / Nguyễn Duy Phát. - H. : Thể thao và Du lịch, 2020. - 135tr. : minh hoạ ; 21cm. - 90000đ. - 300b s462142

1823. Nguyễn Văn Dũng. Võ đường là trường học / Nguyễn Văn Dũng. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 287tr. : ảnh ; 21cm. - 95000đ. - 600b s461243

1824. Nhanh tay tinh mắt / Tuệ Văn biên dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2019. - 45tr. : minh hoạ ; 29cm. - (Phát triển IQ cho trẻ em). - 39000đ. - 2000b s460704

1825. Nhận biết thế giới / Tuệ Văn biên dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2019. - 45tr. : minh hoạ ; 29cm. - (Phát triển IQ cho trẻ em). - 39000đ. - 2000b s460706

1826. Quản Kim Tùng. Giáo trình Lí luận và phương pháp giáo dục thể chất : Hệ Cao đẳng Sư phạm / Quản Kim Tùng. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 141tr. : bảng ; 24cm. - 71000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đồng Nai. - Thư mục: tr. 140-141 s460793

1827. Rèn luyện trí tuệ / Tuệ Văn biên dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2019. - 45tr. : minh hoạ ; 29cm. - (Phát triển IQ cho trẻ em). - 39000đ. - 2000b s460703

1828. Trò chơi kì diệu / Tuệ Văn biên dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2019. - 45tr. : minh hoạ ; 29cm. - (Phát triển IQ cho trẻ em). - 39000đ. - 2000b s460707

1829. Võ Ngọc Giao. Giáo trình võ thuật tự vệ : Sách dùng trong Đại học Quốc gia Hà Nội / Võ Ngọc Giao ch.b. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 232tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 200b

Thư mục: tr. 230-232 s460543

VĂN HỌC, TU TỪ HỌC VÀ PHÊ BÌNH VĂN HỌC

1830. Á rác! : Truyện tranh / Lời: Nguyễn Trần Thiên Lộc ; Tranh: Lê Thanh Xuân. - H. : Văn học, 2019. - 35tr. : tranh màu ; 29cm. - 1000b s460659

1831. Ai cũng nghe rõ cả : Truyện tranh : Sách cho trẻ 3 - 7 tuổi / Bi Shumin ; Maia dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 25cm. - (Những bí mật diệu kì của cơ thể). - 31000đ. - 3000b s461907

1832. Anh chàng mèo mướp : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lân. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s460983

1833. Ann Lee. Tuổi 40 yêu dấu : Tản văn / Ann Lee ; Tranh: Kim Duẩn. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 204tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 95000đ. - 1500b s460902

1834. Áo kẻ sọc : Truyện tranh / Phạm Thu Thuỳ. - H. : Văn học, 2020. - 27tr. : tranh màu ; 48cm. - 1800b

Tên sách tiếng Anh: The stripped shirt s460654

1835. Archer, Jeffrey. Hai số phận = Kane & Abel / Jeffrey Archer ; Nguyễn Việt Hải dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2020. - 767tr. ; 21cm. - 175000đ. - 2000b s460257

1836. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 22000đ. - 1500b

T.1: Thời gian tác chiến. - 2020. - 181tr. : tranh vẽ s461030

1837. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 22000đ. - 1500b

T.2: Thời gian của người lớn. - 2020. - 197tr. : tranh vẽ s461031

1838. Assassination classroom : Truyện tranh : 16+ / Yusei Matsui ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 22000đ. - 6000b

T.6: Thời gian bơi lội. - 2020. - 189tr. : tranh vẽ s461033

1839. Atsuto Ninomiya. Bác sĩ cuối cùng dưới tán hoa anh đào / Atsuto Ninomiya ; Minh hoạ: Syo5 ; Mai dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 479tr. ; 18cm. - 119000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: Saigo no isha ga sakura wo miagete s460350

1840. Bài tập trắc nghiệm Ngữ văn 8 / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Kim Hạnh. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2020. - 236tr. : bảng ; 24cm. - 43000đ. - 4000b s461692

1841. Bài tập trắc nghiệm Ngữ văn 9 / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2020. - 232tr. : bảng ; 24cm. - 42000đ. - 3000b s461693

1842. Ban nhạc Cầu Vồng = Rainbow rocks : Truyện tranh / Thea Feldman ; Diệu Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 28cm. - 40000đ. - 3000b s462205

1843. Bản Lật Tử. Cinderella 12 giờ : Tiểu thuyết / Bản Lật Tử ; Thuý Ngọc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam. - 21cm. - 240000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 十二点的辛德瑞拉

T.1. - 2020. - 383tr. s461565

1844. Bản Lật Tử. Cinderella 12 giờ : Tiểu thuyết / Bản Lật Tử ; Thuý Ngọc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam. - 21cm. - 240000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 十二点的辛德瑞拉

T.2. - 2020. - 383tr. s461566

1845. Bạn cây yêu quý của Đậu : Truyện tranh / Lời: Yuniar Khairani ; Tranh: Mira Widhayyati ; Trang Hoàng dịch. - H. : Văn học, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 48cm. - 1800b

Tên sách tiếng Anh: Daru's beloved tree s460651

1846. Bennett, William J. Tuyển tập truyện hay dành cho thiếu nhi / William J. Bennett ; Triều Giang dịch. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 21cm. - 48000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The book virtues

T.1. - 2020. - 127tr. s460773

1847. Bennett, William J. Tuyển tập truyện hay dành cho thiếu nhi / William J. Bennett ; Triều Giang dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 21cm. - 48000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The book virtues

T.4. - 2020. - 127tr. s460774

1848. Benton, Jim. Nhật ký ngốc xít / Jim Benton ; Dịch: Nguyễn Liên Hương, Phong Linh. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 21cm. - (Bộ nhật ký quái chiêu nhất quả đất). - 100000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 396tr. : tranh vẽ s460484

1849. Bí ẩn ngôi nhà cũ : Truyện tranh / Lời: Januarsyah Sutan ; Tranh: Henny Yulianti ; Trang Hoàng dịch. - H. : Văn học, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 48cm. - 1800b

Tên sách tiếng Anh: The dweller of an old house s460652

1850. Biên soạn câu hỏi kiểm tra đánh giá giáo dục thường xuyên môn Ngữ văn lớp 12 / Phùng Thị Vân Anh, Phạm Thị Thu Hiền. - H. : Giáo dục, 2020. - 79tr. ; 24cm. - 3150b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 79 s461871

1851. Biển bắt đầu từ sóng : Thơ / Hoàng Thuỵ Anh, Dương Kỳ Anh, Bùi Kim Anh... ; Nguyễn Ngọc Hạnh ch.b. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 507tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 200000đ. - 500b s462039

1852. Bình giảng Văn 6 : Một cách đọc - hiểu văn bản trong sách giáo khoa / Vũ Dương Quỹ, Lê Bảo. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2020. - 123tr. ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s461733

1853. Bình giảng Văn 7 / Vũ Dương Quỹ. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2020. - 122tr. ; 24cm. - 24000đ. - 3000b s461734

1854. Bò đánh máy : Truyện tranh / Lời: Doreen Cronin ; Tranh: Betsy Lewin ; Dịch: Huyền Trang, Trang Hải. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 30tr. : tranh màu ; 24cm. - 45000đ. - 2000b s460465

1855. Bộ đề ôn tập kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2020 môn Ngữ văn / Nguyễn Thanh Bình, Vũ Thị Dung, Nguyễn Văn Thư. - Tái bản lần thứ 13, có chỉnh lý. - H. : Giáo dục, 2020. - 232tr. ; 24cm. - 48000đ. - 3100b s461887

1856. Bồi dưỡng và luyện thi vào lớp 10 THPT môn Ngữ văn / Hà Lê. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 196tr. : bảng ; 24cm. - 37000đ. - 3000b s461106

1857. BTS comic : Truyện tranh / Yến Phạm. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2020. - 175tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 89000đ. - 1000b s460316

1858. Bubu ganh tị : Truyện tranh. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo). - 10000đ. - 3000b s460990

1859. Bubu làm thám tử : Truyện tranh. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo). - 10000đ. - 3000b s460992

1860. Bubu ngăn nắp : Truyện tranh. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo). - 10000đ. - 3000b s460991

1861. Bubu tham ăn : Truyện tranh. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo). - 10000đ. - 3000b s460989

1862. Bùi Quang Thắng. Những ngày cách li : Tiểu thuyết / Bùi Quang Thắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 158tr. ; 19cm. - 55000đ. - 2000b s460946

1863. Bùi Thuỳ Linh. Thế giới nhân vật trong kịch Lưu Quang Vũ : Sách chuyên khảo / Bùi Thuỳ Linh, Dương Thị Thuý Hằng. - H. : Công an nhân dân, 2020. - 183tr. : bảng ; 21cm. - 79000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 174-175. - Thư mục: tr. 176-181 s462140

1864. Burgess, Thornton W. Những câu chuyện cùng Mẹ Già Gió Tây : Dành cho trẻ 7 tuổi + / Thornton W. Burgess ; Nguyễn Xuân Lan dịch ; Minh hoạ: ShiShi Nguyễn. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Thương mại và Xuất nhập khẩu Ngọc Ánh, 2020. - 104tr. : tranh màu ; 21cm. - (Rủ rỉ trước giờ đi ngủ). - 129000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Old Mother West Wind s461551

1865. Burgess, Thornton W. Thỏ Peter và những câu chuyện về sự tích muôn loài : Dành cho trẻ 7 tuổi + / Thornton W. Burgess ; Nguyễn Xuân Lan dịch ; Minh hoạ: Như Quỳnh. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Thương mại và Xuất nhập khẩu Ngọc Ánh, 2020. - 160tr. : tranh màu ; 21cm. - (Rủ rỉ trước giờ đi ngủ). - 139000đ. - 2000b s461549

1866. Bút chì bỏ trốn : Truyện tranh / Lời: Hoàng Ngọc Đoan Trang ; Tranh: Lương Ngọc Linh. - H. : Văn học, 2019. - 27tr. : tranh màu ; 29cm. - 1000b s460661

1867. Cây táo thần : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 11000đ. - 5000b s460683

1868. Cây táo thần : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s460977

1869. Cây tre trăm đốt : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lân. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s460979

1870. Cách làm các dạng bài nghị luận văn học 9 : Có hệ thống đề thi và đáp án minh hoạ... / Lê Nga, Nguyễn Lý Tưởng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 408tr. : bảng ; 27cm. - 246000đ. - 1020b s462215

1871. Camus, Albert. Thần thoại Sisyphus = Le mythe de Sisyphe / Albert Camus ; Dịch: Trương Thị Hoàng Yến, Phong Sa. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 201tr. ; 20cm. - (Tủ sách Cánh cửa mở rộng). - 85000đ. - 1500b s460867

1872. Cao Huy Thuần. Chuyện trò : Tản văn / Cao Huy Thuần. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 331tr. ; 20cm. - 115000đ. - 1500b s460906

1873. Chăm sóc ngoại hình - Bác tiều phu hạnh phúc : Truyện tranh / Ja Hong Min ; Hoạ sĩ: Yeong Muk Kwon ; Vũ Kim Ngân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 31tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The happy woodcutter; Tên sách tiếng Hàn: 행복한 나무꾼 아저씨 s460897

1874. Chặng đường 30 năm Câu lạc bộ Thơ Hàn Giang Đà Nẵng (1990 - 2020) / Bùi Văn Tiếng, Ngô Văn Bảy, Phạm Thị Mai... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 107tr. : ảnh màu ; 27cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trung tâm Văn hoá - Điện ảnh TP Đà Nẵng. Câu lạc bộ Thơ Hàn Giang Đà Nẵng s462232

1875. Chiếc túi của Mika : Truyện tranh / Lời: Astri Riyadi ; Tranh: Rama Indra, Vannia Rizky Santoso ; Trang Hoàng dịch. - H. : Văn học, 2019. - 31tr. ; 29cm. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Mika's noken s460666

1876. Cho tớ mượn nước mắt được không? : Truyện tranh : Sách cho trẻ 3 - 7 tuổi / Bi Shumin ; Maia dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 25cm. - (Những bí mật diệu kì của cơ thể). - 31000đ. - 3000b s461909

1877. Chớ bắt nạt bạn! : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Lời: Manisa Palakawong ; Tranh: Plan For Kids ; Chung Quý dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Khủng long nhỏ bỏ thói quen xấu). - 24500đ. - 3000b s461925

1878. Christie, Agatha. Án mạng tiệc Hallowe'en = Hallowe'en party / Agatha Christie ; Nhung Nhung dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 328tr. ; 20cm. - 125000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s460866

1879. Chu Ngọc Phan. Kể chuyện Hoàng Hoa Thám : Truyện thơ / Chu Ngọc Phan. - H. : Sân khấu, 2019. - 619tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s461115

1880. Chú gà trống kiêu căng : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s460986

1881. Chú vịt xám : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 15tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s460988

1882. Chuẩn bị tốt nhất kì thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn / Nguyễn Phước Bảo Khôi, Ngô Đình Vân Nhi (ch.b.), Bùi Thị Minh Giao... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Sài Gòn, 2020. - 115tr. ; 26cm. - 60000đ. - 5000b s460782

1883. Chuyện của bé Ai : Sách giáo dục giới tính mẹ đọc cùng bé : Truyện tranh : 3 - 6 / Naohide Yamamoto, Shizuko Wakayama ; Thuỳ Vương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 34tr. : tranh màu ; 21x22cm. - 49000đ. - 2000b s461545

1884. Chuyện của bé Kai : Sách giáo dục giới tính mẹ đọc cùng bé : Truyện tranh : 3 - 6 / Naohide Yamamoto, Shizuko Wakayama ; Nguyễn Thảo dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 21x22cm. - 49000đ. - 2000b s461544

1885. Cóc kiện trời : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s460980

1886. Coelho, Paulo. Nhà giả kim / Paulo Coelho ; Minh hoạ: Thanh Vũ ; Lê Chu Cầu dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 225tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 69000đ. - 10000b s460483

1887. Con yêu bố chừng nào : Truyện tranh / Lời: Sam McBratney ; Minh hoạ: Anita Jeram ; Trang Hải dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2018. - 29tr. : tranh vẽ ; 25cm. - 65000đ. - 5000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Guess how much I love you s460463

1888. Cơm trắng : Truyện tranh / Trịnh Hà Giang, Nguyễn Đặng Hoàng Mi. - H. : Văn học, 2020. - 25tr. : tranh màu ; 48cm. - 1800b
Tên sách tiếng Anh: White rice s460649

1889. Củ cải trắng : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 11000đ. - 5000b s460682

1890. Cùng chia sẻ nhé! : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Lời: Manisa Palakawong ; Tranh: Plan For Kids ; Chung Quý dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Khủng long nhỏ bỏ thói quen xấu). - 24500đ. - 3000b s461923

1891. Cuộc đua vịt : Truyện tranh / Lời: Yuniar Kairani ; Tranh: Refita Ika Indrayati ; Trang Hoàng dịch. - H. : Văn học, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 29cm. - 1800b
Tên sách tiếng Anh: The duck race s460669

1892. Cuộc thi gay cấn = Friendship games : Truyện tranh / Susan Ring ; Diệu Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 28cm. - 40000đ. - 3000b s462203

1893. De Amicis, Edmondo. Những tấm lòng cao cả / Edmondo de Amicis ; Hoàng Thiếu Sơn dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 393tr. ; 21cm. - 89000đ. - 1500b s460249

1894. Diệp Lạc Vô Tâm. Chân trời góc bể : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Nguyễn Thành Phước dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 383tr. ; 21cm. - 100000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 堕落无罪 s460241

1895. Diệp Lạc Vô Tâm. Động phòng hoa chúc cách vách / Diệp Lạc Vô Tâm ; Nguyễn Thị Thại dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 463tr. ; 21cm. - 118000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 洞房花烛隔壁 s460240

1896. Diệp Lạc Vô Tâm. Em vốn thích cô độc, cho đến khi có anh : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 399tr. ; 21cm. - 108000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 那是爱 s460246

1897. Diệp Lạc Vô Tâm. Nếu không là tình yêu : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Greenrosetq dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 527tr. ; 21cm. - 132000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 无爱言婚 s460244

1898. Diệp Lạc Vô Tâm. Sói và dương cầm : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - 108000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 与狼共枕

T.1. - 2020. - 411tr. s460242

1899. Diệp Lạc Vô Tâm. Sói và dương cầm : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - 108000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 与狼共枕

T.2. - 2020. - 383tr. s460243

1900. Dời núi : Truyện tranh / Lời: Nancy Churnin ; Tranh: Danny Popovici ; Mô Chi dịch. - H. : Văn học, 2019. - 27tr. : tranh màu ; 29cm. - 1800b

Tên sách tiếng Anh: Manjhi moves a mountain s460662

1901. Dugoni, Robert. Đam mê đắt giá = A steep price : Tiểu thuyết trinh thám / Robert Dugoni ; Khánh An dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 507tr. ; 21cm. - 129000đ. - 2000b s462144

1902. Dung Quang. Oan gia độc miệng : Tiểu thuyết / Dung Quang ; Phương Thuý dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Bách Việt. - 21cm. - 112000đ. - 3000b

T.1. - 2020. - 369tr. s462485

1903. Dung Quang. Oan gia độc miệng : Tiểu thuyết / Dung Quang ; Phương Thuý dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Bách Việt. - 21cm. - 118000đ. - 3000b

T.2. - 2016. - 400tr. s462486

1904. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Văn học ; Công ty MTV Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b

T.41: Thiên thể kỳ lạ. - 2020. - 70tr. : tranh vẽ s460319

1905. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Văn học ; Công ty MTV Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b

T.42: Người đột biến. - 2020. - 70tr. : tranh vẽ s460320

1906. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Văn học ; Công ty MTV Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.43: Bóng ma trên hành tinh. - 2020. - 70tr. : tranh vẽ s460321

1907. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Văn học ; Công ty MTV Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.44: Diệt Thần Sấm. - 2020. - 70tr. : tranh vẽ s460322

1908. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Văn học ; Công ty MTV Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.45: Vạch mặt kẻ thù. - 2020. - 70tr. : tranh vẽ s460323

1909. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Văn học ; Công ty MTV Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.46: Cuộc chạm trán bất ngờ. - 2020. - 70tr. : tranh vẽ s460324

1910. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Văn học ; Công ty MTV Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.47: Hành tinh nhân tạo. - 2020. - 70tr. : tranh vẽ s460325

1911. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Văn học ; Công ty MTV Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.48: Người nữ anh hùng. - 2020. - 70tr. : tranh vẽ s460326

1912. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Văn học ; Công ty MTV Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.49: Những kẻ săn người. - 2020. - 71tr. : tranh vẽ s460327

1913. Dũng sĩ Hesman : Truyện tranh khoa học giả tưởng nhiều tập / Hùng Lân phóng tác. - H. : Văn học ; Công ty MTV Hà Nội. - 17cm. - 15800đ. - 2000b
T.50: Nhện tinh trả thù. - 2020. - 71tr. : tranh vẽ s460328

1914. Dưới gầm bàn : Truyện tranh / Lời: Arleen A ; Tranh: Adryana Putri ; Trang Hoàng dịch. - H. : Văn học, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 48cm. - 1800b
Tên sách tiếng Anh: There is fululu under the table s460650

1915. Dương Kỳ Anh. Đổi mới, làm mới thơ : Phê bình tiểu luận / Dương Kỳ Anh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 175tr. ; 21cm. - 60000đ. - 700b s461061

1916. Dương Thiên Lý. Vị tướng thành Nam : Tiểu thuyết / Dương Thiên Lý. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 303tr. ; 21cm. - 100000đ. - 1000b s460486

1917. Đào Lê Na. Giáo trình kỹ thuật viết kịch bản điện ảnh / Đào Lê Na. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 208tr. ; 24cm. - 65000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn. - Thư mục: tr. 102-106. - Phụ lục: tr. 107-208 s462070

1918. Đào Nguyễn. Chuyện thật... như bịa : Tập truyện ngắn / Đào Nguyễn. - H. : Thanh niên, 2020. - 197tr. ; 20cm. - 80000đ. - 1000b s462148

1919. Để tớ khóc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Viêm Cửu ; Bán Sinh Phù Trầm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Truyền thông và Xuất bản Amak. - 21cm. - 95000đ. - 2000b
T.1. - 2020. - 231tr. : tranh màu s461572

1920. Đinh Vũ Hoàng Nguyên. Có một phố vừa đi qua phố : Tạp văn / Đinh Vũ Hoàng Nguyên. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 247tr. : ảnh ; 21cm. - 68000đ. - 2000b s460476

1921. Địu em : Truyện tranh / Lời: Nguyễn Trần Thiên Lộc ; Tranh: Phạm Thu Thuỳ. - H. : Văn học, 2019. - 17tr. : tranh màu ; 29cm. - 1800b

Tên sách tiếng Anh: Carrying my little baby s460670

1922. Đoàn Ngọc Minh. Cánh thu rơi : Thơ / Đoàn Ngọc Minh. - H. : Sân khấu, 2019. - 331tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s461113

1923. Đoàn Tuấn. Mùa chinh chiến ấy : Hồi ức chiến binh / Đoàn Tuấn. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 535tr. ; 20cm. - 155000đ. - 1000b s460880

1924. Đoàn Tuấn. Mùa linh cảm : Bút ký / Đoàn Tuấn. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 191tr. ; 20cm. - 75000đ. - 1000b s460883

1925. Đỗ Kim Hảo. Sổ tay Ngữ văn 9 / Đỗ Kim Hảo. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 227tr. ; 18cm. - 35000đ. - 1000b s460317

1926. Đôi bạn tốt : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Thiên Nhã. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s460981

1927. Đừng bừa bộn thế! : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Lời: Manisa Palakawong ; Tranh: Plan For Kids ; Chung Quý dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Khủng long nhỏ bỏ thói quen xấu). - 24500đ. - 3000b s461920

1928. Đường Thất Công Tử. Tam sinh tam thế chẩm thượng thư / Đường Thất Công Tử ; Nguyễn Thị Thuý Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn. - 21cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 三生三世枕上书

T.2A. - 2020. - 359tr. s460237

1929. Đường Thất Công Tử. Tam sinh tam thế chẩm thượng thư / Đường Thất Công Tử ; Nguyễn Thị Thuý Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn. - 21cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 三生三世枕上书

T.2B. - 2020. - 359tr. s460238

1930. Đường Thất Công Tử. Tam sinh tam thế thập lý đào hoa / Đường Thất Công Tử ; Giang Phương dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 605tr. ; 21cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 三生三世十里桃花 s460245

1931. Fu Su Su. Bật đèn / Fu Su Su. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 550tr. ; 21cm. - 290000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Chu Nam Phương s462064

1932. Gà con tìm mẹ : Truyện tranh / Tranh: Hoàng Cúc. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Chủ điểm: Thế giới động vật). - 10000đ. - 3000b s460975

1933. Gấu con bị đau răng : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s460982

1934. Giải cứu công chúa : Truyện tranh / Nguyễn Trần Thiên Lộc ; Tranh: Phạm Thu Thuỳ. - H. : Văn học, 2019. - 25tr. : tranh màu ; 29cm. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Rescue the princess s460660

1935. Giữ lời hứa - Công chúa ngày xửa - Hoàng tử ngày xưa : Truyện tranh / Min Jin Lee ; Hoạ sĩ: Wan Jin Kim ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 35tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Once upon a time, there was a prince and a princess; Tên sách tiếng Hàn: 옛날에 왕자와 공주가 살았는데 s460894

1936. Gọi em bằng tên anh = Call me by your name : Tiểu thuyết / André Aciman ; Nhật Khoa dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 315tr. ; 20cm. - 98000đ. - 2000b s460886

1937. Gửi em, người bất tử : Truyện tranh : 12+ / Yoshitoki Oima ; Cát Tường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 20000đ. - 3000b

T.11. - 2020. - 188tr. : tranh vẽ s461021

1938. Hai anh em : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s460987

1939. 25 đề tự ôn luyện thi THPT Quốc gia môn Ngữ văn / Trần Thị Mỹ Dung, Nguyễn Phước Bảo Khôi (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Tuấn... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Đầu tư và phát triển Giáo dục Sài Gòn, 2020. - 155tr. ; 26cm. - 70000đ. - 2000b s460779

1940. 20 đề ôn luyện thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn / Nguyễn Phước Bảo Khôi, Lê Thị Hồng Minh, Trần Nữ Huyền Thanh Thuỷ, Nguyễn Thị Thanh Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 159tr. : bảng ; 24cm. - 65000đ. - 2500b s461317

1941. 207 đề và bài văn hay 7 / Lê Lương Tâm, Thái Quang Vinh, Ngô Lê Hương Giang, Lê Thị Nguyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 199tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 65000đ. - 2000b s462051

1942. Hải ly và cơn lũ : Truyện tranh / Nguyễn Trần Thiên Lộc ; Hoạ sĩ: Cao Lê Ngọc Dung. - H. : Văn học, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 48cm. - 1800b

Tên sách tiếng Anh: Beaver and the flood s460657

1943. Hajime là số 1! : Truyện tranh : 16+ / Taeko Watanabe ; Lạc Nhân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 22000đ. - 3000b

T.4. - 2020. - 191tr. : tranh vẽ s461018

1944. Harris, Thomas. Sự im lặng của bầy cừu / Thomas Harris ; Phạm Hồng Anh dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 359tr. ; 24cm. - 115000đ. - 2500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The silence of the lambs s460469

1945. Haruki Murakami. Những người đàn ông không có đàn bà / Haruki Murakami ; Trương Thuỳ Lan dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 252tr. ; 21cm. - 85000đ. - 2000b s460482

1946. Haruki Murakami. Phía Nam biên giới, phía Tây mặt trời / Haruki Murakami ; Cao Việt Dũng dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 290tr. ; 21cm. - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: South of the border, west of the sun s460475

1947. Hoa hồng tóc ngắn : Truyện tranh : 16+ / Akemi Yoshimura ; Quỳnh Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 20000đ. - 2000b

T.7. - 2020. - 191tr. : tranh vẽ s461016

1948. Hoán đổi vận mệnh : Truyện tranh : 18+ / Chiho Saito ; Anh Quyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 25000đ. - 4000b
T.3. - 2020. - 187tr. : tranh vẽ s461014

1949. Hoán đổi vận mệnh : Truyện tranh : 18+ / Chiho Saito ; Anh Quyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 25000đ. - 2800b
T.4. - 2020. - 187tr. : tranh vẽ s461015

1950. Học tốt Ngữ văn 7 toàn tập / Phạm Minh Diệu ch.b. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 276tr. ; 24cm. - 85000đ. - 2000b s461991

1951. Học viện thám tử Q : Truyện tranh : 18+ / Nguyên tác: Seimaru Amagi ; Hoạ sĩ: Fumiya Sato ; Hoàng Linh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 25000đ. - 2800b
T.11. - 2020. - 187tr. : tranh vẽ s461019

1952. Hồng Quang. Thơ văn toàn tập / Hồng Quang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 650tr. ; 21cm. - 50b s461116

1953. Huyền thoại Arslan = The heroic legend of Arslan : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Yoshiki Tanaka ; Chuyển thể: Hiromu Arakawa ; Ngọc Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 20000đ. - 2300b
T.10. - 2020. - 191tr. : tranh vẽ s461017

1954. Huỳnh Như Phương. Tiến trình văn học - Khuynh hướng và trào lưu / Huỳnh Như Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 200tr. ; 21cm. - 54000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 192-197 s462078

1955. Hương đất - Tình người quê Thanh : Tuyển tập thơ / Lê Văn Bảng, Ma Bích, Lê Đình Chủng... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 21cm. - 160000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ tỉnh Thanh Hoá
T.2. - 2020. - 272tr. s462018

1956. Hướng dẫn học Ngữ văn 6 : Sách thử nghiệm / Phạm Minh Diệu (ch.b.), Trần Thị Kim Dung, Bùi Minh Đức... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 16500đ. - 15000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.1. - 2020. - 103tr. : minh hoạ s462289

1957. Hướng dẫn học Ngữ văn 6 : Sách thử nghiệm / Phạm Minh Diệu (ch.b.), Trần Thị Kim Dung, Bùi Minh Đức... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 20000đ. - 15000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.2. - 2020. - 124tr. : minh hoạ s462290

1958. Hướng dẫn học Ngữ văn 7 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Thị Hồng Vân (ch.b.), Phạm Minh Diệu, Trần Thị Kim Dung... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 18000đ. - 20000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
T.1. - 2020. - 111tr. : minh hoạ s462291

1959. Hướng dẫn học Ngữ văn 7 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Thị Hồng Vân (ch.b.), Phạm Minh Diệu, Trần Thị Kim Dung... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 19000đ. - 20000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2020. - 119tr. : minh hoạ s462292

1960. Hướng dẫn học Ngữ văn 8 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Thị Hồng Vân (ch.b.), Trần Thị Kim Dung, Đỗ Thu Hà... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 19000đ. - 6500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2020. - 116tr. : minh hoạ s462293

1961. Hướng dẫn học Ngữ văn 8 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Thị Hồng Vân (ch.b.), Trần Thị Kim Dung, Đỗ Thu Hà... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 17500đ. - 20000b

T.2. - 2020. - 108tr. : minh hoạ s462294

1962. Hướng dẫn học Ngữ văn 9 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Thị Hồng Vân (ch.b.), Đỗ Thu Hà, Phạm Thị Huệ... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 26500đ. - 5500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2020. - 159tr. : minh hoạ s462295

1963. Hướng dẫn học Ngữ văn 9 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Thị Hồng Vân (ch.b.), Trần Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Hảo... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 23500đ. - 15000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2020. - 140tr. : minh hoạ s462296

1964. Hướng dẫn học tập và làm bài Ngữ văn 12 : Ôn tập thi tốt nghiệp THPT Quốc gia / Thái Quang Vinh, Trang Minh Tuấn, Đoàn Xuân Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 24cm. - 94000đ. - 1500b

T.2. - 2020. - 283tr. : ảnh s462050

1965. Hướng dẫn ôn luyện thi vào lớp 10 THPT môn Ngữ văn / Đỗ Việt Hùng, Nguyễn Công Lư, Nguyễn Thị Phong Lan, Hoàng Thị Thanh Huyền. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 168tr. ; 24cm. - 31500đ. - 800b s460808

1966. Hướng dẫn ôn tập thi THPT Quốc gia năm 2020 môn Ngữ văn / Trần Thị Mỹ Dung, Nguyễn Phước Bảo Khôi (ch.b.), Nguyễn Thành Ngọc Bảo... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Đầu tư và phát triển Giáo dục Sài Gòn, 2020. - 139tr. ; 26cm. - 90000đ. - 1500b s460778

1967. Hướng dẫn Tập làm văn 6 / Vũ Nho (ch.b.), Nguyễn Thuý Hồng, Trần Thị Nga, Trần Thị Thành. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2020. - 195tr. ; 24cm. - 37000đ. - 1000b s461732

1968. Hwang Sun Mi. Cô gà mái xổng chuồng : Chuyện về một cô gà công nghiệp dám đi tìm tự do / Hwang Sun Mi ; Tranh: Kim Hwan Yeong ; Nguyễn Thị Thu Vân dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 196tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 98000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 마당을 나은 암탉 s460468

1969. Jin : Truyện tranh : 16+ / Motoka Murakami ; Nghi Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 35000đ. - 2500b

T.14. - 2020. - 189tr. : tranh vẽ s461020

1970. Không nên khoe khoang đâu! : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Lời: Manisa Palakawong ; Tranh: Plan For Kids ; Chung Quý dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Khủng long nhỏ bỏ thói quen xấu). - 24500đ. - 3000b s461922

1971. Không sao, thử tiếp nào! : Truyện tranh / Lời: Trang Hoàng, Nguyễn Diệu Linh ; Tranh: Đỗ Thái Thanh. - H. : Văn học, 2020. - 37tr. : tranh màu ; 48cm. - 1800b
Tên sách tiếng Anh: Let's give it a try s460658

1972. Khung dệt vải kì diệu : Truyện tranh / Lời: Benny Rhamdani ; Tranh: Anronio Reinhard Wisesa ; Trang Hoàng dịch. - H. : Văn học, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 29cm. - 1800b s460667

1973. Koushi Tachibana. Date a live : Dành cho lứa tuổi 18+ / Koushi Tachibana ; Minh hoạ: Tsunako ; Đức Trung dịch. - Tái bản. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng ; H. : Công ty X.Y.Z. - 18cm. - 98000đ. - 2000b
T.9: Natsumi change. - 2020. - 341tr. : tranh vẽ s460311

1974. Kundera, Milan. Căn cước / Milan Kundera ; Ngân Xuyên dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 174tr. ; 21cm. - 88000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Pháp: L'Indentite s462075

1975. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỷ h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học. - 21cm. - 58000đ. - 2000b
T.1. - 2020. - 343tr. : tranh vẽ s460231

1976. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỷ h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đông A. - 19cm. - 30000đ. - 1000b
T.1. - 2020. - 125tr. : tranh vẽ s460337

1977. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỷ h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học. - 21cm. - 58000đ. - 2000b
T.2. - 2020. - 331tr. : tranh vẽ s460232

1978. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỷ h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đông A. - 19cm. - 30000đ. - 1000b
T.2. - 2020. - 120tr. : tranh vẽ s460338

1979. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỷ h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học. - 21cm. - 58000đ. - 2000b
T.3. - 2020. - 323tr. : tranh vẽ s460233

1980. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỷ h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đông A. - 19cm. - 30000đ. - 1000b
T.3. - 2020. - 146tr. : tranh vẽ s460339

1981. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỷ h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học. - 21cm. - 58000đ. - 2000b
T.4. - 2020. - 331tr. : tranh vẽ s460234

1982. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỷ h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đông A. - 19cm. - 30000đ. - 1000b
T.4. - 2020. - 153tr. : tranh vẽ s460340

1983. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỷ h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học. - 21cm. - 58000đ. - 2000b
T.5. - 2020. - 331tr. : tranh vẽ s460235

1984. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỷ h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đông A. - 19cm. - 30000đ. - 1000b
T.5. - 2020. - 114tr. : tranh vẽ s460341

1985. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỷ h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học. - 21cm. - 58000đ. - 2000b
T.6. - 2020. - 331tr. : tranh vẽ s460236

1986. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỷ h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đông A. - 19cm. - 30000đ. - 1000b
T.6. - 2020. - 113tr. : tranh vẽ s460342

1987. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỷ h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học. - 19cm. - 30000đ. - 1000b
T.7. - 2020. - 122tr. : tranh vẽ s460343

1988. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỷ h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học. - 19cm. - 30000đ. - 1000b
T.8. - 2020. - 168tr. : tranh vẽ s460344

1989. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỷ h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học. - 19cm. - 30000đ. - 1000b
T.9. - 2020. - 185tr. : tranh vẽ s460345

1990. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỷ h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học. - 19cm. - 30000đ. - 1000b
T.10. - 2020. - 188tr. : tranh vẽ s460346

1991. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỷ h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học. - 19cm. - 30000đ. - 1000b
T.11. - 2020. - 180tr. : tranh vẽ s460347

1992. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỷ h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học. - 19cm. - 30000đ. - 1000b
T.12. - 2020. - 219tr. : tranh vẽ s460348

1993. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỷ h.đ.. - Tái bản. - H. : Văn học. - 19cm. - 30000đ. - 1000b
T.13. - 2020. - 204tr. : tranh vẽ s460349

1994. Lại Ngọc Ngà. Gọi về yêu thương : Thơ / Lại Ngọc Ngà. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 119tr. ; 19cm. - 100000đ. - 200b s460318

1995. Lala Bohang. Những câu hỏi vô hình / Lala Bohang ; Nguyễn Tường Vân dịch. - H. : Thế giới, 2020. - 151tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 81000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The book of invisible question s460352

1996. Levy, Marc. Gặp lại : Phần II của Nếu em không phải một giấc mơ / Marc Levy ; Lê Ngọc Mai dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 344tr. ; 21cm. - 92000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Pháp: Vous revoir s460477

1997. Levy, Marc. Mạnh hơn sợ hãi / Marc Levy ; Hoàng Nh. dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 358tr. ; 21cm. - 106000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Pháp: Un sentiment plus fort que la peur. - Thư mục cuối chính văn s460472

1998. Lê Anh Đạt. Bão lòng / Lê Anh Đạt. - H. : Văn học, 2019. - 195tr. ; 19cm. - 99000đ. - 1000b s460334

1999. Lê Thiếu Nhơn. Gió heo may ngày nắng gián đoạn : Tập thơ / Lê Thiếu Nhơn. - H. : Văn học, 2020. - 77tr. ; 19cm. - 68000đ. - 1000b s460332

2000. Lê Văn Nghĩa. Sài Gòn chuyện xưa mà chưa cũ : Tạp bút / Lê Văn Nghĩa. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 421tr. : ảnh ; 20cm. - 140000đ. - 2000b s460863

2001. Lê Văn Nghĩa. Sài Gòn khâu lại mảnh thời gian : Tạp bút / Lê Văn Nghĩa. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 376tr. : ảnh ; 20cm. - 100000đ. - 1500b s460862

2002. London, Jack. Nanh trắng / Jack London ; Dịch: Bảo Hưng, Trung Dũng. - H. : Văn học ; Nhà sách Trí Tuệ, 2020. - 298tr. ; 21cm. - 58000đ. - 1000b s460254

2003. Lục Mang Tinh. Bên em ngày tháng không tương tư : Tiểu thuyết / Lục Mang Tinh ; Mạc Dương Minh Khuê dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam. - Trọn bộ 2 tập. - 21cm. - 119500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 两面派

T.1. - 2020. - 358tr. s461125

2004. Lục Mang Tinh. Bên em ngày tháng không tương tư : Tiểu thuyết / Lục Mang Tinh ; Mạc Dương Minh Khuê dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam. - Trọn bộ 2 tập. - 21cm. - 119500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 两面派

T.2. - 2020. - 374tr. s461126

2005. Luyện thi vào lớp 10 phổ thông, chuyên môn Ngữ văn : 207 đề và bài văn chọn lọc / Lê Lương Tâm, Thái Quang Vinh, Trần Thảo Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 214tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 75000đ. - 2000b s462048

2006. Lưỡi mình sao thế nhỉ? : Truyện tranh : Sách cho trẻ 3 - 7 tuổi / Bi Shumin ; Maia dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 31tr. : tranh màu ; 25cm. - (Những bí mật diệu kì của cơ thể). - 31000đ. - 3000b s461905

2007. Lưu Thiện Vương. Ngân ngấn phù sa : Thơ / Lưu Thiện Vương. - H. : Thanh niên, 2020. - 145tr. ; 21cm. - 85000đ. - 1000b s462153

2008. Mái tóc của Ly : Truyện tranh / Lời: Dewi Rieka ; Tranh: Fatimah Zahra ; Trang Hoàng dịch. - H. : Văn học, 2019. - 33tr. : tranh màu ; 29cm. - 1800b

Tên sách tiếng Anh: Alika's long hair s460663

2009. Mãi yêu con : Truyện tranh / Lời: Robert Munsch ; Nguyễn Hoàng Nam dịch ; Tranh: Thuỳ Dương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 30tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 48000đ. - 2000b

Dịch từ bản tiếng Anh: Love you forever s460466

2010. Mảnh vườn của San : Truyện tranh / Phạm Thị Thuỳ An ; Tranh: Trần Tiểu Sương. - H. : Văn học, 2019. - 25tr. : tranh màu ; 29cm. - 1800b

Tên sách tiếng Anh: Gardening is fun s460668

2011. Mạnh Trọng Kỷ. Còn mãi với thời gian : Thơ / Mạnh Trọng Kỷ. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2020. - 215tr. : ảnh ; 21cm. - 85000đ. - 200b s461279

2012. Mặc Hương Đồng Khứu. Hệ thống tự cứu của nhân vật phản diện : Tiểu thuyết / Mặc Hương Đông Khứu ; Thạch Thảo dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty zGroup. - 21cm. - 149000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 人渣反派自救系统

T.2. - 2020. - 391tr. s461575

2013. Mèo chiến binh / Erin Hunter ; Nguyễn Minh Thư dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 21cm. - 88000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Warrior cats: Into the wild
T.1: Vào trong hoang dã. - 2019. - 311tr. s460480

2014. Mèo chiến binh / Erin Hunter ; Nguyễn Minh Thư dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 21cm. - 98000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Warrior cats: Fire and Ice
T.2: Lửa và băng. - 2019. - 373tr. s460481

2015. Mèo Mốc. Mèo Mốc - Ơ, sinh nhật rồi này? : Truyện tranh / Mèo Mốc. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 151tr. : tranh màu ; 19cm. - 98000đ. - 4000b
Tên thật tác giả: Đặng Quang Dũng s460278

2016. Minato Kanae. Vòng đu quay đêm / Minato Kanae ; Nguyễn Hải Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 344tr. ; 21cm. - 129000đ. - 2500b
Tên sách tiếng Nhật: 夜行観覧車 s461559

2017. Montgomery, L. M. Anne tóc đỏ làng Avonlea / L. M. Montgomery ; Hồ Thanh Ái dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 402tr. ; 21cm. - 98000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Anne of Avonlea s460478

2018. Morita Kisetsu. Diệt slime suốt 300 năm, tôi levelMax lúc nào chẳng hay / Morita Kisetsu ; Minh hoạ: Benio ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Thế giới. - 18cm. - 115000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Nhật: スライム倒して３００年、知らないうちにレベルＭＡＸになってました 8
T.8. - 2020. - 438tr. : tranh vẽ s460351

2019. Một thời phấn trắng : Thơ / Lê Phương, Trần Hoà Bình, Lê Thị Kim Xuyến... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 200tr. ; 21cm. - 99000đ. - 575b
ĐTTS ghi: Hội Cựu giáo chức thành phố Sầm Sơn s462019

2020. 199 bài và đoạn văn hay lớp 6 / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thuý Hồng, Nguyễn Thị Hương Lan... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 199tr. ; 24cm. - 50000đ. - 2000b s462512

2021. 199 bài và đoạn văn hay lớp 7 / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thuý Hồng, Nguyễn Thị Hương Lan... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 244tr. ; 24cm. - 60000đ. - 2000b s462513

2022. 199 bài và đoạn văn hay lớp 8 / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thuý Hồng, Nguyễn Thị Hương Lan... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 259tr. : bảng ; 24cm. - 64000đ. - 2000b s462515

2023. 199 đề và bài văn hay 11 / Thái Quang Vinh, Trang Minh Tuấn, Đoàn Xuân Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 368tr. ; 24cm. - 98000đ. - 1000b s462053

2024. 199 đề và bài văn hay 12 / Thái Quang Vinh, Trang Minh Tuấn, Đoàn Xuân Linh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 386tr. ; 24cm. - 105000đ. - 1000b s462054

2025. 125 bài văn hay lớp 10 / S.t., b.s.: Trần Khánh Thành (ch.b.), Đỗ Ngọc Chi, Trương Thị Minh Hà, Phan Thị Nga. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 291tr. ; 24cm. - (Tủ sách Phổ thông). - 68000đ. - 500b s462514

2026. 155 bài làm văn chọn lọc 8 / Tạ Đức Hiền, Lê Thuận An, Nguyễn Kim Hoa, Phạm Đức Minh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 299tr. ; 24cm. - 85000đ. - 700b s460571

2027. 162 đề và bài làm văn chọn lọc 9 : Dùng để tự đọc và tự học... / Tạ Thanh Sơn, Nguyễn Ngọc Hà, Thái Thành Vinh... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 247tr. ; 24cm. - 69000đ. - 1000b s460590

2028. Mùa đông giá lạnh : Truyện tranh : Sách cho trẻ 3 - 7 tuổi / Đồng Tâm ; Maia dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 39tr. : tranh màu ; 23cm. - (Bé khám phá khoa học qua truyện đồng thoại)(Bốn mùa rực rỡ). - 34000đ. - 3000b s461912

2029. Mùa hè sôi động : Truyện tranh : Sách cho trẻ 3 - 7 tuổi / Đồng Tâm ; Maia dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 40tr. : tranh màu ; 23cm. - (Bé khám phá khoa học qua truyện đồng thoại)(Bốn mùa rực rỡ). - 34000đ. - 3000b s461911

2030. Mùa quả ngọt / Cao Thành, Trần Phiến, Nguyễn Cường... - H. : Thanh niên. - 20cm. - 300b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ thơ Hương Đào

T.2. - 2020. - 167tr. s462147

2031. Mùa thu, mùa thu hoạch : Truyện tranh : Sách cho trẻ 3 - 7 tuổi / Đồng Tâm ; Maia dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 40tr. : tranh màu ; 23cm. - (Bé khám phá khoa học qua truyện đồng thoại)(Bốn mùa rực rỡ). - 34000đ. - 3000b s461910

2032. Mùa xuân rộn rã : Truyện tranh : Sách cho trẻ 3 - 7 tuổi / Đồng Tâm ; Maia dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 39tr. : tranh màu ; 23cm. - (Bé khám phá khoa học qua truyện đồng thoại)(Bốn mùa rực rỡ). - 34000đ. - 3000b s461913

2033. Nguyen Nhat Anh. I see yellow flowers in the green grass / Nguyen Nhat Anh ; Transl.: Nhã Thuyên, Katlin Rees; Ill.: Do Hoang Tuong. - Ho Chi Minh City : Tre, 2020. - 375 p. : pic. ; 20 cm. - 250000đ. - 1000 copies s461231

2034. Nguyen Nhat Anh. Ticket to childhood / Nguyen Nhat Anh ; Transl.: William Naythons; Ill.: Do Hoang Tuong. - Ho Chi Minh City : Tre, 2020. - 148 p. : pic. ; 20 cm. - 95000đ. - 1500 copies s461232

2035. Nguyễn Du. Kiều : In Dương Tường's version / Nguyễn Du. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 219 p. : pic. ; 24 cm. - 200000đ. - 800 copies

App.: p. 203-217 s461223

2036. Nguyễn Liên. Đường hạnh phúc : Tập ký / Nguyễn Liên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 519tr. : ảnh ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s462163

2037. Nguyễn Ngọc Ký. Tôi đi học / Nguyễn Ngọc Ký. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 171tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 68000đ. - 3000b s460753

2038. Nguyễn Nhật Ánh. Bồ câu không đưa thư : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 43. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 176tr. ; 20cm. - 58000đ. - 3000b s460854

2039. Nguyễn Nhật Ánh. Chú bé rắc rối : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 45. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 181tr. ; 20cm. - 60000đ. - 3000b s460856

2040. Nguyễn Nhật Ánh. Còn chút gì để nhớ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 48. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 209tr. ; 20cm. - 65000đ. - 3000b s460858

2041. Nguyễn Nhật Ánh. Hạ đỏ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 47. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 180tr. ; 20cm. - 60000đ. - 3000b s460847

2042. Nguyễn Nhật Ánh. Lá nằm trong lá / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 249tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 80000đ. - 5000b s460845

2043. Nguyễn Nhật Ánh. Ngôi trường mọi khi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 38. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 236tr. ; 21cm. - 72000đ. - 3000b s460850

2044. Nguyễn Nhật Ánh. Ngồi khóc trên cây : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 341tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 110000đ. - 5000b s460855

2045. Nguyễn Nhật Ánh. Những cô em gái : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 36. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 197tr. ; 20cm. - 63000đ. - 3000b s460857

2046. Nguyễn Nhật Ánh. Nữ sinh : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 41. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 159tr. ; 20cm. - 55000đ. - 3000b s460849

2047. Nguyễn Nhật Ánh. Phòng trọ ba người : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 43. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 236tr. ; 20cm. - 72000đ. - 3000b s460846

2048. Nguyễn Nhật Ánh. Quán gò đi lên : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 34. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 252tr. ; 20cm. - 75000đ. - 3000b s460859

2049. Nguyễn Nhật Ánh. Thằng quỷ nhỏ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 45. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 226tr. ; 20cm. - 70000đ. - 3000b s460851

2050. Nguyễn Nhật Ánh. Thiên thần nhỏ của tôi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 45. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 130tr. ; 20cm. - 48000đ. - 3000b s460852

2051. Nguyễn Nhật Ánh. Thương nhớ Trà Long : Tạp văn / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 211tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 78000đ. - 3000b s460853

2052. Nguyễn Nhật Ánh. Út Quyên và tôi : Tập truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 40. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 121tr. ; 20cm. - 45000đ. - 3000b s460848

2053. Nguyễn Thị Vân Ngà. Trăng rơi : Thơ / Nguyễn Thị Vân Ngà. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 120tr. ; 21cm. - 86000đ. - 100b s462020

2054. Nguyễn Văn Thọ. Đi qua đời tôi : Chân dung - Luận bàn văn học nghệ thuật / Nguyễn Văn Thọ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 309tr. ; 21cm. - 155000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 303-309 s460479

2055. Nguyễn Vũ Điền. Rừng Khộp mùa thay lá : Hồi ký / Nguyễn Vũ Điền. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 301tr. ; 20cm. - 105000đ. - 1000b s460882

2056. Nguyễn Xuân Bình. Lời thu : Thơ / Nguyễn Xuân Bình. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 103tr. ; 21cm. - 8000đ. - 315b s460452

2057. Nguyễn Xuân Quế. Sáng mãi nghiệp thầy : Tập thơ / Nguyễn Xuân Quế. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 149tr. ; 21cm. - 50000đ. - 300b s462114

2058. Ngưu Ma Vương. Trời sinh một cặp : Tiểu thuyết / Ngưu Ma Vương ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 311tr., 12tr. tranh vẽ ; 21cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我们相爱, 就是为民除害 s460253

2059. Nhào bùn cùng Momo : Truyện tranh / Toyota Kazuhiko ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản lần 10. - H. : Văn học ; Công ty Sách Thái Hà, 2020. - 26tr. ; 21cm. - (Ehon - Thực phẩm cho tâm hồn)(Chơi cùng Momo - Chú bé quả đào). - 43000đ. - 1500b s460265

2060. Nhĩ Nhã. S. C. I / Nhĩ Nhã ; Uyên Uyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Trí tuệ Việt. - 21cm. - 125000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: SCI谜案集-凶手训练营

T.6: Hung thủ vô tội. - 2020. - 325tr. s461561

2061. Nhĩ Nhã. S. C. I / Nhĩ Nhã ; Uyên Uyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Trí tuệ Việt. - 21cm. - 125000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: SCI谜案集-凶手训练营

T.7: Hung thủ vs hung thủ. - 2020. - 317tr. s461562

2062. Nhĩ Nhã. S. C. I / Nhĩ Nhã ; Uyên Uyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Trí tuệ Việt. - 21cm. - 125000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: SCI谜案集-凶手训练营

T.8: Hung thủ mật mã. - 2020. - 299tr. s461563

2063. Nhĩ Nhã. S. C. I / Nhĩ Nhã ; Uyên Uyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Trí tuệ Việt. - 21cm. - 125000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: SCI谜案集-凶手训练营

T.9: Sát thủ tình yêu. - 2020. - 317tr. s461564

2064. Nhìn ra điểm mạnh - Một cái tên thật hay : Truyện tranh / Se Sil Kim ; Hoạ sĩ: Su Jin Han ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 31tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A very good nickname; Tên sách tiếng Hàn: 진짜 진짜 좋은 별명 s460896

2065. Những bài làm văn tiêu biểu 7 : Biên soạn theo chương trình và sách giáo khoa mới... / Nguyễn Xuân Lạc s.t, tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 126tr. ; 24cm. - 38000đ. - 700b s460586

2066. Những bài làm văn tiêu biểu 8 : Biên soạn theo chương trình và sách giáo khoa mới... / Nguyễn Xuân Lạc s.t, tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 109tr. ; 24cm. - 38000đ. - 1000b s460599

2067. Những bài làm văn tiêu biểu 9 : Biên soạn theo chương trình và sách giáo khoa mới / Nguyễn Xuân Lạc s.t, tuyển chọn. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 158tr. : hình vẽ ; 24cm. - 48000. - 1000b s460577

2068. Những bức thư giải nhất Việt Nam : Dấu ấn 30 năm Việt Nam tham gia Cuộc thi Viết thư quốc tế UPU / Lương Thanh Bình, Hoàng Hương Thuỷ, Trần Thanh Thuỷ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2020. - 312tr. : ảnh ; 21cm. - 75000đ. - 700b s461900

2069. Những năm tháng không quên - K19 Vô tuyến điện - 40 năm ngày ra trường / Trương Minh Ngọc, Lê Xuân Hà, Trần Thị Thu Hà... - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 116tr. : ảnh ; 24cm. - 11500b s461579

2070. Niềm vui của khỉ con : Truyện tranh / Công ty cổ phần Early Start. - H. : Dân trí, 2020. - 24tr. : tranh màu ; 17cm. - 10000b s460283

2071. Nói lời chúc mừng - Quán quân thi chạy : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Mễ Cái Khả ; Tranh: Tôn Triết ; Hà Giang dịch. - Tái bàn lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bé học nói lời hay)(Cùng con trưởng thành). - 18500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 好孩子是夸出来的 s461131

2072. Nói lời yêu thương - Con yêu mẹ! : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Lời: Mễ Cái Khả ; Tranh: Tôn Triết ; Hà Giang dịch. - Tái bàn lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bé học nói lời hay)(Cùng con trưởng thành). - 18500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 好孩子是夸出来的 s461130

2073. Ò ó o : Truyện tranh / Lời: Lori Degman ; Tranh: Deborad Zemkema ; Mô Chi dịch. - H. : Văn học, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 48cm. - 1800b

Tên sách tiếng Anh: Cock a doodle oops s460656

2074. Okina Baba. Tôi là nhện đấy, có sao không? : Tiểu thuyết / Okina Baba ; Minh hoạ: Tsukasa Kiryu ; Trịnh Lê Thu Trang dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2020. - 423tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 109000đ. - 1000b s460335

2075. Okina Baba. Tôi là nhện đấy, có sao không? : Tiểu thuyết / Okina Baba ; Minh hoạ: Tsukasa Kiryu ; Taiyou dịch. - H. : Văn học ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn. - 18cm. - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: 劇妹ですが、なにか？

T.4. - 2020. - 371tr. : bảng, tranh vẽ s460331

2076. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Ngữ văn lớp 7 - Học kì II / Đỗ Việt Hùng (ch.b.), Lương Thị Hiền, Nguyễn Việt Hùng. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 88tr. : minh hoạ ; 27cm. - 32000đ. - 1000b s462251

2077. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Ngữ văn lớp 7 - Học kì I / Đỗ Việt Hùng (ch.b.), Lương Thị Hiền, Nguyễn Việt Hùng. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 76tr. : bảng ; 27cm. - 28000đ. - 1000b s462250

2078. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Ngữ văn lớp 8 / B.s.: Đỗ Việt Hùng (ch.b.), Lương Thị Hiền, Nguyễn Việt Hùng. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 100tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 1500b s460816

2079. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Ngữ văn lớp 9 / Đỗ Việt Hùng (ch.b.), Lương Thị Hiền, Nguyễn Việt Hùng. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 112tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 1500b s460812

2080. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn / Nguyễn Phước Bảo Khôi, Hồ Tấn Nguyên Minh (ch.b.), Lương Thanh Ngọc Anh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 151tr. ; 24cm. - 60000đ. - 2500b s461311

2081. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ Văn / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Đỗ Thị Hoàng Anh, Nguyễn Thanh Nguyệt, Nguyễn Thị Phương Thanh. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 143tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 29000đ. - 1000b s461346

2082. Ôn tập thi tuyển vào lớp 10 môn Ngữ văn / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Đỗ Thị Hoàng Anh, Nguyễn Thanh Nguyệt, Nguyễn Thị Phương Thanh. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 143tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 29000đ. - 17000b s460811

2083. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Ngữ văn : Dành cho học sinh tỉnh Bắc Ninh / Nguyễn Thị Nương, Chu Thị Lý, Trần Phương Loan. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí và bổ sung. - H. : Giáo dục, 2020. - 119tr. ; 24cm. - 24000đ. - 12300b s461795

2084. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Ngữ văn : Dùng cho ôn thi vào lớp 10 và bồi dưỡng HS giỏi lớp 9 / Đỗ Thị Hương Bưởi, Nguyễn Thị Thuý Hường, Đồng Thị Tưởng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018. - 200tr. ; 24cm. - 33500đ. - 1500b s460504

2085. Ôn tập tốt nhất cho kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn / Nguyễn Phước Bảo Khôi, Trần Văn Đúng (ch.b.), Lê Thị Kiều Nga... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 179tr. : minh hoạ ; 26cm. - 90000đ. - 5000b s461315

2086. Penci Black. Gái Zalo : Truyện ngắn : Tác phẩm được chuyển thể thành phim "Những cô gái ngàn đô" / Penci Black. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 387tr. ; 23cm. - 120000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Bùi Ngọc Phúc s461581

2087. Phạm Lữ Ân. Nếu biết trăm năm là hữu hạn... / Phạm Lữ Ân. - Tái bản lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Sách Phương Nam, 2019. - 247tr. : hình vẽ ; 21cm. - 94000đ. - 5000b

Bút danh chung của: Đặng Nguyễn Đông Vy, Phạm Công Luận. - Thư mục: tr. 229-247 s460470

2088. Phạm Thị Thu Hiền. Xây dựng chuyên đề dạy học chương trình giáo dục thường xuyên môn Ngữ văn lớp 10 / Phạm Thị Thu Hiền. - H. : Giáo dục, 2020. - 87tr. : bảng ; 24cm. - 3200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 87 s461865

2089. Phạm Trung Kiên. Những ngày sống khác / Phạm Trung Kiên. - H. : Thông tấn, 2020. - 99tr. ; 21cm. - 36000đ. - 5000b s461995

2090. Phan Cuồng. Đại Nam dị truyện / Phan Cuồng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 392tr. ; 24cm. - 115000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Phan Chí Hiếu s460464

2091. Phan Đình Ngân. Sợi nắng 1 : Thơ Đường luật / Phan Đình Ngân. - Huế : Đại học Huế, 2020. - 107tr. ; 21cm. - 100b s460803

2092. Phan Như. Thơ như / Phan Như. - Huế : Đại học Huế, 2020. - 97tr. : tranh màu ; 17cm. - 75000đ. - 300b s460964

2093. Phùng Thị Vân Anh. Xây dựng các hoạt động dạy học giáo dục thường xuyên môn Ngữ văn lớp 11 / Phùng Thị Vân Anh, Phạm Thị Thu Hiền. - H. : Giáo dục, 2020. - 67tr. : bảng ; 24cm. - 3200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 67 s461857

2094. Puzo, Mario. Bố già = The godfather / Mario Puzo ; Ngọc Thứ Lang dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đông A, 2020. - 642tr. ; 21cm. - 110000đ. - 2000b s460258

2095. Qua đường : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lân. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s460985

2096. Quả bầu tiên : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2020. - 12tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 11000đ. - 5000b s460684

2097. Quẫn Quẫn Hữu Yêu. Chọc tức vợ yêu - Mua 1 tặng 1 / Quẫn Quẫn Hữu Yêu ; Mục Mục biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Waka. - 21cm. - 139000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Trung: 许你万丈光芒好
T.4. - 2020. - 364tr. s461567

2098. Quẫn Quẫn Hữu Yêu. Chọc tức vợ yêu - Mua 1 tặng 1 / Quẫn Quẫn Hữu Yêu ; Mục Mục biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Waka. - 21cm. - 139000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Trung: 许你万丈光芒好
T.5. - 2020. - 346tr. s461568

2099. Quý ông Shiba : Truyện tranh / Nekomaki ; R.E.I dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 207tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 89000đ. - 3000b s461573

2100. Rand, Ayn. Suối nguồn = The fountainhead : Tiểu thuyết / Ayn Rand ; Dịch: Vũ Lan Anh... ; Phan Việt h.đ.. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 1199tr. ; 23cm. - 355000đ. - 2000b s460826

2101. ReLIFE : Truyện tranh / Yayoiso ; Nguyễn Linh dịch. - H. : Dân trí ; Công ty zGroup. - 19cm. - 75000đ. - 2000b
T.8. - 2019. - 186tr. : tranh màu s460267

2102. Rèn luyện kĩ năng tích hợp Ngữ văn 11 : Tóm tắt kiến thức ôn tập thi tốt nghiệp THPT Quốc gia / Lê Lương Tâm, Thái Thuỷ Vân. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 199tr. ; 24cm. - 75000đ. - 1500b s462049

2103. Riku Misora. Hiệp sĩ lưu ban : Dành cho lứa tuổi 18+ / Riku Misora ; Minh hoạ: Won ; Nhã An dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng ; Công ty Cổ phần X.Y.Z. - 18cm. - 98000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Nhật: 落第騎士の英雄譚
T.9. - 2020. - 291tr. : tranh vẽ s460310

2104. Riordan, Rick. Chiếc búa của thần Thor / Rick Riordan ; Nguyễn Ngọc Mỹ dịch. - H. : Văn học ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá và Truyền thông Lệ Chi, 2020. - 531tr. ; 21cm. - (Magnus chase và các vị thần của Asgard). - 169000đ. - 1000b
Dịch từ bản tiếng Anh: The hammer of Thor s460256

2105. Rowling, J. K. Harry potter / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 41. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 135000đ. - 1500b
T.1: Harry potter và hòn đá phù thuỷ = Harry potter and the sorcere's stone. - 2020. - 365tr. s460828

2106. Rowling, J. K. Harry Potter / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 40. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 150000đ. - 1500b
T.2: Harry potter và phòng chứa bí mật = Harry Potter and the chamber of secrets. - 2020. - 429tr. s460829

2107. Rowling, J. K. Harry Potter / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 36. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 180000đ. - 1500b
T.3: Harry Potter và tên tù nhân ngục Azkaban = Harry Potter and the prisoner of Azkaban. - 2020. - 559tr. s460830

2108. Rowling, J. K. Harry Potter / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 36. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 270000đ. - 3000b

T.4: Harry Potter và chiếc cốc lửa = Harry Potter and the goblet of fire. - 2020. - 921tr. s460831

2109. Rowling, J. K. Harry Potter / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 32. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 355000đ. - 1500b

T.5: Harry Potter và hội phượng hoàng = Harry Potter and the order of the Phoenix. - 2020. - 1309tr. s460832

2110. Rowling, J. K. Harry Potter / J. K. Rowling ; Dịch: Lý Lan, Hương Lan. - In lần thứ 34. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 215000đ. - 1500b

T.6: Harry Potter và hoàng tử lai = Harry Potter and the half - blood prince. - 2020. - 715tr. s460833

2111. Rowling, J. K. Harry Potter / J. K. Rowling ; Dịch: Lý Lan, Hương Lan. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 245000đ. - 1500b

T.7: Harry Potter và bảo bối tử thần = Harry Potter and the deathly hallows. - 2020. - 846tr. s460834

2112. Rowling, J. K. Những chuyện kể của Beedle người hát rong = The tales of Beedle the bard / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 122tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 150000đ. - 1500b s460870

2113. Rowling, J. K. Những sinh vật huyền bí và nơi tìm ra chúng = Fantastic beasts and where to find them / J. K. Rowling, Newt Scamander ; Mẫn Nhi dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 78tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 125000đ. - 1500b s460869

2114. Rowling, J. K. Quidditch qua các thời đại = Quidditch through the ages / J. K. Rowling, Kennilworthy Whisp ; Mẫn Nhi dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 75tr. : hình vẽ ; 20cm. - 110000đ. - 1500b s460868

2115. Ruộng bắp của Kiến : Truyện tranh / Tranh, lời: Lương Ngọc Linh. - H. : Văn học, 2020. - 35tr. : tranh màu ; 48cm. - 1800b

Tên sách tiếng Anh: Elephant wants corn s460655

2116. Rừng cao su : Truyện tranh / Tranh, lời: Lương Ngọc Linh. - H. : Văn học, 2019. - 35tr. : tranh màu ; 29cm. - 1800b

Tên sách tiếng Anh: The rubber forest s460671

2117. Saint-Expéry, Antoine de. Hoàng tử bé = The little prince / Antoine de Saint-Expéry ; Vũ Thị Thu Hà dịch ; Minh hoạ: Việt Đỗ. - H. : Mỹ thuật, 2020. - 111tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 80000đ. - 3000b s462188

2118. Sao mình lại hắt hơi? : Truyện tranh : Sách cho trẻ 3 - 7 tuổi / Bi Shumin ; Maia dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 25cm. - (Những bí mật diệu kì của cơ thể). - 31000đ. - 3000b s461906

2119. Sao tớ lớn thế này? : Truyện tranh : Sách cho trẻ 3 - 7 tuổi / Bi Shumin ; Maia dịch. - H. : Giáo dục, 2020. - 32tr. : tranh màu ; 25cm. - (Những bí mật diệu kì của cơ thể). - 31000đ. - 3000b s461908

2120. Stowe, Harriet Beecher. Túp lều bác Tôm = Uncle Tom's cabin : Tiểu thuyết / Harriet Beecher Stowe ; Đỗ Đức Hiếu dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2020. - 463tr. ; 21cm. - 109000đ. - 1000b s460248

2121. Su đi lấy nước : Truyện tranh / Lời: Trương Mỹ Dung ; Tranh: Nguyễn Đặng Hoàng Mi. - H. : Văn học, 2019. - 27tr. : tranh màu ; 29cm. - 1800b

Tên sách tiếng Anh: Carrying water s460664

2122. Sự khiêm tốn - Câu chuyện dàn nhạc nhí : Truyện tranh / Ye Sil Kim ; Hoạ sĩ: Jae Suk Kim ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 35tr. : tranh màu ; 26cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Koogjak dong-dong; Tên sách tiếng Hàn Quốc: 쿵짝 쿵짝, ! 등! 둥!둥! s460891

2123. Sự tích bánh chưng bánh giầy : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nguyễn Hoàng, Quốc Việt. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s460976

2124. Sự tích hoa hồng : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s460978

2125. Sự tự tin - Thử vẽ như mình xem! : Truyện tranh / Min Jin Lee ; Hoạ sĩ: Eun Yeong O ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 35tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Draw like me; Tên sách tiếng Hàn: 나처럼 그려 봐! s460892

2126. Tây Tử Tự. Kính vạn hoa chết chóc : Kinh dị : Dành cho lứa tuổi 18+ / Tây Tử Tự ; Lê Sông dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty zGroup. - 21cm. - 149000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 死亡万花筒

T.4. - 2019. - 549tr. s461578

2127. Tắm rửa sạch sẽ nào! : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Lời: Manisa Palakawong ; Tranh: Plan For Kids ; Chung Quý dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Khủng long nhỏ bỏ thói quen xấu). - 24500đ. - 3000b s461924

2128. Tài liệu dạy học Ngữ văn địa phương Trung học cơ sở tỉnh Bến Tre / Lê Ngọc Bừu (ch.b.), Lê Thanh Thông, Cao Minh Sơn... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 96tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 26000đ. - 3030b

Phụ lục: tr. 54-93 s461796

2129. Tài liệu ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông môn Ngữ văn : Dành cho học sinh tỉnh Quảng Ninh / Phan Thị Hà, Phạm Thị Thuý Hà, Nguyễn Thị Thu Hạnh, Hoàng Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 167tr. : bảng ; 24cm. - 38000đ. - 6000b s461096

2130. Taku - Cậu bé mộng mơ - Đi khỏi nhà : Truyện tranh : 2 - 8 tuổi / Suzuki Mio ; Ngọc Trâm dịch ; Tranh: Michiko Kaito. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Wabooks, 2020. - 28tr. ; 17x22cm. - (Ehon Nhật Bản)(Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Nhật: 夢見がちなたくくん - 家を出よう s460299

2131. Taku - Cậu bé mộng mơ - Nấc cụt : Truyện tranh : 2 - 8 tuổi / Suzuki Mio ; Ngọc Trâm dịch ; Tranh: Michiko Kaito. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Wabooks, 2020. - 28tr. ; 17x22cm. - (Ehon Nhật Bản)(Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Nhật: 夢見がちなたくくん - しゃつくり s460297

2132. Taku - Cậu bé mộng mơ - Nóng chảy nước : Truyện tranh : 2 - 8 tuổi / Suzuki Mio ; Ngọc Trâm dịch ; Tranh: Michiko Kaito. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Wabooks, 2020. - 28tr. ; 17x22cm. - (Ehon Nhật Bản)(Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Nhật: 夢見がちなたくくん - 溶けられるよぅに暑い s460296

2133. Taku - Cậu bé mộng mơ - Siêu năng lực : Truyện tranh : 2 - 8 tuổi / Suzuki Mio ; Ngọc Trâm dịch ; Tranh: Michiko Kaito. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Wabooks, 2020. - 28tr. ; 17x22cm. - (Ehon Nhật Bản)(Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Nhật: 夢見がちなたくくん - 超能力 s460298

2134. Tấm cám : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nhật Tân, Quang Lân. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 10000đ. - 3000b s460984

2135. Thạch Lam. Gió lạnh đầu mùa : Tập truyện ngắn / Thạch Lam. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Trí Việt, 2020. - 158tr. ; 21cm. - (Danh tác Việt Nam). - 39000đ. - 1000b s460247

2136. Thái độ tích cực - Miyo thi hát : Truyện tranh / Ja Hong Min ; Hoạ sĩ: Min Gyeong Kim ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 27tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 28000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mi-Yo's singing contest; Tên sách tiếng Hàn: 미요의 노래 자랑 s460898

2137. Thám tử Kindaichi R : Truyện tranh : 18+ / Nguyên tác: Seimaru Amagi ; Vẽ tranh: Fumiya Sato ; Izumin dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 22000đ. - 1500b

T.1. - 2020. - 189tr. : tranh vẽ s461024

2138. Thám tử Kindaichi R : Truyện tranh : 18+ / Nguyên tác: Seimaru Amagi ; Vẽ tranh: Fumiya Sato ; Izumin dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 22000đ. - 1500b

T.2. - 2020. - 189tr. : tranh vẽ s461025

2139. Thám tử Kindaichi R : Truyện tranh : 18+ / Nguyên tác: Seimaru Amagi ; Vẽ tranh: Fumiya Sato ; Izumin dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 22000đ. - 1500b

T.3. - 2020. - 191tr. : tranh vẽ s461026

2140. Thám tử Kindaichi R : Truyện tranh : 18+ / Nguyên tác: Seimaru Amagi ; Vẽ tranh: Fumiya Sato ; Izumin dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 22000đ. - 1500b

T.4. - 2020. - 187tr. : tranh vẽ s461027

2141. Thám tử Kindaichi R : Truyện tranh : 18+ / Nguyên tác: Seimaru Amagi ; Vẽ tranh: Fumiya Sato ; Izumin dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 22000đ. - 5000b

T.6. - 2020. - 187tr. : tranh vẽ s461028

2142. Thám tử Kindaichi R : Truyện tranh : 18+ / Nguyên tác: Seimaru Amagi ; Vẽ tranh: Fumiya Sato ; Izumin dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 22000đ. - 5000b

T.7. - 2020. - 185tr. : tranh vẽ s461029

2143. Thanh Tùng. Còn đây một thời hoa đỏ : Tuyển thơ / Thanh Tùng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 263tr. ; 21cm. - 120000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 237-256 s460488

2144. Thành phố của em : Tuyển tập tác phẩm dự thi sáng tác văn học dành cho thiếu nhi lần 2 - 2019 / Phan Trần Thuỷ Tiên, Ninh Gia Linh, Lê Phúc Hưng... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 229tr. : hình vẽ ; 20cm. - 1000b s460905

2145. Thất hình đại tội : Truyện tranh : 18+ / Nakaba Suzuki ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 20000đ. - 2500b
T.34. - 2020. - 190tr. : tranh vẽ s461022

2146. Thất hình đại tội : Truyện tranh : 18+ / Nakaba Suzuki ; Torarika dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - 20000đ. - 2500b
T.35. - 2020. - 190tr. : tranh vẽ s461023

2147. Thỏ con dũng cảm : Truyện tranh / Lời: Nguyễn Minh Nam, Nguyễn Trần Thiên Lộc ; Tranh: Đặng Hồng Quân. - H. : Văn học, 2020. - 25tr. : tranh màu ; 48cm. - 1800b
Tên sách tiếng Anh: The brave bunny s460653

2148. Tinh thần lạc quan - Cuộc chạy thi đầy hy vọng của ngựa vằn : Truyện tranh / Ji Yoo Kim ; Hoạ sĩ: Jeong Hyeon Son ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 31tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 28000. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Springie's hopeful running race; Tên sách tiếng Hàn: 새봄이의 희망 달리기 s460893

2149. Tinh thần trách nhiệm - Vào ngày tuyết rơi : Truyện tranh / Jeong Ho Kim ; Hoạ sĩ: So Jeong Ok ; Vũ Kim Ngân dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 31tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Phẩm chất nhà lãnh đạo nhí). - 28000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: On a snowy day; Tên sách tiếng Hàn: 눈 오는 날에는 s460895

2150. Tony Buổi Sáng. Trên đường băng / Tony Buổi Sáng. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 301tr. ; 21cm. - 80000đ. - 10000b s460878

2151. Trần Đình Dũng. Viết cho người thương / Trần Đình Dũng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 432tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 185000đ. - 3000b s462063

2152. Trần Nhuận Minh. Trường ca Đá cháy : 1985 : Thơ / Trần Nhuận Minh. - H. : Văn học, 2020. - 90tr. ; 21cm. - 35000đ. - 800b
Giải đặc biệt Hội Nhà văn Việt Nam và tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam 2011 s460252

2153. Trần Thành Được. Danh tác trung đại Việt Nam - Kiến giải và khám phá / Trần Thành Được. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 170000đ. - 500b
T.1. - 2020. - 435tr. : ảnh s460783

2154. Trần Thị Phương Phương. Giáo trình văn học so sánh / Trần Thị Phương Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 218tr. ; 24cm. - 70000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 206-209 s462072

2155. Trần Văn Cầu. Lộc của tuổi già : Thơ / Trần Văn Cầu. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 95tr. ; 19cm. - 60000đ. - 500b s460308

2156. Triệu Văn Bé. Lửa bên dòng Cổ Chiên : Tiểu thuyết / Triệu Văn Bé. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 362tr. : ảnh ; 20cm. - 1000b
Thư mục cuối chính văn s460487

2157. Trịnh Cẩm Lệ. Áo trắng về đâu? : Thơ / Trịnh Cẩm Lệ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 127tr. ; 20cm. - 60000đ. - 200b
Tên thật tác giả: Trần Ngọc Bích s462060

2158. Trịnh Xuân Vũ. Giá trị lịch sử của tác phẩm văn chương / Trịnh Xuân Vũ (ch.b.). - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 716tr. ; 24cm. - 300000đ. - 100b s462069

2159. Truong, Elena Pucillo. Một phút tự do : Tuỳ bút - Truyện ngắn / Elena Pucillo Truong ; Trương Văn Dân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 238tr. : ảnh ; 21cm. - 80000đ. - 2000b s461985

2160. Trương Nguyên Ngã. Hội An - Loanh quanh chuyện phố / Trương Nguyên Ngã. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 232tr. : ảnh ; 21cm. - 136000đ. - 500b s462031

2161. Văn hoá và văn học Việt Nam từ những góc nhìn : Kỉ niệm 45 năm nghiên cứu khoa học / Trần Thị An, La Nguyệt Anh, Thành Thế Thái Bình... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 329tr. ; 24cm. - 198000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Khoa Ngữ văn - Bộ môn Văn học Việt Nam s462133

2162. Vở bài tập Ngữ văn 6 / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Đỗ Việt Hùng, Trần Đức Ngôn, Trần Đình Sử. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.1. - 2020. - 167tr. : bảng s461718

2163. Vở bài tập Ngữ văn 6 / Vũ Nho, Phan Thiều, Hoàng Văn Thung, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 15000b

T.1. - 2020. - 124tr. : bảng s461789

2164. Vở bài tập Ngữ văn 6 / Vũ Nho, Phan Thiều, Hoàng Văn Thung, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 15000b

T.2. - 2020. - 142tr. : hình vẽ, bảng s461716

2165. Vở bài tập Ngữ văn 6 / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Phan Huy Dũng, Đỗ Việt Hùng... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2020. - 175tr. : bảng s461719

2166. Vở bài tập Ngữ văn 7 / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Lê A, Nguyễn Văn Long, Lê Xuân Thại. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.1. - 2020. - 176tr. : bảng s461720

2167. Vở bài tập Ngữ văn 7 / Vũ Nho, Phan Thiều, Hoàng Văn Thung, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 15000b

T.1. - 2020. - 131tr. : bảng s461790

2168. Vở bài tập Ngữ văn 7 / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Lê A, Nguyễn Văn Long, Lê Xuân Thại. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.2. - 2020. - 159tr. : bảng s461721

2169. Vở bài tập Ngữ văn 7 / Vũ Nho, Phan Thiều, Hoàng Văn Thung, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 15000b

T.2. - 2020. - 123tr. : bảng s461791

2170. Vở bài tập Ngữ văn 8 / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Bùi Mạnh Hùng, Trịnh Thị Thu Tiết, Nguyễn Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.1. - 2020. - 164tr. : bảng s461722

2171. Vở bài tập Ngữ văn 8 / Vũ Nho, Phan Thiều, Hoàng Văn Thung, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 15000b

T.1. - 2020. - 132tr. : bảng s461792

2172. Vở bài tập Ngữ văn 8 / Vũ Nho, Phan Thiều, Hoàng Văn Thung, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 15000b
T.2. - 2020. - 134tr. : bảng s461717

2173. Vở bài tập Ngữ văn 8 / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Bùi Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Long, Nguyễn Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 7000b
T.2. - 2020. - 176tr. : bảng s461723

2174. Vở bài tập Ngữ văn 9 / Nguyễn Khắc Phi (ch.b.), Nguyễn Văn Long, Đỗ Ngọc Thống, Bùi Minh Toán. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 7000b
T.1. - 2020. - 180tr. : bảng s461724

2175. Vở bài tập Ngữ văn 9 / Vũ Nho, Phan Thiều, Hoàng Văn Thung, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 15000b
T.1. - 2020. - 156tr. : bảng s461793

2176. Vở bài tập Ngữ văn 9 / Vũ Nho, Phan Thiều, Hoàng Văn Thung, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 15000b
T.2. - 2020. - 151tr. : bảng s461794

2177. Vũ Ngọc Hải. Nếp nhăn : Thơ / Vũ Ngọc Hải. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 62tr. ; 21cm. - 500b s461556

2178. Vương Hồng Sển. Hơn nửa đời hư : Hồi ký / Vương Hồng Sển. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 945tr. ; 20cm. - 250000đ. - 1000b s460877

2179. Vương Hồng Sển. Nửa đời còn lại / Vương Hồng Sển. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 422tr. : ảnh ; 21cm. - 140000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 239-422 s460749

2180. White, E. B. Charlotte và Wilbur / E. B. White ; Minh hoạ: Garth Williams ; Nguyễn Quế Dương dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 227tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 56000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Charlotte's web s460336

2181. Xe đạp ơi! : Truyện tranh / Lời: Nurhayati ; Tranh: Adrinalia Nila ; Trang Hoàng dịch. - H. : Văn học, 2019. - 27tr. : tranh màu ; 29cm. - 1800b
Tên sách tiếng Anh: Kring! Kring! s460665

2182. Xin lỗi thôi chưa đủ! : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Lời: Manisa Palakawong ; Tranh: Plan For Kids ; Chung Quý dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Khủng long nhỏ bỏ thói quen xấu). - 24500đ. - 3000b s461921

2183. Yoichi Ogami. Kỷ niệm xanh / Yoichi Ogami ; Minh hoạ: Maki ; Gemmar Vương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Xuất bản và Truyền thông IPM, 2020. - 311tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 98000đ. - 1000b s461571

2184. Yoko Ogawa. Giáo sư và công thức toán / Yoko Ogawa ; Lương Việt Dũng dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 241tr. ; 21cm. - 86000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Nhật: 博士の愛した数式 s460473

2185. Yumemakura Baku. Sa môn Không Hải thết yến bầy quỷ Đại Đường / Yumemakura Baku ; Uyên Thiềm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 21cm. - 140000đ. - 3000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 沙門空海唐の国にて鬼と宴すノ一
T.2. - 2020. - 397tr. s461574

2186. Bài tập trắc nghiệm Lịch sử 9 - Phần lịch sử thế giới từ 1945 đến nay : Sách dùng cho giáo viên và học sinh THCS, ôn thi vào lớp 10 THPT / Dương Thị Huyền (ch.b.), Nguyễn Nghĩa Lộc. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2020. - 183tr. : bảng ; 27cm. - 120000đ. - 500b s460635

2187. Barsotti, Renzo. Nhân vật nổi tiếng thế giới - Các lãnh tụ lẫy lừng : Sách tham khảo / Renzo Barsotti, Eleonora Barsotti ; Mai Xuân Hương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 120tr. : tranh màu ; Trọn bộ 3 cuốn. - 31cm. - 149000đ. - 2200b s462451

2188. Biên soạn câu hỏi kiểm tra đánh giá giáo dục thường xuyên môn Lịch sử lớp 12 / Nguyễn Xuân Trường, Lại Thị Thu Thuý. - H. : Giáo dục, 2020. - 71tr. : ảnh ; 24cm. - 3200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2 s461875

2189. Bộ đề ôn tập kỳ thi Trung học phổ thông Quốc gia năm 2020 các môn Khoa học xã hội : Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân / Nguyễn Xuân, Đỗ Anh, Đỗ Khải Hoàn... - Tái bản lần thứ 13, có chỉnh lý. - H. : Giáo dục, 2020. - 440tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 78000đ. - 3000b s461886

2190. Bùi Ngọc Tam. Chuyện kể về thời niên thiếu của Bác Hồ / Bùi Ngọc Tam. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 247tr. ; 21cm. - 79000đ. - 532b

Thư mục: tr. 240-243 s461276

2191. Câu hỏi và bài tập trắc nghiệm Lịch sử 7 / Trương Ngọc Thơi. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 151tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45000đ. - 700b s460582

2192. Căn cứ địa Bời Lời huyền thoại / Võ Văn Kiệt, Nguyễn Minh Triết, Phan Minh Tánh... ; B.s.: Trần Hữu Phước... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 744tr. : minh hoạ ; 24cm. - 350000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Tây Ninh. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Trảng Bàng. - Phụ lục: tr. 709-744 s461976

2193. Chiến thắng Tây Nguyên - Mở đầu cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 : Kỷ yếu hội thảo khoa học / Lê Chiêm, Nguyễn Trọng Nghĩa, Ngô Minh Tiến... - H. : Quân đội nhân dân, 2020. - 835tr. ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Lịch sử quân sự Việt Nam - Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3 s461968

2194. Chisholm, Jane. Lịch sử thế giới theo dòng sự kiện : Từ thời đồ đá tới thời hiện đại / Jane Chisholm ; Minh hoạ: Susanna Addario... ; Bùi Văn dịch. - H. : Tri thức ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2020. - 128tr. : tranh màu ; 24x31cm. - 159000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Timelines of world history s461521

2195. Coulet, Georges. Hội kín xứ An Nam = Les sociétés secrètes en terre d'Annam : Sách tham khảo / Georges Coulet ; Dịch: Nguyễn Xuân Thanh, Phan Tín Dụng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2019. - 478tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 189000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 399-405. - Thư mục: tr. 406-419 s460485

2196. Di sản văn hoá Nghệ An / B.s.: Nguyễn Xuân Thuỷ, Nguyễn Trọng Cường, Hồ Mạnh Hà... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 18x26cm. - 980b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá và Thể thao Nghệ An

T.1. - 2020. - 216tr. : ảnh s460959

2197. Đắc Trung. Từ một cuộc đời suy ngẫm về đạo làm người / Đắc Trung. - In lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 658tr. ; 24cm. - 230000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 651-655 s461587

2198. Đào Duy Anh. Lịch sử cách mệnh Việt Nam từ 1862 đến 1930 / Đào Duy Anh ; Kiều Mai Sơn s.t., giới thiệu. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Tri thức Văn hoá Sách Việt Nam, 2020. - 150tr. ; 22cm. - 65000đ. - 500b s461557

2199. Đào Duy Anh. Nhớ nghĩ chiều hôm : Hồi ký / Đào Duy Anh. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Tri thức Văn hoá Sách Việt Nam, 2020. - 378tr. : ảnh ; 24cm. - 184000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 369-375 s461582

2200. Đặng Văn Thắng. Na Phật Na - Kinh đô đầu tiên và cuối cùng của Vương quốc Phù Nam / Đặng Văn Thắng, Nguyễn Hữu Giềng, Hà Thị Sương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 254tr. : minh hoạ ; 24cm. - 130000đ. - 500b

Thư mục: tr. 228-236. - Phụ lục: tr. 237-254 s462076

2201. Đề kiểm tra Lịch sử 12 : 1 tiết, học kì, ôn thi THPT Quốc gia / Trương Ngọc Thơi. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 182tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 700b s460575

2202. Địa chí huyện Mường Lát / B.s.: Ngô Xuân Sao, Mai Hồng Hải (ch.b.), Lê Văn Trưởng... - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 893tr., 46tr. ảnh : bảng ; 27cm. - 200b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ - Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân huyện Mường Lát - Tỉnh Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 839-874. - Thư mục: tr. 875-880 s461539

2203. Frankl, Viktor E. Đi tìm lẽ sống = Man's search for meaning / Viktor E. Frankl ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2020. - 220tr. ; 21cm. - 78000đ. - 7000b s460766

2204. Hà Minh Hồng. Thành phố Hồ Chí Minh - 45 năm hoà bình, hoà vui và phát triển (1975 - 2020) / Hà Minh Hồng, Trần Nam Tiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 343tr., 48tr. ảnh : minh hoạ ; 24cm. - 3000b s460735

2205. Hà Minh Hồng. Thành phố Hồ Chí Minh - 45 năm hoà bình, hoà vui và phát triển (1975 - 2020) / Hà Minh Hồng, Trần Nam Tiến. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 343tr., 48tr. ảnh màu : minh hoạ ; 24cm. - 150000đ. - 2000b s461987

2206. Hành trình di sản văn hoá Quận 3 / Vũ Thị Tuyết Nhung, Lê Hùng Việt, Lương Chí Cường... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 139tr. : ảnh ; 21cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Uỷ ban nhân dân Quận 3. Phòng Văn hoá và Thông tin Quận 3 s461982

2207. Harari, Yuval Noah. Sapiens: Lược sử loài người / Yuval Noah Harari ; Nguyễn Thuỷ Chung dịch ; Võ Minh Tuấn h.đ.. - Tái bản có chỉnh sửa. - H. : Tri thức, 2020. - 546tr. ; 24cm. - 209000đ. - 7000b

Tên sách tiếng Anh: Sapiens s461370

2208. Hoàng Hữu Xứng. Đại Nam quốc cương giới vựng biên / Hoàng Hữu Xứng ; Dịch: Vũ Thị Lan Anh, Vũ Việt Bằng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 214tr. ; 22cm. - 118000đ. - 500b s461553

2209. Học giả Đào Duy Anh / Đào Duy Dzếnh, Đào Thế Tuấn, Đào Hùng... ; B.s.: Lê Xuân Kiêu, Kiều Mai Sơn. - H. : Tri thức ; Công ty Tri thức Văn hoá sách Việt Nam, 2020. - 343tr. : ảnh ; 22cm. - 145000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 297-339 s461382

2210. Hocquard. Một chiến dịch ở Bắc Kỳ : Gồm 232 hình khắc và phụ bản ảnh do chính tác giả chụp / Hocquard ; Đinh Khắc Phách dịch, chú giải. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đông A, 2020. - 588tr., 20tr. ảnh : tranh vẽ ; 27cm. - 600000đ. - 2000b

Dịch và trình bày theo nguyên bản tiếng Pháp: Une campagne au Tonkin. - Thư mục: tr. 571-572 s460631

2211. Hồ Chí Minh. Lịch sử nước ta / Hồ Chí Minh. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 115tr. : tranh vẽ ; 13cm. - 1000b s461012

2212. Hồ Tiến Nghị. Đại thắng 30.4.1975 - Những người trong cuộc kể lại / Hồ Tiến Nghị. - H. : Thông tấn, 2020. - 141tr. : ảnh ; 21cm. - 300b

Thư mục cuối chính văn s461996

2213. Hướng dẫn học Khoa học xã hội 6 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Thị Minh Phương (ch.b.), Doãn Thế Anh... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2020. - 135tr. : minh hoạ ; 27cm. - 22000đ. - 15000b s462271

2214. Hướng dẫn học Khoa học xã hội 7 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Anh Dũng, Đặng Duy Lợi (ch.b.), Doãn Thế Anh... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 19000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2020. - 119tr. : minh hoạ s462272

2215. Hướng dẫn học Khoa học xã hội 7 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Anh Dũng, Đặng Duy Lợi (ch.b.), Doãn Thế Anh... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 16500đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2020. - 103tr. : minh hoạ s462273

2216. Hướng dẫn học Khoa học xã hội 8 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Anh Dũng, Đặng Duy Lợi (ch.b.), Đỗ Anh Dũng... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 19000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2020. - 116tr. : minh hoạ s462274

2217. Hướng dẫn học Khoa học xã hội 8 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Anh Dũng, Đặng Duy Lợi (ch.b.), Đỗ Anh Dũng... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 16000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2020. - 99tr. : minh hoạ s462275

2218. Hướng dẫn học Khoa học xã hội 9 : Sách thực nghiệm / Lê Thông, Trịnh Đình Tùng (ch.b.), Đỗ Anh Dũng... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22000đ. - 15000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2020. - 131tr. : minh hoạ s462276

2219. Hướng dẫn học Khoa học xã hội 9 : Sách thử nghiệm / Lê Thông, Trịnh Đình Tùng (ch.b.), Đỗ Anh Dũng... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 24500đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2020. - 147tr. : minh hoạ s462277

2220. Koh Kyoung Tae. 12.2.1968 - Ký ức kinh hoàng về cuộc thảm sát Phong Nhất, Phong Nhị / Koh Kyoung Tae. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2020. - 436tr. : ảnh ; 24cm. - 256000đ. - 1500b s462055

2221. Ký ức Thành Cổ / Nguyễn Huy Hiệu, Trần Ngọc Long, Bùi Phan Kỳ... ; B.s.: Chi Phan... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Chiến sĩ Thành cổ Quảng Trị năm 1972

T.1. - 2019. - 549tr. : ảnh s461117

2222. Ký ức Thành Cổ / Đỗ Dũng, Trần Lê An, Chi Phan... ; B.s.: Chi Phan... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Chiến sĩ Thành cổ Quảng Trị năm 1972

T.2. - 2019. - 551tr. s461118

2223. Lê Minh Quốc. Dấu ấn khơi dòng văn hoá Việt / Lê Minh Quốc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 687tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 260000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 299-336. - Thư mục: tr. 677-681 s461975

2224. Lê Quang. Tri thức bách khoa: Các nền văn minh và di sản thế giới / Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 159tr. : ảnh ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s460936

2225. Lê Quang. Tri thức bách khoa: Danh nhân - Thần tượng của bạn là ai / Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 159tr. : ảnh ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s460934

2226. Lịch sử cách mạng xã Khánh Phú (1945-2015) / B.s.: Võ Thị Kim Thơm, Cao Minh Xuân, Cao Văn Toàn... - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 199tr. : minh hoạ ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Khánh Phú. - Phụ lục: tr. 186-195. - Thư mục: tr. 196 s461262

2227. Lịch sử thế giới : Truyện tranh / Jiro Kondo ch.b. ; Tranh: Hiroshi Kato ; Nguyên tác: Hidehisa Nanbo ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 120000đ. - 3000b

T.1: Thời tiền sử và Ai Cập cổ đại. - 2020. - 176tr. : tranh màu s461892

2228. Lịch sử thế giới : Truyện tranh / Jiro Kondo ch.b. ; Tranh: Futa Kanda ; Nguyên tác: Hidehisa Nanbo ; Nguyễn Huy Hoàng dịch. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 120000đ. - 3000b

T.2: Hy Lạp, La Mã, khu vực Địa Trung Hải. - 2020. - 172tr. : tranh nàu s461893

2229. Lịch sử thế giới : Truyện tranh / Jiro Kondo ch.b. ; Tranh: Ryo Kawakami ; Nguyễn Huy Hoàng dịch. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 120000đ. - 3000b

T.3: Những nền văn minh Châu Á cổ đại và sự hình thành khu vực Đông Á. - 2020. - 172tr. : tranh màu s461894

2230. Lịch sử thế giới : Truyện tranh / Jiro Kondo ch.b. ; Tranh: Ryo Narumi ; Nguyên tác: Hidehisa Nanbo ; Nguyễn Yến Nhi dịch. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 120000đ. - 3000b

T.4: Sự hình thành Châu Âu và thế giới Hồi giáo. - 2020. - 172tr. : tranh màu s461895

2231. Lịch sử thế giới : Truyện tranh / Jiro Kondo ch.b. ; Tranh: Uzuki ; Nguyên tác: Hidehisa Nanbo ; Nguyễn Thị Thu Hạnh dịch. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 120000đ. - 3000b

T.5: Thập tự chinh và Đế quốc Mông Cổ. - 2020. - 172tr. : tranh màu s461896

2232. Lịch sử thế giới : Truyện tranh / Jiro Kondo ch.b. ; Tranh: Tsumekusa Shiro ; Nguyên tác: Hidehisa Nanbo ; Nguyễn Huy Hoàng dịch. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 120000đ. - 3000b

T.6: Thời kỳ Phục hưng và kỷ nguyên khai sáng. - 2020. - 172tr. : tranh màu s461897

2233. Một số chuyên đề về lịch sử văn hoá Thăng Long - Hà Nội : Sách dùng cho học sinh lớp 10, 11, 12 / B.s.: Phạm Văn Hà (ch.b.), Hoàng Năng Định, Nguyễn Đình Huy... - Tái bản, chỉnh lý, bổ sung năm 2012. - H. : Nxb. Hà Nội, 2020. - 79tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 22000đ. - 3020b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội s461954

2234. 50 đề thi chọn lọc chinh phục điểm cao kì thi THPT Quốc gia môn Lịch sử : Sách ID / Nguyễn Mạnh Hưởng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020. - 398tr. ; 27cm. - 250000đ. - 5000b s460720

2235. Nguyễn Dương An. Thái Bình anh hùng - Truyền thống & Đổi mới : Chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ XX - nhiệm kỳ 2020-2025: Sách tư liệu / Nguyễn Dương An. - H. : Thông tấn, 2020. - 116tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 119 s461998

2236. Nguyễn Thị Ngọc Hải. Trần Quốc Hương - Người chỉ huy tình báo / Nguyễn Thị Ngọc Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 250tr. : ảnh ; 20cm. - 99000đ. - 1000b s462443

2237. Nguyễn Xuân Trường. Kĩ thuật xây dựng ma trận đề và biên soạn câu hỏi trắc nghiệm môn Lịch sử lớp 12 / Nguyễn Xuân Trường. - H. : Giáo dục, 2020. - 103tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2 s461849

2238. Nguyễn Xuân Trường. Xây dựng các hoạt động dạy học giáo dục thường xuyên môn Lịch sử lớp 11 / Nguyễn Xuân Trường, Lại Thị Thu Thuý. - H. : Giáo dục, 2020. - 107tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2 s461856

2239. Nguyễn Xuân Trường. Xây dựng chuyên đề dạy học chương trình giáo dục thường xuyên môn Lịch sử lớp 10 / Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Thị Bích. - H. : Giáo dục, 2020. - 107tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Phụ lục: tr. 94-106. - Thư mục: tr. 107 s461869

2240. Nhà nước Hồi giáo tự xưng và những ảnh hưởng đến chính trị, xã hội ở Trung Đông - Bắc Phi : Sách chuyên khảo / Lê Đức Hạnh (ch.b.), Nguyễn Thanh Hiền, Kiều Thanh Nga, Nguyễn Thị Hằng. - H. : Khoa học xã hội, 2020. - 367tr. : minh hoạ ; 21cm. - 69000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông. - Thư mục: tr. 362-367 s460447

2241. Những mẩu chuyện về phong cách Hồ Chí Minh / Phạm Văn Khoa, Hoàng Hữu Kháng, Dương Đại Lâm... - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 235tr. ; 21cm. - 75000đ. - 532b s461268

2242. Sakaya. Tiếp cận một số vấn đề văn hoá Champa = Approach some problems of Champa culture / Sakaya. - H. : Tri thức, 2020. - 856tr. ; 24cm. - 220000đ. - 800b

Tên thật tác giả: Trương Văn Môn. - Thư mục: tr. 830-855 s461368

2243. Schaller, Andrea. Thời kì đồ đá và những công trình hùng vĩ / Andrea Schaller ; Dịch: Vũ Viết Thắng, Nguyễn Hồng Hải. - H. : Đại học Sư phạm, 2020. - 48tr. : hình vẽ, ảnh ; 28cm. - (Thế nào và tại sao). - 85000đ. - 2000b s462242

2244. Tổ chức hoạt động tự học của học sinh trung học phổ thông môn Lịch sử / NguyễnThị Bích, Nguyễn Thị Thế Bình. - H. : Giáo dục, 2020. - 91tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2 s461876

2245. Tôn Thất Thọ. Theo dòng triều Nguyễn / Tôn Thất Thọ. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 324tr. : ảnh ; 24cm. - 95000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 316-324 s461988

2246. Trần Thuý Hiền. Căn cứ địa cách mạng ở Trung Trung Bộ trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) : Sách chuyên khảo / Trần Thuý Hiền. - Huế : Đại học Huế, 2020. - 205tr. ; 21cm. - 70000đ. - 200b

Thư mục: tr. 187-205 s460802

2247. Trần Văn Giàu. Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám / Trần Văn Giàu. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 190000đ. - 1000b

T.1: Hệ ý thức phong kiến và sự thất bại của nó trước các nhiệm vụ lịch sử. - 2020. - 490tr. : bảng s460739

2248. Trần Văn Giàu. Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám / Trần Văn Giàu. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 190000đ. - 1000b

T.2: Hệ ý thức tư sản và sự bất lực của nó trước các nhiệm vụ lịch sử. - 2020. - 496tr. s460740

2249. Trần Văn Giàu. Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám / Trần Văn Giàu. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 210000đ. - 1000b

T.3: Thành công của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. - 2020. - 549tr. s460741

2250. Tuyển tập 10.000 câu hỏi trắc nghiệm ôn luyện thi THPT Quốc gia môn Lịch sử : Sách ID / Nguyễn Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Thị Huyền Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 250000đ. - 5000b

T.2: Lịch sử Việt Nam 1858 - 1945 (3500 câu hỏi). - 2020. - 388tr. s460717

2251. Vở bài tập Lịch sử 6 / Lê Xuân Sáu. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2020. - 72tr. : minh hoạ ; 24cm. - 15000đ. - 30000b s461643

2252. Vở bài tập Lịch sử 7 / Phan Ngọc Liên (ch.b.), Lê Đình Hà, Mạnh Hải. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 25000đ. - 2800b

T.2. - 2020. - 72tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 72 s462110

2253. Vũ Kỳ. Thư ký Bác Hồ kể chuyện / Vũ Kỳ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2020. - 359tr. ; 21cm. - 103000đ. - 532b s461275

2254. Vua Cờ Lau = King of the reed flags : Truyện tranh song ngữ Việt Anh / Tranh: Văn Minh ; Lời: Văn Minh, Phạm Cát Thuỵ ; Lolo Phạm dịch ; H.đ.: Hoàng Ly, Giàu

Thương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2020. - 23tr. : tranh màu ; 29cm. - (Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam). - 33000đ. - 1000b s461515

2255. Vương Hồng Sển. Bên lề sách cũ : Ăn cơm mới, nói chuyện cũ / Vương Hồng Sển. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 345tr. : bảng ; 21cm. - 130000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 139-156 s460750

ĐỊA LÝ VÀ DU HÀNH

2256. Bản đồ và tranh ảnh Lịch sử 6 / Phan Ngọc Liên (ch.b.), Nguyễn Sĩ Quế, Nguyễn Thế Hiệp... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2020. - 27tr. : minh hoạ ; 30cm. - 26000đ. - 10000b s462405

2257. Bản đồ và tranh ảnh Lịch sử 9 / Phan Ngọc Liên (ch.b.), Nguyễn Đình Lễ, Nguyễn Thế Hiệp... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2020. - 32tr. : minh hoạ ; 30cm. - 29000đ. - 10000b s462406

2258. Bản đồ và tranh ảnh Lịch sử 12 / Nguyễn Xuân Trường (ch.b.), Nguyễn Ngọc Cơ, Nguyễn Quốc Hùng... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2020. - 31tr. : minh hoạ ; 30cm. - 29000đ. - 5000b s462407

2259. Bồi dưỡng học sinh giỏi Địa lí 7 : Biên soạn theo nội dung và chương trình mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Phạm Văn Đông. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2020. - 325tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 103000đ. - 2000b s461989

2260. Hưng Yên - Vùng quê văn hiến = Hung Yen - Land of culture. - H. : Thế giới, 2020. - 48tr. : ảnh màu, bảng ; 21cm. - 1000b s460314

2261. Lam Giang. Miền đất kỳ thú / Lam Giang. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2020. - 270tr. : ảnh ; 21cm. - 150000đ. - 700b

Tên thật tác giả: Hoàng Giang Lam s461242

2262. Nguyễn Phương Mai. Con đường Hồi giáo / Nguyễn Phương Mai. - Tái bản. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 301tr., 32tr. ảnh : minh hoạ ; 21cm. - (Lên đường với trái tim trần trụi). - 90000đ. - 3000b s460474

2263. Nguyễn Trọng Đức. Xây dựng chuyên đề dạy học chương trình giáo dục thường xuyên môn Địa lí lớp 10 / Nguyễn Trọng Đức, Đỗ Anh Dũng, Điêu Thị Thuỷ Nguyên. - H. : Giáo dục, 2020. - 135tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Phát triển Giáo dục Trung học phổ thông giai đoạn 2. - Phụ lục: tr. 121-134. - Thư mục: tr. 135 s461867

2264. Tài liệu tuyên truyền bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch / Phạm Thị Thanh Thuỷ, Hà Thị Phương, Trương Công Tuấn, Đặng Thái An. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2020. - 60tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Dân vận). - 520b

ĐTTS ghi: Ban dân vận tỉnh uỷ Thanh Hoá s461352

2265. Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 6 / Trần Trọng Hà, Phạm Thị Sen, Nguyễn Quý Thao. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2020. - 40tr. : minh hoạ ; 27cm. - 9000đ. - 30000b s462419

2266. Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 7 / Nguyễn Quý Thao (ch.b.), Phạm Thị Sen. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2020. - 55tr. : minh hoạ ; 27cm. - 11500đ. - 30000b s462420

2267. Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 8 / Trần Trọng Hà, Nguyễn Phi Hạnh, Phạm Thị Sen, Nguyễn Quý Thao. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2020. - 52tr. : minh hoạ ; 27cm. - 11000đ. - 30000b s462421

2268. Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 9 / Đỗ Thị Minh Đức, Nguyễn Quý Thao, Phạm Thị Sen, Thành Ngọc Linh. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2020. - 56tr. : minh hoạ ; 27cm. - 11500đ. - 30000b s462422

2269. Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 10 / Lê Huỳnh, Đặng Duy Lợi, Nguyễn Minh Tuệ, Nguyễn Viết Thịnh. - In lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2020. - 72tr. : minh hoạ ; 27cm. - 14500đ. - 30000b s462423

2270. Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 11 / Nguyễn Việt Hùng, Thành Ngọc Linh, Nguyễn Quý Thao. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2020. - 63tr. : minh hoạ ; 27cm. - 13000đ. - 30000b s462424

2271. Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 12 / Lê Thông, Nguyễn Quý Thao, Thành Ngọc Linh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2020. - 79tr. : minh hoạ ; 27cm. - 16500đ. - 7900b s462425

2272. Tập bản đồ Địa lí 6 : Dùng trong trường phổ thông / Nguyễn Quý Thao, Nguyễn Trần Cầu, Nguyễn Thị Hồng Loan, Phạm Văn Hải. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2020. - 31tr. : minh hoạ ; 30cm. - 29000đ. - 30000b s462408

2273. Tập bản đồ Địa lí 10 / Đặng Duy Lợi, Nguyễn Minh Tuệ, Nguyễn Thị Hồng Loan... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2020. - 31tr. : minh hoạ ; 30cm. - 29000đ. - 10000b s462409

2274. Tập bản đồ Địa lí 11 / Lê Thông,Thành Ngọc Linh, Cao Văn Dũng, Trịnh Minh Hùng. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2020. - 32tr. : ảnh, bản đồ ; 30cm. - 29000đ. - 5000b s462410

2275. Tập bản đồ Địa lí 12 : Địa lí Việt Nam / Nguyễn Quý Thao, Lê Thông, Nguyễn Thị Hồng Loan... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2020. - 36tr. : minh hoạ ; 30cm. - 33000đ. - 5000b s462411

2276. Tập bản đồ thế giới và các châu lục : Dùng trong trường phổ thông / Nguyễn Quý Thao (ch.b.), Nguyễn Dược, Ngô Đạt Tam... - Tái bản lần thứ 19. - H. : Giáo dục, 2020. - 40tr. : ảnh, bản đồ ; 30cm. - 29000đ. - 30000b
Thư mục cuối chính văn s462404

2277. Tập bản đồ - tranh ảnh bài tập Lịch sử 6 / Nguyễn Thị Côi (ch.b.), Phạm Thị Kim Anh, Đinh Ngọc Bảo... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2020. - 46tr. : minh hoạ ; 27cm. - 10500đ. - 30000b s462412

2278. Tập bản đồ - tranh ảnh bài tập Lịch sử 7 / Nguyễn Thị Côi (ch.b.), Nguyễn Văn Đằng, Nguyễn Thị Hồng Loan... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2020. - 46tr. : minh hoạ ; 27cm. - 10500đ. - 30000b s462413

2279. Tập bản đồ - tranh ảnh bài tập Lịch sử 8 / Nguyễn Ngọc Cơ, Thành Ngọc Linh, Nguyễn Sĩ Quế... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2020. - 48tr. : minh hoạ ; 27cm. - 10500đ. - 30000b s462414

2280. Tập bản đồ - tranh ảnh bài tập Lịch sử 9 / Trần Bá Đệ, Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Nam Phóng, Nguyễn Xuân Trường. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2020. - 46tr. : minh hoạ ; 27cm. - 10500đ. - 30000b s462415

2281. Tập bản đồ - tranh ảnh bài tập Lịch sử 10 / Đinh Ngọc Bảo, Nguyễn Hồng Liên, Nguyễn Cảnh Minh, Nguyễn Xuân Trường. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2020. - 64tr. : minh hoạ ; 27cm. - 14000đ s462416

2282. Tập bản đồ - tranh ảnh bài tập Lịch sử 11 / Nguyễn Ngọc Cơ, Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Thị Hồng Loan. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2020. - 47tr. : minh hoạ ; 27cm. - 11000đ. - 10000b s462417

2283. Tập bản đồ - Tranh ảnh bài tập Lịch sử 12 / Đỗ Thanh Bình, Nguyễn Thị Côi, Nguyễn Xuân Trường, Thành Ngọc Linh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2020. - 62tr. : minh hoạ ; 27cm. - 14000đ. - 7000b s462418

2284. Vở bài tập Địa lí 6 / Phạm Thị Sen, Nguyễn Đình Tám, Vũ Trọng Thắng. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Giáo dục, 2020. - 95tr. : minh hoạ ; 24cm. - 19000đ. - 30000b s461651

2285. Vở bài tập Địa lí 7 / Nguyễn Hữu Danh, Phạm Thị Sen, Nguyễn Đức Vũ. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2020. - 136tr. : minh hoạ ; 24cm. - 27000đ. - 30000b s461652